

Tử Vi Đầu Số

Toàn Tập

Quách Ngọc Bội dịch.

Khảo sát trong các kinh điển “Tục Đạo Tạng” có môn thuật số gọi là “Thuật Thiên Cơ”, mà bộ “Tục Đạo Tạng” được Chính nhất Thiên Sư đời thứ 50 của Đạo Giáo là Trương Quốc Tường tập thành, xuất bản vào thời Minh Thần Tông năm Vạn Lịch thứ 15 (tức năm 1607) dưới cái tên “Vạn Lịch Tục Đạo Tạng” trong đó bao gồm 3 quyển “Thuật Thiên Cơ Tử Vi Đẩu Số”.

“Thuật Thiên Cơ” thường được gọi tắt với tên dân dã là “Thập Bát Phi Tinh”, bản khắc gỗ cổ nhất của nó gồm có 2 phần, trong đó có phần đầu gọi là “Hợp Tinh Thập Bát Phi Tinh sách thiên Tử Vi Đẩu Số toàn tập” chứa phần viết về “Thuật Thiên Cơ” hay còn gọi là “Thập Bát Phi Tinh Đẩu Số” hoặc gọi là “Đạo Tạng Tử Vi Đẩu Số”, phần sau của bản khắc đó được gọi với tên dân dã là **“Tử Vi Đẩu Số Toàn Tập”** chính là phần viết về môn Tử Vi Đẩu Số mà chúng ta vẫn biết hiện nay.

Tại Đài Loan, vào năm 1966 thì Thiết bản đạo nhân Trần Nhạc Kỳ đã công bố qua nhà xuất bản Phúc Châu một bản cổ thư tên là “Thập Bát Phi Tinh sách thiên Tử Vi Đẩu Số toàn tập” với lời nói đầu xưng là Tử Vi Đẩu Số gia truyền thuộc chính thống Bắc phái, do Hi Di Trần Đồ Nam trước tác và Bạch Ngọc Thiềm tặng bổ. Sau đó, đến năm 1971 thì Tập Văn thư cục cũng xuất bản một cuốn với tên như vậy, nội dung cũng tương đồng nhưng không có lời mào đầu như trên.

Sau đây QNB sẽ dịch nội dung bộ sách này, với sự ưu tiên dịch trước chương Tử Vi Đẩu Số, còn phần 3 quyển “Thập Bát Phi Tinh” - tức Đạo Tạng Tử Vi Đẩu Số - sẽ dịch sau.

Tân khắc Hợp tinh Thập Bát Phi Tinh sách thiên Tử Vi Đẩu Số toàn tập
(Bản khắc mới của "Sách hợp nhất Thập Bát Phi Tinh chương Tử Vi Đẩu Số toàn tập").

1. Khởi lệ ca quyết tổng quát

Hi Di ngưỡng quan thiên thượng tinh

Tác vi đẩu số thôi nhân mệnh

Bát y ngũ tinh yếu quá tiết

Chỉ luận niên nguyệt nhật thời sinh.

(Ngài Hi Di ngưỡng đầu ngắm sao trên trời,

Tạo ra môn Đẩu Số để suy đoán mệnh người,

Không giống với (môn) Ngũ Tinh, quá chú trọng đến Tiết khí,

(Mà) Chỉ luận về năm, tháng, ngày, giờ sinh).

Tiên an thân mệnh thứ định cục

Tử Vi, Thiên Phủ bố chư tinh

Kiếp, Không, Thương, Sứ, Thiên Khôi Việt

Thiên Mã, Thiên Lộc đãi sát thần.

(Trước tiên an Thân Mệnh, thứ đến là xác định Cục (số),

Bài bố (vị trí của) Tử Vi, Thiên Phủ cùng các sao,

Kiếp, Không, Thương, Sứ, Thiên Khôi, Thiên Việt,

Thiên Mã, Thiên Lộc, (cùng với) đãi các thần sát).

Tiên Dương hậu Đà tính tứ hóa

Hồng Loan, Thiên Hỷ, Hóa, Linh, Hình

Nhị chủ đại hạn tính tiểu hạn

Lưu niên Thái Tuế tầm Đẩu Quân

(Trước an Kinh dương, sau an Đà La, cùng với cả Tứ Hóa,

Hồng Loan, Thiên Hỷ, Hóa Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình,

Nhị chủ ("mệnh chủ" và "thân chủ"), đại hạn cùng tiểu hạn,

Lưu niên, Thái Tuế, tìm Đẩu Quân).

Thập nhị cung phần tường miếu hãm

Lưu niên họa phúc tông thử phần

Lộc, Quyền, Khoa, Kị vi tứ hóa

Duy hữu Kị tinh tối khả tăng.

(Ở mười hai cung phận, phải tỏ tường miêu hãm (của sao),

Lưu niên họa phúc theo vị trí chúng ở cung phận nào,

Lộc Quyền Khoa Kị là Tứ Hóa,

Chỉ có Hóa Kị là rất đáng ghét).

Đại tiểu nhị hạn nhược phòng Kị

Vị miễn kỳ nhân hữu tai truân

Khoa danh khoa giáp khán Khôi Việt

Văn Xương, Văn Khúc chủ công danh.

(Đại hạn, tiểu hạn nếu gặp Hóa Kị,

Người ta khó mà tránh việc phải gặp tai ách, gian truân,

Khoa danh, khoa bảng (chuyện học hành) thì xem ở Khôi Việt,

Văn Xương, Văn Khúc (vì chúng) chủ về công danh).

Tử Phủ Nhật Nguyệt chư tinh tụ

Phú quý giai tông thiên thượng sanh

Dương Đà Hỏa Linh vi tứ sát

Xung mệnh xung hạn bất vi vinh.

(Tử Phủ Nhật Nguyệt cùng các (cát) tinh tụ hội,

(Được) phú lẫn quý thì cũng là theo sự sắp đặt của trời,

Kình, Đà, Linh, Hỏa là tứ sát,

Xung vào mệnh, xung hạn, thì không được vinh hoa).

Sát Phá Liêm Lang câu tác ác

Miếu nhi bất hãm chương tam quân

Khôi Việt Xương gia vô cát ứng

Nhược hoàn mệnh hạn hãm vuu sân.

(Sát Phá Liêm Tham gây ác,

Khi miêu thì (làm tướng) đứng đầu chấp chương ba quân,

Thêm Khôi Việt, Văn Xương mà không có cát tinh ứng trợ,

Nếu gặp tại Mệnh, tại hạn hãm thì mắc sai lầm, giận dữ, không xứng ý toại lòng).

Thượng hữu lưu Dương Đà đẳng túc

Thử dĩ Thái Tuế tòng lưu hành

Cánh gia Tang Điều Bạch Hồ thâu

Thương Sứ khả dĩ đoán sinh tử.

(Còn Lưu Kinh Đà mà có hoặc đón chờ (tại hạn ấy),

Chúng cùng theo Thái Tuế mà lưu hành,

Thêm Tang, Điều, Bạch Hồ, tụ tập lại,

(Có) Thương, Sứ, thì có thể đoán được chuyện sống chết).

Nhược hữu đồng niên đồng nhật nguyệt

Họa phúc hà hữu bất chuẩn hồ?

Bất chuẩn câu dụng tam thời đoán

Thời hữu sai tri bất khả bằng.

(Nếu như cùng năm cùng tháng ngày (sinh),

(Thì) Họa phúc không có chuẩn (đúng) hay sao?

Không chuẩn đều dùng ba giờ (mà) đoán

Giờ (mà) có sai, chậm thì không thể (coi là) bằng chứng được.

(QNB chú: có lẽ muốn rằng lấy thêm 2 giờ xung quanh giờ sinh mà xem cho kỹ))

Thử thị Hi Di chân khẩu quyết

Học giả tu đương tử tế tinh

Hậu cụ tinh đồ tinh luận đoán

Kỳ trung phẫu quyết tối phân minh.

Nhược năng y thử thôi nhân mệnh

Hà dụng cảm đường giảng ngũ tinh?

(Đó chính là khẩu quyết của Hi Di,

Người học cần phải nhận biết, kỹ lưỡng, thật tinh.

Sau bày đủ tinh đồ (bản đồ các sao) mà luận đoán,

Trong đó (có) yếu quyết từng bộ phận rất rõ ràng hiển nhiên.

Nếu như sử dụng môn này mà đoán nhân mệnh,

Thì còn cần dùng phòng nhạc ("cảm đường") để giảng về môn Ngũ Tinh nữa chăng?)

2. Thập Can lệ (quy ước về 10 Thiên Can)

Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm, là 5 Can thuộc Dương, người sinh vào những năm này thì là Dương Nam Dương Nữ.

Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, là 5 Can thuộc Âm, người sinh vào những năm này thì là Âm Nam Âm Nữ.

3. Thập nhị Địa Chi

Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất, là 6 Chi thuộc Dương.

Sửu, Mão, Tị, Mùi, Dậu, Hợi, là 6 Chi thuộc Âm.

4. Thập nhị Nguyệt Kiến lệ (quy ước về 12 Nguyệt Kiến)

Tháng Giêng kiến Dần, tháng Hai kiến Mão, tháng Ba kiến Thìn, tháng Tư kiến Tị, tháng Năm kiến Ngọ, tháng Sáu kiến Mùi, tháng Bảy kiến Thân, tháng Tám kiến Dậu, tháng Chín kiến Tuất, tháng Mười kiến Hợi, tháng Một kiến Tý, tháng Chạp kiến Sửu.

5. Thập nhị cung Đối Xung lệ (quy ước về đối xung của 12 cung)

Tý Ngọ đối xung, Sửu Mùi đối xung, Dần Thân đối xung, Mão Dậu đối xung, Thìn Tuất đối xung, Tị Hợi đối xung.

6. Thập nhị cung Tam Hợp lệ (quy ước về Tam Hợp của 12 cung)

Dần Ngọ Tuất hợp Hỏa,

Tị Dậu Sửu hợp Kim,

Thân Tý Thìn hợp Thủy,

Hợi Mão Mùi hợp Mộc.

(QNB chú: đây là các cung Tam Hợp nhưng sách nói rõ luôn Hành của từng Tam Hợp Cục).

7. Thập nhị cung Lục Hợp lệ (quy ước về Lục hợp của 12 cung)

Tý Sửu hợp Thổ,
Dần Hợi hợp Mộc,
Mão Tuất hợp Hỏa,
Thìn Dậu hợp Kim,
Tị Thân hợp Thủy,
Ngọ Mùi hợp Hỏa.

[QNB chú: đây là các cung Lục Hợp - còn gọi là Nhị Hợp, và sách nói rõ luôn sự "hợp hóa" về Ngũ Hành. Tuy nhiên, có chỗ cần lưu ý là "Ngọ Mùi hợp Hỏa", khác với lý luận của Thiên Văn Lịch Pháp là "Ngọ Mùi hợp hóa Nhật Nguyệt", vì thực chất sự Lục Hợp và "hợp hóa" của chúng chính là do căn cứ vào sự phân bố của Thất Chính (Ngũ Tinh và Nhật Nguyệt)].

8. Thập nhị Chi sở thuộc Ngũ Hành (thuộc tính Ngũ Hành của 12 Địa Chi)

Dần mao thuộc Mộc ở phương Đông
Tị Ngọ thuộc Hỏa ở phương Nam
Thân Dậu thuộc Kim ở phương Tây
Hợi Tý thuộc Thủy ở phương Bắc
Thìn Tuất Sửu Mùi thuộc Thổ ở Trung Ương.

9. Ngũ Hành tương sinh tương khắc lệ (quy ước tương sinh tương khắc của Ngũ Hành)

Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim.
Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim.

10. Ngũ Hành sinh khắc chế hóa chi lý (cái lý sinh khắc chế hóa của Ngũ Hành).

Các Hành có Hỷ Kị không giống nhau, ở tại các cung vị cùng với chư tinh tương ứng bên trên.

Kim nhờ Thổ sinh, Thổ nhiều thì Kim lại bị chôn vùi,
Thổ nhờ Hỏa sinh, Hỏa nhiều thì Thổ lại bị cháy khô khốc,
Hỏa nhờ Mộc sinh, Mộc nhiều thì Hỏa quá mãnh liệt,

Mộc nhờ Thủy sinh, Thủy nhiều thì Mộc bị trôi dạt,
Thủy nhờ Kim sinh, Kim nhiều thì Thủy bị đục.

Kim có thể sinh Thủy, Thủy nhiều thì Kim bị chìm,
Thủy có thể sinh Mộc, Mộc nhiều thì Thủy bị cạn,
Mộc có thể sinh Hỏa, Hỏa nhiều thì Mộc bị đốt hết,
Hỏa có thể sinh Thổ, Thổ nhiều thì Hỏa u ám mờ mịt,
Thổ có thể sinh Kim, Kim nhiều thì Thổ biến thành căn cỗi.

Kim có thể khắc Mộc, Mộc cứng thì Kim sút mẻ,
Mộc có thể khắc Thổ, Thổ dày thì Mộc bị gãy,
Thổ có thể khắc Thủy, Thủy nhiều thì Thổ cuốn đỏ,
Thủy có thể khắc Hỏa, Hỏa nhiều thì Thủy bị nóng bốc hơi,
Hỏa có thể khắc Kim, Kim nhiều thì Hỏa bị tắt.

Kim yếu gặp Hỏa, tất sẽ tan chảy
Hỏa yếu gặp Thủy, tất sẽ tắt ngấm
Thủy yếu gặp Thổ, tất bị tắc nghẽn
Thổ yếu gặp Mộc, tất sẽ sụt lở
Mộc yếu gặp Kim, tất bị chém đứt.

Cường Kim đặc Thủy, như mũi (guom) cùn được mài sắc
Cường Thủy đặc Mộc, như được tiết bớt được khí
Cường Mộc đặc Hỏa, như đốt đặc được biến hóa thành sáng ra
Cường Hỏa đặc Thổ, như ngăn được cuồng nhiệt
Cường Thổ được Kim, như hạn chế được cái hại của nó.

11. Âm Dương sinh tử chi lý (cái lý Sinh Tử của Âm Dương)

Giáp mộc sinh ở Hợi mà Tử ở Ngọ
Át mộc sinh ở Ngọ mà Tử ở Hợi,
Bính Mậu sinh ở Dần mà Tử ở Dậu,
Đinh Kỷ sinh ở Dậu mà Tử ở Dần,
Canh kim sinh ở Tị mà ở Tử ở Tý,

Tân kim sinh ở Tý mà Tử ở Tị,
Nhâm thủy sinh ở Thân mà Tử ở Mão,
Quý thủy sinh ở Mão mà Tử ở Thân.

Nam thuận hành còn Nữ thì nghịch số, đó đều là cái sự sinh trưởng của người và vật, không nằm ngoài cái quy luật của tạo hóa vậy. Cần biết rằng 10 Can, 12 Chi, cung phận mà còn có cái lý Âm Dương sinh tử như thế nữa là hướng chi con người.

12. Lục Thập Hoa Giáp Nạp Âm lệ (quy ước Nạp Âm 60 Hoa Giáp)

*Giáp Tý Ất Sửu, Hải Trung Kim,
Bính Dần Đinh Mão, Lô Trung Hỏa,
Mậu Thìn Kỷ Tị, Đại Lâm Mộc,
Canh Ngọ Tân Mùi, Lộ Bàng Thổ,
Nhâm Thân Quý Dậu, Kiếm Phong Kim,*

*Giáp Tuất Ất Hợi, Sơn Đầu Hỏa,
Bính Tý Đinh Sửu, Giản Hạ Thủy,
Mậu Dần Kỷ Mão, Thành Đầu Thổ,
Canh Thìn Tân Tị, Bạch Lạp Kim,
Nhâm Ngọ Quý Mùi, Dương Liễu Mộc,*

*Giáp Thân Ất Dậu, Tuyền Trung Thủy,
Bính Tuất Đinh Hợi, Ốc Thượng Thổ,
Mậu Tý Kỷ Sửu, Phích Lịch Hỏa,
Canh Dần Tân Mão, Tùng Bách Mộc,
Nhâm Thìn Quý Tị, Trường Lưu Thủy,*

*Giáp Ngọ Ất Mùi, Sa Trung Kim,
Bính Thân Đinh Dậu, Sơn Hạ Hỏa,
Mậu Tuất Kỷ Hợi, Bình Địa Mộc,
Canh Tý Tân Sửu, Bích Thượng Thổ,
Nhâm Dần Quý Mão, Kim Bạc Kim,*

*Giáp Thìn Ất Tị, Phúc Đăng Hỏa,
Bính Ngọ Đinh Mùi, Thiên Hà Thủy,
Mậu Thân Kỷ Dậu, Đại Dịch Thổ,
Canh Tuất Tân Hợi, Thoa Xuyên Kim,
Nhâm Tý Quý Sửu, Tang Đố Mộc,*

*Giáp Dần Ất Mão, Đại Khê Thủy,
Bính Thìn Đinh Tị, Sa Trung Thổ,
Mậu Ngọ Kỷ Mùi, Thiên Thượng Hỏa,
Canh Thân Tân Dậu, Thạch Lựu Mộc,
Nhâm Tuất Quý Hợi, Đại Hải Thủy.*

Vào thời Hoàng Đế, thần Xi Vưu nhiều loạn, Hoàng Đế không thể trị được, sau đó bèn phong tịnh trai giới để tế Trời lễ Đất, được giáng xuống cho 10 Can và 12 Địa Chi, cái tròn thì tượng cho hình của Trời, cái vuông thì tượng cho hình của Đất, sơ khai như thế rồi lấy Can là Thiên và Chi là Địa. Hợp quang ở ngay ngưỡng cửa mà chiếu ra, sau đó mới trị được. Từ sau cuộc đại náo đó mới lấy Thập Can và Thập Nhị Chi mà phối thành Can Chi, rồi Quỷ Cốc Tử lại sáng tác ra Nạp Âm.

*Tử Vi kim cung tứ tuế hành,
Sơ nhất tâm Trư sơ nhị Long,
Thuận tiến nhị bộ nghịch thoái nhất,
Tiên âm hậu dương thị kỳ cung,
Duy hữu sơ nhị Thìn thượng khởi,
Thoái tam tiến tứ nghịch hành tung.*

Giáp Tý Ất Sửu hải trung kim, Nhâm Thân Quý Dậu kiếm phong kim, Canh Thìn Tân Tị bạch lap kim, Giáp Ngọ Ất Mùi sa trung kim, Nhâm Dần Quý Mão kim bạc kim, Canh Tuất Tân Hợi thoa xuyên kim.

Tự cung Dần nạp âm thuộc Kim, đếm tới Mệnh cung gặp 6 loại Kim ấy tức là Kim Cục vậy. Sau này sẽ rõ.

*Khâm thủy cung trung nhị tuế hành,
Sơ nhất khởi Sửu sơ nhị Dần,*

*Thuận hành nhất cung tiến nhất nhật,
Âm dương tuy dị hành tắc đồng.*

Bính Tý Đinh Sửu giản hạ thủy, Giáp Thân Ất Dậu tuyền trung thủy, Nhâm Thìn Quý Tị trường lưu thủy, Bính Ngọ Đinh Mùi thiên hà thủy, Giáp Dần Ất Mão đại khô thủy, Nhâm Tuất Quý Hợi đại hải thủy.

*Ly hỏa cung trung lục tuế tri,
Sơ nhị kỳ Mão sơ nhất Kê,
Tiến nhị thoái nhị các nhất nhật,
Nghịch hồi tam bộ thị sinh kỳ,
Lánh hữu sơ nhị các kỳ vị,
Tiên dương thuận hành nghịch thoái chi,
Thoái nhị an nhất thoái nhị nhật,
Thuận tiến ngũ cung thị kỳ cơ.*

Bính Dần Đinh Mão lô trung hỏa, Giáp Tuất Ất Hợi sơn đầu hỏa, Mậu Tý Kỷ Sửu phích lịch hỏa, Bính Thân Đinh Dậu sơn hạ hỏa, Giáp Thìn Ất Tị phúc đăng hỏa, Mậu Ngọ Kỷ Mùi thiên thượng hỏa.

*Tuất thổ ngũ tuế cư kỳ trung,
Sơ nhất Ngọ thượng nhị Hợi cung,
Nghịch hành tam cung an nhất nhật,
Duy hữu cửu nhật bất năng đồng,
Nhị cung nhất nhật thuận nhị thứ,
Thoái nhị tam thứ hựu nghịch tông,
Duy hữu lục nhật vô chính vị,
Phùng tứ đối cung khứ tầm tung.*

Canh Ngọ Tân Mùi lộ bàng thổ, Mậu Dần Kỷ Mão thành đầu thổ, Bính Tuất Đinh Hợi ốc thượng thổ, Canh Tý Tân Sửu bích thượng thổ, Mậu Thân Kỷ Dậu đại dịch thổ, Bính Thìn Đinh Tị sa trung thổ.

(QNB chú: ở sách này thiếu mất một bài cho Mộc Tam Cục. Đồng thời tôi xét thấy lời lẽ thuật toán trong các bài quyết này cũng có khác với các bài quyết trong Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư một chút. Xin độc giả lưu ý!)

13. An Mệnh Thân quyết

*Đẩu bính kiến dần chính nguyệt khởi,
Số chí sinh nguyệt khởi thời thân,
Tý thời số đáo sinh thời chỉ,
Nghịch hồi an mệnh thuận an thân.*

(Đuôi chòm Bắc Đẩu kiến Dần thì khởi tháng Giêng
Đếm (thuận) tới tháng sinh rồi tại đó khởi đêm giờ sinh
Từ giờ Tý đếm đến giờ sinh thì dừng lại
Đếm nghịch tới giờ sinh an Mệnh, đếm thuận đến giờ sinh an Thân).

Giả như người sinh vào giờ Thìn tháng Hai, từ cung Dần khởi tháng Giêng, đếm thuận đến tháng Hai tới Mão, liền ở Mão khởi giờ Tý, đếm nghịch đến giờ Thìn thì tới cung Hợi, liền an Mệnh ở cung Hợi, lại từ cung Mão khởi giờ Tý, đếm thuận đến giờ Thìn thì tới cung Mùi, liền an Thân tại cung Mùi.

Lại như người sinh giờ Hợi tháng Ba, từ cung Dần khởi đếm thuận đến tháng Ba tại cung Thìn, liền ở cung Thìn khởi giờ Tý đếm nghịch tới giờ Hợi thì đến cung Tị mà an Mệnh, lại ở cung Thìn khởi giờ Tý đếm thuận đến giờ Hợi ở cung Mão mà an Thân.

Lại như người sinh giờ Dần tháng Mười, từ Hợi cung nguyệt kiến (tháng Mười) mà khởi đêm giờ sinh, phép tắc như trên.
Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

Lại có người Thân Mệnh đồng cung, thì dụ như người sinh giờ Tý tháng Giêng, thì tháng Giêng kiến Dần, liền từ cung Dần khởi giờ Tý, cho nên Thân Mệnh đồng an ở cung Dần. Hay như người sinh vào giờ Ngọ tháng Giêng, thì từ cung Dần khởi giờ Tý đếm nghịch đến giờ Ngọ tới cung Thân (khí) mà an Mệnh, lại cũng từ cung Dần khởi giờ Tý đếm thuận tới giờ Ngọ tại cung Thân (khí) mà an Thân, cho nên Mệnh Thân cùng an ở cung Thân (khí).

Cứ thế dù là tháng Hai, tháng Ba, cho tới tháng Một tháng Chạp gì thì cũng tại bản cung Nguyệt Kiến mà khởi đếm, phép tắc như trên, xem kỹ thì sẽ hiểu rõ vậy.

14. Định thập nhị cung lục thân tài phúc lệ (quy ước xác định các cung Tài Phúc và cung Lục Thân ở trên 12 cung)

Nhất Mệnh, nhị Huynh đệ, tam Thê Thiếp, tứ Tử Tức, ngũ Tài Bạch, lục Tật Ách, thất Thiên Di, bát Nô Bộc, cửu Quan Lộc, thập Điền Trạch, thập nhất Phúc Đức, thập nhị Phụ Mẫu.

Không cần biết nam nữ, cứ lấy Mệnh cung làm chủ, nghịch hành mà bài bố cho đủ 12 cung. Giả như Mệnh lập tại cung Tý thì cung Hợi tất sẽ là cung Huynh Đệ, cung Tuất là cung Phu Thê,... ngoài ra cứ phỏng theo đó.

15. Định Ngũ Hành quyết

*Thân mệnh ký định yếu bố cục,
Tam hợp đối xung thủy hữu phân,
Thứ tương độn giáp nạp âm số,
Số chỉ bản mệnh ngũ cục minh.*

(Thân Mệnh đã xác định rồi thì cần bài bố Cục,
Tam hợp đối xung bắt đầu phân chia,
Kế đó đem độn giáp số Nạp Âm
Đếm đến Bản Mệnh mà sáng tỏ ngũ Cục).

Sau khi Thân Mệnh đã định, liền lấy Mệnh cung làm chủ phân chia phác họa đối xung với tam hợp, như Mệnh tại Tý liền lấy Ngọ làm đối cung, lấy Thân Thìn hợp chiếu. Như Mệnh tại Ngọ thì lấy Tý làm đối cung.

16. Định ngũ Cục lệ (quy ước xác định 5 Cục)

*Giáp kỷ chi niên bính dần thủ,
Ất canh chi tuế mậu dần đầu,
Bính tân tiện hướng canh dần khởi,*

*Đinh nhâm nhâm dần thuận hành lưu,
Duy hữu mậu quý hà phương khởi,
Giáp dần chi thượng khứ tâm cầu.*

(Năm Giáp Kỷ, tháng Giêng là Bính Dần đứng đầu
Năm Ất Canh, tháng Giêng là Mậu Dần đầu tiên
Năm Bính Tân, khởi tháng Giêng là Canh Dần
Năm Đinh Nhâm, thì tháng Giêng là Nhâm Dần mà thuận hành
Năm Mậu Quý thì khởi ở phương nào,
Trên cung Dần khởi tìm tháng Giêng là Giáp Dần).

QNB chú: như quý độc giả đã biết, phép này chính là để tính Thiên Can cho tháng Giêng (Dần) và từ đó tính được ra Thiên Can của các tháng trong năm tương ứng, cũng như tính được Ngũ Hành Nạp Âm cung an Mệnh, tức là ngũ hành của Cục.

Bất luận là Nam Nữ đều từ cung Dần mà độn giáp nạp âm, đếm thuận số đến cung Mệnh mà định Ngũ hành Cục.

Giả như người sinh năm Giáp năm Kỷ mà Mệnh lập tại cung Dần, liền tại cung Dần khởi Bính Dần là Lô Trung Hỏa, chính là Hỏa Lục Cục. Như người mà Mệnh lập tại cung Mão thì Đinh Mão cũng là Lô Trung Hỏa, là Hỏa Cục. Lại như người mà Mệnh lập tại cung Thìn cũng từ cung Dần khởi Bính Dần rồi đếm thuận đến cung Thìn là Mậu Thìn Kì Tị Đại Lâm Mộc, là Mộc Tam Cục, như người mà Mệnh lập tại cung Tị cũng là Mộc Cục.

Giả như người sinh năm Ất Canh mà Mệnh lập tại Tý hay tại Sửu, từ cung Dần đếm thuận tới cung Tý cung Sửu thuộc Mậu Tý Kỷ Sửu Tích Lịch Hỏa, là Hỏa Cục.

Ngoài ra cứ phỏng theo đó mà suy.

17. Định ngũ hành Trường Sinh lệ (quy ước xác định Trạng Sinh của ngũ hành)

Kim sinh ở Tị,
Mộc sinh ở Hợi,
Hỏa sinh ở Dần,
Thủy Thổ sinh ở Thân.

Tràng Sinh, Mộc Dục, Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng.

18. Quyết an Tử Vi, Thiên Phủ

*Cục định sinh nhật nghịch bố tử,
Đối cung thiên phủ thuận lưu hành,
Duy hữu dần thân đồng nhất vị,
Kỳ dư sữu mao hõ an tinh.*

(Đã định xong Cục thì theo ngày sinh mà bài bố Tử Vi, chòm sao của nó đi nghịch
Đối cung với (Tử Vi) là Thiên Phủ, chòm sao của nó thì đi thuận
Chỉ có ở cung Dần cung Thân là (Tử Phủ) cùng một vị trí
Ngoài ra thì tương hõ (đối xứng qua trục Dần Thân) như Sửu với Mão mà an sao).

QNB chú: thực ra bài quyết này vốn được dùng để an sao Thiên Phủ sau khi đã an được sao Tử Vi, nhưng cách sắp xếp của sách này có một chút lộn xộn. Cách an sao Tử Vi lại nói đến ở các bài quyết mục 12. sau khi định Nạp Âm, mục mà QNB đã chú là thiếu mất bài quyết cho Mộc tam Cục.

Nói sau khi ngũ Cục đã định được, tức là trước đã theo ngày sinh mà an được Tử Vi, mà Thiên Phủ với Tử Vi "tà đối hõ an" (an đối xứng tương hõ qua trục chéo Dần Thân).

Giả như người sinh vào tháng Giêng ngày mồng 3 thuộc Kim Tứ Cục, thì xem ở đồ hình Kim Tứ Cục trước đây thấy ngày mồng 3 ở cung Sửu, liền an Tử Vi tại cung Sửu, rồi lấy "tà đối" tại cung Mão an Thiên Phủ.

Lại như người sinh vào ngày mồng 8 cũng thuộc Kim Tứ Cục, cũng xem trong đồ hình Kim Cục thấy ngày mồng 8 ở cung Mão, liền an Tử Vi tại cung Mão, lấy "tà đối" tại cung Sửu an Thiên Phủ, cho nên nói là "hõ an".

Ngoài ra cứ phỏng theo đó. Nếu như ngày sinh của Cục mà an Tử Vi vào cung Dần hay cung Thân thì Tử Phủ đồng cung.

19. Bố nam bắc nhị đầu chư tinh quyết (bài quyết sắp xếp các sao nam bắc đầu)

*Tử Vi Thiên Cơ tinh nghịch hành,
Cách nhất Dương Vũ Thiên Đồng tinh,
Hựu cách nhị vị Liêm Trinh địa,
Không tam tiện thị Tử Vi tinh.*

(Tử Vi đi nghịch tới Thiên Cơ,
Cách một cung đến Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng
Lại cách hai cung đến vị trí của Liêm Trinh
Bỏ trống ba cung liền gặp lại sao Tử Vi).

Giả như Tử Vi tại cung Dần, thì nghịch đến Sửu cung an Thiên Cơ, cách qua cung Tý, tại cung Hợi an Thái Dương, tại cung Tuất an Vũ Khúc, tại cung Dậu an Thiên Đồng, lại cách hai cung Thân và Mùi, tại cung Ngọ an Liêm Trinh, lại bỏ trống 3 cung Tị Thìn Mão liền quay lại Dần gặp sao Tử Vi vậy. Ngoài ra cứ phỏng theo đó mà an.

*Thiên Phủ Thái Âm thuận Tham Lang,
Cự Môn Thiên Tướng dữ Thiên Lương,
Thất Sát không tam Phá Quân vị,
Cách cung không kiến Thiên Phủ hương.*

(Thiên Phủ, thuận đến Thái Âm, Tham Lang,
Cự Môn, Thiên Tướng, và Thiên Lương,
Thất Sát, bỏ trống ba cung là vị trí của Phá Quân,
Cách một cung là thấy lại chỗ của Thiên Phủ).

Giả như Thiên Phủ tại cung Dần, liền thuận hành tới cung Mão an Thái Âm, cung Thìn an Tham Lang, cung Tị an Cự Môn, cung Ngọ an Thiên Tướng, cung Mùi an Thiên Lương, cung Thân an Thất Sát, bỏ trống 3 cung Dậu Tuất Hợi, tại cung Tý an Phá Quân, cách 1 cung Sửu thì trở lại Dần cung là chỗ của sao Thiên Phủ vậy. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

20.

*Thìn thượng thuận chính tâm Tả Phụ,
Tuất thượng nghịch chính Hữu Bật đưng,
Thìn thượng thuận thời tâm Văn Khúc,
Tuất thượng nghịch thời mịch Văn Xương.*

(Trên cung Thìn khởi tháng Giêng thuận đến tháng sinh tìm Tả Phụ
Trên cung Tuất khởi tháng Giêng nghịch đến tháng sinh là chỗ Hữu Bật

Trên cung Thìn khởi giờ Tý thuận đến giờ sinh tìm Văn Khúc
Trên cung Tuất khởi giờ Tý nghịch đến giờ sinh kiếm Văn Xương).

*Hội thượng khởi Tý thuận an kiếp,
Nghịch hành tiện thị Địa Không vong,
Số chí sinh nguyệt sinh thì trụ,
Thập nhị cung trung tử tế tường.*

(Trên cung Hợi khởi Tý đi thuận an Địa Kiếp
Đi nghịch chính là Địa Không vong
Đếm tới tháng sinh trụ giờ sinh
Mười hai cung suy xét cho tường tận).

QNB chú: không rõ trong bài quyết an Địa Kiếp Địa Không này lại đề cập tới "tháng sinh" ở đây làm cái gì??? Độc giả lưu ý. Tại sách này như vậy là có đề cập đến cái tên sao Địa Không, khác với Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư vốn gọi nó là sao "Thiên Không" đi cặp với Địa Kiếp.

Phạm mệnh bất kể Nam Nữ, từ cung Thìn khởi tháng Giêng đếm thuận tới tháng sinh an Tả Phụ, từ cung Tuất khởi tháng Giêng đếm nghịch đến tháng sinh an Hữu Bật.

An 2 sao Xương Khúc cũng bất kể Nam Nữ, từ cung Thìn khởi giờ Tý đếm thuận đến giờ sinh an Văn Khúc, từ cung Tuất khởi giờ Tý đếm nghịch đến giờ sinh an Văn Xương. Giả như người sinh vào giờ Sửu, liền tại cung Thìn khởi Tý đếm thuận đến cung Tị là giờ Sửu an Văn Khúc, tại cung Tuất khởi Tý đếm nghịch đến cung Dậu là giờ Sửu an Văn Xương. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

An 2 sao Kiếp Không cũng chẳng kể nam nữ, đều tại cung Hợi mà khởi giờ Tý, đếm thuận đến giờ sinh an Địa Kiếp, đếm nghịch đến giờ sinh an Địa Không.

21. Định Lộc Quyền Khoa Kị tứ hóa quyết

*Giáp liêm phá vũ dương,
Ất cơ lương vi nguyệt,
Bính đồng cơ xương liêm,
Đinh nguyệt đồng cơ cự,
Mậu tham nguyệt bát cơ,
Kỷ vũ tham lương khúc,*

*Canh nhật vũ âm đồng,
Tân cự dương khúc xương,
Nhâm lương tử tả vũ,
Quý phá cự âm lang.*

Phạm mệnh chẳng kể nam nữ, hễ cứ có năm sinh thuộc năm Giáp thì Liêm Trinh hạ an Lộc, Phá Quân hạ an Quyền, Vũ Khúc hạ an Khoa, Thái Dương hạ an Kị.
Lại như người sinh năm Ất thì Thiên Cơ hạ an Lộc, Thái Âm hạ an Kị.
Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

22. Định Thiên Thương Thiên Sứ

*Mệnh hậu lục vị vi thiên sứ,
Mệnh tiền lục vị vi thiên thương,
Đại hạn tương phùng ngộ tiểu hạn,
Thử tinh nãi thị hoạt diêm vương.*

(Từ cung Mệnh mà lui về sau 6 cung vị là chỗ Thiên Sứ
Từ cung Mệnh mà tiến về trước 6 cung vị là chỗ Thiên Thương
Đại hạn tương phùng gặp Tiểu hạn ở đó,
Các sao ấy chính là Diêm Vương hiển hiện).

Lấy Mệnh cung làm chủ, giả như Mệnh tại cung Dần, tắt từ đó về sau 6 cung vị là cung Dậu an Thiên Sứ, từ cung Dần tiến về trước 6 cung vị là cung Mùi an Thiên Thương.
Ngoài ra phỏng theo đó.

23. Định Thiên Khôi Thiên Việt

*Giáp mậu canh ngư dương,
Ất kỷ thử hầu hương,
Lục tân phùng mã hổ,
Nhâm quý thố xà tàng,
Bính đĩnh trư kê vị,
Thử thị quý nhân hương.*

Phạm mệnh bất kê nam nữ đều lấy Thiên Can năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Giáp Mậu Canh thì Sửu cung an Thiên Khôi còn Mùi cung an Thiên Việt, như người sinh năm Ất Kỷ thì Tý cung an Thiên Khôi còn Thân cung an Thiên Việt, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

24. Định Lộc Tồn Dương Đà quyết

*Giáp lộc đáo Dần cung, Ất lộc cư Mão phủ,
Bính Mậu lộc tại Tị, Đinh Kỷ lộc cư Ngọ,
Canh lộc định cư Thân, Tân lộc Dậu thượng bổ,
Nhâm lộc Hợi trung tàng, Quý lộc cư tại Tý.*

*Lộc tiền nhất vị Dương Nhận đương,
Lộc hậu nhất vị Đà La khổ.*

Phạm mệnh đều lấy Thiên Can năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Giáp thì tại cung Dần an Lộc Tồn, sinh năm Ất thì tại cung Mão an Lộc Tồn, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

Dương Đà nhị tinh thì lấy Lộc Tồn làm chủ, giả như Lộc Tồn tại Dần thì ở trước đó 1 vị là Mão cung an Dương Nhận, sau đó 1 vị là Sửu cung an Đà La. Lại như Lộc Tồn tại Mão thì trước đó 1 vị là cung Thìn an Dương Nhận, sau đó 1 vị là cung Dần an Đà La, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

25. An Hỏa Linh quyết

*Thân Tý Thìn nhân Dần hỏa Tuất linh,
Dần Ngọ Tuất nhân Sửu hỏa Mão linh,
Hợi Mão Mùi nhân Dậu hỏa Tuất linh,
Tị Dậu Sửu nhân Tuất hỏa Mão linh.*

Phạm mệnh đều lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Thân Tý Thìn vào giờ Tý thì tại Dần cung khởi giờ Tý đếm thuận đến giờ sinh an Hỏa Tinh, tại Tuất cung khởi giờ Tý đếm thuận đến giờ sinh an Linh Tinh.

Giả như người sinh năm Giáp Thân vào giờ Sửu thì tại cung Mão an Hỏa Tinh, tại cung Hợi an Linh Tinh.

Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

QNB chú: ở bài ca quyết thì gần giống bài an Hỏa Linh trong Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư, khác biệt ở vị trí đảo ngược Tuất và Mão cho các tuổi Tị Dậu Sửu, lại giống ở chỗ không đề cập đến giờ sinh mà chỉ đề cập tới Địa Chi năm sinh. Nhưng ở phần chú giải bên dưới của sách này lại có đề cập đến việc dùng giờ sinh. Tuy nhiên lại khởi đếm từ giờ sinh mà đi thuận hết. Độc giả lưu ý sự khác biệt với cách an trong các sách Tử Vi Đẩu Số ở Việt Nam mà chúng ta vẫn biết.

26. An Thiên Mã quyết

*Dần Ngọ Tuất nhân mã cư Thân,
Thân Tý Thìn nhân mã cư Dần,
Tị Dậu Sửu nhân mã cư Hợi,
Hợi Mão Mùi nhân mã cư Tị.*

Phạm mệnh đều lấy Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh vào các năm thuộc Thân Tý Thìn thì tại cung Dần an Thiên Mã, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

27. An Hồng Loan Thiên Hỉ quyết

*Hồng Loan mao thượng Tý niên khởi,
Nghịch hành số chí sinh niên chí,
Đối cung tức thị Thiên Hỉ tinh,
Vận hạn mệnh phùng thiên hữu hỉ.*

(Hồng Loan từ Mão cung khởi đếm là năm Tý
Nghịch hành đếm tới năm sinh thì dừng lại
Đối cung với nó chính là sao Thiên Hỉ
Vận hạn mà mệnh gặp được thì thường vui).

Phạm mệnh chẳng kể nam nữ đều từ cung Mão khởi năm Tý, đếm nghịch đến năm sinh an Hồng Loan, đối cung với nó an Thiên Hỉ. Giả như người sinh năm Giáp Tý, tức tại cung Mão an Hồng Loan, tại cung Dậu an Thiên Hỉ. Như người sinh năm Ất Sửu thì tại Mão khởi Tý nghịch hành đến

Dần cung là năm Sửu, tại Dần cung an Hồng Loan, tại Thân cung an Thiên Hi. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

28. An Thiên Diêu Thiên Hình quyết

*Thiên Diêu sữ thượng thuận chính nguyệt,
Thiên Hình dậu thượng chính nguyệt luân,
Số đẩu sinh nguyệt đình trụ cước,
Tiện an Hình Diêu nhị tinh thần.*

(Thiên Diêu tại Sửu khởi tháng Giêng đi thuận
Thiên Hình tại Dậu khởi tháng Giêng đi thuận
Đếm đến tháng sinh thì dừng lại
Liên an 2 sao Thiên Hình Thiên Diêu).

Giả như người sinh tháng Giêng thì liên an Thiên Diêu tại cung Sửu, an Thiên Hình tại cung Dậu.
Còn như người sinh tháng Hai thì tại Sửu khởi đếm thuận tới Dần cung an Thiên Diêu, tại Dậu khởi đếm tới Tuất cung an Thiên Hình. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

29. Định Mệnh chủ quyết

*Tý thuộc Tham Lang Sửu Hợi Môn,
Dần Tuất sinh nhân thuộc Lộc Tồn,
Mão Dậu thuộc Văn, Tị Mùi Vũ,
Thìn Thân Liêm túc, Ngọ Phá Quân.*

Phàm mệnh đều lấy Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Tý thì Tham Lang là sao Mệnh chủ, như người sinh năm Sửu năm Hợi thì lấy Cự Môn làm sao Mệnh chủ. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

30. Định Thân chủ quyết

Tức là "Thân chủ chiếu tinh quân" vậy.

Tý Ngọ sinh nhân Linh Hỏa túc,

*Sửu Mùi Thiên Tướng, Dần Thân Lương,
Mão Dậu Thiên Đồng thân chủ thị,
Tị Hợi Thiên Cơ, Thìn Tuất Xương.*

Cũng lấy Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Tý năm Ngọ thì lấy Hỏa Linh làm Thân Chủ, như người sinh năm Sửu năm Mùi thì lấy Thiên Tướng làm Thân Chủ, như sinh năm Dần Thân thì lấy Thiên Lương, sinh năm Mão Dậu thì lấy Thiên Đồng, sinh năm Tị Hợi thì lấy Thiên Cơ, sinh năm Thìn Tuất thì lấy Văn Xương.

31. An Tam Thai Bát Tọa nhị tinh quyết

*Tam Thai tâm Tả Phụ thuận sơ nhất,
Số chí sinh nhật thị Thai cung,
Bát Tọa Hữu Bật nghịch sơ nhất,
Số chí sinh nhật định kỳ tung.*

(Tam Thai thì tìm vị trí Tả Phụ khởi ngày mồng 1 đi thuận
Đếm tới ngày sinh thì chính là vị trí của Tam Thai
Bát Tọa thì lấy vị trí Hữu Bật mà khởi mồng 1 đi nghịch
Đếm tới ngày sinh mà xác định hành tung).

Phạm mệnh hạn đều lấy cung của Tả Phụ Hữu Bật làm chủ, giả như người sinh vào ngày mồng 5, Tả Phụ an tại cung Tý, liền từ cung Tý khởi mồng 1 mà đếm cho tới mồng 5 ở cung Thìn thì dừng lại, an Tam Thai ở cung Thìn. Lại như người sinh vào ngày mồng 5 mà Hữu Bật an tại cung Dần, từ cung Dần khởi đếm mồng 1, đếm tới mồng 5 ở cung Ngọ, liền an Bát Tọa vào cung Ngọ. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

QNB chú: Chỗ này sách chú giải sai mất chỗ an Bát Tọa, thay vì "đi nghịch từ cung Dần đến ngày mồng 5 ở cung Tuất an Bát Tọa" thì lại đi nhầm thành "đi thuận từ Dần đến ngày mồng 5 ở cung Ngọ an Bát Tọa". Độc giả lưu ý.

32. An Long Trì Phượng Các tinh quyết

Long Trì khởi Tý thuận hành Thìn,

*Sinh niên tiện thị phúc nguyên chân,
Phượng Các Tuất thượng nghịch số Tý,
Ngộ chí sinh niên thị cát thân.*

(Long Trì từ cung Thìn khởi năm Tý đếm thuận
Tới năm sinh thì chính là chỗ gốc của phúc
Phượng Các từ cung Tuất khởi năm Tý đếm nghịch
Tới năm sinh thì chính là chỗ cát thân).

Phạm mệnh chẳng kể nam nữ đều lấy 2 cung Thìn Tuất làm chủ. Giả như người sinh năm Giáp Tý, ở cung Thìn an Long Trì, cung Tuất an Phượng Các. Như người sinh năm Ất Sửu thì từ cung Thìn khởi năm Tý đếm thuận đến cung Tị là năm Sửu liền an Long Trì vào cung Tị, từ cung Tuất khởi năm Tý đếm nghịch đến cung Dậu là năm Sửu liền an Phượng Các vào cung Dậu. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

33. An Thiên Tài Thiên Thọ, Thai Phụ Phong Cáo tinh quyết

*Mệnh cung khởi Tý Thiên Tài thuận,
Thân cung khởi Tý Thiên Thọ đường,
Khúc tiền tam vị thị Thai Phụ,
Khúc hậu tam vị Phong Cáo hương.*

Giả như người sinh năm Giáp Tý mà Mệnh lập tại Dần cung thì Thiên Tài an tại cung Dần, lại có Thân lập tại Ngọ cung thì Thiên Thọ an tại Ngọ cung.

Như người sinh năm Ất Sửu mà Mệnh lập tại cung Dần, thì từ Dần khởi năm Tý, đếm tới năm Sửu đến cung Mão, an Thiên Tài tại Mão. Lại có Thân lập tại Ngọ thì từ Ngọ khởi năm Tý, đếm tới năm Sửu đến cung Mùi, an Thiên Thọ tại Mùi.

Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

Giả như người có Văn Khúc tại cung Tý thì trước đó 3 cung vị là cung Dần an Thai Phụ, sau đó 3 cung vị là cung Tuất an Phong Cáo.

Ngoài ra cứ phỏng theo đó, đều lấy Văn Khúc làm chủ.

34. An Ân Quang Thiên Quý tinh quyết

*Văn Xương thuận số chí sinh nhật,
Hậu thoái nhất bộ thị Ân Quang,
Văn Khúc thuận số chí sinh nhật,
Thoái hậu nhất bộ Thiên Quý dương.*

(Từ chỗ Văn Xương đếm thuận tới ngày sinh
Sau đó lùi lại 1 bước là Ân Quang
Từ chỗ Văn Khúc đếm thuận tới tới ngày sinh
Sau đó lùi lại một bước là Thiên Quý).

Giả như người sinh vào ngày mùng 5, có Văn Xương tại cung Tý, liền từ cung Tý khởi ngày mùng 1 đếm thuận tới ngày mùng 5 ở cung Thìn, lùi lại 1 bước an Ân Quang tại cung Mão. Như Văn Khúc an tại cung Ngọ, liền từ cung Ngọ khởi ngày mùng 1 đếm thuận tới cung Tuất là ngày mùng 5, lùi lại một bước an Thiên Quý tại cung Dậu. Ngoài ra phỏng theo đó.

QNB chú: Chỗ này có sự sai khác về cách an Văn Khúc so với cách chúng ta vẫn thường dùng. Độc giả lưu ý.

35. An Thiên Quan quý nhân tinh quyết

*Giáp mùi Ất long Nhâm khuyến nghị,
Bính xà Đinh hổ Kỷ Tân kê,
Mậu thỏ Canh trư Quý nghị mã,
Kỷ nhân quý hiển khả tiên tri.*

Phàm mệnh đều lấy Thiên Can năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Giáp thì tại cung Mùi an Thiên Quan, như sinh năm Ất thì tại cung Thìn an Thiên Quan, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

36. An Thiên Phúc quý nhân tinh quyết

*Giáp ái kim kê Ất ái hầu,
Đinh trư Bính thử Kỷ dần trù,
Mậu tâm ngọc thỏ Canh Nhâm mã,
Tân Quý phùng xà tước lộc ưu.*

Cũng lấy Thiên Can năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Giáp thì tại cung Dậu an Thiên Phúc, như sinh năm Ất thì tại cung Thân an Thiên Phúc, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

37. An Thiên Không quyết

*Giá tiền nhất vị thị Thiên Không,
Thân mệnh nguyên lai bất khả phùng,
Nhị chủ lộc tồn nhược trị thử,
Diêm vương bất phạt nhĩ anh hùng.*

Giá tiền (trước "Giá") chính là trước Thái Tuế vậy, giả như người sinh năm Tý thì tại cung Tý an Thái Tuế, trước đó 1 cung vị là cung Sửu an Thiên Không. Ngoài ra cứ phỏng theo đó. Nhị chủ tức là các sao Mệnh chủ Thân chủ vậy.

38. Định Tuần Trung Không Vong quyết

*Giáp Tý tuần trung Tuất Hợi không,
Giáp Tuất tuần trung Thân Dậu không,
Giáp Thân tuần trung Ngọ Mùi không,
Giáp Ngọ tuần trung Thìn Tị không,
Giáp Thìn tuần trung Dần Mão không,
Giáp Dần tuần trung Tý Sửu không.*

Giả như người sinh vào các năm Giáp Tý Ất Sửu cho đến Quý Dậu thì 10 năm đó đều thuộc vào trong tuần Giáp Tý, thì hai cung Tuất Hợi lạc Không. Ngoài ra tương tự.

39. Định Tiết Lộ Không Vong quyết

*Giáp Kỷ chi tuế không Thân Dậu,
Ất Canh chi tuế Ngọ Mùi cầu,
Bính Tân sinh mệnh không Thìn Tị,
Đinh Nhâm Dần Mão tối kham ưu,*

Mậu Quý sinh nhân không Tý Sửu.

Giả như người sinh năm Giáp năm Kỷ thì hai cung Thân Dậu lạc Không. Lại có luận về Chính Không và Bàng Không, như người sinh năm Giáp thì Thân là Chính Không còn Dậu là Bàng Không, như người sinh năm Kỷ thì Dậu là Chính Không còn Thân là Bàng Không.

40. Định Thiên Khốc Thiên Hư tinh quyết

*Thiên Khốc Thiên Hư khởi Ngọ cung,
Ngọ cung khởi Tý phân lưỡng tung,
Khốc nghịch tị hành Hư thuận vị,
Sinh niên tầm đáo tiện cư trung.*

(Khốc Hư cùng khởi tại Ngọ cung
Ngọ cung khởi Tý chia đôi đường
Khốc thì đi nghịch Hư đi thuận
Đếm tới năm sinh thì an sao).

Phạm mệnh đều lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Thìn thì từ cung Ngọ khởi năm Tý, đếm nghịch đến năm Thìn là tới cung Dần, an Thiên Khốc vào cung Dần, từ cung Ngọ khởi năm Tý đếm thuận đến năm Thìn là tới cung Tuất rồi an Thiên Hư vào cung Tuất. Như người sinh năm Tý thì Khốc Hư đồng cung tại Ngọ. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

41. An Cô Thần Quả Tú tinh quyết

*Dần Mão Thìn nhân an Tị Sửu,
Tị Ngọ Mùi nhân phạ Thân Thìn,
Thân Dậu Tuất nhân cư Hợi Mão,
Hợi Tý Sửu nhân Dần Tuất hoán.*

Đều lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Dần năm Mão năm Thìn thì tại Tị cung an Cô Thần, tại Sửu cung an Quả Tú. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

42. An Kiếp Sát tinh

*Thân Tý Thìn nhân Xà khẩu khai,
Hợi Mão Mùi nhân Hầu tốc tẩu,
Dần Ngọ Tuất nhân Trư diện hắc,
Tị Dậu Sửu nhân Hổ bào hao.*

Đều lấy Địa Chi năm sinh mà xem, giả như người sinh năm Thân năm Tý năm Thìn thì tại cung Tị (Xà) an Kiếp Sát. Ngoài ra cứ phỏng theo đó. (Hầu = khỉ = cung Thân; Trư = lợn = cung Hợi; Hổ = cung Dần).

43. An Hoa Cái tinh quyết

*Thân Tý Thìn nhân Thìn thượng thị,
Tị Dậu Sửu nhân Sửu thượng tiệt,
Hợi Mão Mùi nhân Mùi thượng thị,
Dần Ngọ Tuất nhân Tuất thượng đương.*

Lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Thân năm Tý năm Thìn thì đều tại cung Thìn an sao Hoa Cái. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

44. An Đào Hoa Sát quyết

*Dần Ngọ Tuất, Thỏ mao lý xuất,
Thân Tý Thìn, Kê loạn nhân luân,
Hợi Mão Mùi, Thử đương đầu kỵ,
Tị Dậu Sửu, Mã nam phương tẩu.*

Đều lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Dần năm Ngọ năm Tuất thì đều an Đào Hoa tại cung Mão (Thỏ). Ngoài ra cứ phỏng theo đó. (Kê = gà = cung Dậu; Thử = chuột = cung Tý; Mã = ngựa = cung Ngọ).

QNB chú: sách này có sử dụng sao Đào Hoa giống như chúng ta, sao này họ còn gọi là sao Hàm Trì.

45. An Đại Hao quyết

*Thử kỵ Dương đầu thượng,
Ngưu sơn Mã bắt canh,
Hổ tăng Kê uế đoán,
Thỏ oán Hầu bắt bình,
Long hiềm Trư diện hắc,
Xà kinh Khuyển phệ thanh,
Hữu nhân phạm thử sát, (người nào phạm sát tinh ấy)
Tài thực tán linh đình. (Tiền tài y thực tiêu tán điều linh)*

Cũng đều lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Tý thì an Đại Hao tại cung Mùi. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

QNB chú: sao Đại Hao này an theo Địa Chi như trong Thất Chính Tứ Dư (Quả Lão Tinh Tông) chứ không phải sao Đại Hao an theo Thiên Can như chúng ta vẫn biết.

46. An Phá Toái quyết

*Tý Ngọ Mão Dậu tị,
Dần Thân Tị Hợi kê,
Thìn Tuất Sửu Mùi Sửu,
Phạm chi tài bất nghi. (phạm vào thì tiền tài không ưa)*

Cũng đều lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh các năm Tý Ngọ Mão Dậu thì Phá Toái an tại cung Tị. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

47. An sinh niên Thái Tuế thập nhị thần quyết

(an 12 Thần theo Thái Tuế năm sinh)

*Thái Tuế, Thái Dương, Tang Môn khởi,
Thái Âm, Quan Phù, Tử Phù hóa,
Tuế Phá, Long Đức, Bạch Hổ thần,
Phúc Đức, Điều Khách, Bệnh Phù chỉ.*

Lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh năm Tý thì chẳng kể nam nữ đều tại Tý an Thái Tuế, sau đó đi thuận mỗi cung an một sao như trên.

QNB chú: các sao "Thái Dương" và "Thái Âm" trong vòng Thái Tuế này, chính là các sao Thiếu Dương và Thiếu Âm mà chúng ta vẫn biết.

48. An sinh niên Bác Sĩ thập nhị thần quyết

(an 12 Thần theo vòng Bác Sĩ)

*Bác Sĩ, Lục Sĩ, Thanh Tong, Tiểu,
Tướng Quân, Tấu Thư, Phi Liêm kế,
Hỉ Thần, Bệnh Phù, Đại Hao tinh,
Phục Binh đáo xử Quan Phù liễu.*

Phạm mệnh đều lấy cung vị Lộc Tồn làm chủ, giả như Dương Nam Âm Nữ mà Lộc tại Dần thì từ cung Dần khởi an Bác Sĩ rồi đi thuận mỗi cung an một sao, nếu như Âm Nam Dương Nữ thì lại đi nghịch. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

49. Định Đại Hạn

*Đại Hạn tựu tòng Cục số số,
Nam Nữ nghịch số phân âm dương,
Dương Nam Âm Nữ thuận thôi tái,
Âm Nam Dương Nữ nghịch hành chân.*

(Đại Hạn thì đếm theo số Cục
Nam Nữ thuận nghịch phân âm dương
Dương nam Âm nữ thì thuận tiến
Âm nam Dương nữ lại nghịch hành).

Phạm đều lấy cung Mệnh làm chủ, giả như người Dương Nam Âm Nữ mà cung Mệnh lập tại Tý thuộc Kim Tứ Cục, liền từ cung Tý khởi 4 tuổi rồi đi thuận sang Sửu là 14 tuổi, mỗi cung chủ 10

năm lần lượt theo số Cục. Nếu như là Âm Nam Dương Nữ mà có Mệnh lập tại cung Tý, Kim Tứ Cục, thì tại cung Tý khởi 4 tuổi, đi nghịch sang Hợi là 14 tuổi, lần lượt mỗi cung 10 năm. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

50. Định Tiểu Hạn quyết

*Dần Ngọ Tuất nhân Thìn thượng khởi,
Thân Tý Thân nhân Tuất thượng thôi,
Hợi Mão Mùi nhân Sửu thượng thị,
Tị Dậu Sửu nhân Mùi thượng quy.*

Lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, giả như người sinh vào các năm Dần Ngọ Tuất thì đều tại cung Thìn mà khởi 1 tuổi, mỗi năm một cung, nam thì đi thuận nữ đi nghịch. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

QNB chú cho 2 mục 49 & 50:

Khác với TVĐS Toàn Thư khởi Đại Hạn từ các cung Phụ/Bào, ở đây TVĐS Toàn Tập khởi Đại Hạn từ cung Mệnh.

Về Tiểu Hạn thì không có gì khác biệt. Con số tuổi mà phân diễn giải bên dưới bài ca quyết chỉ là số tuổi tương ứng với Địa Chi tuổi mà thôi. Nó không có liên quan gì đến số tuổi theo cách tính Lưu Niên Đại Hạn mà giới TV Việt hay dùng.

51. Định Tiểu Nhi Đồng Hạn quyết

(xác định hạn của trẻ con)

*Nhất Mệnh nhị Tài tam Tật Ách,
Tứ tuế Phu Thê ngũ Phúc Đức,
Lục tuế Quan Lộc thuận lưu hành,
Thất Bát Cửu tuế vô gian cách.*

Phạm mệnh của trẻ con thì chẳng kể nam nữ, đều tại cung Mệnh là cung hạn 1 tuổi, tại cung Tài Bạch là cung hạn 2 tuổi, tại Tật Ách là cung hạn 3 tuổi, tại cung Phu Thê là cung hạn 4 tuổi, tại cung Phúc Đức là cung hạn 5 tuổi, ngoài ra cứ phỏng theo đó, mỗi cung theo các sao cát hung mà đoán, xem Lưu Niên Thái Tuế có cát hung thần sát cùng đoán.

52. An lưu niên Đẩu Quân pháp

*Thái Tuế cung trung tiện khởi Chính,
Nghịch hồi số chí sinh nguyệt phân,
Bản nguyệt thuận khởi Tý thời vị,
Sinh thời đáo xứ an Đẩu Quân.*

(Từ cung Thái Tuế khởi tháng Giêng,
Đếm nghịch cho tới số tháng sinh
Tại đó lại khởi giờ Tý
Đếm thuận tới giờ sinh an Đẩu Quân).

Giả như Lưu niên Giáp Tý thì Thái Tuế tại cung Tý, khởi đếm tháng Giêng và đi nghịch đến tháng sinh rồi dừng lại, tại cung đó khởi đếm giờ Tý và đi thuận đến giờ sinh rồi an Đẩu Quân. Tại đó khởi Tháng Giêng của Lưu niên rồi cứ lần lượt đi thuận mỗi cung một tháng cho hết 12 tháng của năm ấy.

Tại cung Nguyệt hạn khởi ngày mồng 1, tại cung Nhật hạn khởi giờ Tý, đều là thuận hành cả.

QNB chú: Cách an Nguyệt Hạn theo sách này là dựa vào vị trí của sao Đẩu Quân theo năm Lưu Niên. Còn các cách an Nhật Hạn, Thời Hạn, đều giống như chúng ta vẫn biết.

53. Định Lưu niên Văn Xương tinh quyết

*Giáp xà Ất mã báo quân tri,
Bính Mậu thân cung Đinh Kỷ kê,
Canh trư Tân thử Nhâm phùng hổ,
Quý nhân kiến thổ bộ vân thê.*

Lấy Thiên Can lưu niên làm chủ, như năm Giáp Tý thì LN Văn Xương an tại cung Tị (xà), còn như lưu niên Ất Sửu thì LN Văn Xương an tại cung Ngọ (mã). Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

54. Định Lưu Sát quyết

Dần Ngọ Tuất, Sát tại bắc phương Hợi Tý Sửu,

*Hợi Mão Mùi, sát tại tây phương Thân Dậu Tuất,
Thân Tý Thìn, sát tại nam phương Tị Ngọ Mùi,
Tị Dậu Sửu, sát tại đông phương Dần Mão Thìn.*

Lấy Địa Chi năm Lưu Niên làm chủ, giả như Lưu Niên thuộc các năm Dần Ngọ Tuất thì an Sát tại các cung Hợi Tý Sửu, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

QNB chú: thực ra đây chính là vị trí của các sao Kiếp Sát, Đại Sát (Tai Sát) và Thiên Sát của vòng Tướng Tinh an theo Tam Hợp Cục.

55. Định Trú La tam hạn quyết

*Chỉ luận tam phương Sát Phá Lang,
Trú La tam hạn thử trung tường,
Nhược gia Cự Âm hung tinh hội,
Đại tiểu hạn ngộ nhập tuyền hương.*

(Chỉ luận tam phương Sát Phá Lang
Trú La tam hạn đó phải tường
Nếu thêm Cự Âm hung tinh hội
Đại Tiểu hạn gặp nhập tuyền đường)

Phạm Đại Tiểu nhị hạn mà Tam Phương Tứ Chính gặp Sát Phá Lang, lại gặp thêm cự âm tính cùng với lưu niên Thái Tuế sát tinh giao hội, năm đó tất sẽ hung hiểm.

56. Định lưu niên thái tuế sở trị cát tinh định cục

.....Tý.....Sửu.....Dần....Mão....Thìn.....Tị.....Ngọ....Mùi....Thân.....Dậu.....Tuất.....Hợi

Thiên Đức chủ cát: Dậu.....tuất.....hợi.....tý.....sửu....dần....mão....thìn.....tị.....ngọ.....mùi.....thân

Nguyệt Đức chủ cát: tị.....ngọ.....mùi.....thân....dậu....tuất.....hợi.....tý.....sửu.....dần.....mão...thìn

Nguyệt Kiến cát:.....tị.....ngọ.....mùi.....thân....dậu.....tuất.....hợi.....tý.....sửu.....dần.....mão...thìn

Long Đức cát:.....mùi....thân....dậu....tuất....hợi.....tý.....sửu....dần....mão....thìn.....tị.....ngọ

Phúc Đức chủ phúc:dậu....tuất....hợi.....tý.....sửu....dần....mão....thìn.....tị.....ngọ....mùi....thân

Giải Thần giải ách:...tuất...dậu....thân....mùi.....ngọ.....tị.....thìn....mão....dần.....sửu.....tý.....hợi

Thái Dương:.....sửu....dần....mão....thìn.....tị.....ngọ....mùi....thân....dậu....tuất....hợi.....tý

Thái Âm:.....mão....thìn.....tị.....ngọ....mùi....thân....dậu....tuất....hợi.....tý.....sửu....dần

Hồng Loan chủ hỉ:...mão....dần....sửu.....tý.....hợi.....tuất....dậu....thân....mùi.....ngọ.....tị.....thìn

Thiên Hỉ chủ khánh: dậu....thân....mùi.....ngọ.....tị.....thìn....mão....dần....sửu.....tý.....hợi....tuất

Tước Tinh chủ quan: tý.....sửu....dần....mão....thìn.....tị.....ngọ....mùi....thân....dậu....tuất....hợi

57. Định lưu niên thái tuế sở trị hung tinh định cục

.....Tý.....sửu.....dần.....mão.....thìn.....tị.....ngọ.....mùi.....thân.....dậu.....tuất.....hợi

Thái Tuế chủ hung: Tý.....sửu.....dần.....mão.....thìn.....tị.....ngọ.....mùi.....thân.....dậu.....tuất.....hợi

(QNB chú: vì kẻ bảng thì đưa lên diễn đàn sẽ hơi phức tạp, mà mô tả dạng bảng kiểu như trên thì theo dõi hơi rối mắt, nên sau đây tôi dùng lời để mô tả).

Sát Nhận chủ huyết quang: năm Tý tại Tuất, năm Sửu tại Dậu, lần lượt đi nghịch, năm Hợi tại Hợi.

Phù Trảm chủ thủy ách: năm Tý tại Tuất, năm Sửu tại Dậu, lần lượt đi nghịch, năm Hợi tại Hợi.

Phục Thi dạ sự: theo đúng chỗ vị trí của Thái Tuế mỗi năm.

Kiểm Phong đao thương: theo đúng chỗ vị trí của Thái Tuế mỗi năm.

Hỏa Huyết chủ hỏa tai: năm Tý tại Sửu, năm Sửu tại Dần, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tý.

Thiên Không chủ hư hoa: năm Tý tại Sửu, năm Sửu tại Dần, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tý.

Tang Môn chủ hiếu phục: năm Tý tại Dần, năm Sửu tại Mão, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Sửu.

Dịch Mã viễn hành: lần lượt từ năm Tý đến năm Hợi nhảy các vị trí Dần - Hợi - Thân - Tị

Câu Giao chủ thị phi: năm Tý tại Mão, năm Sửu tại Thìn, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Dần.

Quán Sách lao ngục: năm Tý tại Mão, năm Sửu tại Thìn, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Dần.

Quan Phù quan tai: năm Tý tại Thìn, năm Sửu tại Tị, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Mão.

Huyết Cổ chủ huyết ách: năm Tý tại Thìn, năm Sửu tại Tị, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Mão.

Ngũ Quỷ quan sự: năm Tý tại Thìn, năm Sửu tại Tị, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Mão.

Phi Phù bạo tật: năm Tý tại Thìn, năm Sửu tại Tị, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Mão.

Tử Phù chủ hung: năm Tý tại Tị, năm Sửu tại Ngọ, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Thìn.

Tiểu Hao chủ mất của: năm Tý tại Tị, năm Sửu tại Ngọ, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Thìn.

Đại Hao chủ mất việc cày cấy: năm Tý tại Ngọ, năm Sửu tại Mùi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tị.

Tuế Phá phá tài: năm Tý tại Ngọ, năm Sửu tại Mùi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tị.

Lan Can lao ngục: năm Tý tại Ngọ, năm Sửu tại Mùi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tị.

Nguyệt Không chủ hư hao: năm Tý tại Ngọ, năm Sửu tại Mùi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tị.

Báo Bại tai họa gấp: năm Tý tại Mùi, năm Sửu tại Thân, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Ngọ.

Thiên ách chủ bệnh: năm Tý tại Mùi, năm Sửu tại Thân, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Ngọ.

Âm Sinh: năm Tý tại Mùi, năm Sửu tại Thân, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Ngọ.

Bạch Hổ chủ huyết quang: năm Tý tại Thân, năm Sửu tại Dậu, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Mùi.

Phi liêm hung ác: năm Tý tại Dần, năm Sửu tại Mão, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Sửu.

Quyển Thiệt thừa tụng: năm Tý tại Dậu, năm Sửu tại Tuất, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Thân.

Điều Khách hiếu phục: năm Tý tại Tuất, năm Sửu tại Hợi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Dậu.

Thiên Cầu hại dung mạo: năm Tý tại Tuất, năm Sửu tại Hợi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Dậu.

Huyết Nhận đao thương: năm Tý tại Tuất, năm Sửu tại Hợi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Dậu.

Bệnh Phù bệnh lâu: năm Tý tại Hợi, năm Sửu tại Tý, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tuất.

Phi Đầu: năm Tý tại Thìn, năm Sửu tại Mão, lần lượt đi nghịch, năm Hợi tại Tị.

Thiên Khốc: năm Tý tại Ngọ, năm Sửu tại Tị, lần lượt đi nghịch, năm Hợi tại Mùi.

Thiên Hư chủ hư hoa: năm Tý tại Ngọ, năm Sửu tại Mùi, lần lượt đi thuận, năm Hợi tại Tị.

Phi Tài chủ mất tiền tài: Năm Tý tại Ngọ, năm Sửu tại Tý, năm Dần tại Thìn, năm Mão tại Sửu, năm Thìn tại Tuất, năm Tị tại Mùi, năm Ngọ tại Hợi, năm Mùi tại Thân, năm Thân tại Dậu, năm Dậu tại Dần, năm Tuất tại Mão, năm Hợi tại Tị.

Cô Thần cô khổ: Năm Tý Sửu tại Dần, năm Dần Mão Thìn tại Tị, năm Tị Ngọ Mùi tại Thân, năm Thân Dậu Tuất tại Hợi, năm Hợi tại Dần.

Quả Tú vô tình: Năm Tý Sửu tại Tuất, năm Dần Mão Thìn tại Sửu, năm Tị Ngọ Mùi tại Thìn, năm Thân Dậu Tuất tại Mùi, năm Hợi tại Tuất.

Lục Hại tự sát hại: Năm Tý tại Mão, năm Sửu tại Tý, năm Dần tại Dậu, năm Mão tại Ngọ, năm Thìn tại Mão, năm Tị tại Tý, năm Ngọ tại Dậu, năm Mùi tại Ngọ, năm Thân tại Mão, năm Dậu tại Tý, năm Tuất tại Dậu, năm Hợi tại Ngọ.

Hoa Cái cao ngạo: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Thìn - Sửu - Tuất - Mùi".

Kiếp Sát chủ cướp đường: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Tị Dần Hợi Thân".

Thiên Sát chủ hung ách: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Ngọ Mão Tý Dậu".

Địa Sát chủ hung ách: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Mùi Thìn Sửu Tuất".

Niên Sát tai nạn một năm: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Thân Tị Dần Hợi".

Nguyệt Sát tai nạn một tháng: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Dậu Ngọ Mão Tý".

Vong Thần tử vong: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Tuất Mùi Thìn Sửu".

Tướng Tinh binh nghiệp chính trị: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Hợi Thân Tị Dần".

Phan An tùy theo xa giá: lần lượt từng năm từ Tý đến Hợi sẽ nhảy qua các vị trí "Tý Dậu Ngọ Mão".

QNB chú: Hai mục 56 và 57 có một số Thần Sát không quen thuộc, những người chưa biết có thể tham khảo thêm tính chất chủ cát hung, những người biết rồi thì có thể tra soát lại tính chất của các sao này ứng với các sao mà quý vị quen thuộc theo các vị trí tương ứng để khỏi phải nhớ quá nhiều thần sát.

58. Định tiểu nhi Quan Sát đẳng tinh quyết (định các sao Quan Sát cho trẻ con)

QNB chú: các Quan - Sát sau đây nếu độc giả nào muốn biết chi tiết thì xin mời tham khảo trong các sách Mệnh lý Tứ Trụ (tức Tử Bình) thì sẽ rõ. Đây là một trong những dấu tích có sự liên quan của môn Tử Vi Đẩu Số với tiền thân của nó là môn Thập Bát Phi Tinh và với người anh em của nó là môn Tử Bình Tứ Trụ. Đồng thời cũng nhận thấy dấu tích sự kế thừa một số phần từ các môn thuộc hệ thống Dịch Học Tượng Số qua Thời điểm Vị trí của Thái Dương trên Hoàng Đạo.

*** Bách Nhật quan**

Dần thân tị hội nguyệt, kị thìn tuất Sửu Mùi thì.

Thìn tuất Sửu Mùi nguyệt, kị tý ngọ mao dậu thì.

Tý ngọ mao dậu nguyệt, kị dần thân tị hội thì.

(Các tháng Dần Thân Tị, kị gặp giờ Thìn Tuất Sửu Mùi.

Các tháng Thìn Tuất Sửu Mùi, kị gặp giờ Tý Ngọ Mão Dậu.

Các tháng Tý Ngọ Mão Dậu, kị gặp giờ Dần Thân Tị Hợi).

Phạm gặp Nguyệt kiến Dần Thân Tị Hợi mà gặp các giờ Thìn Tuất Sửu Mùi thì là như vậy.

*** Đoản Mệnh quan**

Dần Ngọ Tuất, Long đương,

Tị Dậu Sửu, Hổ hương,

Thân Tý Thìn, Xà thượng,

Hợi Mão Mùi tâm Dương.

Lấy Địa Chi năm sinh làm chủ, phạm vào các giờ trên (Thìn, Dần, Tị, Mùi) thì là như vậy.

*** Quỷ Môn quan**

Tý sinh phạm Dậu, Ngọ hiềm Sửu,

Dần Mùi, Thân Mão bất tương an,

Hợi phạm Thìn cung, Tuất phạm Tị,

Định nhiên hào khắp quý môn quan.

(Sinh năm Tý sợ phạm giờ Dậu, năm Ngọ thì ngại giờ Sửu,
Sinh năm Dần sợ giờ Mùi, năm Thân sợ giờ Mão, đều không được an ổn
Sinh năm Hợi sợ giờ Thìn, năm Tuất sợ giờ Tị,
Nhất định gào khóc ở quý môn quan)

Thí dụ như người sinh năm Dần mà phạm giờ Mùi thì như vậy, các giờ khác thì không làm sao.

* Chàng Mệnh quan

Tý thỏ, Dần xà, Sửu tuất sư,
Thìn long, Mão thử, Tị hầu nhi,
Mùi ngư, Thân ngọ đồng hiềm mã,
Hợi phạ trư hề, Dậu phạ kê.

Nếu phạm phải thì hợp cho làm con thừa tự, con nuôi, cách tổ tông, thì được cát lành.

* Tứ Trụ quan

Chính thất hưu sinh tị hội thì,
Nhị bát thìn tuất bất kham thôi,
Tam cửu mao dậu sinh nhân ác,
Lục thập nhị nguyệt tý ngọ nghi,
Tiểu nhi nhược phạm thử quan sát,
Phụ mẫu bất cửu chủ phân ly.

(Tháng Giêng tháng Bảy, sinh giờ Tị Hợi,
Tháng Hai tháng Tám, sinh giờ Thìn Tuất
Tháng Ba tháng Chín, sinh giờ Mão Dậu
Tháng Sáu tháng Chạp, sinh giờ Tý Ngọ
Tiểu nhi mà phạm vào quan sát ấy
Phụ mẫu sẽ không bền để phân ly).

Lấy tháng sinh làm chủ, nếu phạm các giờ trên thì là như vậy.

* Kim Tỏa quan

Tý Sửu Thìn Tị giai hiềm khuyển,
Dần Mão hiềm xà, Ngọ Mùi dương,
Thân Dậu sinh nhân thiên phạt tử,
Tuất Hợi chi niên trư thượng đương.

(Sinh năm Tý Sửu Thìn Tị đều ngại giờ Tuất
năm Dần Mão ngại giờ Tị, năm Ngọ Mùi sợ giờ Mùi
năm Thân Dậu thì e ngại giờ Tý
năm Tuất Hợi thì sợ gặp phải giờ Hợi).

Thí dụ người sinh năm Thìn Tị mà gặp giờ Tuất thì là như vậy.

* Tướng Quân tiền

Dậu tuất thìn thì xuân bất trụ,
Mùi mao tý thì hạ trung vong,
Dần ngọ sữ thì thu tất kỵ,
Đông thì thân hợi tị vi ương,
Nhất tiền thương nhân tam tuế tử,
Nhị tiền tu giáo lục tuế vong,
Tam tiền cửu tuế nhi tương tử,
Tứ tiền thập nhị tiệt thân vong.

(Sinh vào mùa Xuân đừng gặp giờ Dậu Tuất Thìn
Mùa Hạ thì đừng gặp giờ Mùi Mão Tý
Mùa Thu thì kỵ gặp giờ Dần Ngọ Sửu
Mùa Đông thì gặp tai ương ở các giờ Thân Hợi Tị
Mùi tên thứ nhất tổn thương người, 3 tuổi thì chết
Mùi tên thứ hai cần biết 6 tuổi sẽ vong
Mùi tên thứ ba thì 9 tuổi sẽ bỏ mạng

Mùi tên thứ tư thì 12 tuổi sẽ qua đời).

Thí dụ như sinh vào 3 tháng của mùa Xuân mà gặp các giờ Dậu Tuất Thìn thì là như vậy.

* Mai Nhi sát

Dần thân tị hội niên sinh nhân kị thân thì,
Tý Ngọ Mão Dậu niên sinh nhân kị sửu thì,
Thìn Tuất sửu mùi niên sinh nhân kị mao thì.

(Sinh năm Dần Thân Tị Hợi thì kị giờ Thân
năm Tý Ngọ Mão Dậu thì kị giờ Sửu
năm Thìn Tuất Sửu Mùi thì kị giờ Mão).

Người phạm vào sát ấy thì sẽ bị hình khắc.

* Lưu Hà sát

Giáp kê, Ất khuyển, Bính gia dương,
Đinh thị hầu hương, Mậu thị xà,
Kỷ mã, Canh long, Tân trọc thỏ,
Nhâm trư, Quý hổ thị Lưu Hà.

Kẻ phạm phải thì nam sẽ tha hương còn nữ chủ mắc sản nạn.

QNB chú: chữ "Lưu" viết 流 nghĩa là chảy, trôi, lưu chuyển, lưu truyền, dòng nước,... chữ "Hà" viết 霞 nghĩa là ráng trời, đám mây có màu sắc với màu đỏ là chủ đạo.

* Băng tiêu ngỗ bại

Chính xà, nhị thử, tam ngư tẩu,
Tứ hầu, ngũ thỏ, lục nguyệt cầu,
Thất trư, bát mã, cửu dương đương,

Thập nguyệt long xà hung tự thủ,
Thập nhất kim kê lương thượng khiêu,
Thập nhị hồ tọa đương lộ khẩu.

(Tháng Giêng giờ Tị, tháng Hai giờ Tý, tháng Ba giờ Sửu
Tháng Tư giờ Thân, tháng Năm giờ Mão, tháng Sáu giờ Tuất
Tháng Bảy giờ Hợi, tháng Tám giờ Ngọ, tháng Chín giờ Mùi
Tháng Mười giờ Thìn hung tự chuốc
Tháng Một giờ Dậu gà gáy trên mái nhà
Tháng Chạp giờ Dần gặp hồ giữa đường).

Thí dụ người sinh vào tháng Giêng giờ Tị lại cũng an ở cung Tị thì là như vậy, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

* Thôn Đạm sát

Khuyển phòng Kê tử tao đồ phối,
Xà dữ Thỏ ca tẩu viễn hương,
Thử kiến Khuyển hề đương ác tử,
Mã Ngưu phòng Hồ định tương thương,
Thỏ Hầu phòng Khuyển tu hồi tị,
Long lai Mùi thượng thủy trung ương,
Phàm nhân nhược trị thử thì nhật,
Tam hợp vi tai tử tế tường.

Lấy thời gian sở thuộc, Ngày gặp Giờ chính là nó.

* Quỷ Hạn ca

Quỷ hạn nguyên lai tối khả ưu,
Dục tri thọ yếu hướng tư cầu,
Kim ca xuất khứ hưu kỵ Mã,
Hỏa đệ quy lai mạc khóa Ngưu,
Mộc ngộ Thỏ thần tu viễn tị,

Thủy phùng Kê vị thực kham ưu,
Thỏ nhân cánh kỵ lâm Trư thượng,
Nan bảo quang âm đáo bạch đầu.

(Quý hạn vốn dĩ rất đáng lo
Muốn biết thọ yếu thì cần dò
Anh Kim đi tới không cưới Ngựa
Em Hỏa lui về chớ cưới Trâu
Mộc gặp Thổ thần cần xa lánh
Thủy thấy nơi Gà thực đáng lo
Thỏ nhân thêm kỵ vào chỗ Lợn
Khó giữ vẻ vang tới bạc đầu).

Giả như người sinh năm Giáp Tý Ất Sửu có Nạp Âm thuộc Hải Trung Kim, gặp giờ sinh là giờ Ngọ chính là như vậy.
Lấy Nạp Âm năm sinh làm chủ, theo giờ mà an.

* Thiên Cầu sát

Tý nhân kiến Khuyển, Sửu Trư nghi,
Dần nhân kiến Thử, Mão Ngưu thì,
Thìn nhân kiến Hổ, Tị kiến Mão,
Ngọ nhân Long thượng, Mùi Xà nhi,
Thân nhân kiến Ngọ, Dậu kiến Mùi,
Tuất nhân Hầu thượng, Hợi hiềm Kê.

Giả như người sinh năm Tý mà sinh vào giờ Tuất thì chính là như vậy, nếu an tại cung Tuất cũng thế. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

* Bát bại sát

Mùi Tuất Hợi sinh Thìn nguyệt sân,
Tý Thìn Tị mệnh Mùi cung chân,
Sửu Dậu Thân sinh hiềm Tuất nguyệt,

Mão Dần Ngọ mệnh Sửu vi trần.

Giả như người sinh vào các năm Mùi Tuất Hợi mà sinh vào tháng Thìn thì là vậy, an tại cung Thìn cũng thế.

* Diêm vương quan

Xuân kỵ Ngưu Dương thủy thượng ba,
Hạ phùng Thìn Tuất kiến diêm la,
Thu phùng Tý Ngọ quân tu tị,
Đông quý sinh nhân Kê Thỏ ta.

Tức áp dụng cho 4 mùa Xuân Hạ Thu Đông.

* Tứ Quý quan

Xuân quan Ngưu dữ Xà,
Hạ sinh Long Hổ ta,
Thu kỵ Dương Trư vị,
Đông Khuyển Hổ giao gia.

Giả như người sinh vào 3 tháng của mùa Xuân mà gặp các giờ Sửu Tị (Ngưu, Xà) thì là hung, nếu an tại 2 cung Tị Sửu thì cũng vậy. Ngoài ra phỏng theo đó.

* Thiết Xà quan

Dần Ngọ Tuất nhân Long tự đương,
Tị Dậu Sửu nhân nhập Hổ hương,
Thân Tý Thìn nhân Xà vị thượng,
Hợi Mão Mùi nhân Dương thượng đương.

Lấy năm sinh làm chủ mà áp dụng.

* Dục Bồn quan

Dục Bồn chi sát tối vô lương,
Xuân nguyệt kỵ Thìn, Hạ kỵ Dương,
Thu quý Khuyển nhi thiết tu kỵ,
Đông nguyệt phùng Sửu định tu thương.

Lấy các tháng tứ quý mà áp dụng.

* Bạch Hổ quan

Hỏa nhập Bạch Hổ tu tại Tý,
Kim nhân Bạch Hổ Mão chi phương,
Thủy Thổ sinh nhân Bạch Hổ Ngọ,
Mộc nhân Bạch Hổ Dậu trung tàng.

Lấy sở thuộc Nạp Âm năm sinh, an cung phận mà áp dụng.

* Kê Phi quan

Giáp Kỷ tị dậu sửu,
Canh Tân hợi mao mùi,
Nhâm Quý dần ngọ tuất,
Ất Mậu Bính Đinh tỵ.

Lấy Thiên Can năm sinh làm chủ mà áp dụng.

* Lôi Công Đả Nảo quan

Giáp Ất phùng Nguru Mã bắt tường,
Bính Đinh kiến Thử hữu tai ương,
Mậu Kỷ sinh nhân phùng Khuyển vị,
Canh Tân hựu phạ Hổ lai thương,
Nhâm Quý sinh nhân Kê Trư thị,
Nhược vô giải cứu kiến diêm vương.

Như người sinh năm Giáp Ất an vào các cửa Sửu Ngọ.

* Kim Tỏa thi

Chính Thất phùng Thân nhân tất tử,
Nhị Bát Kê hương mệnh tất ách,
Tam Cửu Khuyển nhi nan hoạt mệnh,
Tứ Thập phùng Trư thị tỏa thi,
Ngũ Thập Nhất phùng Tý dĩ tử,
Lục Thập Nhị dữ Sửu phi kỳ.

Người sinh vào tháng Giêng tháng Bảy mà gặp Thân (??? QNB chú: không nói rõ là cái gì Thân, giờ Thân hay ngày Thân hay tháng Thân hay an Mệnh ở cung có Địa Chi là Thân....) thì là như vậy.

* Cấp Cước quan

Xuân tam Hợi Tý bất quá quan,
Hạ nguyệt Mão dữ Mùi trung gian,
Thu Dần Tuất vị hoàn tu ky,
Đông Sửu Thìn cung tử bất nan.

Người sinh vào ba tháng mùa Xuân kị gặp phải giờ (sinh) là Hợi Tý, nếu Mệnh an ở các cung Hợi Tý cũng thế. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

* Cấp Cước sát

Giáp Ất mệnh nhân Thân Dậu thị,
Bính Đinh Hợi Tý thực kham bi,
Mậu Kỷ phạm phùng Dần Mão thượng,
Canh Tân Tị Ngọ bất tu nghi,
Nhâm Quý thiết tu phòng Sửu Mùi,
Cánh gia Thìn Tuất mệnh tao ách.

Như người sinh năm Giáp năm Ất mà trúng giờ Thân giờ Dậu thì là vậy, nếu an ở các cung Thân Dậu cũng thế. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

* Bát Bại quan

Dậu Tuất Thìn thì, Xuân bất vượng,
Mùi Mão Tý thì, Hạ trung vong,
Thân Mệnh nhược nhiên phùng Bát Bại,
Tác sự cầu mưu nhân bất khoái,
Hoành thành hoành phá tổng vô thường,
Mệnh kiên Thân cố đa miễn hại.

(Xuân sinh giờ Dậu Tuất Thìn chẳng được vượng
Hạ sinh giờ Mùi Mão Tý thì dễ vong
Thế là Thân Mệnh gặp phải Bát Bại
Chẳng vui vẻ gì cho cầu mưu tác sự
Có thành có bại, cuối cùng cũng là vô thường
Nếu mà Mệnh Thân vững chắc thì chẳng bị hại).

* Chỉ Bồi sát

Thân Tý Thìn nhân kiến Thân thị,
Hợi Mão Mùi sinh nhân kiến Hợi,
Dần Ngọ Tuất nhân hựu phùng Dần,
Tị Dậu Sửu nhân hựu kiến Tị.

Như người sinh năm Thân mà gặp Tháng Ngày Giờ Thân thì là như vậy.

* Khắc Tự sát

Kim nhân Tuất Hợi Tý Dần thì,
Mộc nhân Thìn Tị Ngọ Thân câu,
Thủy Thổ Sửu Dần kiêm Mão Tị,
Hỏa nhân Thân Mùi tịnh Kê Trư.

Lấy Nạp Âm năm sinh mà áp dụng, chủ không có con cái.

* Hồng Diễm sát

Giáp mã Đinh dương hoàn Bính hổ,
Lục Canh phạ tuất, lục Tân kê,
Mậu Kỷ thìn thì, Nhâm phạ tý,
Nguyên lai Ất Quý cộng thân thì,

Cánh phùng thiên lộc thiên mã hội,
Định tác tha hương nhất lộ kỹ,
Nhậm thị phú hào quan hoạn nữ,
Hoa tiền nguyệt hạ hội giai kỳ.

(Tuổi Giáp giờ Ngọ, tuổi Đinh giờ Mùi, còn Bính giờ Dần
Sáu tuổi Canh sợ giờ Tuất, sáu tuổi Tân sợ giờ Dậu
Các tuổi Mậu Kỷ sợ giờ Thìn, tuổi Nhâm ngại giờ Tý
Ban sợ thì Ất Quý sợ giờ Thân.

Nếu như gặp luôn Thiên Lộc Thiên Mã hội
Thì định rằng làm ca kỹ tha hương
Cho dù là con gái nhà quan lại hay nhà hào phú
Thì cũng hò hẹn với trai trước hoa dưới trăng).

Giả như người sinh năm Giáp gặp giờ Ngọ thì là như vậy, an tại cung Ngọ cũng thế, có thêm Lộc Mã càng dễ đoán là dâm. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

59. Luận định về hình dáng Tiểu Nhi theo giờ sinh

Sinh giờ Tý Ngọ Mão Dậu thì xoáy ngay chính giữa đầu, giờ Dần Thân Tị Hợi cũng chính giữa, giờ Thìn Tuất Sửu Mùi thì xoáy lệch sang bên. Có Văn Xương Văn Khúc thì có nốt ruồi hoặc cái bớt, sinh giờ Dần Mão Thìn thì nốt ruồi hay bớt màu xanh hoặc đen, sinh giờ Hợi Tý Sửu thì nốt ruồi hay bớt có màu đen sẫm, sinh giờ Tị Ngọ Mùi thì có màu hồng hoặc đỏ.

(Có) Bác Sĩ Lục Sĩ thì trên dài mà dưới ngắn (thượng trường hạ đoản, có thể hiểu là mình dài mà chân ngắn), Thanh Long Tướng Quân quyết định đầu tròn tai bé, Đại Tiểu Hao thì môi mũi lệch hếch cong nghiêng, Bệnh Phù Tướng Quân thì tiếng vang cao tính khí mạnh mẽ, Quan Phủ Tấu Thư gặp hung diệu thì lúc chào đời yếu ớt, Bạch Hổ Thái Tuế gặp hung sát "tiện niệu tê dã" (QNB chú: nguyên văn 便溺 戾也. Không rõ là muốn ám chỉ gì, có lẽ là mô tả tình trạng bài tiết đại tiểu tiện của trẻ nít khi sơ sinh!?!?). Sự hình thành phải theo vòng sinh khắc chế hóa, thêm vào đó là chỗ Đế Lộc thịnh suy như thế nào, như thế là khảo cứu tinh tế thì lo gì không biết rõ nữa.

60. Luận đoán về Tiểu Nhi

Nói đến những đứa trẻ nít, Cục số của nó so với người lớn có sự khác biệt, nhưng mà có các Quan - Sát về 4 mùa Xuân Hạ Thu Đông nếu mà tiểu nhi phạm phải thì bất luận cung phận, chỉ khán theo Đồng Hạng (hạng của trẻ con) Thái Tuế lưu sát, đồng thời Mệnh với Thân mạnh yếu thế nào. Nếu như mà đều thấy hung tất nhiên sẽ khó nuôi, nếu mà Mệnh đắc địa, Đế Lộc thủ chiếu, Thái Tuế phù cát, thì cho dù phạm Quan - Sát hại thì cùng lắm là sinh ra bệnh tật mà thôi.

61. Hạng hành đắc số phản bối lệ (quy ước về hành hạn đắc số hay xui xẻo)

Hỏa hành Dần Ngọ cộng Xà hương,
Kim phùng Song Nữ Dậu Thân phương,
Mộc đáo Hợi cung Dần Mão vị,
Thủy Thổ Thân Hợi Tý vi lương.

(QNB chú: "Song Nữ = cung Tị)

Hỏa hành Tuất Hợi tiện vi tai,
Thủy Thổ Long Xà kỵ hữu ai,
Kim ngộ Sửu Dần tu hữu hại,
Mộc hành Thân Dậu bất tương an.

Giả như người Hỏa Cục mà hạn hành tới các cung Dần, Tị, Ngọ thì đại tiểu hạn đều cát lợi. Nếu như mà đi đến các cung Tuất Hợi thì đại tiểu hạn gặp tai nạn xui xẻo.

Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

62. Hạn hành cát hung quyết

Hưởng thông hiển đạt phùng sinh vượng,
Bệnh hoạn truân chiêm ngộ tịnh xung,
Thử thị giao thương sinh tử quyết,
Cát hung tiêu tức tại kỳ trung,
Sinh vượng phát lai mộ tuyết tử,
Mộ tuyết phát lai sinh vượng chung.

(Hưởng thụ thành công gặp Sinh Vượng
Bệnh hoạn truân chuyên gặp hiệp xung
Đó là quyết đoán về sinh tử
Cát hung tiêu tức ở trong đó
Sinh Vượng phát đến Tử Mộ Tuyết
Mộ Tuyết phát đến hết Sinh Vượng).

Nói chung hạn hành tới Sinh Vượng cung tất sẽ cát lợi, ác diệu mà xung hiệp thì tất sẽ hung. Lại nếu như phát ở chỗ Sinh Vượng thì đến chỗ Mộ Tuyết tất sẽ dừng lại. Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

63. Luận nhị hạn Thiên La Địa Vong

Địa vong thiên la ngộ hỏa đà,
Đại hạn phùng chi họa hoạn đa,
Nhược thị mệnh trung ngũ tinh nhược,
Tu giáo hồn phách kiến diêm la.

(Ở Thiên La Địa Vong mà gặp Hỏa Đà
Đại tiểu hạn mà gặp thì lắm tai họa
Nếu như ở trong Mệnh mà các sao hãm nhược
Cần biết rằng hồn phách sẽ sớm gặp Diêm Vương).

Đại tiểu nhị hạn đến chỗ Thìn Tuất nhị cung gặp sát tinh đều rất hung hiểm.

64. Luận đảo hạn (luận về hạn đổ vỡ thất bại)

Đại hạn lưu niên Đại Hao cung,
Cánh gia Lộc đảo tất nhiên hung,
Thụy đảo minh chung mộng đoạn xứ,
Anh hùng hào kiệt nhất trảng không,

(Đại hạn với lưu niên vào cung có Đại Hao
Lại thêm gặp hạn "Lộc đảo" tất nhiên sẽ hung hiểm
Ngủ đến lúc tiếng chuông gọi hồn kêu
Anh hùng hào kiệt một cuộc cũng thành không),
QNB chú: Độc giả lưu ý có thể là Đại Hao an theo Địa Chi nhé, xem lại phần an sao bên trên. Hạn
"Lộc đảo" là Lộc bị Không Vong án ngữ.

Cự Trinh Không Kiếp Hỏa Linh vị,
Hạn kỳ đảo xứ bất nghi lâm,
Tham Phá Thất Sát đa hình thất,
Thấu thử phương năng luận tử sinh,

(Cự Môn, Liêm Trinh, Không Kiếp, Hỏa Linh
Hạn kỳ đừng có nên lâm vào chỗ của chúng
Sát Phá Tham thì nhiều hình phạt mất mát
Hiểu thấu thì có thể luận về sinh tử),

Liêm Trinh Cự Môn Hỏa Linh tinh,
Hạn kỳ y ước mặc lai lâm,
Tứ chính tam phương nhị hạn kiến,
Long tuyền cấp cước bộ tu đình,
Cánh gia Thất Sát Phá Quân chiếu,
Lão nhân đồng tử tái vô sinh.

(Các sao Liêm Trinh, Cự Môn, Hỏa Linh
Hạn kỳ mà theo hẹn ước e ngại lâm vào
Tam phương tứ chính nhị hạn gặp phải
Rảo bước tới Long Tuyền mà dừng chân
Có thêm Thất Sát Phá Quân chiếu

Người già trẻ nhỏ sẽ không sống được).

Lại khán các sao ác sát, tam sát tam hợp xung chiếu, đồng thời gặp Thái Tuế, Bạch Hổ, Bệnh Phù, Tử Phù chiếu hạn, mười phần khó sống. Trong mệnh người ta năm có tai họa, tháng có tai họa, ngày có tai họa. Hoặc là đại tiểu nhị hạn gặp tổn thất tiền tài nhân khẩu, bản thân tuổi trẻ có tang vong, lại có tai nạn gấp đến. Bản Mệnh nếu có, tháng lại thêm sát nữa, cả 3 dữ kiện cùng một lý đoán, nếu như năm tháng ngày đều có, lại không gặp cát tinh, chỉ thủ hạn phạm ác sát tụ tập, xem đại hạn cùng với ngày tháng lâm vào cực kỳ khẩn cấp, cái đó nói lên "cát mà sao vẫn gặp hung, có họa" chính là như vậy. Người mà trong mệnh như Tứ Chính tụ tập, là vi tăng đạo chi nhân, nữ thì cũng làm ni cô, nếu có nhiều cát diệu thì lại phú quý, có quyền có chức, tài quan song tiến, Tứ Chính đó là Tý Ngọ Mão Dậu vậy, Dần Thân Tị Hợi, Thìn Tuất Sửu Mùi, như năm Dần tháng Thân ngày Tị giờ Hợi đúng là như vậy. Mệnh gặp Tứ Chính rất kỳ diệu, rất ưa có Khoa Quyền Lộc, thêm sát với Hóa Kị thì có thể biết được là tăng đạo nữ mệnh là ni cô quả phụ.

65. Luận âm dương nhị cung

Phàm an Mệnh tại cung âm hay dương, như người sinh năm dương mà an mệnh tại cung dương, Thân cũng tại cung dương thì cả đời tốt đẹp, nếu lạc cung âm dẫu có đẹp thì cũng tiến thoái lận đận mà thôi. Người sinh năm âm cũng luận tương tự như vậy. Thí dụ như người sinh năm Tý là dương, còn sinh năm Sửu là âm vậy.

66. Luận Bát Tọa

Bát Tọa chỉ luận cung Mệnh, không nói cung Thân là nhầm vậy. Người sinh giờ Mão Dậu có Thân Mệnh đối chiếu, tên gọi là Bát Tọa. (Các sao) tới chỗ Tài Quan Di Mệnh Thân lục vị hóa cát, đều ở chỗ miếu vượng thì không thể không phú quý. Nếu như lục vị đều ở chỗ hãm địa lại có Hóa Kị thì cuối cùng không được đẹp. Còn lại người không phải sinh vào giờ Mão Dậu thì Thân Mệnh có độ số khác, mặc dù không phải là Bát Tọa cũng khán xem Thân Mệnh cung cập bến ở cung nào trong 12 cung cát hung nặng nhẹ ra sao, thấy miếu vượng chi địa lại kiêm cả hóa cát thì đại tiểu hạn mà gặp thì tất nhiên sẽ phát đạt được hanh thông thụ hưởng, dẫu cho hạn chưa đến cũng là tốt lành vậy, không thể thấp kém được.

QNB chú: Thứ nhất sách này liệt kê thiếu và hơi khó hiểu một chút về "lục vị", thực chất đó là nói đến 6 vị trí cung chức mà chúng ta thường gọi là "cường cung" là Mệnh Tài Quan Di Phúc Phối, những nơi mà Thân có thể cư vào.

Thứ hai, tại sao lại dùng chữ "Bát" (nghĩa là tám, thứ 8) kèm với chữ "Tọa" thì tôi không rõ. Nhưng chữ "Tọa" thì nghĩa cổ còn dùng để chỉ chức quan cao cấp, vị trí cao trong triều đình, cổ văn thường dùng cụm từ "tôn cư bát tọa" nghĩa là ngôi chỗ tôn quý cao cấp.

67. Luận Tam Thai

Tử Vi thủ Mệnh, trước đó một vị là Thượng Thai, xem cát hung tinh thủ chiếu đến chỗ Tử Vi là Trung Thai, xem miếu hãm với có cát hung tinh thủ chiếu như thế nào sau chỗ Tử Vi là Hạ Thai. Tam Thai đó chuyên khán Tử Vi ở tại chỗ miếu vượng, nơi trước sau ở chỗ miếu vượng, có hóa cát thì tất sẽ cát, hóa hung thì tất sẽ hung.

68. Luận Mệnh an Tứ Mộ cung

Người mà Mệnh an ở trong các cung Tứ Mộ, tuổi Dần Thân Tị Hợi thì vợ chồng đều tốt đẹp, thêm cát tinh thì phú quý, thêm hung tinh thì không đẹp. Gặp thêm Quyền Lộc thủ chiếu thì nam được quan chức còn nữ được phong tặng.

69. Luận nam Hợi nữ Dần

Người nam mà tọa ở Hợi cung, người nữ mà tọa ở Dần cung, có Tử Vi thủ Mệnh, tuổi Nhâm Giáp thì được phú quý.

Nam tử cư yếu địa

Nữ nhân tại sơn đầu

Phú quý giai song hiển

Hương khuê túc ưu du.

(Người nam giữ nơi trọng yếu

Người nữ thuộc danh môn

Phú quý đều hiển hách

Hương khuê đủ an nhàn).

70. Luận Tham Trình tị hội

Tham Lang Liêm Trinh ở Tị Hợi thêm sát tinh với Hóa Kị thì chủ yếu thọ, nếu gặp nhiều cát tinh thì sau 30 tuổi có phát phúc nhưng mà đến cuối đời thì lại xấu.

Liêm Tham tị hội cung,
Ngộ cát phúc doanh phong,
Ứng quá tam tuần hậu,
Tu phòng bất thiện chung.

(Liêm Tham tị hội cung
Gặp cát tinh thì phúc tràn đầy
Ứng tới sau 30 tuổi
Cần đề phòng cuối đời không được yên lành).

71. Luận Thiên Cơ tị hội

Thiên Cơ tị hội cung,
Vi nhân tính giảo tinh,
Thương cổ giai hảo nguyện,
Cơ mưu tất ly tông,

Vi nhân hữu giảo hoạt,
Tự hảo tác kinh doanh,
Hảo ảm đa cơ kiến,
Ly tông tất viễn thân.

(Thiên Cơ tị hội cung
Người tinh khôn ranh mãnh
Theo buôn bán toại nguyện
Có cơ mưu và phải lìa nhà xa tổ

Là người có xảo quyết
Tốt cho việc kinh doanh
Giỏi uống lại trông rộng

Lìa nhà xa tổ tông).

72. Luận nam nữ gian tà

Tham Trinh Phá Quân cư hãm địa,
Ngộ Kiếp Hóa Kị chung bất lợi,
Nam vi gian đạo nữ dâm xướng,
Gia sát chiếu mệnh vô miên thụ,

Tham Trinh tị hội cư hãm địa,
Phá Quân mao dậu bất vi vinh,
Gia sát ngộ Kiếp vi gian đạo,
Thử hệ hình tà chi định luận.

(Tham Lang, Liêm Trinh, Phá Quân, cư nơi hãm địa
Gặp Địa Kiếp Hóa Kị cả đời bất lợi
Nam làm trộm cắp nữ dâm xướng
Thêm sát tinh chiếu mệnh thì "đi đêm" mà chẳng ngủ,

Tham Lang Liêm Trinh Tị Hội cung hãm địa
Phá Quân ở Mão Dậu chẳng được tươi tốt
Thêm sát tinh gặp Địa Kiếp là trộm cắp
Các bộ ấy luận định là thuộc dạng gian tà).

73. Phép luận đoán Đại Tiểu hạn Thái Tuế nhập 12 cung

Một. Mệnh cung

Đại hạn độc thủ tiểu nhi sinh hạ gặp cát tinh thì dễ nuôi, thêm sát tinh thì có lo ngại.
Tiểu hạn ngộ cát tinh thì phát phúc tinh thần, thêm sát tinh thì khốn đốn, trẻ nhỏ có tai nạn.
Thái Tuế độc thủ có cát tinh thì phát phúc, thêm sát tinh tụ tập thì sinh tai nạn hồi lặn, tiểu nhi có tai nạn.
Đại Tiểu hạn gặp nhiều cát tinh thì phát phúc, tiểu nhi thì giảm đi một nửa, có thêm sát tinh thì có lo ngại tai ương.

Tiểu hạn gặp Thái Tuế thì ít nhiều có tai nạn, thêm sát tinh thì nhiều tai nạn khó thoát.
Đại hạn gặp Thái Tuế có cát tú thì tiểu nhi bình phúc, thêm sát tinh thì tai nạn hồi lộn.
Nhị hạn Thái Tuế gặp cát tinh cũng thế, tiểu nhi dễ nuôi, thêm sát tinh tụ tập thì có lo ngại.

Hai. Huỳnh Đệ

Thái Tuế độc thủ có cát tinh nhiều thì (anh em) có sự tương sinh tương trợ, thêm sát tinh thì (anh em) tương khắc kém hòa thuận, trong đó nô bộc buồn bực trong lòng.
Tiểu hạn độc thủ gặp cát tinh thì (anh em) tương sinh phát phúc, thêm sát thì kém hòa thuận, trong đó người dưới náo lòng.
Thái Tuế độc thủ gặp cát tinh, trong đó anh em có sự trợ lực, thêm sát tinh thì người dưới náo lòng, người trên ít hòa thuận.
Đại tiểu hạn gặp cát tinh thì (anh em) tương phù tương trợ đắc lực, thêm sát tinh tụ tập thì gặp mặt là khắc, tai nạn, hồi lộn, náo lòng.
Đại hạn gặp Thái Tuế phù cát tinh thì tương phù tương trợ đắc lực, thêm sát tinh thì xảy ra hình thương tai nạn, khiếm hòa, náo lòng.
Tiểu hạn Thái Tuế gặp có cát tinh thì có sự chiêu nạp thêm đệ muội (em dâu), thêm sát tinh thì náo lòng, đề phòng tương khắc.
Nhị hạn Thái Tuế cùng gặp có cát tinh thì tương sinh, thêm sát tinh tụ tập thì xảy ra hình thương khiếm hòa, tai khắc hồi lộn.

Ba. Phu Thê

Đại hạn độc thủ gặp cát tinh thì vợ chồng 10 năm được cát lợi thịnh vượng, thêm sát tinh thì có sự hình thương.
Tiểu hạn gặp cát tinh thì hôn sự chủ vui mừng, thêm sát tinh thì lưu niên gặp hung có hồi lộn.
Thái Tuế ngộ cát tinh thì vợ chồng vui vẻ, có sát tinh tụ tập thì nội ngoại không no đủ yên ả.
Đại tiểu hạn cùng gặp có cát tinh thì có hôn sự vui vẻ người tăng tài vượng, thêm sát tinh thì nội ngoại khiếm khuyết, vợ khắc.
Thái Tuế có cát tinh vượng, thê thiếp tài lộc đều tốt đẹp vui mừng, có sát tinh thì đáng ngại về thê thiếp.

Bốn. Tử Tức

Đại hạn gặp cát tinh chủ mười năm vượng tử phát phúc, thêm sát tinh thì khắc con mà chẳng được vượng.

Tiểu hạn gặp cát tinh thì lưu niên vượng tử tức, thêm sát tinh tụ tập thì con có có tai nạn hồi lặn.

Thái Tuế gặp cát tinh thì con cái tài lộc thịnh vượng, thêm sát tinh thì chủ hại con và có tai hồi hình thương.

Nhị hạn cùng gặp có cát tinh thì tài lộc con cái được vượng, có sát tụ tập thì chủ ưu phiền tai nạn cho con cái.

Đại hạn gặp cát tinh Thái Tuế gặp cát tinh thì hi khí rất mạnh, thêm sát thì con cái có hồi lặn.

Tiểu hạn Thái Tuế gặp có cát tinh thì phát tài và con cái hưng vượng, thêm sát tinh thì tai nạn hồi lặn.

Năm. Tài Bạch

Đại hạn gặp cát tinh phát tài, ngược lại hành vận gặp ác sát thì mười năm lảm hồi lặn.

Tiểu hạn gặp cát tinh thì năm đó đi xa phát tài.

Nhị hạn gặp Thái Tuế có cát tinh, phát tài rầm rĩ, thêm sát tinh thì phá ngang mà tổn thất tài sản, có quan tụng thị phi.

Thái Tuế có cát tinh, chăm chỉ thì phát tài, không có cát tinh mà lảm sát tinh thì phá ngang.

Sáu. Tật Ách

Đại hạn có cát tinh thì ít tai nạn, thêm sát tinh nhiều thì chiêu phiền não, có tai nạn tật ách.

Tiểu hạn có cát tinh thì ít tai nạn, được bình hòa, thêm sát tinh thì lảm tai nạn.

Thái Tuế có cát tinh thì bình hòa, thêm sát tinh tụ tập thì sinh ra tai nạn hồi lặn.

Nhị hạn Thái Tuế mà có cát tinh thì bình hòa yên ổn, thêm sát tinh tấu hợp thì tai nạn hồi lặn suốt một năm, Tiểu hạn cũng như thế.

Bảy. Thiên Di

Đại hạn cát nhiều thì mười năm cát lợi, có sát thì cay đắng.

Tiểu hạn gặp cát thì tác sự tùy tâm, hợp với xuất ngoại. Thêm sát tinh thì hồi lặn, hung hiểm bất lợi.

Thái Tuế có cát tinh gặp quý nhân tương sinh tương trợ, có sát tinh tụ tập thì chiêu chuốc khẩu thiệt.

Tiểu hạn có cát tinh thì phát phúc, có sát tinh tụ tập thì một năm lao碌.

Nhị hạn gặp Thái Tuế có cát tinh bận bịu trong cát lợi, có sát tụ tập thì chiêu hung hiểm tai nạn.

Tám. Nô Bộc

Đại hạn có cát tinh thì 10 năm giảm tai cho những kẻ giúp mình, thêm ác sát thì nô bộc gặp hung ác.

Tiểu hạn một năm có sát tinh thì chiêu chuốc thị phi trong đó tổn người thiếu nhân lực.

Đại hạn gặp Thái Tuế có cát tinh nhiều thì xứng ý toại lòng, không có cát tinh thì kẻ dưới chiêu oán.

Thái Tuế có cát thì được toại tâm, thêm sát tinh thì chiêu thị phi trong đó thiếu nhân lực.

Nhị hạn gặp Thái Tuế có cát tinh thì bình hòa an ổn, có sát hung thì có hối hận.

Chín. Quan Lộc

Đại hạn có nhiều cát tinh và Quyền Lộc thì phát đạt hanh thông, gặp sát tinh thì bất cát.

Tiểu hạn có cát thì tài quan song mỹ, có sát tinh tụ tập thì không được an ninh và chiêu thị phi.

Thái Tuế có cát tinh tụ hội thì phát phúc, thêm sát tinh thì có hối hận kinh sợ.

Đại Tiểu hạn có nhiều cát tinh và Quyền Lộc thì thăng tiến, có thêm sát tinh thì trung bình lại còn chiêu chuốc hung hiểm tai họa hối hận.

Nhị hạn gặp Thái Tuế mà vận hành ngược chiều nhau thì cát, thuận vận mà vô cát tinh thì tai ương.

Mười. Điền Trạch

Đại hạn thuận hành vận có cát tinh thì phát phúc, thấy sát tinh thì thành bại đa đoan, kém an ổn.

Tiểu hạn có cát thì bình hòa an ổn, thêm sát tinh thì tác sự bất thành lại có tai hối.

Nhị hạn có nhiều cát thì người trong nhà lẫn tiền tài đều được tốt đẹp, thêm sát tinh tụ tập thì náo lòng,

Đại hạn gặp Thái Tuế thì năm đó không xấu.

Tiểu hạn gặp Thái Tuế mà có nhiều cát thì bình hòa an ổn, thêm sát thì không được như ý, lao tâm tổn lực.

Nhị hạn gặp Thái Tuế thuận hành vận mà có nhiều cát tinh thì phát phúc, có sát tinh thì không được toại ý.

Mười một. Phúc Đức

Đại hạn thuận hành có cát tinh thì được tương phù tương trợ mà phát phúc, thêm sát tinh thì có hồi lận.

Tiểu hạn có cát tinh thì tác sự được xứng ý toại lòng.

Thái Tuế có cát thì bình hòa an ổn, không có cát tinh vẫn được an ổn.

Đại hạn gặp cát thuận hành vận có nhiều điều tốt đẹp về nhân lực tiền tài, thêm sát tinh thì có thành bại đa đoan.

Nhị hạn thuận vận có cát tinh thì phát phúc, thêm sát tinh thì lao lực kém an ổn.

Nhị hạn ngộ Thái Tuế lại thuận vận có cát thì phát phúc, thêm sát tinh thì phá tài.

Mười hai. Phụ Mẫu

Đại hạn nghịch hành vận có cát tinh thì phụ mẫu an ninh ít tai nạn, thuận hành vận có cát tinh thì phụ mẫu không có tai nạn.

Tiểu hạn có cát tinh thì bình hòa an ổn, thêm sát tinh thì có lo lắng.

74. Luận về phân chia Nam Bắc

Hai loại tinh đầu có sự phân chia về nơi cư trú theo các cung phận Nam Bắc, từ Mão tới Dậu là Nam, từ Tuất tới Dần là Bắc, người Nam gặp Nam, người bắc gặp bắc, cổ thư nói: Các tinh thần Nam đầu mà người Nam gặp được hoặc an Mệnh ở phương Nam, các tinh thần Bắc đầu mà người Bắc gặp được hoặc an Mệnh ở phương Bắc, như thế thì mười người là có tới chín người cường thịnh.

75. Luận phân chia Nam Bắc cho tinh đầu

Tử Vi vi tôn đệ nhất tinh,
Âm dương Nhật Nguyệt tối vi tôn,
Văn Xương kim tinh Tả Hữu tể,
Kiếp sát Không vong hao sứ thần,

Lộc chủ phúc đức quyền tinh sát,
Khoa văn khôi việt quý nhân tinh,
Kị thị đa quân kiêm thái tuế,
Nhiên hậu phương luận nam bắc phân,

Bắc đầu vũ liêm tham cự phá,
Lộc tồn văn khúc dương đà tinh,
Nam đầu cơ đồng lương tướng phủ,
Hỏa linh thất sát thủ nam cung.

(Tử Vi tôn quý đệ nhất tinh,
Âm dương Nhật Nguyệt cũng tôn quý
Văn Xương kim tinh dẫn đầu Tả Hữu
Kiếp Sát Không Vong là thần sứ giả hao tổn

Lộc chủ phúc đức, Quyền nắm quyền sinh sát
Khoa chủ văn, Khôi Việt chủ quý nhân
Kị thì quả lắm chuyện cùng với Thái Tuế
Sau đó luận tới Nam Bắc phận

Bắc đầu Vũ, Liêm, Tham, Cự, Phá
Lộc Tồn, Văn Khúc, với Kinh, Đà,
Nam đầu Cơ, Đồng, Lương, Tướng, Phủ
Hỏa, Linh, Thất Sát, giữ Nam cung).

76. Thái vi diệu luận

*Đầu Số chí huyền chí vi, lý chỉ nan minh,
tuy thiết vấn vu các thiên chi trung, do hữu ngôn nhi vị tận,
chí như tinh chi phân dã, họa phúc thiên thâm, thọ yếu hiển ngu, các hữu sở ti.*

(Đầu số vô cùng huyền ảo thâm thúy, lý lẽ và ý nghĩa khó mà lường hết được.

Tuy rằng có đặt ra các vấn đáp trong mỗi chương, nhưng do ngôn ngữ có giới hạn nên không thể nói hết thành lời được.

Ngay như phân dã (địa phận) của các sao, họa phúc nông sâu, thọ yếu hiển ngu, đều theo ti sở quản lý của chúng.

*Kỳ tinh phân bố nhất thập nhị cung,
Số định hồ tam thập lục vị,*

*nhập miếu vì kỳ, thất độ vì hư,
đại để dĩ thân mệnh vì phúc đức chi bản,
gia dĩ căn nguyên vì cùng thông chi tư.*
(Sao phân bố trên mười hai cung của nó,
Số định ở ba mươi sáu vị,
nhập miếu thì hay còn thất độ (lạc hãm) thì hỏng.
Đại để lấy Thân Mệnh làm gốc của cái Phúc cái Đức,
thêm căn nguyên là cái ý tứ của sự biến đổi cùng - thông mà xem xét).

*Tinh hữu đồng triền, số hữu phân định,
tu minh kỳ sinh khắc chi yếu, tất tường hồ đắc viên thất độ chi cơ.*
(Sao có thể cùng chỗ, nhưng Số có sự phân định (khác biệt),
Nên hiểu sinh khắc của chúng là trọng yếu, tất sẽ tỏ tường về then chốt của miếu đắc hay thất hãm).

*Quan hồ thái vì xá triền, ti thiên cơ chi quần tượng, khiên liệt tú nhi thành viên,
Thổ tinh cực cư kỳ viên, bất khả di động, Kim tinh chuyên ti tài khó, tối phạ không vong.*
(Xem triền xá (nơi cư ngụ của sao trên vòng xoay) của Thái Vi, tượng chủ của ti then máy trời,
khiên chư tinh liệt tú mà tạo thành tinh viên,
Thổ tinh tạo thành cung viên, không thể di động, còn Kim tinh chuyên ti tài khó thì rất sợ Không Vong.

*Đế quân diêu tắc liệt túc bồn trì,
Tham thủ không nhi tài nguyên thất chủ.
Các ti kỳ chức, bất khả tham soa.*
(Đế tinh lay động thì chư tinh liệt tú ắt sẽ xáo động gấp rút.
Tham thủ Không thì tài nguyên chẳng thể nào mà tụ được.
Chức vụ của các ti (có sự phân biệt), không thể can dự (chồng chéo) vào được.

Kỳ lệ viết:
(Quy ước rằng)

*Tử Vi Thiên Phủ toàn ý Phụ Bát chi công,
Thất Sát Phá Quân chuyên ý Dương Linh chi ngược.*
(Tử Phủ muốn thành công phải hoàn toàn nhờ vào trợ giúp của phù tá tinh Tử Phụ, Hữu Bát.

Sát Phá thường nương theo Kinh (đà) Linh (hỏa) mà làm điều mãnh liệt, hung tàn).

Nhật Nguyệt tối hiểm phản bối,

Lộc Mã tối hỉ giao trì.

(Nhật Nguyệt rất ghét lạc hãm,

Lộc Mã rất mừng gặp gỡ kết giao với nhau)

Lộc phùng xung phá, cát xư tàng hung.

Mã ngộ Không Vong, chung thân bôn tẩu.

(Lộc gặp hung sát tinh xung chiếu thì như ở chỗ cát mà lại có tàng ẩn sẵn cái hung.

Mã gặp Không Vong thì suốt đời bôn ba vất vả).

Sinh phùng bại địa, phát dã hư hoa.

Tuyệt xư phùng sinh, sinh hoa bất bại.

(Mệnh cư chỗ bại địa là như hoa sớm nở tối tàn.

Mệnh ở chỗ tuyệt địa nhưng được tương sinh thì không thể suy tàn sớm được).

Tinh lâm miếu vượng, tái quan sinh khắc chi cơ.

Mệnh tọa cường cung, tế sát chế hóa chi lý.

(Sao đã lâm vào nơi miếu vượng, lại cần xét xem then chốt của sinh khắc.

(Mệnh đóng vào cường cung, cần quan sát kỹ cái lý chế hóa)

Thảng cư Không Vong, đắc thất tối vi yếu khẩn.

Nhược phùng bại địa, phù trì đại hữu kì công.

(Giả sử cư chỗ Không Vong thì việc xét đắc hãm lại rất quan trọng.

Nếu gặp ở nơi bại địa thì các yếu tố trợ giúp sẽ có vai trò vô cùng quan trọng).

Chư tinh cát, phùng hung dã cát.

(Các sao tốt lành mà gặp hung thì mất tốt lành)

Chư tinh hung, phùng hung dã hung.

(Các sao hung mà gặp Hung thì mất tính hung??!!)

QNB chú: dịch nguyên văn. Theo tôi, câu này có sự thất bản, viết nhầm chữ Cát với Hung, vì theo cái lý sao Hung mà gặp Cát tinh hóa giải thì mới có thể làm giảm, làm mất đi tính hung).

Phụ Bát giáp Đế vi thượng phẩm,

(Phụ Bát giáp Tử Vi là thượng cách, rất đẹp)

Đào Hoa phạm Chủ vi chí dâm.

(Tham Lang - chánh đào hoa - xâm phạm chỗ Tử Vi ở Mão Dậu, lại gặp sát ám dâm tinh nữa thì sẽ rất dâm).

Quân thần khánh hội, tài học kinh bang

(Có cách Tử Vi hội hợp với các cát tinh phù tá thì là kẻ tài giỏi kinh bang tế thế).

Lộc Văn củng mệnh, phú nhi thừa quý

(Được cách Lộc tinh và Văn tinh củng chiếu Mệnh, là vừa phú vừa quý).

Nhật Nguyệt giáp tài, bất quyền tắc phú

(Có cách Nhật Nguyệt giáp Tài, thì chẳng quyền cao thì cũng giàu to).

Quý nhập Quý hương phùng chi phú quý

(Quý tinh vào chỗ tôn quý mà gặp được thì sẽ được phú quý).

Tài cư Tài vị ngộ giả phú xa

(Tài tinh cư vào Điền Tài cung mà gặp được thì giàu có).

Thái Dương cư Ngọ, vị chi “Nhật lệ trung thiên”, hữu chuyên quyền chi quý, địch quốc chi phú.

(Thái Dương cư Ngọ, chính là Mặt Trời sáng rực rỡ giữa bầu trời, người quyền quý cực cao, giàu có nhất nhì trong một nước).

Thái Âm cư Tý, hiệu viết “Thủy trừng quế ngạc”, đắc thanh yếu chi chức, trung gián chi tài.

(Thái Âm cư Tý, là Nước trong in bóng cảnh Quế, thường được giữ chức vụ quan trọng, lại có tài can gián vua).

Tử Vi Phụ Bát đồng viên, nhất hô bách nặc, cư thượng phẩm.

(Tử Vi đồng cung với Phụ Bát thì hô một tiếng có trăm người dạ ran, làm quan cao tột bậc).

Văn Khúc Phá Quân Dân Mão tụ thủy triều tông.

(Khúc gặp Phá Quân ở Dân Mão tụ thủy chảy về nguồn).

Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu hợp,

(Đối với cả 2 sao Nhật Nguyệt thì chiếu hợp giáp đẹp hơn khi chúng đồng cung tọa thủ).

Ám Phúc tụ bất phạ hung nguy.

(Lương Đồng gặp thêm các cát tinh thì không sợ hung nguy).

Tham cư Hợi Tý, danh vì "phạm thủy đào hoa".

(Tham Lang - chánh Đào Hoa tinh - khi ở Tý Hợi là thủy cung thì gọi là "Đào hoa lênh đênh trên sóng nước").

Hình ngộ Tham Lang, hiệu viết "phong lưu thái trượng".

(Hình gặp Tham ở Dần Thân thì được gọi theo biệt hiệu là "khoe mẽ phong lưu" - cách này dễ bị ăn đòn vì thói phong lưu trăng gió).

Lộc cư Nô Bộc, tưng hữu quan dã bồn trì,

(Lộc cư Nô thì tuy làm quan vắn vắt và hoặc làm công việc có tính chất chạy đôn đáo ngược xuôi.

Chủ yếu là do Kinh Đà xung chiếu vào Mệnh),

Đế ngộ hung đồ, tuy hoạch cát nhi vô đạo.

(Tử Vi gặp Kiếp Không, sát tinh, thì tuy vẫn có phần thành công nhưng là kẻ vô đạo).

Đế tọa kim xa, tặc viết kim dư phù giá,

(Tử Vi cư Ngọ có Tả Hữu châu gặp các cát tinh là cách "Kim dư phù giá" - vua ngồi xe vàng, quần thần phù tá xa giá)

Phúc an văn diệu, vị chi ngọc tự thiên hương.

(Phúc cung an Khôi Việt Xương Khúc là coi như ngọc sáng, truyền đời nắm quyền cao).

Thái Dương hội Văn Xương vu Quan Lộc, ngọc điện truyền lô

(Nhật hội với Văn Xương ở Quan Lộc cung thì được loa truyền gọi lên điện ngọc).

Thái Âm hội Văn Khúc vu Thê cung, thiêm cung chiết quế.

(Thái Âm hội Văn Khúc ở cung Thê thì lấy vợ con gái nhà danh gia, lại thường có tài văn chương, thi cử đỗ đạt).

Mệnh tọa Sinh hương, thọ khảo vĩnh như Bành Tổ.

(Mệnh ở chỗ Tràn Sinh thì thọ như Bành Tổ).

Sát cư Tuyệt địa, thiên niên yếu tự Nhan Hồi.

(Sát ở Tuyệt đồng cung, mệnh ở đó thì ngàn năm bạc mệnh, yếu như Nhan Hồi)

Lộc Tồn thủ ư Điền Tài, đôi kim tích ngọc

(Lộc Tồn cư Điền Trạch, Tài Bạch thì giàu có vô cùng).

Tài Ấm tọa ư Thiên Di, cự thương cao cổ

(Tài tinh, Ấm tinh ở Thiên Di thì đi buôn phát tài lớn).

Thiên Phúc cư Không vị, Thiên Trúc sinh nhai.

(Thiên Cơ, Thiên Đồng đóng ở chỗ Không Vong thì dễ đi tu)

Phụ Bát đơn thủ Mệnh cung, ly tông thứ xuất.

(Tả Phụ hoặc Hữu Bát độc thủ ở mệnh là rời bỏ quê quán tổ tông, nếu là chi thứ trong Họ mà ko phải dòng trưởng thì thậm chí còn có thể đổi họ, hoặc là con của vợ lẽ sinh ra).

Kị ám đồng tại Mệnh cung Tật Ách trầm khốn uông doanh,

(Hóa Kị với ám tinh cùng cư Mệnh Thân Tật thì mê muội, nghèo khổ, yếu ớt càng nhiều),

Hung tinh hội ư Thiên Di Tướng Mạo hình thương sản thất.

(Hung tinh hội vào Phụ Mẫu (Tướng Mạo cung), Thiên Di thì hình khắc, dễ bị hình thương, dễ mất sản nghiệp).

Hao cư Lộc vị, duyên đồ khát cầu.

(Hao ở vào chỗ với Lộc vị là số ăn mày).

Tham hội vượng cung, chung thân thử thiết.

(Tham Lang cư Tý Ngọ Mão Dậu, lại trùng chỗ Vượng của Tam Hợp tuổi, là số trộm cắp).

Thất Sát Liêm Trinh đồng vị thượng lộ mai thi

(Thất Sát và Liêm Trinh đồng cung thì dễ chôn thây trên đường)

Phá Quân Âm diệu nhất cung thủy trung tác trủng.

(Phá Quân và Âm diệu đồng cung thì dễ chết chìm trong nước).

Dương Nhận hội ư Mệnh cung ngộ Bạch Hổ định tu hình sát.

(Kình Dương thủ Mệnh gặp Bạch Hổ thì định rằng có sự hình sát).

Thất Sát phùng ư Thân Mệnh ngộ lưu sát tất chủ tử vong.

(Thất Sát gặp ở Thân Mệnh hạn có lưu sát tinh thì chủ về tử vong).

Hình Sát phát ư cát diệu,

(Hình Sát mà thấy các cát tinh thì phát)

Lưu Sát phạt phùng Phá Quân.

(Lưu niên sát tinh e ngại gặp Phá Quân vì dễ tai họa ập đến).

Dương Linh bằng Thái Tuế dĩ dẫn hành,

Bệnh Phù Quan Phù giai tác họa.

(Kính Linh nhờ vào Thái Tuế mà dẫn động lưu hành,
Bệnh Phù và Quan Phù đều là tác nhân gây họa).

Tấu Thư Bác Sĩ dĩ lưu Lộc, tận tác cát tường.

(Tấu Thư Bác Sĩ cùng Lưu Lộc Tồn đều tạo ra sự hết sức tốt lành).

Lực Sĩ Tướng Quân đồng Thanh Long, hiển kỳ quyền thế.

(Lực Sĩ, Tướng Quân và Thanh Long là hiển lộ về sự quyền lực, quyền thế).

Đồng tử hạn như thủy thượng chi phao,

Lão nhân hạn tự phong trung chi chúc,

(Hạn của trẻ nít như là bọt bèo trên mặt nước

Hạn người già tựa đóm lửa giữa gió lộng).

Nhân sinh vinh nhục hạn nguyên bộ hữu phù trầm,

Xử thế cô bản số trung phùng hồ bác tạp,

Học giả chí thử khả thái huyền vi.

(Hạn vinh nhục của đời người, nguyên trong lúc tốt cũng có một vài khi xấu và ngược lại,

Vị thế cô bản của người ta trong xã hội cũng vì số mệnh toàn tạp mà không thành thuần cách,

Học giả nắm được bấy nhiêu cũng gọi là nắm được lẽ huyền vi rồi).

QNB chú: bài này chính là bài Thái Vi Phú nhưng mà thiếu một số câu và có một số chỗ khác biệt chút xíu so với trong sách TVĐS Toàn Thư. Độc giả lưu ý.

77. Hình tính phú

Nguyên phu Tử Vi đế tọa, sinh vi hậu trọng chi dung.

Thiên Phủ tôn tinh, dã tác thuần hòa chi thể.

(Tử Vi nam mệnh thủ trung

Uy nghi phúc hậu hình dung an nhàn

Thiên Phủ tôn quý tinh bản

Hành vi hòa nhã khoan khoan nhịp chèo)

Kim Ô phì mãn, Ngọc Thố thanh kỳ

(Thái Dương hơi mập tiếp theo

Thái Âm thanh tú trắng treo đêm rằm

Thiên Cơ vi bất trường bất đoản chi tư, tình hoài hảo thiện.

(Thiên Cơ bầm tính thiện căn

Dáng hình dong dỏng nét văn nhân tài)

Vũ Khúc nãi chí yếu chí khản chi thao, tâm tính quả quyết.

(Vũ Khúc nhanh nhẹn chẳng sai

Tâm tính quả quyết, có tài lược thao)

Thiên Đồng phì mãn, mục tú thanh kỳ.

(Thiên Đồng phì mãn không cao

Mắt thời rất đẹp trông vào trong veo)

Liêm Trinh mi khoan khẩu khoát diện hoành,

vi nhân tính bạo hảo phẫn hảo tranh.

(Liêm Trinh tính tựa cộp beo

Mày rộng miệng lớn thích theo công bình)

Tham Lang vi thiện ác chi tinh,

nhập miếu tất ứng trường tủng,

xuất viên tất định ngoan hiêu.

(Tham Lang thiện ác chi tinh

Nhập miếu cao lớn thân hình nở nang

Nếu mà lạc hãm gian ngoan

Ngạo mạn phóng túng tham lam ai bằng).

Cự Môn nãi thị phi chi diệu, tại miếu đôn hậu ôn lương.

(Cự Môn là chúa thị phi

Nhập miếu đôn hậu cùng vì thiện lương).

Thiên Tướng tinh thần, Thiên Lương ôn trọng, tâm sự ngọc khiết băng thanh.

(Tinh thần ôn trọng Tướng, Lương

Băng thanh ngọc khiết tâm thường thanh cao)

Thất Sát như Tử Lộ bạo hổ phùng hà,

Hỏa Linh tự Dự Nhượng thôn thán trang ách.

Bạo hổ phùng hà hề mục thái hung ngoan,

Thôn thán trang ách hề ám lang thanh trầm.

(Thất Sát uy mãnh làm sao

Hổ dữ thét gào khi gặp khúc sông

Lấy tướng Tử Lộ mà trông

Mắt to, thần dữ chứ không hiền hòa

Hỏa Linh như quỷ dạ xoa

Dự Nhượng rạch mặt thù mà chẳng quên

Thâm trầm tựa sói trong đêm

Nóng mà chẳng vội chí bền sức dai).

Tuấn nhã Văn Xương mi thanh mục tú,

Lỗi lạc Văn Khúc khẩu thiệt tiện nịnh,

Tại miếu định sinh dị chí, thất hãm tất hữu ban ngân.

(Văn Xương tuấn nhã mi thanh

Thông minh mắt sáng lại lạnh lợi nhiều

Văn Khúc khéo nói khéo chiều

Quang minh nhưng dễ mang điều thị phi

Miếu nổi ruồi lạ có khi

Lạc hãm có sọ, da thì lở loang).

Tả Phụ Hữu Bát ôn lương quy mô, đoan trang cao sĩ.

(Tả Hữu lương thiện đường hoàng

Tựa người chí sĩ nghiêm trang dáng hình).

Thiên Khôi Thiên Việt cụ túc, trọng hợp Tam Thai thập toàn mô phạm.

(Khôi Việt phong thái uy nghi

Gặp Tam Thai ấy, tức thì phép khuôn).

Kinh Dương Đà La, hình xú mạo thô, hữu kiểu trá thể thái.

(Kinh Đà hình xấu nét thô

Thế nhưng thường giả bộ làm mẽ cơ)

Phá Quân bất nhân, bối trọng mi khoan, hành tọa yêu tà gian trá hảo hành kinh hiểm.

(Phá Quân bạo bề ơ hờ

Mày rộng lưng dày, ngồi đứng giao gian)

Tính mạo như xuân hòa ái, nãi thị Lộc Tồn chi tình đức.

(Lộc Tồn hòa ái nhẹ nhàng

Hình tươi dung đẹp xuân tràn khắp thân)

Tình hoài tự hóa phong xung, thử thành Phá Hao chi uy quyền.

(Ham chơi tính vội thập phần

Song Hao hội với Phá Quân uy quyền).

Tinh luận miếu vượng tối phạ không vong,

Sát lạc không vong cánh vô uy lực.

(Luận các sao, đã miếu vượng thì rất sợ gặp phải Không Vong,

Sát tinh mà gặp Không Vong thì cũng hoàn toàn chẳng có uy lực).

Quyền Lộc nãi cửu khiêu chi kỳ,

Hao tích tán bình sinh chi phúc.

(Chính Quyền Lộc khiến cho cửu khiêu -mắt, mũi, miệng, tai...- có nét đặc biệt,

Song Hao khiến cho bị tán mất cái nét phúc hậu vốn có).

Lộc phùng Lương Ám bảo tư tài ích dữ tha nhân,

Hao ngộ Tham Lang tuy thâm tình ư tính để.

(Thiên Lương gặp Lộc là người ôm tài sản của mình đem đi làm từ thiện

Tham Lang (hãm) gặp Song Hao là kẻ có tính tình thâm đặng sâu kín).

Tham tình nhập ư Mã viên dị thiện dị ác,

Ác diệu phù đồng Thiện diệu bảm tính bất thường.

(Tham Lang đóng ở đất tứ Mã thì tính dễ thiện cũng dễ biến thành ác,
Ác sát tinh đồng cung với thiện tinh thì tính khí cũng thất thường).

Tài cư Không Vong ba tam lăm tứ,

Văn Khúc vượng cung văn nhất tri thập.

Ám hợp Liêm Trinh vi tham lạm chi tào lại.

(Tài tinh ở chỗ Không Vong thì muốn 3 phải làm phải đọc 4, ý nói vất vả, kém thông minh,
Văn Xương Văn Khúc ở chỗ vượng thì học 1 biết 10, ý nói rất thông minh.
Ám tinh mà hội hợp Liêm Trinh thì là lũ viên chức, quan lại tham nhũng).

Thân Mệnh ti số thực gian đạo chi kỹ nhi, trư đồ chi lưu,

Thiện Lộc định thị kỳ cao chi nghệ tế xảo, linh lợi chi nhân.

(Thân Mệnh nếu mà gặp cách làm nghề gian đạo, kỹ xướng ca nhi, phường đồ tể,
mà có thêm Thiện tinh Lộc tinh thì đoán định là kẻ lanh lợi, tinh thông, cao tay, giỏi nghề).

Nam cư Sinh Vượng tối yếu đắc địa,

Nữ cư Tử Tuyệt chuyên khán Phúc Đức.

(Nam nhân mệnh ở chỗ Sinh Vượng thì tối quan trọng phải xem tinh đầu có đắc địa chăng,
Nữ nhân mệnh ở chỗ Tử Tuyệt thì phải xem chuyên sâu vào cung Phúc Đức).

Mệnh tối hiểm lập vu bại địa,

Tài nguyên khước phạ phùng Không Vong.

(Mệnh rất sợ an vào chỗ bại địa,

Tài tinh tài cung thì ghét gặp phải Không Vong).

Cơ Hình Sát, Ám Cô tinh luận tự tặc chi cung, gia ác tinh Kị Hao bất vi kỳ đặc.

(Cơ Hình Sát, Lương Cô Quả hội hợp khi luận cung Tử Tức, có thêm ác sát tinh với Kị Hao nữa thì
chả có gì đáng kể. QNB chú: có lẽ ý muốn nói là tuyệt tự, ko có con cái).

Đà Hao Tù chi tinh thủ Phụ Mẫu chi triền, quyết nhiên phá tổ hình thương.

(Đà La, Hao, Phá, Liêm Trinh thủ cung Phụ Mẫu thì quyết đoán là khắc cha mẹ, phá tổ nghiệp, bị
hình thương)

Kiểm chi đồng cách nghi tương, căn cơ yếu sát.

(Cộng thêm với xem cách cục và hạn của trẻ con sao cho thích hợp và chặt chẽ).

Tử Vi phì mãn, Thiên Phủ tinh thần.

Lộc Tồn lộc chủ dã ứng hậu trọng.

(Tử Vi béo tốt, Thiên Phủ lạnh lợi.

Với cả Lộc Tồn cùng là phúc hậu cẩn thận, giàu có)

Nhật Nguyệt Khúc Tướng Đồng Lương Cơ Xương giai vi mỹ tuấn chi tư,

Nãi thị thanh kỳ chi cách, thượng trường hạ đoản mục tú mi thanh.

(Nhật, Nguyệt, Vũ Khúc, Thiên Tướng, Thiên Đồng, Thiên Lương, Thiên Cơ, Văn Xương đều có dung nhan đẹp dễ, tuấn nhã, là cách "thanh kỳ", thượng trường hạ đoản, mày thanh mắt sáng.

QNB chú: khi chúng đặc miếu thì đều được liệt vào các tướng tốt, thanh nhã cao quý theo Nhân Tướng học).

Tham Lang đồng Vũ Khúc hình tiểu thanh cao nhi lượng đại,

Thiên Đồng như Đà Kị phì mãn nhi mục mục tiểu.

(Tham Lang với Vũ Khúc thì dáng hình nhỏ, thanh cao, bao dung,

Thiên Đồng cũng như Đà La, Hóa Kị thì phì mãn và mắt bé).

Kinh Dương thân thể tao thương,

Nhược ngộ Hỏa Linh Cự ám tất sinh dị chí.

Hựu trị Hao Sát định chủ hình xú mạo thô.

(Kinh Dương thì thân thể dễ có thương tích,

nếu gặp cả Hỏa Linh Cự và Diêu Đà Kị thì tất sẽ có nốt ruồi lạ.

Lại gặp thêm Hao Sát tinh nữa thì nhất định dáng hình xấu xí, diện mạo thô kệch).

Nhược cư Tử Tuyệt chi hạn,

Đồng tử nữ bộ đồ lao kỳ lực,

Lão giả diệc nhiên thọ chung.

(Nếu ở hạn của Tử, Tuyệt

Thì trẻ nít dễ phải bú ngoài, rất khó nhọc,

Và thọ mạng của người già cũng đáng lo như vậy).

*Thử tinh tú trung chi cương lĩnh, nãi vi tinh vĩ chi cơ quan,
ngoạn vị chuyên tinh, dĩ tham huyền diệu.*

(Đó là cương lĩnh bên trong của Số, là then chốt tinh vi quan trọng.
Phải nghiên ngẫm cho thấu đáo, mà tham thấu cái lẽ huyền diệu).

*Hạn hữu cao đê, tinh tâm hỉ nộ,
giả như vận hạn bác tạp, chung hữu phù trầm.*

(Hạn có phân chia cao thấp, xem ở chỗ hỉ nộ của sao
Nếu như vận hạn mà bác tạp, thì chung quy là sẽ thăng trầm).

*như phùng sát địa, canh yếu thôi tường,
dĩn ngộ không vong, tất tu tế sát.*

(Vào hung ra hiểm, có thể vẫn điềm nhiên lãnh đạm, mà đối mặt với khôn ách,
Nếu như vào nơi sát địa, vẫn phải suy xét cho tường tận,
Nếu như gặp Không Vong, thì cũng phải quan sát cho tỉ mỉ.

Tinh nghiên vu thử, bất hoạn bất thân.

(Nghiên cứu những điều ấy cho tinh, thì chẳng lo là sẽ không thông).

78. Tinh viên luận

Tử Vi Đế Tòa, lấy Phụ Bát làm trợ lý phù tá, làm chủ đứng đầu chư tinh, chính là mạch nguồn của vận động trong Số, là linh hồn của vạn vật, quán cả Nam Bắc đầu mà thành Số.

Đại để thì khi Thủy được khai thông thì âm dương Ký Tế, thủy mà thịnh thì dương bị tổn thương, hỏa mà thịnh thì âm bị diệt, hai đối tượng ấy quyết không thể thiếu hay thiên lệch hẳn đi được. Cho nên biết để đạt được cân bằng thì mới là tốt đẹp.

Dần là cung của Mộc, là thời điểm tam dương giao Thái, chỗ của thảo mộc bắt đầu mạnh nha. Cho tới Mão vị thì Mộc của chúng rất vượng vậy, Tham Lang, Thiên Cơ được đắc miếu ở đây là vì thế, Thiên Tướng thuộc Thủy đến Dần là vượng tướng, Cự Môn thuộc Thủy đến Mão được sơ thông, Mộc được Thổ vun trồng, lại được thêm Thủy tới để tưới tắm, tam phương mà được thêm Phá Quân Văn Khúc thủy tương hội là đẹp tuyệt, nếu mà có thêm Lộc Tồn là tuyệt mỹ hoàn hảo.

Cự Môn thủy tới Sửu, Thiên Lương thổ tới Mùi, Đà La kim tới tứ mộ cung, nếu như chúng được gặp Kinh Dương kim, bởi Thổ là mộ khổ của Kim, thời Kim được hanh thông, lại thêm Thiên

Phủ thổ Thiên Đồng thủy mà tương sinh cho nhau, đó là kim sản thổ phì, thuận cái đức của chúng (thuận kỳ đức) mà Sinh, Thành.

Ngọ là chỗ của Hỏa, Tị là chỗ Tuyệt địa của Thủy và Thổ, thêm Hỏa của cung Ngọ nóng quá mà khiến dư khí truyền sang Ty, thì Thủy đảo luồng vận hành, Hỏa khí nghịch thì nó mãnh liệt, nhất định sẽ quy về Tị. Ngọ thuộc Hỏa đức, có thể sinh cho chỗ Tuyệt của Thổ, đó là lý do mà Liêm Trinh hỏa cư ở chỗ này. Đến chỗ Ngọ hỏa, vượng chiếu ly minh mà thấu đáo thông suốt trong ngoài (biểu lý), mà Văn Khúc thủy nhập miếu. Nếu hội Tử, Phủ thời Khôi tinh cùng đầu, thêm Thiên Cơ mộc, Tham Lang mộc, vậy là biến cảnh, càng thêm đặc biệt.

Thân Dậu là khí của Tây phương thái bạch, Vũ Khúc cư Thân là hảo sinh, Kinh Dương tại Dậu thì thường dụng tính sát, thêm Cự Môn, Lộc Tồn, Đà La là thêm tính cấp - gấp gáp nóng vội, nếu được vận hành nghịch gặp thiện hóa để cảm hóa cái ác đi thì thực là tuyệt vời.

Hợi thuộc Thủy là đất của Văn Khúc, Phá Quân, là kẻ sĩ văn minh thanh cao, là nguồn gốc liêm khiết của muôn vàn chi phái, như mạch đất của sông lớn chẳng bao giờ vơi cạn. Cư chôn Hợi vị là tướng nhập thiên hà, đúng là vi diệu. Phá Quân thủy ở Tý là chỗ vượng của Thủy, nên như sóng to của biển lớn cuộn cuộn lên, thích hợp với việc trông coi ở ngoài xa mà không phù hợp với việc để kề cận bên mình, chỗ của Phá Quân đúng là ở đó, nếu cư tứ mộ là khác, thổ choán hết chỗ của thủy nên nước tràn lan khắp chôn, nhất định cần được Vũ Khúc kim làm cho nguyên khí của nó không bị tuyệt mới là vi diệu.

Ngoài ra, chư tinh còn theo Thân Mệnh đưa đẩy, không thực nghiệm thì không thể đến với được cái huyền cái vi của chúng.

79. Chư Tinh vấn đáp

QNB chú: Dưới đây sẽ có một số chỗ nói về các sao và vị trí đồng độ với với nhau là không thể xảy ra ở trong môn Tử Vi Đẩu Số, nó vừa có thể là các sai lạc vừa có thể là dấu tích lẫn tạp từ các môn tiền thân của Tử Vi Đẩu Số,... thí dụ Tử Vi không thể tam hợp chiếu với Nhật Nguyệt, thí dụ như Vũ Khúc không thể đồng cung với Nhật Nguyệt, thí dụ Thái Âm gặp Cự Môn,... được. Hay như chỗ sao Thiên Quý đó hẳn không phải là sao Thiên Quý đi cặp với sao Ân Quang. Độc giả lưu ý vậy!

Đem đối chiếu với Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư thì xem ra khi La Hồng Tiên viết nó đã có những hiệu chỉnh rất tích cực cho môn Tử Vi Đẩu Số, mặc dù ở trong TVĐS Toàn Thư vẫn còn một số nhầm lẫn. Bên cạnh đó thì phần “chư tinh vấn đáp” trong sách này lại có những câu hoàn chỉnh

về logic của câu văn hơn so với TVĐS Toàn Thư, cho nên giới Tử Vi thường nói đem 2 cuốn Toàn Thư và Toàn Tập mà tham khảo bổ khuyết cho nhau là rất xác đáng vậy.

79.1 Hỏi về Tử Vi chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Tử Vi thuộc Thổ, là Đế tinh tôn quý tọa giữa trời, chủ chương quản then chốt của tạo hóa, thống trị nhân sinh. Dựa vào ngũ hành nuôi nấng vạn vật, là tạo định nên Số của Mệnh con người.

An sao theo triển độ các cung các sở ti, theo niên số từng nơi từng năm mà chương quản tước lộc. Ở khắp các cung đều giáng phúc và thường tiêu giải cái ác. Cần xem Tam Thai, mà Tử Vi thủ mệnh đứng là Trung Thai, trước nó 1 vị là Thượng Thai, sau nó 1 vị là Hạ Thai. Khán tại những chỗ mà nó miêu vượng, xem thủ chiếu có cát hung tinh như thế nào để mà định là tốt hay dở. Như miêu vượng có hóa cát thì cực kỳ tuyệt vời, hãm địa mà có hóa hung thì vô cùng hung, hạn tốt lành chưa chắc đã hay nhưng hạn hung hiểm thì chắc chắn là hung hiểm.

Mừng được Phụ Bát đến làm tướng tá, Thiên Tướng Xương Khúc đến làm tùy tùng, Khôi Việt làm truyền lệnh, lấy Nhật Nguyệt làm phân định tổ chức ti sở, lấy Lộc Mã làm chương ti tước lộc, lấy Thiên Phủ làm chủ ngân khố kho tàng. Uy lực của nó có thể hàng phục được Thất Sát và chế phục được Hỏa Linh.

Thân Mệnh của người ta nếu được gặp Lộc Tồn đồng cung, Nhật Nguyệt tam hợp chiếu thì quý tới mức không lời nào tả xiết.

Không có Phụ Bát đồng hành thì coi là cô quân, tuy như mỹ ngọc nhưng chưa đầy đủ cái hay. Nếu mà thêm chư sát tinh đồng cung hoặc chư hung tinh thủ chiếu thì tựa như ở vào cái thế người quân tử lánh nơi thôn dã còn kẻ tiểu nhân đắc thời tại vị, bình sinh thường làm chuyện ác mà lại còn gian trá giả vờ lương thiện.

Nếu cùng với Tù tinh đồng cư mà lại không có Tả Hữu tướng tá thì định là tư lại (tiểu lại, chức quan nhỏ). Nếu như (Tử Vi) lạc vào các cung Tật Ách, Huynh Đệ, Nô Bộc, Tướng Mạo (Phụ Mẫu), bốn nhược cung, thì chủ nhân vất vả, làm việc khó thành, tuy được trợ giúp nhưng cũng không coi là phúc. Cần xem thêm cho tường tận về cung độ tương thích, mà luận về ứng cứu của tinh triền.

Nếu cư ở Quan Lộc, Thân, Mệnh, tam cung rất cần có Tả Hữu tọa thủ cùng, có Thiên Tướng, Lộc Mã giao trì, không lạc vào chỗ Không Vong, lại thêm Mệnh tọa Sinh hương thì có thể luận là quý.

Nếu như có Tả Hữu cùng chiếu cũng luận là quý. Như Khôi Việt tam hợp, lại hội với các cát tinh thì tất sẽ làm quan cao tột bậc.

Đế hội Văn Xương cùng chiếu, khi đến hạn tốt đẹp phù trì thời được tuyển chọn làm văn quan.

Đế có thể hàng phục được Thất Sát thành quyền mà sử dụng, có thêm cát tinh đồng vị thì Đế và Tướng tất sẽ có khí lực, chứ cát hội chiếu thì làm chức quan võ.

Tài Bạch, Điền Trạch có Tả Hữu thủ vệ, có Vũ Khúc, Thái Âm đồng độ, không gặp ác tinh, tất sẽ giàu có hoặc làm quan giữ của cải. Thêm Lộc Tồn đồng cung, Vũ Khúc trong Thân Mệnh thì càng đặc biệt kỳ diệu.

(Tử Vi) Tại Tử Túc cung mà đắc thì xem tử tướng thêm có các cát tinh phù tá, chủ sinh quý tử. Nếu độc thủ ở tử túc mà vô tướng tá thì con cái ít ỏi, cô đơn.

(Tử Vi) Tại Thê cung hội các cát tinh, được quý và vợ chồng hòa thuận tới già, tất nhiên là phải không có sát tinh.

Thiên Di tuy là cường cung, (Tử Vi) cũng cần thiết có tướng tá phù trì, có cát tinh chiếu Mệnh thì tất sẽ được người người yêu quý.

(Tử Vi) Tại Phúc Đức cung đối với nam coi như hãm địa, đối với nữ lại coi là miếu nhạc, phùng cát thì tươi đẹp, phùng hung thì nguy hiểm.

79.2 Hỏi về Thiên Cơ chủ định thế nào?

Đáp viết:

Thiên Cơ thuộc Mộc, là Nam đầu đệ tam tinh, là Thiện tinh có sở trường là tính toán mưu lược. Hóa khí là Thiện, lại hợp với những công việc trù liệu, có thể giải được sự thuận nghịch của chư tinh.

Định số ở nhân mệnh, gặp chư cát tinh tụ hội tất vạn sự đều đẹp đề hiền hòa. Chuyên cần ở việc lễ Phật, kính trọng đối với lục thân (cha mẹ, vợ chồng, anh em...), dễ thuận ở ẩn lại cũng dễ thích hợp với tăng đạo.

Chẳng bao giờ có tâm ác ngược bất nhân, mà lại có cơ trí ứng biến lanh lẹ, có trí nhớ tuyệt vời. Có kiến giải sâu sắc, sát thực, khi vào việc thì thẳng thắn chính trực.

Nữ mệnh gặp nó là phúc, gặp cát tinh thì càng thêm cát lợi, nhưng gặp hung thì cũng thêm hung.

Thiên Cơ mà thủ cung an Thân, gặp thêm Thiên Lương thì tất sẽ là người có tài nghệ cao cường, tay nghề tinh xảo đệ nhất. Học giả cần phải xem kỹ cho tường tận.

79.3 Hối Thái Dương chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thái Dương tinh thuộc Hỏa, là tinh của Mặt Trời vậy. Là biểu nghi của tạo hóa, hoặc tượng trưng cho phái nam.

Tại Số chủ nhân có phúc ứng rõ rệt, thuộc ti Quý, là võ, là văn, mừng có Phụ Bát làm tướng, có Lộc Tồn tước cao, có Thái Âm tương sinh.

Cùng chư cát tụ hội tất sẽ ban điều tốt lành cát tường, ở cùng chỗ với sao hắc ám thì tất sẽ lao tâm phí sức. Nếu tùy xướng trong Thân Mệnh, cư nơi miếu nhạc là rất quang trọng ở trong số, là cơ cấu then chốt của Quan lộc. Sau nữa là hóa khí thành Quý, thành Lộc, vô cùng thích hợp ở Quan Lộc cung. Với nam nhân thì coi như sao chủ về cha, với nữ nhân thì coi là chủ về chồng.

Tại Dần Mão Thìn Tị là Thăng Điện (lên cung điện), tại Ngọ là nhập miếu, chính là đại phú quý vậy.

Tại Mùi Thân là xế bóng, vào việc thường chăm chỉ trước sau thì lười biếng.

Tại Dậu là lặn đằng Tây, quý mà không hiển, đẹp mà không thực.

Nếu tại các hãm cung Tuất Hợi Tý Sửu thì đều là chỗ không có quang huy, gặp thêm Tù Âm Phá Quân thì cả đời lao碌, cơm áo thiếu thốn.

Như thế mà gặp Hóa Kị thì mất có tổn thương, khó hòa hợp với người, gặp nhiều thị phi. Nữ nhân mà gặp tại Phụ cung thì bất lợi, gặp thêm Hao thì thành hôn mà chẳng có lễ nghi gì cả.

Nếu gặp các cát tinh và Lộc Tồn đồng cung, mặc dù chủ về tài bạch nhưng khiến cho người ta không được an nhàn.

Nếu gặp Tả Hữu Thái Âm, đều là đại quý. Lại đồng thời gặp Hỏa Linh Hình Kị thì khắc cha trước hết.

Thân Mệnh Quan Lộc gặp chư cát tinh thủ chiếu, được thêm Thái Âm cùng chiếu, thì chức cao và giàu có đều được toàn vẹn tốt đẹp.

Nếu ở Tài Bạch cung mà vượng địa, gặp chư cát tương trợ, không gặp Cự Môn đến triển độ sẽ được phú quý lâu dài. Nếu như cư ở chỗ vượng tướng mà không có Không Kiếp thì một đời chủ giàu có lắm lắm.

Cư Điền Trạch cung được hưởng ấm trạch của cha ông, tổ tông. Nếu gặp Kiếp Sát Lưu Sát Tuế Quân Bạch Hổ giao hội thì tất sẽ khắc cha.

Tại cung Tử Tức có quang huy thì hưng vượng, có hình sát thì dẫu thành vẫn có tổn thất.

Tại Nô Bộc nhược cung, nếu phùng cát thì có thể làm môn khách cho quý nhân, nếu không cũng là giúp việc cho công hầu khanh tướng.

Tại Phu Thê mà người nam có chur cát tinh tụ hội thì có thể nhờ vợ mà được quý, nếu hãm địa gia sát thì hại vợ mà chẳng được tốt.

Nếu Tả Hữu và chur cát tinh đều tới hội, đại tiểu nhị hạn đến đó thì tất sẽ có việc mừng hưng thịnh gia môn bất ngờ. Nếu hạn lại chẳng tới đó, không thể lấy tam hợp nghị luận được, e rằng có sai sót. Nữ mệnh mà gặp nó, hạn tới cũng có thể an ổn hưởng thụ.

Cùng với Linh Hình tụ tập ở hạn, thì trước mắt có ưu phiền, trước tiên khắc cha.

Hình Sát tụ hạn thì kẻ làm quan có ưu phiền về sự nghiệp, kẻ thứ dân lại dễ bị thị phi quan tụng quấy nhiễu. Cùng với Kinh Đà tụ thì sẽ có tật bệnh, cùng Hỏa Linh hội hợp nữa thì đau khổ chẳng ít đâu. Theo đó mà suy ra họa phúc hiển hiện trước mắt.

Thiên Di cung mà gặp các cách xấu kể trên là khó mà giữ được tổ nghiệp, xuất tổ ly gia, lìa cành đôi lá (ý nói dễ tán gia bại sản phải lưu lạc khỏi quê hương bản quán). Hạn tới đó thì chắc chắn có sự di động. Nữ mệnh mà gặp thì cũng coi như chẳng có gì tốt đẹp, nếu may được Phúc Đức cung có tướng tá cát tinh thì lại là chiêu nạp được chồng tốt

Tướng Mạo cung (Phụ Mẫu) có Thái Dương tọa thủ thì nam coi đó là tượng của cha, nếu sáng đẹp thì là cát lành còn thất huy mờ ám thì là khắc cha.

79.4 Hối Vũ Khúc chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Vũ Khúc là sao thứ sáu thuộc Bắc đẩu, ngũ hành thuộc Kim, là chủ của cung Tài Bạch. Cùng Thiên Phủ đồng cung là thêm thọ, biểu thị và thi hành Quyền ở khắp mười hai cung.

Mừng có Lộc Tồn cùng tham gia chính sự, có Thái Âm làm trợ giúp quyền, có Thiên Phủ Thiên Lương là phụ tá, là chủ của ti Tài Bạch Điền Trạch, chủ cự phú, có mừng có giận, có phúc có tai.

Nếu hội Hao Tù (Phá Liêm) ở cung Chấn thì phá tán tổ nghiệp, lại phát tài ở viễn quận. Nếu cùng Tham Lang đồng cung thì là người ích kỷ keo kiệt, cũng có thể hoạnh phát tài.

Nếu hội Thất Sát ở Hỏa cung thì quyết là do vợ mà tiền tài được phong phú giàu có. (*QNB chú: cái từ "Hỏa cung" ở đây có lẽ không phải để ám chỉ các cung Tị Ngọ mà chính là ám chỉ cung Mão, chỗ đó là địa phận của sao Hỏa - Mars, cái tên gọi này sót lại từ các môn tiền thân của Tử Vi là Ngũ Tinh chiêm, Thất Chính Tứ Dự, Thập Bát Phi Tinh*).

Cùng với Phá Quân đồng độ thì tiền tài đến rồi cũng thành không. Thêm nữa là nếu lâm vào trong nhị hạn thì chủ về thị phi phiền nhiễu.

Nếu như đứng riêng một mình ở đất của nhị hạn thì phát tài không nhỏ.

Hoặc tọa Mệnh cung chủ tiền tài cự phú, chính là Tài nhập Tài hương vi miếu địa vậy.

Cùng với Nguyệt và Âm Phúc cùng tụ hay tam hợp thì làm đồng lương chi khách (tức môn khách trụ cột cho người chức quyền nào đó).

Cùng Đào Hoa gặp Âm thì tài lộc hoành phát. Gặp Không Vong thì vì (nữ) sắc mà tan nhà nát cửa.

Cùng Nhật đồng độ, được Quan tinh thủ chiếu, thì hợp với an Thân ở chỗ Thiên Phủ, không hợp gặp phải Liêm Trinh vì gặp sự khắc chế.

Cùng Phá Quân đồng độ thì phá tổ có tang gia, cả đời lao碌 vất vả, tất định là không thành công được.

Với Thiên Quý đồng cung đắc địa thì lấy cung đó làm chỗ tài phú.

Với Thất Sát Kinh Dương tương hội tất sẽ hình thương mà mất mạng.

Tiểu hạn nếu mà gặp Hao Sát thì rước lấy quan tọng thị phi.

Thái Tuế đến hoặc xung ở vượng địa thì năm đó được hoành phát.

Gặp Liêm Trinh phùng Hao diệu, có cãi cọ trong hôn nhân.

Ở Tử Túc có khí lực không lạc hãm, được con cái có lực, gặp chế thì phản chuyển thành hung.

Ở Thê Thiếp tụ cát tinh thì nhờ vợ phát tài, gặp hung thì vì vợ mà phá đặng gia đình. Sở cùng Phá Quân đồng độ, lại thêm e sợ Không Vong.

Ở cung Tật Ách cùng Cự Môn Kinh Đà đồng cung, cả đời thường xuyên dùng thuốc thang. Nếu gặp cung hạn cát tinh tụ tập thì hoành phát.

Ở Thiên Di cùng Thái Âm đồng độ hội Tham Lương thì bách phúc lai lâm. Có thể buôn bán lớn, nhân đó mà biệt gia ly tổ.

Nếu gặp sát tinh Dương Đà lại lâm vào hãm địa thì định là gặp giặc cướp, phản chuyển thành hao tán của cải.

Cùng với Phá Quân nhập thủy cung lại gặp thủy tinh Văn Khúc, cần phòng thủy ách, tai họa không nhỏ.

Ở Quan Lộc cung gặp cát diệu thì làm chức quan chủ tài phú, gặp Tham Lang thì làm quan tham ô, gặp hung tinh cư ở Hỏa cung vượng mà hạn đến đó thì mất chức rúng quan.

79. 5 Hỏi Thiên Đồng chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Đồng thuộc Thủy, là Nam đầu, ti Phúc, là chủ quản của cung Phúc Đức. Lại nói: hóa khí là Phúc và rất mừng gặp các cát tinh, trợ phúc thêm tốt lành, là người liêm khiết, diện mạo và phẩm tính thanh kỳ, có cơ mưu và không kiêu ngạo.

Không sợ gặp Thất Sát xâm phạm, không e ngại các sát tinh cùng triền độ.

Nếu hạn mà gặp, lại có mệnh đắc địa, thì dù là ở khắp 12 cung thì nó vẫn ban phúc tốt đẹp, nếu không có phá cách thì nhất định là cát tường.

79. 6 Hỏi Liêm Trinh chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Liêm Trinh thuộc Hỏa, là Bắc đầu đệ ngũ tinh. Tại đầu thuộc ti phẩm cấp thứ bậc, tại Số thuộc ti quan quyền. Nếu không ở nơi miếu vượng mà gặp thêm Quan Phù thì vốn được viết là "hóa tù vi sát" (biến tù ra sát). Cự vào chỗ đó thì không thể giải được họa của nó, (hạn) gặp phải thì cũng chẳng thể lường được.

Chủ người có tâm tính dữ tợn hung hãn, nông cuồng, chẳng quen theo lễ nghĩa gì cả.

Gặp Đế tọa chấp chương uy quyền, ngộ Lộc Tồn thì chủ phú quý, ngộ Văn Xương thì hảo lễ nhạc, ngộ sát diệu lại hiển về võ chức.

Tại Quan Lộc cung là Quan Tinh có uy quyền, gặp Kị đồng cung thì lao碌 vất vả.

Tại Thân Mệnh thì là thứ đào hoa tinh, nếu cư vượng cung thì sẽ cờ bạc mê sắc dục mà dẫn đến tranh tụng kiện cáo (*QNB chú: "vượng cung" ở đây ta nên hiểu giống như trong trường hợp câu "Tham hội vượng cung là số trộm cắp", trong đó: vượng cung là Mệnh an ở chỗ Đế Vượng thuộc Vòng Tràng Sinh ẩn của các tam hợp tuổi. Đó là các cung Tý Ngọ Mão Dậu, lần lượt tương ứng với các tam hợp Thân-Tý-Thìn, Dần-Ngọ-Tuất, Hợi-Mão-Mùi, Tị-Dậu-Sửu*) .

Cùng Cự Môn ở nơi hãm địa tất sẽ dính vào thị phi mà kéo nhau ra kiện cáo.

Cùng Quan Phù gặp tài tinh hội hợp thì hao tán, phá đặng tổ nghiệp.

Gặp Hình Kị thì tất sẽ không tránh được tai nạn đâm máu. Ngộ Bạch Hổ thì khó thoát đòn roi.

Gặp Vũ Khúc nơi hãm hoặc đã bị quán chế thì e rằng dễ bị "mộc áp xà thương" (cây đè, rắn cắn, bị ngằm ám hại).

Gặp Đại Hao hãm địa thì đề phòng "đầu hà tự ải" (đâm đầu xuống nước mà táng mạng).

Đi với Phá Quân với Nhật Nguyệt thì chẳng tránh được bị tật ở mắt.

Hạn mà gặp như thế thì tai họa là khó có thể bài trừ, hóa giải được.

Chỉ hợp với vị trí của cung Quan lộc và Thân Mệnh. Gặp cát thì phúc được tăng cường, phùng hung thì tất sẽ chẳng hiền hòa gì đâu. Nếu ở vào các tha cung thì họa phúc khó lường.

79.7 Hỏi Thiên Phủ chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Phủ thuộc Thổ, là Nam đầu đệ nhất tinh, chủ về Lệnh. Là chúa tể của Tài Bạch, tại đầu là sao thuộc ti Phúc Quyền, tại số thì là thần của việc chấp chương Tài Bạch, Điền Trạch và Y Lộc.

Là trợ lý cho Đế tinh, tướng mạo thanh kỳ, bẩm tính ôn lương, đoan trang, tao nhã. Gặp Lộc Tồn Vũ Khúc thì gia tài giàu có khổng lồ.

Đóng vào cung Điền Trạch và Tài Bạch thì coi là miếu nhạc, còn đóng vào cung Tướng Mạo (tức Phụ mẫu cung), Nô Bộc, Tật Ách thì coi như là hãm nhược cung (*QNB chú: "miếu nhạc" và "hãm nhược" chỗ này là phép ẩn dụ, ý muốn nói là đa dụng/thiếu dụng hoặc là hay/dở... như trong đoạn của Tử Vi đã từ dùng phép ẩn dụ này, không nên hiểu như thông thường "miếu nhạc = sáng sủa", "hãm nhược = thất huy, không có ánh sáng, mờ ám"*).

Thân Mệnh mà gặp lại có được tướng tá nữa thì chủ phu thê tử tức không bị khuyết đầu. Nếu cát tinh tụ tập thì là then chốt của phú quý, luận định là vinh hoa hưng thịnh. Nếu gặp Không Vong thì đích thị là bị cô lập, không thể cứ đoán cứng nhắc cùng dạng như quy ước (bên trên) đâu nhé. Hội hợp với Tử Vi Khoa Quyền Lộc thì phú quý song toàn.

79.8 Hỏi Thái Âm chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thái Âm thuộc Thủy, là chủ của Điền Trạch, hóa khí là Phú, cùng với Nhật là phối ngẫu. Là nghi biểu của trời, có dụng theo thượng huyền và hạ huyền, phân biệt theo Hoàng Đạo Hắc Đạo, tròn hay khuyết, mà định ra sự miếu nhạc, lấy Mão Thìn Tị Ngọ là chỗ hãm, Dậu Tuất Hợi Tý làm cung viên đắc địa, Dần làm cửa bắt đầu xuất hiện, Mão làm chỗ tiềm ẩn phía đông (Dần vi sơ xuất chi môn, Mão vi đồng tiềm chi sở).

Chủ người thông minh tuấn tú, bẩm tính đoan trang, thanh nhã, dịu dàng, vẹn toàn cát lợi.

Thượng huyền là then chốt trọng yếu, Hạ huyền thì luận là giảm uy thế.

Nếu đối chiếu với chỗ của Thái Dương, như Nhật đến Mão Nguyệt đến Dậu thì đều là chỗ vượng, là căn bản của phú quý vậy.

Ghét Cự Môn đến trong triển độ, sợ Kinh Đà chiếu vào.

Hoặc gặp Liêm Trinh xâm phạm, cũng như với Thất Sát tương xung, như thế thì e rằng cung viên không được đắc ý, nhất định luận là có thương tích, tàn tật, trừ phi là theo tăng đạo thì phản chuyển thành cát lành.

Với nam nhân coi là mẫu tinh chủ người mẹ, đồng thời là thê tú chủ người vợ, quyết họa phúc quan trọng, không thể sai lệch.

Mệnh tọa ở cung mà (Thái Âm) có ánh bạc quang huy rạng rỡ, thêm chư cát tinh đều hội tụ thì luận là được hưởng phúc, được hưởng tổ nghiệp.

Nếu như (Thái Âm) hãm địa thì tất sẽ bị mai một yếu kém về (công) danh.

Nếu ở Thượng Huyền, Hạ Huyền nhưng mà không gặp Cự Môn thì là tốt đẹp (*QNB chú: Thái Âm làm thế nào mà gặp Cự Môn được? Độc giả lưu ý vậy!*).

Tại Tài Bạch cung là miếu nhạc, có Vũ Khúc Lộc Tồn cùng hội, lại đắc Tả Hữu tướng tá thì chủ đại phú.

Nếu tại chỗ sinh vượng

Nếu (Thái Âm) ở cung an Thân, thì có mẹ nuôi, di ghẻ, hoặc là bỏ nhà ly tổ.

Thân Mệnh (có Thái Âm) nếu thấy ác sát hội chiếu xung chiếu thì luận là bị thương hoặc tàn tật. Trừ phi theo tăng đạo thì lại phản chuyển thành được tốt lành. Lại như nếu cùng Văn Khúc đồng cư Thân Mệnh (có sát tinh xung chiếu như trên) thì nhất định sẽ là giới cửu lưu thuật sĩ.

(Thái Âm) Với nam chủ về người mẹ, lại cũng chủ về người vợ.

Nếu cùng với Phá Quân đồng cư, không thể vượng phúc, thăng trầm trăm bề, thành bại thất thường.

Nếu cùng với Hình Tù Sát hội thì chủ tiền mất người lìa xa, chung thân cô khắc.

Tại Huynh Đệ Nô Bộc cung là hãm, tại Điền Trạch là nhập miếu, cùng với Tả Hữu Lộc Tồn Phúc Âm đồng cư thì được thừa hưởng tổ nghiệp mà lại thịnh vượng, còn ở chỗ hãm địa thì tuy cát nhưng cũng có sự khiếm khuyết. Nếu như thêm ám diệu lâm đến, hình tinh giao hội, thì sản nghiệp có tổn hại, có sự chia lìa với mẹ. Các sát diệu với Liêm Trinh đừng nên xâm phạm, các lưu sát thái tuế chớ có giao hội kéo chẳng lành.

Tại cung Tử Tức gặp Hình tinh, nếu có được sự chế hóa thì được tương sinh tương trợ, còn nếu bị khắc thì sẽ hao tổn mất con.

Tại cung Phu Thê thì với nam nhân là chủ thê tài, với nữ thì không luận, gặp Dương (tức Kinh) Cự thì tất sẽ khắc vợ, nếu thêm Thái Tuế Lưu Sát tấu hợp thì đoán ngay được phúc họa.

Tại Tật Ách cung mà ngộ Đà La là mắt có tật, gặp Hỏa Linh là tai nạn, thấy Tham Lang Thất Sát thì cũng tổn hại cho mắt.

Tại Thiên Di đắc cát tụ thì làm thương lái mà sinh tiền tài. Cung an Thân gặp ở đó thì có mẹ kế.

Tại Quan Lộc đắc quang huy thì là phúc, nếu không có quang huy thì vô dụng. Gặp Xương Khúc thì thanh tao tốt đẹp, tất luận là đỗ cao hiển đạt đẳng khoa.

Tại Phúc Đức mà hãm thì hợp theo tăng đạo.

Tại Tướng Mạo (Phụ Mẫu cung), nếu như hãm địa thất huy mà lại gặp Bạch Hổ Thái Tuế thì chủ về mẹ có tai họa, vợ cũng cần phải cẩn thận đề phòng (tai họa).

79.9 Hỏi Tham Lang chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Tham Lang thuộc Bắc Đẩu, là thần của cung Tật Ách. Ngũ hành thuộc Thủy, hóa khí là Đào Hoa, là tiêu chuẩn đo lường và chính là thần chủ họa phúc. Tại Số thì ưa hòa nhã phóng túng. Ở người thì chủ thấp lùn, tính tình chủ quan, lòng nhiều tính toán ganh đua, luận định là gian trá man nhân, theo thụ học các thuật của thần tiên. Lại giỏi ngâm thơ vịnh nguyệt, phiêu đảng phong lưu, biến khéo thành vụng.

Nhập cung miếu nhạc ở Cấn vị, thì có thể là tốt lành nhưng cũng có thể là họa.

Hội Phá Quân thì mê hoa luyện tửu mà táng mạng, cùng với Lộc Tồn ám hợp Hao thì vì thế mà trở nên hư hoa, ngộ Liêm Trinh thì không thanh khiết, thấy Thất Sát hoặc kết phối (với người Thất Sát) thì bị hình khắc, bị hình phạt. Ngộ Kinh Đà thì chủ có bệnh trĩ, phùng Hình Kị thì có sẹo hoặc lang ben, loang lổ trên da, nhị hạn mà gặp (như thế) thì họa không hề nhẹ chút nào.

(Tham Lang) Với Thất Sát cùng thủ ở Thân và Mệnh thì nam có thân thể của phường trộm cắp, nữ có thái độ của lũ vụng trộm (*QNB chú: cái này có lẽ muốn nhấn mạnh về cái thần thái lén lút mà thôi*). Chư cát có áp chế thì cũng không thể tạo thành phúc hậu được, còn nếu như mà gặp thêm bày hung sát tụ hội vào thì càng tăng ẩn cái gian của nó. Hư hoa chẳng thực tế gì cả, đối với người thì kết giao càng sâu đậm bao nhiêu, đến lúc về sau cũng giả dối bạc bẽo bấy nhiêu. Bởi thế mà nói: *Thất Sát thủ Thân chung thị yếu, Tham Lang nhập miếu tất vi xướng*, nghĩa là Thất Sát đóng ở cung an Thân thì chết non, Tham Lang nhập miếu tất sẽ là con hát, kỹ nữ (*QNB chú: dịch nguyên văn chữ "nhập miếu", nhưng tôi cho rằng chữ "miếu" này là không đúng, mà đúng ra phải là chữ "Mệnh". Đã đề cập bàn luận nhiều lần ở tuvilyso về câu này rồi*).

Nếu cùng với Phá Quân cư ở Thân Mệnh, lại thêm là ở chỗ vượng của tam hợp tuổi, có cả Mã hội ở tam hợp, thì nam giới uống rượu với cò bạc du đãng, nữ thời cưới xin chẳng có mối mai gò sát, tâm tính trộm cắp đâm bôn, chẳng có phép tắc gì cả, nhẹ thì bỏ nhà theo trai, nặng thì tất làm kỹ nữ ca xướng.

Nếu cùng Vũ Khúc đồng độ thì xiêm ninh gian tham, thường có tâm địa ích kỷ, cũng như chẳng có lòng cứu tế đối với người khác.

Với Liêm Trinh ở cùng thì nhất định sẽ gặp hình phạt ở chốn công đường, nơi cửa quan.

Sát mà hội cùng thì nhất định là đồ tể.

Kình Đà giao tinh, tất sẽ làm quỷ phong lưu.

Xương Khúc đồng độ, tất sẽ đa hư thiêu thực.

Với Thất Sát Nhật Nguyệt đồng triền thì nam nữ đều tà dâm hư hoa.

Cùng Cự Môn giao chiến thì thường chỉ có khẩu thiệt thị phi quan tụng.

Nếu phạm vào chỗ Đế tọa mà không có chế hóa thì là người vô ích.

(Tham Lang) Hãm địa phùng sinh thì lại thành ra điềm lành, dầu nhà có phá tán đi chẳng nữa thì cũng sẽ một thời gian phát tài là gây dựng lại được.

Chỉ duy hội với Hòa Linh thì thường phú quý, đẹp ở Tài Bạch với Vũ Khúc Thái Âm cùng, nếu mà cuối cùng không tự hưng thịnh được thì tất là do bởi dâm dật. Tại Huynh Đệ, Tử Túc thì đều coi như là hãm địa. Tại Điền Trạch thì phá đặng tổ nghiệp, trước giàu sau nghèo. Vào Nô Bộc cung mà lại là miếu vượng thì tất sẽ vì nô bộc trong nhà mà phá tán. Ở Phu Thê Cung Tử Túc cung đều là không được đẹp, vào Tật Ách cung có Kình, Đà, Ám, Sát tinh giao hội thì mang bệnh tật bởi vì tử sắc. Cung Thiên Di mà nếu như ở đất Hỏa (có Tham Lang), gặp Phá Quân với Ám, Sát tinh, lúc đến hạn gặp thêm các lưu niên tuế sát trùng điệp, thì tất sẽ chủ bị binh lửa chiến tranh, đạo tặc xâm phạm. Nói tóm lại là, dầu nam hay nữ mà chẳng gặp được nó ở chỗ đắc địa thì sẽ không bao giờ được thấy cái tốt của nó.

79.10 Hỏi Cự Môn chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Cự Môn thuộc hành Kim Thủy. Là sao thứ hai thuộc Bắc Đẩu, âm tinh hóa khí là Ám. Tại trời thì thuộc ti phẩm vạn vật, tại số thì chấp chương thị phi, chủ về ám muội, nghi thị đa phi (ngờ vực cái đúng mà lại có nhiều cái sai), lường gạt trời đất, tiến thoái lưỡng nan. Tính của nó thì hướng mặt về đúng mà quay lưng với cái sai, với lục thân thì không hòa hợp, kết giao với người thì lúc đầu

thiện về cuối lại bạc ác. Ở khắp 12 cung nếu như mà không lâm vào chỗ miếu nhạc thì bốn ba cực khổ, đến đâu thì họa ở đó.

Thủ Tài Bạch, Hợi Tý Sửu Dần là họa nhẹ nhàng sơ qua, có sự cạnh tranh.

Tại Thân Mệnh thì một đời chiêu chuốc khẩu thiệt thị phi.

Tại Huynh Đệ thì cốt nhục bất túc.

Tại Phu Thê chủ đối đầu, ngăn cách.

Ở Điền Trạch thì khiến phiêu lãng lưu lạc.

Thủ Nô Bộc thì kẻ dưới đều ngu tối ám muội.

Tại Tật Ách gặp Tù Kị thì chủ có lo ngại về bệnh tật ở mắt, thêm sát tinh lâm vào thì tàn tật.

Tại Thiên Di chủ chiêu chuốc thị phi.

Nhập Quan Lộc thì chủ cực hình đòn roi.

Lâm vào Tướng Mạo thì bị người phiền nhiễu.

Nếu như hội Thái Dương, có hung tinh đi kèm, thêm gặp Thất Sát, quyết đoán là bị sát thương.

Với Tham Lang đồng cung thì do thông gian mà sinh ra kết phôi.

Gặp Đế Tòà, thì chế được tính của nó, gặp Lộc Tồn thì giải được cái hư hoa của nó, Tả Hữu cũng có thể vậy.

Gặp Dương Đà thì nam đạo tặc nữ kỹ xướng, Thân Mệnh không nên gặp.

Đối cung mà gặp Hòa Linh, Bạch Hổ, không có Đế Lộc áp chế, nhất quyết là lấy vợ/chồng ở xa.

Tam hợp gặp sát vây chiếu, thì tất sẽ bị rắc rối với thủy ách.

Nó chính là sao của cô độc, là tinh của sự khắc lặc người khác. Trừ khi là tăng đạo hay cửu lưu thuật sĩ, nếu không thì khó mà tránh được tính kiêu ngạo, hao tổn tinh thần, hạn mà gặp hung diệu thì tai nạn không nhẹ.

79.11 Hỏi Thiên Tướng chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Tướng thuộc Thủy, là sao thuộc Nam đầu, ti Tước hàm, là Phúc Thiện, hóa khí là Ân, đích thị là quan lộc văn tinh, phù tá cho Đế tinh.

Nếu Thân Mệnh mà gặp thì ngôn ngữ thành thực, việc làm chẳng dối lừa. Thấy người gặp khó thì lương tâm động lòng trắc ẩn, thấy kẻ bạc ác thì tỏ cái chí khí bất bình.

Quan Lộc mà đắc thì sẽ hiển vinh, hội hợp với Đế ở một chỗ thì tất sẽ thích tranh quyền.

Phù tá cho ánh sáng của Nhật Nguyệt, đồng thời hòa giải cái ác của Liêm Trinh.

Thân Mệnh đắc thì vinh dự; Tử Tức đắc thì con cái thành đạt, ở khắp 12 cung đều là phúc tốt đẹp cát tường, không tùy xuôi theo ác, mà có thể biến chí và hoán cải cái ác cũng như kẻ bất nhân. Hạn mà gặp thì giàu có khó lường lắm. Thiên Tướng mà lâm vào chỗ sinh vượng, tuy không gặp Đế tinh, nếu đắc Tả Hữu thì tất chấp chương chức quyền uy mạnh mẽ lắm. Nếu cư vào chỗ nhàn nhược, cũng tạo tác điều cát lợi, nhị hạn mà gặp thì chủ phú quý.

79.12 Hỏi Thiên Lương chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Lương thuộc Thổ, là sao thuộc Nam đầu, ti Thọ, hóa khí là Ấm, là Phúc Thọ, là chủ của Phụ Mẫu cung, ở người thì tính tình ngay thẳng lỗi lạc, ở Tướng Mạo thì nhân hậu ôn trọng, khiêm nhường, chính trực vô tư, vào việc thì quả quyết, che chở tạo phúc ầm cho bản thân cũng như con cháu họ hàng.

Gặp Xương Khúc ở Tài cung, gặp Thái Dương ở tam hợp Phúc Đức thì được thanh danh vẹn toàn mọi bề. Vinh hiển ở chức vị như vương thất, được gia phong hiển tặng.

Nếu gặp Hao diệu và thêm Thiên Cơ thì hợp theo tăng đạo thanh nhàn, cũng dễ được vua chúa tôn kính.

Hội với Tham Lang đồng độ thì loạn lễ nghĩa loạn cửa nhà.

Cư chỗ Nô Bộc, Tật Ách, Tướng Mạo thì luận là về tác phong có những động tác thừa thãi.

Thấy Liêm Trinh Hình Kị thì không phải lo lắng về tai ách, hình khắc, kích động; nếu gặp Hỏa Linh Hình Ấm cũng chẳng sợ sự phiền nhiễu của chinh chiến. Thái Tuế xung vẫn được phúc, Bạch Hổ lâm cũng không ngại tai ương, Tấu Thư hội hợp thì vinh hiển ngoài dự kiến, Thanh Long động thì có văn thư đáng mừng tới, Tiểu Hao Đại Hao giao hội thì công cán chẳng thành, Bệnh Phù Quan Phù tương xâm cũng không sợ tai họa.

Nữ nhân có cát tinh nhập miếu thì vượng phu ích tử, Xương Khúc Tả Hữu phù trì thì được phong tặng.

Kình Đà Hỏa Kị xung phá thì tất sẽ chiêu thị phi không trong sạch, hợp với tăng đạo.

79.13 Hỏi Thất Sát chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thất Sát thuộc Kim, là đại sát của Nam đầu, là sao thứ năm vậy. Là thượng tướng trong các sao, là cô thần của trong thành bại. Tại đầu thì thuộc ti quyền bính của các sao, chủ về phong hiển. Uy phong của nó được lấy làm anh linh của kim, tính khí của nó dường như rất lạnh lùng. Gặp Tử Vi thì hóa Quyền giáng phúc, ngộ Hỏa Linh thì uy sát của nó càng dai dẳng. Gặp hung diệu ở Sinh hương thì xác định là đồ tể, hội Xương Khúc chỗ yếu địa thì tính tình tham lam ngu dốt lại còn ngông nghênh. Mệnh sát gặp hung ở tam phương, Thất Sát tinh tại tiểu hạn thì chủ chết trận.

Hội Cự Nhật ở chỗ Đế Vượng và Không Vong, chịu hình pháp không nhẹ, tước lộc rơi rụng.

Nhị hạn hội Thân Mệnh, sát tam hợp đối xung, đầu có phúc cũng gặp sự chẳng lành.

Bí văn nói, "*Thất Sát cư hãm địa, trầm ngâm phúc bất sinh*" chính là vì thế.

Nhị chủ gặp nó, luận định là phải trải qua gian khổ, nhị hạn mà gặp thì xảy ra tai ương phá bại.

Gặp Đế Lộc có thể cứu giải được, gặp lưu sát thì càng hung.

Thủ nơi Thân Mệnh thì vào việc không dứt khoát, mừng giận thất thường.

Tả Hữu Xương Khúc Thiên Phủ nhập miếu củng chiếu thì chấp chương quyền sinh quyền sát, phú quý xuất chúng.

Nếu mà Tứ Sát Kị tinh xung phá thì lại là người bình thường có tay nghề khéo léo mà thôi, còn như hãm địa nữa thì thành ra bị tàn tật.

Vào nữ mệnh lại ở nơi vượng địa thì chí khí còn hơn cả đấng trượng phu, có của cải quyền lực khiến cho người khác khâm phục. Nếu có Tứ Sát xung phá thì hình khắc, không trong sạch, hợp với tăng đạo, mà thêm sát tinh vây chiếu thì phiêu đảng phong trần, có đi tu thì cũng hoàn tục.

79.14 Hỏi Phá Quân chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Phá Quân thuộc Thủy, là sao thứ bảy của Bắc Đầu, là thần quân các ti Phu Thê, Tử Tức, Nô Bộc.

Tại trời là sát khí, tại số là hao tinh, vì thế mà hóa khí là Hao.

Chủ nhân hung bạo giảo trá, tính gian xảo, khó hòa hợp với người khác. Ngược đãi và coi lục thân như kẻ thù, đối xử với cốt nhục vô tình vô nghĩa.

Những người tuổi Quý tuổi Giáp thì hợp cách chủ hưởng phú quý.

Hãm địa mà thêm sát tinh xung phá thì khéo tay nghề nhưng dễ tàn tật, khó giữ tổ nghiệp, hợp theo tăng đạo. Nữ nhân mà bị xung phá như thế thì dâm đảng vô sỉ.

Sao này mà ở cùng với Tử Vi thì khiến cho (Tử Vi) mất đi uy quyền; gặp Thiên Phủ thì trở thành gian trá; hội Thiên Cơ thì trộm cắp đạo tặc. Cùng Liêm Trinh Hỏa Linh đồng độ thì nhất quyết sẽ khởi tụng thị phi kiện cáo; cùng Cự Môn đồng độ tắc khẩu thiết tranh đấu; cùng Hình Kị đồng độ thì cả đời tàn tật. Cùng Vũ Khúc nhập vào Tài cung thì làm đàng Đông cũng hỏng mà làm đàng Tây cũng bại; với Văn Xương thủ Mệnh thì một đời là kẻ sĩ nghèo túng. Gặp chur hung kết bè đảng thì phá bại, ngộ nơi hãm địa thì họa của chúng không hề nhỏ.

Duy chỉ có Thiên Lương có thể chế được cái ác của nó, Thiên Lộc có thể giải được cái cuồng của nó.

Nếu gặp lưu niên sát tinh giao hội thì sản nghiệp gia đình bị phá hỏng, mất hết.

Cùng Văn Khúc nhập vào Thủy vực thì tàn tật, chủ ly hương.

Ngộ Văn Xương ở Chấn cung, gặp cát tinh thì có thể được quý.

Nếu mà nữ mệnh gặp phải là kết hôn mà chẳng có mối mai gì sát, phiêu đảng lưu lạc, chôn vùi tiết hạnh.

Phàm kẻ có Thân Mệnh cư Tý Ngọ, có Tham Sát cùng chiếu thì uy danh chấn động biên thùy. Hoặc cùng Vũ Khúc cư Tị cung có Tham Lang cùng cũng được ở nơi đài các. Nhưng cần xem ác tinh như thế nào! Người tuổi Canh tuổi Quý thì nhập cách nhưng mà đến lúc già cũng chẳng toàn mỹ vậy.

Tại Thân Mệnh hãm địa thì quên tổ bỏ tông; tại Huynh Đệ thì anh em so kè tính toán; tại Phu Thê thì bất chính, chủ nhân nhân trắc trở, tới lui khó toàn; tại Tử Tức là trước thời tổn thất sau thời mới có được; tại Tài Bạch như nước sôi dội vào tuyết (ý nói tan hết cả); tại Tật Ách gây ra lưng gù chân khuênh; tại Thiên Di chủ bốn ba vô lực; tại Nô Bộc thì bị kẻ dưới chê bai báng bổ oán trách rồi bỏ đi; tại Quan Lộc thì chủ thanh bần; tại Điền Trạch mà hãm thì phá đảng cơ nghiệp tổ tông; tại Phúc Đức thì lắm tai nhiều nạn; tại Phụ mẫu thì có hình khắc, có phá tướng.

79.15 Hỏi Văn Xương chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Văn Xương thuộc Kim, là sao thứ sáu của Nam đầu. Thủ Thân Mệnh chủ nhân u nhàn nhõ, khôi ngô thanh tú, thông hiểu và uyên bác về văn chương ký sự, có tài cơ biến lạ thường, một lần thi cử là thành danh liền mà khoác lên mình tấm lụa đào áo tím (ý nói quan phục cao cấp), được phúc thọ song toàn.

Vượng ở Tị cung, hi cư ở Thìn Ngọ kiêm Dần Mão, mi mắt phân minh, tướng mạo thanh kỳ, thuộc kiểu người Kim Thủy, trước khó sau dễ, trung niên có thanh danh.

Gặp Thái Dương Âm Lộc tụ thì "lô truyền đệ nhất danh" (loa xương tên đầu tiên - ý nói đỗ đạt cao).

79.16 Hỏi Văn Khúc chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Văn Khúc thuộc Thủy, là sao thứ tư của Bắc Đẩu, chủ khoa giáp văn chương. Cùng Văn Xương hiệp đồng thì số tốt đẹp vô cùng.

Tại Thân Mệnh thì khiến cho thành công khoa bảng, đào hoa ngao du, một lần là vượt vũ môn.

Cư Tị Dậu Sửu cung là quan cư hầu bá.

Vũ Tham tam hợp hoặc đồng viên là tướng tướng chi cách, gặp Văn Xương cũng dĩ nhiên là giống thế.

Nếu mà hãm cung Ngọ Tuất, có Cự Môn Kinh Đà xung phá thì táng mệnh yếu chiết, vốn rất đáng lo ngại về các tai nạn thủy hỏa.

Nếu ở Hợi Mão Mùi là vượng địa, cùng Thiên Lương Thiên Tướng hội hợp thì chủ thông minh bác học, sát xung phá thì hợp với tăng đạo.

Nếu nữ Mệnh gặp thì thanh tú, thông minh, chủ quý, nhưng nếu hãm địa có thủy tinh thì chủ vừa dâm vừa tiện.

79.17 Hỏi lưu niên Xương Khúc chủ định thế nào?

Đáp viết:

Mệnh phùng lưu niên Xương Khúc, là khoa danh khoa giáp. Đại tiểu nhị hạn mà gặp, thêm tam hợp củng chiếu Thái Dương, lại vừa có lưu niên Lộc; Tiểu hạn Thái Tuế gặp Khôi Việt, Tả Hữu, Thai Tọa, Nhật Nguyệt, Khoa Quyền Lộc Mã tam phương củng chiếu thì nhất định luận đoán là đỗ đạt cực cao mà chẳng cần nghi ngại gì. Cũng đúng ngần ấy sao là đại cát ở tam phương thì làm thủ khoa trong năm ấy.

Nhưng mà không phải là các sao ấy lúc nào cũng đại cát, chỉ lấy lưu niên khoa giáp làm chủ, như Mệnh hạn mà gặp có cát diệu thì sẽ đỗ cao, tại Tị Dậu là đắc địa, chẳng phú cũng quý, nhưng lại e rằng không được bền lâu.

79.18 Hỏi Tả Phụ chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Tả Phụ thuộc Thổ, phụ tá cho đế tinh, thủ Thân Mệnh ở khắp các cung đều giáng phúc.

Chủ nhân hình tướng diện mạo đôn hậu, khẳng khái phong lưu. Nếu tam phương đắc Tử Phủ Lộc Quyền tam hợp xung chiếu thì chủ văn võ đại quý.

Hỏa Kị xung phá thì tuy phú quý nhưng không được lâu bền. Theo tăng đạo thì thanh nhàn.

Nữ nhân ôn trọng, hiền đức, hiểu biết rộng, ở chỗ vượng địa thì được phong tằng. Hỏa Kị mà xung phá thì đoán là trung cục.

79.19 Hỏi Hữu Bát chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Hữu Bát thuộc Thủy là sao phụ tá của Đế tinh, thủ Thân Mệnh thì tinh thông về văn về, hội họa. Có Tử Phủ và các cát tinh đồng viên thì Tài Quan song mỹ, văn võ song toàn.

Kình Đà Hỏa Kị xung phá thì đoán là hạ cục.

Vào nữ nhân có tính hiền lương, thanh cao đoan trang hiền thực.

Tứ Sát xung phá thì cũng không đến nỗi hạ tiện, theo tăng đạo được thanh nhàn.

79.20 Hỏi Thiên Khôi Thiên Việt chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Khôi Việt thuộc Hỏa, tức Thiên Ất Quý Nhân, là sao của ti Khoa bảng, khí tượng đường đường, thanh danh sáng sủa, liêm khiết thanh bạch mà có uy nghi.

Tại nhân Mệnh tọa quý hướng quý, hoặc đắc Tả Hữu cùng cát tinh hội tụ thì chẳng quý cũng giàu sang.

Huống hồ hai sao lại còn vừa là thần của thượng giới chủ về hòa hợp, trong trường hợp Khôi lâm Mệnh còn Việt thủ Thân hoặc luân phiên tương thủ. Nếu được thêm Tử Phủ, Nhật Nguyệt, Xương Khúc, Tả Hữu, Quyền Lộc tương ngộ, tuổi trẻ chắc chắn gặp được vợ đẹp. Lúc gặp phải đại nạn thì tất sẽ có quý nhân phù trợ thành tựu, kẻ tiểu nhân không được thế đâu nhé, nhưng đều là không phải gặp hung hiểm.

Hạn gặp được thì chủ nữ thêm hi tín, sinh con trai thì tuần nhã, nhập học công danh có thành tựu. Sinh con gái thì tất sẽ có dung mạo đoan trang, xuất chúng siêu quần; nếu sau bốn mươi mà gặp mộ khó thì lại không đoán giống thế được, có hung nhưng không đến nỗi tai nạn.

Người làm quang thì thường có uy võ, thanh danh vang xa, Theo tăng đạo thì hưởng phúc, cùng với người hòa hợp, không hề hạ tiện.

Nữ nhân mà có thêm nhiều cát tinh hội tụ thì tất sẽ là vợ của bậc tể tướng, thượng phụ, luận là mệnh phụ phu nhân. Nếu gia thêm ác sát thì cũng được phú quý, nhưng mà không miễn được tâm tình có sự dâm dật.

79.21 Hỏi Lộc Tồn chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Lộc Tồn thuộc Thổ, là sao thứ ba của Bắc đẩu, ti Tước Lộc, là sao của "chân nhân" (*QNB chú: là danh xưng cao quý của người chân thực hay vị tu hành đắc đạo*).

Chủ người được quan quý tước lộc, chấp chương thọ mạng của con người. Gặp Đế tinh phù tá mà thi hành quyền, với Nhật Nguyệt mà có nó thì được tăng thêm quang huy. Thiên Phủ Vũ Khúc có nó thì thêm chức, Thiên Lương Thiên Đồng gặp thì thêm nhiều tốt lành.

Tại khắp các cung thì chỉ có ở Thân Mệnh, Điền Trạch, Tài Bạch là trọng yếu, chủ về giàu có. Cư vào Thiên Di thì cũng đẹp.

Với Đế tinh thủ Quan Lộc cung thì hợp cho phẩm hàm tước vị của con cháu.

Nếu mà độc thủ ở Mệnh không có cát hóa thì chỉ làm kẻ nô tài trông coi kho quỹ cho người ta mà thôi.

Lộc Tồn mà gặp cát tinh thì mới phô diễn được cái uy quyền cũng như tác dụng của nó, nếu mà gặp ác bại tinh thì bị thui chột khả năng. Vô cùng sợ lạc hãm chỗ Không Vong vì không thể tác phúc, lại thêm Hỏa Linh Không Kiếp thì nhờ vào khéo tay nghề mà yên thân. Tước lộc (của Lộc Tồn) phải đang đắc thế thì mới được hưởng.

Thủ vào Thân Mệnh thì chủ nhân uy tín, chính trực, nhân hậu từ tâm, hiểu biết rộng lớn.

Nữ nhân mà đắc thì thanh cao, hiền thực, khéo léo, tài năng, có chí khí như người quân tử.

Tử Phủ Liêm cùng hội hợp, có thêm Lộc Tồn là thượng cục.

Đại để thì sao này ở khắp các cung đều có thể giáng phúc mà tiêu giải tai nạn. Nhưng Lộc Tồn không cư Tứ mộ chi địa, cái chỗ mà Thìn Tuất là Khôi Cương (*QNB chú: tức ám chỉ Thiên Cương và Hà Khôi*) còn Sửu Mùi là Quý Nhân, cho nên Lộc tránh không cư.

79.22 Hỏi Thiên Mã chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Mã là sao Dịch Mã của thượng giới. Khắp các cung đều có chế hóa, như Thân Mệnh lâm vào vị trí của nó là dịch mã (có sự chuyển động, di chuyển). Mừng được Lộc Tồn, Tử Phủ, Xương Khúc thủ chiếu vì được cát lành.

Như đại tiểu hạn mà lâm vào, lại gặp thêm Lộc Tồn, Tử Phủ, Lưu Xương thì tất sẽ có lợi lộc.

Nếu như cùng Lộc Tồn đồng cung gọi là "Lộc Mã giao trì", lại viết "chiết tiên Mã" (折鞭馬 - ngựa chạy nhanh đường như lúc quất gãy cả roi).

Lại nói cùng Tử Phủ đồng cung gọi là "phù dư Mã" (扶輦馬 - ngựa kéo xe vàng của vua).

Cùng Hình Sát đồng cung gọi là "Phụ thi Mã" (負尸馬 - ngựa chở xác chết).

Cùng Hỏa Tinh đồng cung gọi là "chiến Mã" (ngựa chiến).

Cùng Nhật, Nguyệt đồng cung gọi là "thư hùng Mã" (雌雄馬 - ngựa sổng mái).

Gặp Không Vong gọi là "tử Mã" "vong Mã" (ngựa chết toi).

Ở chỗ Tuyệt Tử gọi là "tử Mã".

Gặp Đà La gọi là "chiết túc Mã" (折足馬 - ngựa què chân).

Phạm vào những cách như trên đây, thì đều chủ tai nạn bệnh tật, lưu niên mà gặp phải thì cứ theo như thế mà đoán (QNB chú: tuy nói là "những cách trên đây", nhưng có lẽ nên trừ ra cách "Lộc Mã giao trì" và cách "Phù dư Mã" vì gặp 2 cách ấy mà nói là chủ tai nạn thì khó mà đoán theo như vậy. Độc giả lưu ý!).

79.23 Hỏi Hóa Lộc chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Lộc là thần của phúc đức. Thủ ở vị trí của Thân Mệnh Quan Lộc mà gặp được Khoa Quyền là tất sẽ làm tới chức quan đại thần.

Tiểu hạn mà gặp thì chủ tăng tiến tài lộc, là điềm mừng về việc đỗ đạt, gia nhập vào quan trường.

Đại hạn mười năm (mà gặp) thì đoán được cát lợi vui vẻ mà không cần nghi hoặc.

Nếu ác diệu lâm vào hợp cùng với Kinh Đà Hỏa Kị xung chiếu thì cũng không gây tổn hại.

Nữ nhân mà có Hóa Lộc, được cát tinh cùng chiếu thì làm mệnh phụ phu nhân, nhị hạn mà gặp thì trong uy phong mà ngoài thì nghiêm cẩn, nếu có sát tinh tấu hợp thì lại thành ra bình thường.

79.24 Hỏi Hóa Quyền chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Quyền tinh là thần chấp chương việc phán quyết sinh sát. Thủ nơi Thân Mệnh mà gặp Khoa Lộc thì xuất tướng nhập tướng (oai phong凛冽). Nếu Quyền gặp Khoa thì tất đoán định là văn chương quán thế, ai ai cũng khâm phục ngưỡng mộ.

Tiểu hạn mà tương phù thì không có gì là không tốt. Đại hạn mười năm tất nhiên cũng được hanh thông toại chí.

Nếu như gặp Kinh Đà Hao Sứ Kiếp Không thì nghe lời sàm tấu, theo lời gièm pha mà tự chuốc lấy buồn phiền, gặp phải quan tai khẩu thiệt, bị châm biếm chỉ trích.

Nữ nhân mà có Hóa Quyền thì trong ngoài đều được thỏa chí cân xứng, có thể làm mệnh phụ phu nhân.

Theo tăng đạo gặp thì có danh hiệu, chấp chương cả môn phái.

79.25 Hỏi Hóa Khoa chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Khoa tinh là thí sinh ứng tuyển ở thượng giới, là sao chủ chấp chương văn thơ họa.

Thủ ở nơi Thân Mệnh mà gặp Quyền Lộc thì quan quý tới mức làm tể tướng trọng thần. Nếu như gặp ác diệu thì cũng vẫn được là văn chương tú sĩ, có thể làm thầy giảng dạy cho những người tài.

Nữ Mệnh có thêm cát tinh cùng chiếu thì chủ được phong tặng. Dầu có tứ sát xung phá thì cũng vẫn được phú quý. Cùng với các văn tinh khoa tinh khác cùng chiếu xung, thì cũng luận tương tự như thế.

79.26 Hỏi Hóa Kị chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Kị là thần quản nhiều thứ. Thủ ở nơi Thân Mệnh thì một đời không được thuận lợi.

Tiểu hạn mà gặp thì một năm ấy không được no đủ, đại hạn mười năm mà gặp thì hồi hạn tiếc nuối. Nhị hạn có Thái Tuế giao lâm thì quyết đoán là long đong vất vả.

Văn nhân mà gặp thì không bền, võ nhân mà gặp thì dễ có quan tai khẩu thiệt khó phòng. Dầu có là kẻ thương nhân, người làm kỹ nghệ thì cùng đều chẳng được lợi gì.

Nếu hội Tử Phủ, Xương, Khúc, Tả Hữu, Khoa Quyền Lộc, với Kị đồng cung thì phú quý. Nhưng lại vừa có thêm cả tứ sát cùng chiếu thì phát tài như cũng chẳng bền, công danh thì lại khó thành tựu.

Nếu như chỉ đơn thuần Kị gặp tứ sát, hao, sứ, kiếp không thì chủ bốn ba lưu lạc, có đói tật. Tăng đạo mà gặp thì cũng dễ hoàn tục. Nữ nhân gặp thì cuộc đời nghèo và yếu thọ.

Nếu như Thái Dương tại Dần Mão Thìn Tị mà Hóa Kị, hay là như Thái Âm tại Dậu Tuất Hợi Tý mà Hóa Kị thì đều luận ngược lại là phúc.

Ngoài ra chư tinh hóa Kị, cần xét đoán ngũ kỹ về ngũ hành do chúng không giống nhau, như Liêm Trinh tại Hợi hóa Kị chính là hỏa nhập thủy hương, lại gặp người mệnh Thủy thì Kị không gây hại.

79.27 Hỏi Địa Kiếp chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Địa Kiếp chính là thần của cướp bóc giết chóc, thủ vào Thân Mệnh thì tác sự sơ cuồng, không làm theo con đường chính đạo.

Nhị hạn mà gặp, hội Tử Phủ Tả Hữu Khôi Việt tương trợ cũng cần phòng kéo có tổn thất.

Nếu như Tứ Sát Không Hao Thương Sứ cùng gặp thì tiền mất người ly tán. Nữ như mà gặp phải như vậy thì cần lo lắng lúc mang thai, cần đề phòng gặp sản nạn.

79.28 Hỏi Địa Không chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Địa Không chính là thần của Không Vong, thủ nơi Thân Mệnh thì tác sự tiến thoái, thành bại đa đoan. Nếu Thái Tuế nhị hạn mà gặp, không có cát diệu thủ chiếu, chủ tai hoi đa đoan, chủ xuất gia. Nếu nhập miếu thì lại cát lợi.

Kiếp Không nhị tinh thủ Mệnh, ngộ cát thì cát lợi, gặp hung thì hung hiểm, thêm tứ sát xung chiếu thì nhẹ sẽ là kẻ hạ tiện còn nặng thì mất người mất gia súc, tăng đạo bất chính, nữ nhân làm tì thiếp, hình khắc cô độc. Đại để hai sao này đều không nên gặp, chủ phá tài. Nhị hạn mà gặp tất sẽ hung.

79.30 Hỏi Thiên Thương, Thiên Sứ chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Thương là thần của hư hao ở trên trời, Thiên Sứ là thần sứ giả của nhà trời. Thái tuế nhị hạn mà gặp thì chớ hỏi tại sao lại vào địa phủ (toi mạng). Chỉ cần nhiều cát tinh tụ hợp thì còn phúc vì họa của chúng cũng nhẹ thôi, nếu như mà không có cát tinh lại gặp phải Cự Môn, Kinh Đà, Linh Hỏa, Hóa Kị, Thiên Cơ, thì năm đó tất sẽ chủ bị khẩu thiệt quan tai, tang vong, phá bại.

79.31. Hỏi Dương Nhận chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Dương Nhận thuộc Bắc đầu trợ tinh. Thủ ở Thân Mệnh thì tính tình thô lỗ, hành vi nóng nảy, cô đơn, coi người thân như là kẻ sơ, phản ơn thành oán.

Nhập miếu thì tính cương trực, quả quyết, cơ mưu và dũng mãnh, chủ về quyền quý.

Người sinh phương Bắc là phúc, người tuổi Tứ Mộ thì không kị.

(Kình Dương) cư ở Mão Dậu thì tác họa, dấy lên tai ương, cực kỳ hình khắc.

Người tuổi Giáp và người tuổi Mậu tất sẽ có hung họa. Dẫu phú quý cũng không bền và cũng chẳng được trọn vẹn/trọn đời lương thiện. Nếu mà lại là người thuộc giới cửu lưu hay công nghệ thì chăm chỉ và tinh tế. Thêm Hỏa Kị Kiếp Không xung phá thì tàn tật, ly tổ, hình khắc với lục thân.

Nữ nhân có Kình Dương nhập miếu mà gặp cát tinh thì là thượng cục, gặp nhiều Sát Hao xung phá thì chủ hình khắc là hạ cục.

79.32 Hỏi Đà La chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Đà La thuộc Bắc đẩu trợ tinh. Thủ ở Thân Mệnh thì tâm tưởng và hành vi đều bất chính, thường xuyên khóc thầm, tính tình cương mãnh, vào việc thì tiến thoái bất nhất. Chợt thành chợt phá, phiêu đảng bất định.

(Đà La) Cùng với Tham Lang đồng độ thì vì tử sắc mà mang phải bệnh tật, cùng với Hỏa Linh cùng một chỗ thì bị ghẻ lở, bị bệnh ôn dịch. Cư vào cung Tật Ách là có ám tật triền miên.

Những người tuổi Thìn Tuất Sửu Mùi được phúc, tại nơi miếu địa thì luận là được cả tiền tài lẫn quan vị, đối với văn nhân thì không được lâu bền nhưng với võ nhân thì một bước lên mây. Nếu mà cư ở chỗ hãm địa thêm sát tinh thì hình khắc và chiêu chuốc hung họa, mang thêm họ khác thì được thọ lâu hơn (QNB chú: nguyên văn là "二姓延生 - nhị tính diên sinh", nghĩa là có 2 họ, là làm con nuôi nhà khác thì sinh mệnh được kéo dài), nữ nhân gặp phải thì hình khắc hạ tiện.

79.33 Hỏi Dương Đà chủ định như thế nào

Đáp viết:

Kình Dương, Đà La là hai sao thuộc Hỏa - Kim, là phù tá tinh của Bắc Đẩu, tại Đẩu thuộc ti Tấu, tại Số thì chủ hung ách.

Rất e ngại phải lâm vào ba cung là Huynh Đệ, Điền Trạch và Phụ Mẫu. Kị tam hợp lâm vào Thân Mệnh, hội hợp Xương Khúc Tả Hữu thì có nốt ruồi chỗ kín và cả chỗ có thể thấy được.

Thấy Nhật Nguyệt thì nữ khắc chồng, nam khắc vợ, là hung thần của các cung.

79.34 Hỏi Hỏa Tinh chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Hỏa tinh đại sát tướng,

Nam đẩu hiệu sát thần,

Nhược chủ thân mệnh vị,

Chư cung bất khả lâm,

Tính khí diệc trầm độc,
Cương cường xuất chúng nhân,
Mao phát đa dị loại,
Thân xỉ hữu thương ngân,
Cánh dữ dương đà hội,
Cưỡng bảo tất tai truân,
Quá phòng xuất ngoại dưỡng,
Nhị tính khả duyên sanh,
Thử tinh đông nam lợi,
Bất lợi tây bắc sanh,
Nhược đắc tham lang hội,
Vượng địa quý vô luân,
Phong hầu cư thượng tướng,
Huân nghiệp trứ biên đình,
Tam phương vô sát phá,
Trung niên hậu thủy hưng,
Tăng đạo đa phiêu dăng,
Bất thủ quy giới tâm,
Nữ nhân vượng địa khiết,
Hãm địa chủ tà dân,
Hình phu hựu khắc tử,
Hạ tiện lao lục nhân.

(Gặp Hòa Tinh đại sát tướng
Nam đầu hiệu sát thân
Nếu chủ Thân Mệnh vị
Các cung chẳng thể lâm
Tính khí cũng trầm độc
Cương cường xuất chúng nhân
Lông tóc nhiều loại lạ
Răng môi có tổn thương
Thêm Kinh Đà cùng hội
Thơ ấu tất tai truân
Rời nhà người ngoài dưỡng

Mang hai họ thì thọ
Người Đông Nam thì lợi
Bất lợi Tây Bắc nhân
Nếu cùng Tham Lang hội
Miếu vượng quý vô ngần
Phong hầu cư thượng tướng
Nổi danh khắp biên đình
Tam phương vô sát phá
Trung niên được hưng thịnh
Tăng đạo nhiều phiêu lãng
Chẳng thủ quy giới luật
Vượng, nữ nhân thanh khiết
Hãm, tất chủ tà dâm
Hình phu và khắc tử
Hạ tiện cực khổ thân).

79.35 Hỏi Linh Tinh chủ định như thế nào?

Đáp viết:

*Đại sát linh tinh tướng,
Nam đầu vi tòng thần,
Trị nhân thân mệnh giả,
Tính cách diệc trầm ngâm,
Hình mạo đa dị loại,
Uy thế hữu thanh danh,
Nhược dĩ tham lang hội,
Chỉ nhật lập biên đình,
Miếu địa tài quan quý,
Hãm địa chủ bản cùng,
Dương đà nhược tương thẩu,
Kì hình đại bất thanh,
Cô đơn tịnh khi tổ,*

Tàn thương đời tật nhân,
Tăng đạo đa phiêu đảng,
Hoàn tục định vô luân,
Nữ nhân vô cát diệu,
Hình khắc thiếu lục thân,
Chung thân bất trinh khiết,
Thọ yếu nhưng khôn bản,
Thử tình đại sát tướng,
Kì ác bất khả cấm,
Nhất sanh hữu hung họa,
Tự thực vi hư tình,
Thất sát chủ trận vong,
Phá quân tài ốc khuynh,
Liên tú dương hình hội,
Kiếp không chủ đao binh,
Hoặc ngộ tham lang túc,
Quan lộc diệc bất ninh,
Nhược phùng cư vương địa,
Phú quý bất khả luận.

(Đại sát Linh Tinh tướng
Nam đầu là tông thân
Gặp ở nơi Thân Mệnh
Tính cách cũng trầm ngâm
Hình mạo cũng quái lạ
Uy thế có thanh danh
Nếu cùng Tham lang hội
Trở về hướng biên đình
Miếu địa tài quan quý
Hãm địa chủ cô bản
Kình Đà mà tấu hợp
Hình dáng thô xấu ghê
Cô đơn lại ly tổ
Tàn hại đời tật nhân

Tăng đạo nhiều phiêu lãng
Đoán hoàn tục chớ nghi
Nữ nhân vô cát diệu
Hình khắc mất lục thân
Chung thân chẳng trinh khiết
Vừa yếu vừa nghèo khôn
Sao này đại sát tướng
Ác của nó khó ngăn
Một đời có hung họa
Muốn giàu rất khó khăn
Thất sát chủ trận vong
Phá Quân gia cảnh bại
Liên Trinh Kinh Hình hội
Kiếp Không chủ đao binh
Hoặc hội Tham Lang tú
Quan lộc cũng chẳng yên
Nếu mà cư miếu vượng
Phú quý khó nói hết).

79.36 Hỏi Dương Đà Hỏa Linh chủ định như thế nào?

Đáp viết:

*Hỏa linh đà la kim,
Kình dương hình kị quyết,
Nhất danh mã tảo tinh,
Hựu danh đoản thọ sát,
Quân tử thất kì quyền,
Tiểu nhân phạm hình pháp,
Cô độc khắc lục thân,
Tai họa thường bất hiết,
Yêu tức thần xỉ thương,
Lao lục đa kiến bác,*

*Phá tương hựu lao tâm,
Khất cái điền câu hác,
Vũ khúc tình tham lang,
Nhất thế chiêu hung ác,
Tật ách nhược phùng chi,
Tứ thì bất li tật,
Chích nghi sơn tự tăng,
Kim cốc thường an nhạc.*

(Hỏa Linh, Đà La kim
Kình Dương, Hình Kị ấy
Là sao chủ tảo phạt
Lại là đoan thọ sát
Khiến quân tử mất quyền
Tiểu nhân phạm hình pháp
Cô độc khắc lục thân
Họa tai không ngưng nghỉ
Hại chân, lưng, môi, răng
Trục trặc lắm lao碌
Phá tướng lại lao tâm
Ăn mày nơi nương rãnh
Cùng Vũ Khúc Tham Lang
Một đời chiêu hung ác
Tật ách mà gặp phải
Cả đời chẳng được khỏe
Chỉ hợp theo tăng đạo
An vui hưởng thóc vàng).

79.37 Hỏi Thiên Hình chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Hình thủ Mệnh Thân thì không là tăng đạo thì nhất định sẽ cô đơn hình khắc, không nghèo thì cũng yếu tử. Phụ Mẫu Huynh Đệ đều không được toàn vẹn, nhị hạn mà gặp thì chủ xuất gia, dính vào pháp luật, lao ngục, mất tiền. Khi nhập miếu thì lại tốt lành.

79.38 Hỏi Thiên Diêu chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Diêu thuộc Thủy, thủ Thân Mệnh thì tâm tính âm độc, đa nghi lo sợ, nhan sắc đẹp, phong lưu lắm thì thiệp, chủ dâm dật.

Nhập miếu vượng thì chủ phú quý lại có lắm người hầu hạ, cư ở Hội có học thức.

Hội ác tình thì phá gia bại sản, vì sắc dục mà phạm vào hình pháp. Lục hợp trùng phùng thì thiếu niên yếu chiết.

Nếu lâm hạn có Thiên Diêu thì vầy người gọi vào thành hôn mà chẳng có mai mối gì cả (*QNB chú: ý nói dâm tính mà chẳng tuân theo gia phép lễ nghĩa gì cả*).

Nếu có Tử Vi và cát tinh thêm vào nữa thì cương nhu tương hợp nên chủ "phong tao" (thường quấy nhiễu, phóng túng hoặc bị bệnh phong hàn quấy nhiễu), thêm Hồng Loan thì càng dâm, thêm Kinh Hình thì chủ yếu vong.

79.39 Hỏi Thiên Khốc chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Khốc là ác diệu, lâm vào Thân Mệnh là rất bất thường, lâm vào trong cung Phụ Mẫu thì phá đấng bán cả vườn tược cửa nhà.

Nếu ở Thân Mệnh hãm thì khổ cùng cực, cô độc, lại bị hình thương. Lục thân đều không được đầy đủ, lúc nào cũng phiền não. Mưu sự chẳng thành tựu, tâm sự luôn dồn nén, gấp gáp.

Ở Sửu Mão Thân cung thì tốt lành, gặp Lộc thì được hiển danh.

Nhị hạn mà gặp thì đau buồn khóc đứt ruột.

QNB chú: sách này không thấy vấn đáp về Thiên Hư như trong TVĐS Toàn Thư.

79.40 Hỏi Hồng Loan chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Hồng Loan lâm vào Thân Mệnh chủ được sự cát lợi vui mừng, nam chiêu vợ đẹp, nữ chiêu hiền phu, nhập miếu thì cát lợi, lạc hãm thì gặp hung sự.

*Hồng loan tinh tối hỉ,
Hôn phối hữu lương duyên,
Cánh hỉ thìn tuất địa,
Phú quý vĩnh miên miên,
Tài hóa thập phân mỹ,
Mạo mỹ sự quang nghiên,
Phúc đức đồng thân mệnh,
Siêu quần chúng sở hiền,
Cánh hữu lưu niên luận,
Kỳ tinh y thử an,
Nhị tinh trị thử túc,
Hỉ sự định nhiên lai.*

(Sao Hồng Loan hân hoan
Có duyên lành hôn phối
Thêm mừng nơi Thìn Tuất
Phú quý rất dài lâu
Tiền của mười phần tốt
Việc tốt đẹp vẻ vang
Phúc Đức cùng Thân Mệnh
Chủ hiền tài xuất chúng
Thêm luận về lưu niên
Vẫn an sao như thế
Nhị tinh gặp sao ấy
Việc mừng tất nhiên đến).

79.41 Hối Thái Tuế chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thái Tuế là vua của năm hiện hành, là tinh của Hỏa vậy.

Cùng với chúng tinh không hòa thuận, gặp Tử Phủ Tả Hữu Xương Khúc Khôi Việt thì phù trì, ít tai nạn, chỉ phòng về tai nạn của gia súc. Gặp Tứ Sát Hao Sứ thì tiền mất người chết, nữ nhân cần đề phòng sản nạn.

Sao này thủ Thiên Di Tài Bạch Quan Lộc 3 nơi, mừng có Tử Phủ Tả Hữu Cơ Lương Nhật Nguyệt, nhập miếu thì cát lợi, lạc hãm thêm sát tinh thì hung.

Ca viết:

*Thái tuế đương đầu tọa,
Chư thần bất cảm đương,
Nhậm thị thiết la hán,
Dã cật trửu mi thang,
Phùng hung thiên tác ác,
Niên thần ngộ tất ương,
Nhược ngộ khoa quyền lộc,
Hoành phát bất tâm thường,
Kị túc lâm kỳ nội,
Giáp hạn tất thân vong,
Cánh hữu lưu niên luận,
Trùng phùng hạn bất lương,
Nhược hoàn lâm mệnh hạn,
Tai ương hữu hình thương,
Cánh trị quan phù túc,
Vị miễn phạm quan phòng,
Nhược ngộ cát tinh thấu,
Phương khả miễn tai ương.*

(Thái Tuế ngôi đứng đầu
Chư thần không dám vượt
Đảm nhiệm thiết la hán
Húp canh nóng nhú mảy
Gặp hung toàn làm ác

Năm đó gặp tai ương
Nếu gặp Khoa Quyền Lộc
Bổng nhiên phát phi thường
Hóa Kị mà lâm vào
Kê hạn tất thân vong
Tai ương và hình thương
Gặp thêm sao Quan Phù
Chẳng tránh được quan tụng
Nếu gặp cát tinh hội
Có thể miễn tai ương).

80. Chư tinh mệnh hạn ca quyết.

Phía trên đây đã nói về Tử Vi viên, 7 ngôi bắc đầu, sáu ngôi nam đầu, cùng Phụ Bát tương trợ, với các thần sát cát hung, tinh hóa thiện ác, từng nhóm liệt kê tường tận, ngõ hầu học giả học tập thường lãm. Về lâu dài lại liệt kê ra các ca quyết về Mệnh hạn:

QNB chú: Các bài ca quyết sau đây, hầu hết đều giống như trong TVĐS Toàn Thư nhưng tại sách này có sự sắp xếp không hệ thống bằng, cũng có khổ thơ thì tại sách này có mà TVĐSTT không có và ngược lại. Tôi vốn định bổ xung giữa 2 quyển tại đây nhưng sau lại quyết định xóa đi để dịch nguyên văn như cấu trúc sách này. Độc giả lưu ý.

*** Tử vi nhập nam mệnh cát hung quyết:**

Đế Tòa thiên trung đệ nhất tinh,
Mệnh Thân tương ngộ phúc tài hưng,
Nhược phùng tướng tá cung trung hội,
Phú quý song toàn hiệu lệnh danh.

Tử Vi thủ mệnh tối vi lương,
Nhị sát phùng chi thọ bất trường,
Dương Đà Hóa Linh lai tương hội,
Chích hảo không môn lễ phạm vương.

*Tử Vi Thìn Tuất ngọ Phá Quân,
Phú nhi bất quý hữu hư danh,
Nhược phùng Tham Lang tại Mão Dậu,
Vi thần thất nghĩa bất tương ứng.*

(Đệ nhất giữa trời Tử Vi tinh
Mệnh Thân gặp gỡ tài phúc vinh
Nếu thêm tướng tá trong cung hội
Phú quý song toàn danh hiển vinh.

Tử Vi thủ mệnh rất hiền lương
Gặp Kiếp Không xâm, thọ chẳng trường
Linh Hỏa Kinh Đà cùng tới phạm
Chỉ hay theo Đạo với Phật đường.

Thìn Tuất Tử Vi gặp Phá Quân
Phú mà chẳng quý chỉ hư danh
Tham Lang cùng ở nơi Mão Dậu
Tội thần thất nghĩa thật chẳng xứng).

*** *Tử Vi nhập nữ mệnh cát hung quyết:***

*Tử Vi nữ Mệnh thủ Phu cung,
Tam phương cát cũng tiện vì vinh,
Nhược phùng sát phá lai xung phá,
Y lộc doanh dư dâm xảo dung.*

(Tử Vi nữ Mệnh thủ Phu cung
Tam phương cát chiếu tốt vô cùng
Nếu mà ác sát cùng xung phá
Vẫn thừa y lộc, nhưng dâm dung (nhan)).

*** *Tử Vi nhập hạn cát hung quyết:***

Tử Vi viên nội cát tinh lâm,
Nhị hạn tương phùng phúc lộc hưng,
Thường nhân đắc ngộ đa tài phú,
Quan viên phùng chi chức vị thăng.

Tử Vi nhập hạn bản vi tường,
Chích khủng tam phương Sát Phá Lang,
Thường thứ phùng chi đa bất lợi,
Quan viên hàng trích hữu kinh thương.

Tử vi nữ mệnh thủ phu cung,
Nhị hạn phùng chi bất phạ xung,
Nhược thị vận trung hựu phùng cát,
Quản giáo phú quý sự tam công.

(Tử Vi cùng cát thủ trong cung
Phúc lộc cùng hưng, nhị hạn phùng
Quan chức được thăng thêm phẩm cấp
Dân thường tài lộc hưởng ung dung.

Tử vi nhập hạn vốn cát tường
Chỉ e Tham Sát Phá tam phương
Thứ dân gặp phải nhiều bất lợi
Quan bị giáng chức, có hình thương.

Tử Vi nữ mệnh thủ Phu cung
Nhị hạn mà gặp kẻ cả xung
Nếu như trong vận cát tinh hội
Đảm bảo phú quý việc thành công).

*** Thiên Cơ nhập nam mệnh cát hung quyết:**

Nam nữ thân mệnh trị Thiên Cơ,
Lộc chủ Khoa Quyền đại hữu vi,
Xuất nhập kinh thương đa ngộ quý,
Phát tài phát phúc thiếu nhân tri.

Cơ Nguyệt Thiên Lương hợp Thái Dương,
Thường nhân phú túc trí điền trang,
Quan viên đắc ngộ Khoa Quyền Lộc,
Chức vị cao thiên diện đế vương.

Thiên Cơ chiếu hạn bất an ninh,
Môn hộ phùng chi tất cải canh,
Biến động mưu vi chung hữu ứng,
Bất nhiên định thị thiếu hòa bình.

Thiên Cơ hóa Kỵ lạc nhàn cung,
Túng hữu tài quan diệc bất vinh,
Thoái tận gia tài kiêm thọ yếu,
Phiêu bồng tăng đạo trụ sơn trung.

(Nam nữ Thân Mệnh gặp Thiên Cơ
Lộc chủ Khoa Quyền được bội thu
Xuất nhập bán buôn thường đắt giá
Phát tài phát phúc ít người bằng.

Cơ Nguyệt Thiên Lương hội Thái Dương
Người thường giàu có lập điền trang
Quan viên mà được Khoa Quyền chiếu
Chức vị cao sang gặp đế vương

Thiên Cơ chiếu hạn kém an ninh
Cửa nhà gặp phải tất đổi thay
Biến động mưu cầu cuối mới ứng
Bằng không xác định kém an bình

Thiên Cơ hóa Kị lạc nhàn cung
Tài Quan đều chẳng thể tốt tươi
Gia tài giảm sút cùng tồn thọ
Phiêu bồng tăng đạo nơi núi rừng).

*** Thiên Cơ nhập nữ mệnh cát hung quyết**

*Thiên Cơ nữ mệnh cát tinh phù,
Tác sự thao trì quá trượng phu,
Quyền Lộc cung trung phùn thủ chiếu,
Vinh ứng cáo mệnh quý vô luân.*

*Thiên Cơ tinh dữ Thái Âm đồng,
Nữ mệnh phùn chi dâm xảo dung,
Y lộc phong nhiều chung bất mỹ,
Vi xướng vi thiếp chủ dâm phong.*

*Thiên Cơ Cự Hỏa lai tương hội,
Dương Nhận phùn chi chung bất quý,
Nữ nhân dâm dăng dạ bôn trì,
Chích hảo thiên phòng vi sử tỳ.*

(Cơ nữ mệnh cát tinh cùng chiếu
Bực anh thư liệu việc như thần
Lộc quyền thủ chiếu mệnh thân
Vinh hoa phú quý thập phần tốt tươi.

Cơ Nguyệt hãm đồng cung mệnh vị
Đẹp nhưng mà dâm mị dung nhan
Giàu nhưng chẳng được thập toàn
Xướng ca, tỳ thiếp, chủ hàng dâm phong.

Cơ Cự Hỏa lại cùng tương hội

Gặp Kinh Dương thực chẳng quý gì
Nữ nhân dâm đảng đem đi
Buộc lòng làm phận thiếp tỳ mà thôi).

*** Thái Dương nhập nam mệnh cát hung quyết**

Mệnh lý phùng Dương phúc thọ nùng,
Cánh kiêm Quyền Lộc lưỡng tương phùng,
Văn Xương Tả Hữu lai tương trợ,
Phú quý song toàn bỉ Thạch Sùng.

Nhật Nguyệt Sửu Mùi mệnh trung phùng,
Tam phương vô hóa phúc nan phong,
Cánh hữu cát tinh chung bất mỹ,
Nhược phùng sát thấu nhất sinh cùng.

Thất hãm Thái Dương cư phản bối,
Hóa Kị phùng chi đa kiến muội,
Hựu tào hoạnh sự phá gia tài,
Mệnh cường Hóa Kị câu vô hại.

Nhị hạn thiên nghi kiến thái dương,
Thiên tài tiến sản phúc phi thường,
Hôn nhân hòa hợp thiên tự tực,
Sĩ giả cao thiên tọa triều đường.

(Mệnh Nhật phúc thọ đượm nồng
Lại thêm Quyền Lộc tương phùng đôi nơi
Lục cát cùng tấu tuyệt vời
Vẹn toàn phú quý tựa đời Quý Luân.

Sửu Mùi Nhật Nguyệt đồng lâm
Tam phương vô Hóa phúc phần kém thay

Thêm cát, đẹp chẳng vẹn bày
Nếu phùng sát tẩu ăn mảy chẳng sai

Hãm cung phản bồi mấy ai
Nếu cùng Hóa Kị ngu dai dốt bền
Vụt phá gia tài cũng nên
Mệnh vững Hóa Kị chẳng thêm hại gì

Nhị hạn mà gặp Thái Dương
Tài tăng nghiệp tiến phi thường phúc lai
Hôn nhân tình cảm hòa hài
Người quan, kẻ sĩ văn tài đỗ cao).

*** Thái Dương nhập nữ mệnh cát hung quyết:**

*Thái Dương chính chính Mệnh dữ kỳ Thân,
Tư mạo thù thường tính cách trinh,
Cánh đắc cát tinh lai củng chiếu,
Châu quan hà phi tác phu nhân.*

*Thái Dương an Mệnh hữu kỳ năng,
Hãm địa tu phòng ác sát lãng,
Tác sự trầm ngâm đa tiến thoái,
Tân cần độ nhật miễn gia khuynh.*

*Thái Dương phản chiếu chủ tâm mang,
Y lộc bình thường thọ bất trường,
Khắc quá lương nhân hoàn khắc tử,
Chích nghi ẩm hạ tác thiên phòng.*

(Nhật Mệnh Thân nữ nhân quý hiển
Dung mạo đẹp, tính cách trung trinh
Lại cùng thủ chiếu cát tinh
Phu nhân nhất phẩm thân vinh một đời.

Mệnh Thái Dương, có tài kỳ lạ
Nếu hãm cung, phòng ác sát tinh
Khiến cho lâm sự chùng chình
Nếu mà chăm chỉ, gia đình miễn suy.

Nhật phản bối, người đa tâm sự
Tài lộc vừa, nhưng thọ chẳng đa
Khắc phu khắc tử chắc mà
Nhờ phúc thì phận cũng là thiếp thôi).

*** Vũ Khúc nhập mệnh cát hung quyết:**

*Vũ Khúc thủ mệnh hóa vi quyền,
Cát diệu lai lâm phúc thọ toàn,
Chí khí tranh vanh đã xuất chúng,
Siêu phàm nhập thánh hưởng nhân tiên.*

*Vũ Khúc chi tinh thủ mệnh cung,
Cát tinh thủ chiếu thủy vinh xương,
Nhược gia Hao Kiếp tịnh Tứ Sát,
Nhậm thị tài đa tất cánh không.*

*Nữ nhân Vũ Khúc mệnh trung phùng,
Thiên Phủ gia chi chí khí hùng,
Tả Hữu Lộc Tôn tương phùng tụ,
Phú quý song toàn mỹ vô cùng.*

(Vũ Khúc Mệnh hóa thành quyền
Cát tinh thủ chiếu phúc miên thọ trường
Chí khí xuất chúng cao cường
Đứng đầu quan tướng dẫn đường chúng nhân

Vũ Khúc đóng ở Mệnh phần
Cát tinh thủ chiếu sớm thân thịnh giàu
Hao Kiếp Tứ Sát thì đau
Hoàn không tay trắng dù giàu cỡ nao.

Vũ Khúc tại mệnh nữ nhân
Có Thiên Phủ ấy thập phần chí cao
Tả Hữu cùng đến hội vào
Song toàn phú quý ai nào tốt hơn).

*** Vũ Khúc nhập hạn cát hung quyết:**

*Đại tiểu hạn phùng Vũ Khúc tinh,
Nhược hoàn nhập miếu chủ tài hưng,
Cánh gia Văn Xương lâm Tả Hữu,
Phúc lộc song toàn đắc xứng tâm.*

*Vũ Khúc lâm hạn hóa quyền tinh,
Tối nghi hành sự tự tương thành,
Cánh ngộ cát tinh Khôi Việt miếu,
Văn nhân danh hiển thứ nhân hưng.*

*Hạn phù Khúc tú chủ quan tai,
Công lại phùng chi hình trượng lai,
Thường thứ ngộ chi hoàn phụ trái,
Quan viên chiêu tụng nhạ kinh hoài.*

(Nhị hạn Vũ Khúc tương phùng
Nếu mà miếu vượng ắt hưng tiền tài
Văn xương tả hữu đáo lai
Thực là đắc ý phúc tài mãi viên

Hạn gặp Vũ Khúc hóa Quyền

Bao nhiêu mưu sự tự nhiên sẽ thành
Cát diệu Khôi Việt đồng hành
Dân thường, văn sĩ, hiển danh tăng tài

Vũ khúc hạn chủ quan tai
Công chức gặp nó phiền hoài đồn roi
Người thường bị chủ nợ đòi
Kẻ quan mà gặp dễ toi chúc quyền)

*** Thiên Đồng nhập mệnh cát hung quyết:**

*Thiên Đồng tọa mệnh tính ôn lương,
Phúc lộc du du thọ cánh trường,
Nhược thị phúc nhân cư miếu vọng,
Định giáo thực lộc dự danh dương.*

*Thiên Đồng nhược dữ cát tinh phùng,
Tính cách thông minh bách sự thông,
Nam tử định nhiên thực thiên lộc,
Nữ nhân nhạc thủ tú khuê trung.*

*Thiên Đồng thủ mệnh lạc nhàn cung,
Hỏa Linh sát hợp cánh vi hung,
Thiên Cơ Lương Nguyệt lai tương thấu,
Chích hảo không môn độ tuế chung.*

*Thiên Đồng thủ mệnh phụ nhân trinh,
Tính cách thông minh linh lợi nhân,
Xương Khúc cánh lai tương hội xư,
Du du tài lộc tự thiên thân.*

*Thiên Đồng nhược dữ Thái Âm đồng,
Nữ mệnh phùng chi dâm xảo dung,*

*Y lộc tuy phong chung bất mỹ,
Thiên phòng thị thiếp dữ nhân thông.*

(Thiên Đồng thủ mệnh hiền lương
Tài danh phúc lộc thọ trường lâm thay
Một khi miếu vượng đất này
Nổi danh nghề giáo làm cùng rày mắn may

Cát tinh củng chiếu càng hay
Thông minh uyên bác thẳng ngay tính tình
Nam nhân phúc lộc tày đình
Nữ nhân ích tử đẹp xinh tuyệt vời

Nếu mà lạc hãm phương trời
Hỏa Linh sát tấu một đời hiểm nguy
Thiên Cơ, Lương, Nguyệt hội thì
Nương mình tăng đạo, qua đi tháng ngày

Thiên Đồng thủ, nữ nhân hiền thực
Tính thông minh, nhanh nhẹn giỏi giang
Khúc Xương cùng hội một đàn
Dồi dào tài lộc, an nhàn tâm thân

Nếu như cùng Thái Âm đồng độ
Nữ mệnh thời dâm xảo dung nhan
Giàu sang nhưng chẳng vẹn toàn
Nếu không thì thiếp thì hàng thứ thê).

*** Thiên Đồng nhập hạn cát hung quyết:**

*Nhân sinh nhị hạn trị Thiên Đồng,
Hỉ khí doanh môn vạn sự phong,
Tài lộc tăng thêm nghi tự tạo,*

Tòng kim gia đạo đắc tòng dung.

*Hạn chí Thiên Đồng sự bất ninh,
Tất đương sang nghiệp kết hôn nhân,
Nhược phi biến động cầu mưu vọng,
Thủ cữu tu phòng họa cập thân.*

*Lưu niên nhị hạn trị Thiên Đồng,
Hãm địa tu phòng ác sát xung,
Tác sự mỹ trung hoàn vị mỹ,
Duy phòng quan tai cập gia khuynh.*

(Nếu như nhị hạn gặp Thiên Đồng
Hỉ khí dồi dào vạn sự thông
Tài lộc tăng thêm mừng đổi mới
Gia đạo yên bình, việc thành công.

Hạn đến Thiên Đồng việc bất yên
Tất gánh cơ nghiệp, kết hôn nhân
Nếu không biến động cầu mưu vọng
Thủ cữu đề phòng họa vào thân.

Lưu niên nhị hạn gặp Thiên Đồng
Hãm địa sát tinh lại vây công
Việc làm dang dở, rồi thất bại
Khuynh nhà, kiện tụng, sự chẳng thông).

*** *Liên Trình nhập nam mệnh cát hung quyết:***

*Liên Trình thủ mệnh diệc phi thường,
Phú tính nguy nguy chí khí cương,
Cách cố đỉnh tân quan đại quý,
Vi quan thanh hiển tính danh hương.*

*Liêm Trinh tọa mệnh lạc nhàn cung,
Tham Phá Kinh Dương Hỏa cánh xung,
Túng hữu tài quan dã bất mỹ,
Nhất sinh kiến tòng thiếu tòng dung.*

*Liêm Trinh lạc hãm nhập nhàn cung,
Cát diệu tương phùng dã hữu hung,
Yêu túc tại tàn nan thoát ách,
Cánh nghi xuất hạn mệnh quy không).*

(Liêm Trinh thủ mệnh thật phi thường
Bẩm tính mạnh mẽ chí quật cường
Canh tân cải cách quan đại quý
Chính trực thanh liêm đức bốn phương)

*Liêm Trinh tọa mệnh lạc nhàn cung
Tham Phá Kinh Dương Hỏa chiếu xung
Dẫu có tài quan vẫn không đẹp
Cả đời chẳng được lúc ung dung.*

*Liêm Trinh lạc hãm nhập nhàn cung
Cát diệu tương phùng vẫn gặp hung
Giảm thọ, bệnh đau, nhiều tai nạn
Lại hợp xuất gia quy cửa Không)*

*** *Liêm Trinh nhập nữ mệnh cát hung quyết:***

*Nữ nhân Thân Mệnh trị Liêm Trinh,
Nội chính thanh liêm cách cục tân,
Chư cát củng triều vô sát phá,
Định giáo phong tặng tại thanh xuân.*

*Liêm Trinh Tham Phá Khúc tương ngộ,
Đà Hỏa giao gia đa bất quý,
Định chủ hình phu khắc lục thân,
Chích hảo quá phòng vi sử tỳ.*

(Nữ nhân Thân Mệnh gặp Liêm Trinh
Tề gia đoan chính thực đẹp xinh
Chư cát cùng chiếu vô sát phá
Dạy rằng còn trẻ được hiển vinh.

Liêm Trinh Tham Phá Khúc tương phù
Hỏa Đà thủ chiếu tiện vô cùng
Định rằng khắc tử hình phu chắc
Chỉ làm tì thiếp ca xướng cung).

*** Thiên Phủ nhập mệnh hạn cát hung quyết:**

*Thiên Phủ chi tinh thủ Mệnh cung,
Gia chi Quyền Lộc hỷ tương phù,
Khôi Xương Tả Hữu lai tương hội,
Phụ phượng phàn long thượng cứu trùng.*

*Nữ nhân Thiên Phủ Mệnh Thân cung,
Tính cách thông minh hoa dạng dung,
Cánh đắc Tử Vi tam hợp chiếu,
Kim quan hà bội thụ hoàng phong.*

*Hạn lâm Thiên Phủ năng ti lộc,
Sĩ thứ phùng chi đa phát phúc,
Thiên tài tiến hỷ vĩnh vô tai,
Thả dã nhuận thân dã nhuận ốc.*

(Thiên Phủ tôn tinh thủ mệnh cung
Rất mừng Quyền Lộc đến tương phù
Khôi Việt, Tả Hữu, Xương Khúc hội
Thêm rồng nhiếp chính giúp Quân trung.

Nữ nhân Thiên Phủ mệnh thân cung
Thông minh khéo léo, mỹ nhân dung
Cùng hội Tử Vi tam hợp chiếu
Hoàng ân thụ hưởng phúc trùng trùng.

Hạ lâm Thiên Phủ tài lộc tăng
Kẻ sĩ, thường nhân phúc vinh thăng
Thêm tài, thêm tước vô tai nạn
Thân hiển gia đình cũng an bằng).

*** Thái Âm nhập mệnh cát hung quyết:**

*Thái Âm nguyên thị thủy chi tinh,
Thân Mệnh phùng chi phúc tự sinh,
Dậu Tuất Hợi viên vi đắc địa,
Quang huy dương hiển tính danh hanh.*

*Thái Âm nhập miếu hóa quyền tinh,
Thanh tú thông minh quý vô luân,
Bẩm tính ôn lương cung kiệm nhượng,
Vi quan thanh hiển liệt triều cương.*

*Dần thượng Cơ Xương Khúc Nguyệt phùng,
Túng nhiên cát củng bất phong long,
Nam vi bộc tòng nữ vi kỹ,
Gia sát xung sát đáo lão cùng.*

Thái Âm hãm địa ác tinh trung,

*Đà Hỏa tương phùng định khôn cùng,
Thử mệnh chích nghi tăng dữ đạo,
Không môn xuất nhập đắc tông dung.*

(Thái Âm vốn dĩ là Thủy tinh
Thủ nơi Thân Mệnh, phúc tự sinh
Dậu Tuất Hợi cung là miếu địa
Danh vang, tính hiển thực quang vinh

Thái Âm nhập miếu hóa Quyền tinh
Tướng mạo thanh tú lại thông minh
Bẩm tính hiền hòa, cùng khiêm nhượng
Làm quan cao quý tại triều đình.

Dần cung, Cơ Nguyệt Khúc cùng Xương
Dẫu được cát chiếu chẳng xiên dương
Nam làm nô bộc, nữ làm kỹ
Sát xung thêm sát, già cùng đường.

Thái Âm hãm địa ác tính phùng
Kình Đà Linh Hỏa tất khôn cùng
Mệnh này chỉ hợp theo tăng đạo
Không môn xuất nhập được ung dung).

**** Thái Âm nhập hạn cát hung quyết***

*Thái Âm tinh tại hạn trung phùng,
Tài lộc phong doanh bách sự thông,
Giá thú nghênh thân thêm tự tực,
Thường nhân đắc thử vượng môn phong.*

*Nhị hạn thiên nghi kiến Thái Âm,
Thiên ốc tiến tài phúc phi khinh,
Hỏa Linh nhược dã lai tương tấu,*

Vị miễn quan tai bệnh hoạn lâm.

*Hạn chí Thái Âm cư phản bối,
Bất hỷ Dương Đà tam phương hội,
Hỏa Linh nhị hạn tối vi hung,
Nhược bất quan tai đa phá hối.*

(Nhập hạn Thái Âm miếu thủ cung
Tăng tài tiền lộc, vạn sự thông
Giá thú hôn nhân, thêm con cháu
Người thường cũng được vượng gia môn

Nhị hạn cung kia gặp Thái Âm
Thêm nhà, thêm lộc, hồng phúc lâm
Chẳng may gặp Hỏa Linh thủ chiếu
Bệnh tật, cùng là kiện tụng xâm

Hạn ấy Thái Âm cư phản bối
Tam phương Kinh Đà đến tương hội
Lại thêm Linh Hỏa, hung cùng cực
Dẫu chẳng quan tai, cũng phá tài).

**** Tham Lang nhập mệnh cát hung quyết***

*Tứ Mộ cung trung phúc khí nùng,
Đề binh dung dị lập biên công,
Hỏa Tinh củng hội thành vi quý,
Danh chấn chư di định hữu phong.*

*Tham Lang thủ mệnh tại Dương cung,
Đà Sát giao gia tất khốn cùng,
Vũ Phá Liêm Trinh gia sát tấu,
Bách nghệ phòng thân tự tòng dung.*

*Tứ Mộ Tham Lang cát địa trung,
Gia lâm Tả Hữu phú tài phong,
Thập nhiên tái hóa Khoa Quyền Lộc,
Tính cách cương cường hỉ khí nùng.*

*Tham Lang hãm địa nữ phi tường,
Y thực tuy phong dã bất lương,
Khắc hại lương nhân tịnh tử tức,
Hựu giáo khâm chăm thủ cô sương.*

(Tham cư tứ mộ hưởng phúc hồng
Cầm binh biên ải dễ lập công
Hỏa Tinh thủ chiếu thêm đại quý
Nổi tiếng chư hầu, được tấn phong.

Tham Lang thủ mệnh Kinh Dương cung
Đà Sát chiếu vây tất khốn cùng
Vũ Phá Liêm Trinh cùng Sát tụ
Nhiều nghề bươn chải đến lâm chung

Tứ mộ Tham Lang miếu vượng cung
Có thêm Tả Hữu thực phú ông
Nếu như lại được Khoa Quyền Lộc
Tính cách cương cường hỉ khí nùng.

Tham Lang hãm địa nữ xấu xa
No ấm nhưng lòng thực gian tà
Khắc hại chồng con cùng gia đạo
Số thời cô quả chẳng sai ngoa).

*** Tham Lang nhập hạn cát hung quyết**

Bắc đầu Tham Lang nhập hạn lai,

Nhược hoàn nhập miếu sự hòa hài,
Khoa Quyền sĩ lộ đã thành tựu,
Tất chủ đương niên phát hoạnh tài.

Tham Lang chủ hạn vận lai lâm,
Cánh hỷ nhân sinh tứ Mộ sinh,
Nhược kiến Hỏa Tinh đã hoạnh phát,
Tự nhiên phú quý xứng nhân tâm.

Hạn chí Tham Lang hãm bất thường,
Chích nghị canh cải tức tai thương,
Phụ nhân lục giáp như hoài xír,
Cát diệu tam phương khả miễn tai.

Nữ hạn Tham Lang sự bất lương,
Nghị hoài lục Giáp miễn tai ương,
Nhược vô cát diệu lai tương hội,
Nhất mệnh tu giáo tiện giáo vong.

(Bắc đầu Tham Lang nhập hạn ai
Nếu như nhập miếu việc hòa hài
Khoa Quyền kẻ sĩ công danh tiến
Tất chủ cả năm bổng phát tài.

Tham Lang chủ hạn vận đến trong
Thật mừng người tuổi tứ Mộ thời
Nếu gặp Hỏa Linh thì đại phát
Tự nhiên phú quý xứng toại lòng.

Hạn Tham Lang hãm thực bất thường
Vướng vào ái dục, nạn tai vương
Những người lục Giáp vào nơi ấy
Cát chiếu tam phương miễn tai ương.

Nữ hạn Tham Lang hãm bất lương
May ra tuổi Giáp miễn tai ương
Nếu không có cát tinh hội chiếu
Mệnh cần biết sớm gặp Diêm Vương).

*** Cự Môn nhập mệnh hạn cát hung quyết**

Cự Môn Tý Ngọ nhị cung phùng,
Đắc ngộ kỳ trung phú quý ông,
Tam hợp hóa Khoa Quyền Lộc chiếu,
Thạch trung ẩn ngọc chủ doanh phong.

Thử tinh hóa ám bất nghi phùng,
Cánh hội sát tinh dữ tử hung,
Thần xỉ hữu thương kiêm tính mãnh,
Nhược nhiên nhập miếu tự hưởng thông.

Cự Môn thủ mệnh ngộ Kinh Dương,
Hỏa Linh phùng chi sự bất tường,
Vi nhân tính cấp đa điên đảo,
Bách sự mang mang loạn chủ trương.

Cự Môn chủ hạn hóa Quyền tinh,
Tối hỷ cầu mưu vạn sự thành,
Tuy hữu quan tai tịnh khẩu thiệt,
Phùng hung hóa cát đắc an ninh.

Cự Môn nhập hạn động nhân sâu,
Nhược ngộ Tang Môn sự bất chu,
Sĩ thứ phùng chi đa nhạ tụng,
Cư quan thất chức hữu đình ưu.

(Tý Ngọ nhị cung gặp Cự Môn

Gặp được nơi đó phú quý ông
Tam hợp hóa cát Khoa Quyền Lộc
Ngọc ẩn trong đá chủ tốt tươi.

Cự Môn hóa ám chẳng nên phùng
Hội thêm tứ sát với bầy hung
Răng môi đau đớn, tính cương mãnh
Nếu như miếu địa lại bình thường.

Cự Môn thủ mệnh hội Kinh Dương
Hỏa Linh lâm tới sự khó lường
Làm người nóng tính cùng điên đảo
Trăm sự hoang mang loạn chủ trương

Cự Môn chủ hạn hóa Quyền tinh
Cực tốt cầu mưu vạn sự vinh
Tuy có quan tai cùng khẩu thiệt
Phùng hung hóa cát được an bình.

Cự Môn hạn động khiến người buồn
Nếu có Tang Môn sự chẳng suôn
Sĩ tử gặp thì nhiều kiện cáo
Kẻ quan mất chức có đau buồn).

*** Thiên Tướng nhập mệnh hạn cát hung quyết:**

*Thiên Tướng tinh thần quý đẳng luân,
Chiếu thủ thân mệnh hỉ vô ngần,
Vi quan tất chủ cư nguyên tử,
Tam hợp tương phùng phúc bất khinh.*

*Thiên Tướng chi tinh cảm chủ tài,
Chiếu lâm nhị hạn tất vô tai,*

*Động tác mưu vi giai toại ý,
Du du hưởng phúc tự nhiên lai.*

*Thiên Tướng chỉ tinh hữu cơ bàn,
Tam phương bắt hỉ ác tinh triền,
Dương Đà Không Kiếp trùng tương hội,
Khẩu thiết quan tai họa diệt liên.*

*Hạn lâm Thiên Tướng ngộ Kinh Dương,
Tác họa hưng ương bất khả đương,
Cánh hữu Hỏa Linh chư sát tấu,
Tu giáo nhất mệnh nhập tuyền hương.*

(Thiên Tướng cát tinh quý thập phần
Chiếu thủ Thân Mệnh tốt vô ngần
Làm quan tất chủ ngôi Tể Tướng
Tam hợp tương phùng phúc tuyệt luân.

Thiên Tướng sao ấy chủ phúc tài
Chiếu lâm nhị hạn chẳng nạn tai
Mưu sự thành công, việc toại ý
Thông dong hưởng phúc tự nhiên lai.

Hạn vào Thiên Tướng ở cơ bàn
Tam phương chẳng muốn ác tinh sang
Kinh Đà Không Kiếp mà tương hội
Khẩu thiết, quan tai, họa hoạn tràn.

Hạn lâm Thiên Tướng ngộ Kinh Dương
Tác họa, tai ương khó mà đương
Nếu thêm Linh Hỏa cùng sát hội
Số này dễ xuống gặp Diêm Vương).

*** Thiên Lương nhập mệnh cát hung quyết:**

*Thiên Lương chi diệu số trung cường,
Hình thần ôn trọng tính cách lương,
Tả Hữu Xương Khúc lai hội hợp,
Quản giáo phú quý liệt triều cương.*

*Thiên Lương ngộ Hỏa lạc nhàn cung,
Đà sát gia chi đa bất quý,
Cô hình đới tật thiếu lục thân,
Chích khả tân cần vi hoạt kế.*

*Thìn Tuất Cơ Lương phi tiểu bố,
Phá Quân Mão Dậu bất vi lương,
Nữ nhân đắc thủ vi cô độc,
Khắc phu hình tử thủ lãnh phòng.*

(Thiên Lương ấy, sao cường trong số
Ôn hình thần, bảm tính thiện lương
Hội hợp Tả Hữu Khúc Xương
Dạy quý nhân ở triều cương danh lừng.

Thiên Lương tinh, nhàn cung gặp Hỏa
Đà sát xung, thật chẳng quý gì
Cô hình, tật bệnh, bần cùng
Cần cù nghề khéo mà dùng sinh nhai

Thìn Tuất Cơ Lương lợi chẳng ít
Phá Quân Mão Dậu lại không lành
Nữ nhân mà gặp là cô độc
Khắc phu hình tử, sớm phòng không).

*** Thiên Lương nhập hạn cát hung quyết:**

*Thiên Lương hóa Âm cát tinh hòa,
Nhị hạn phùng chi phúc tất đa,
Nhược gia cát diệu phùng miếu địa,
Quý cực nhất phẩm phụ sơn hà.*

*Thiên lương thủ hạn thọ duyên trường,
Tác sự cầu mưu cánh cát xương,
Nhược ngộ Hỏa Linh Dương Đà hợp,
Tu phòng nhất ách dữ gia vong.*

(Thiên Lương hóa Âm cát tinh hòa
Nhị hạn gặp thì phúc lộc đa
Nếu thêm cát diệu nơi miếu địa
Quý đến cực phẩm, giúp sơn hà

Thiên Lương thủ hạn thọ duyên trường
Cầu mưu, tác sự được vinh xương
Nếu gặp Hỏa Linh Kinh Đà hội
Đề phòng phá sản kéo ra đường).

*** Thất Sát nhập mệnh cát hung quyết:**

*Thất Sát Dần Thân Tý Ngọ cung,
Tứ di củng thủ phục anh hùng,
Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội,
Khoa Lộc danh cao thực vạn chung.*

*Sát cư hãm địa bất kham ôn,
Hung họa do như bão hổ miên,
Nhược thị sát cường vô chế phục,
Thiếu niên ác tử đáo hoàng tuyền.*

Thất Sát Kim tinh hình

Bột tinh diệp kỳ danh
Cô đơn đa hình khắc
Chích thị tăng dữ đạo.

Nữ mệnh sầu phùng Thất Sát tinh,
Bình sinh tác sự quả thông minh,
Khí cao chí đại vô nam nữ,
Bất miễn hình phu lịch khổ tân.

Thất Sát cô tình Tham tú ngộ,
Hỏa Đà tấu hợp phi vi quý,
Nữ nhân đắc thủ tính bất lương,
Chích hảo thiên phòng vi sử tỵ.

(Thất Sát Dần Thân Tý Ngọ cung
Biên ải bốn phương phục anh hùng
Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội
Khoa Lộc danh cao lộc vạn chung.

Khó mà nói hết Sát hãm cung
Làm bạn còn ôm hổ ngủ cùng
Nếu thêm hung sát vô chế phục
Thiếu niên chết thảm lúc lâm chung.

Thất Sát hình dáng Kim
Là sao chổi - Bột tinh
Cô đơn thường hình khắc
Chỉ hợp tăng với đạo.

Nữ mệnh ưu phiền Thất Sát này
Thông minh quả quyết lại cao tay
Chí khí còn hơn nhiều nam tử
Chẳng tránh khắc phu, trái đắng cay.

Thất Sát cô thân, gặp Tham Lang
Hỏa Đà tấu hợp chẳng quý sang
Nữ nhân mà gặp tính không thiện
Chỉ tổ làm thiếp với a hoàn).

*** Thất Sát nhập hạn cát hung quyết:**

*Nhị hạn tuy nhiên phùng Thất Sát,
Thung dung hòa hoãn gia đạo phát,
Đối cung Thiên Phủ chính lai triều,
Sĩ hoạn phùng chi danh hiển đạt.*

*Thất Sát chi tình tức thu tức,
Tác sự gian nan thất hựu thất,
Cánh gia ác sát tại kỳ trung,
Chủ hữu quan tai đa bệnh tật.*

(Nhị hạn mặc dù phùng Thất Sát
Thông thả hài hòa gia đạo phát
Đối cung Thiên Phủ chính triều lại
Sĩ tử hoạn lộ danh hiển đạt.

Tỉ ti tâm tức Thất Sát tình
Vào việc gian nan đều dễ khuynh
Thêm vào ác diệu trong hạn ấy
Chủ tật bệnh mang lại ngục hình).

*** Phá Quân nhập mệnh cát hung quyết:**

*Phá Quân Thất Sát dữ Tham Lang,
Nhập miếu anh hùng bất khả đương,
Quan võ mệnh phùng vi thượng tướng,
Thứ nhân phú túc trí điền trang.*

Phá Quân nhất diệu tối nan đương,
Hóa Lộc Khoa Quyền hỉ phi thường,
Nhược hoàn hãm địa nhưng gia sát,
Phá tổ ly tông xuất viễn hương.

Phá Quân nhập mệnh yếu thôi tường
Miếu địa phương tri phúc lộc xương
Cánh ngọ Văn Xương Khôi Việt thấu
Quản giáo vận chí tọa cầm đường.

Phá Quân Tý Ngọ vi nhập miếu,
Nữ mệnh phùng chi đại cát xương,
Tính cách hữu năng thiên xuất chúng,
Vượng phu ích tử tính danh hương.

Phá Quân nữ mệnh bất nghi phùng,
Kình Dương gia hãm tiện thị hung,
Khắc hại lương nhân phi nhất thứ,
Tu giáo bi khốc độ triều hôn.

(Phá Quân Thất Sát với Tham Lang
Nhập miếu anh hùng danh tiếng vang
Theo võ thì thăng làm thượng tướng
Người thường giàu có lắm điền trang

Phá Quân nhất diệu khó đảm đương
Hóa Lộc Khoa Quyền mừng dị thường
Nếu mà hãm địa cùng thêm sát
Phá tổ ly tông tới viễn phương.

Phá Quân nhập mệnh cần tử tường
Miếu địa nên biết phúc lộc hưng
Thêm gặp Văn Xương Khôi Việt hội

Dạy rằng hạn ấy ngồi phòng nhạc

Phá Quân Tý Ngọ là nhập miếu
Nữ mệnh gặp thì phúc thọ nhiều
Tính cách tài năng lại xuất chúng
Vượng phu ích tử danh mỹ miều

Phá Quân nữ mệnh chẳng hợp phùng
Thêm hãm Kinh Dương sẽ rất hung
Khắc hại chồng con vài ba bận
Nên biết buồn đau trải sớm hôm).

*** Phá Quân nhập hạn cát hung quyết:**

*Phá Quân nhập hạn tể thôi tường,
Miếu địa vô hung thiếu tổn thương,
Sát tẩu Phá Quân phòng phá hạo,
Cánh phòng thê tử tự thân vong.*

*Phá Quân chủ hạn đa nùng huyết,
Thất thoát quai trương bất khả thuyết,
Cánh trị nữ nhân chủ hiếu phục,
Huyết quang sản nạn tai ương tiết.*

(Nhập hạn Phá Quân xét kỹ càng
Miếu địa vô hung sẽ vẻ vang
Hễ gặp sát tinh phòng phá tán
Phòng vợ con cùng bản thân vong.

Phá Quân chủ hạn đẫm máu tanh
Mát mát bất thường sự chẳng lành
Nữ nhân gặp phải vận tang phục
Huyết quang sản nạn, thì họa giảm).

*** Văn Xương nhập mệnh cát hung quyết**

Văn Xương chủ khoa giáp

Thìn Tị thị vượng địa

Lợi Ngọ hiềm Mão Dậu

Hỏa sinh nhân bất lợi

Văn Xương tọa mệnh vượng cung lâm,

Chí đại tài cao để vạn kim,

Văn nghệ tinh hoa tâm tráng đại,

Tu giáo bình bộ thượng thanh vân.

Văn Xương thủ mệnh diệc phi thường,

Hạn bất yếu thương phúc thọ trường,

Chích phạt hạn xung phùng Hỏa Kỵ,

Tu giáo yếu chiết đới hình thương.

Nữ nhân Thân Mệnh trị Văn Xương,

Tú lệ thanh kỳ phúc canh trường,

Tử Phủ đối xung tam hợp chiếu,

Quản giáo phú quý trứ hà thường.

Văn Xương nữ mệnh ngộ Liêm Trinh,

Hãm địa Kinh Dương Hỏa Kỵ tinh,

Nhược bất vi xướng chung thọ yếu,

Thiên phòng do đắc chủ nhân khinh.

(Văn Xương chủ khoa bảng

Thìn Tị là vượng địa

Đắc Ngọ, ghét Mão Dậu

Người mệnh Hỏa bất lợi.

Văn Xương tọa mệnh vượng cung này

Chí cả tài cao, thực quý thay
Văn nghệ tinh thông, tâm hùng tráng
Dạy rằng rào bước rộng đường mây.

Văn Xương thủ mệnh cũng phi thường
Hạn chẳng yếu thương sẽ thọ trường
Chỉ sợ hạn xung phùng Hỏa, Kị
Dạy rằng yếu chiết đới hình thương

Nữ nhân Thân Mệnh gặp Văn Xương
Xinh đẹp thanh kỳ phúc thọ trường
Tử Phủ đối xung tam hợp chiếu
Dạy rằng phú quý thực sung sướng

Văn Xương nữ mệnh hội Liêm Trinh
Hãm địa Kinh Dương Hỏa Kị tinh
Nếu không kỹ xướng thì yếu thọ
Tỳ thiếp còn bị chủ nhân khinh).

*** Văn Xương nhập hạn cát hung quyết:**

*Văn Xương chi tú tới vi thanh,
Đẩu số chi trung đệ nhất tinh,
Tăng đạo hạn phùng đa ngộ quý,
Sĩ nhân trị thử chiêm khoa danh.*

*Hạn ngộ Văn Xương bất đắc địa,
Cánh hữu Dương Đà Hỏa Linh Kị,
Quan phi khẩu thiệt phá gia tài,
Vị miễn hình thương đa hối trệ.*

(Văn Xương sao ấy cực kỳ thanh
Đẩu số này đây đệ nhất danh
Tăng đạo hạn gặp thường được quý

Học trò có nó đồ đạt nhanh.

Hạn gặp Văn Xương hãm địa cung
Kình Đà Linh Hỏa Hóa Kị phùng
Phá tan gia sản, quan tụng thiệt
Chẳng miễn hình thương, hối hận vương).

*** Văn Khúc nhập mệnh cát hung quyết:**

*Văn Khúc thủ mệnh tối vi lương,
Trưởng mạo đường đường chí khí ngang,
Sĩ thứ phùng chi ứng phúc hậu,
Trượng phu đắc thử thụ kim chương.*

*Văn Khúc thủ viên phùng Hỏa Kị,
Bất hỷ tam phương ác sát tụ,
Thử nhân tuy xảo khẩu năng ngôn,
Duy tại không môn khả ngộ quý.*

*Nữ nhân mệnh lý phùng Văn Khúc,
Trưởng mạo thanh kỳ vô lao碌,
Thông minh linh lợi bất tầm thường,
Hữu sát thiên phòng vô phát phúc.*

(Văn Khúc thủ mệnh rất cát tường
Hiên ngang chí khí vẽ đường đường
Quan dân mà gặp đều phúc hậu
Trượng phu sẽ hưởng thụ ân vương.

Văn Khúc Mệnh viên Hỏa Kị phùng
Chẳng mừng ác sát đến chiếu xung
Kéo mà kéo nịnh làm không nổi
Theo chốn không môn mới khỏi hung).

Nữ nhân mệnh lý phùng Văn Khúc
Tướng mạo thanh kỳ có nhiều phúc
Lanh lợi thông minh thực khác thường
Sát chiếu, làm thiếp khó phát phúc).

*** Văn Khúc nhập hạn cát hung quyết:**

Nhị hạn tương phùng Xương dữ Khúc,
Sĩ thứ tư niên tu phát phúc,
Cánh thêm Tả Hữu hội Thiên Đồng,
Tài lộc thao thao vi thượng cục.

Văn Khúc hạn ngộ Liêm Đà Dương,
Hãm địa phi tai nhạ họa ương,
Cánh kiêm mệnh lý tinh thần nhược,
Tu tri thử tuế nhập tuyền hương.

Văn khúc liêm trinh hạn nội phùng,
Dương đà hỏa tức hựu tương trùng,
Nhược vô cát diệu lai tương trợ,
Tu lự nam kha nhất mộng trung.

(Nhị hạn tương phùng Văn Khúc tinh
Quan dân năm ấy hưởng phúc ninh
Lại thêm Tả Hữu Thiên Đồng hội
Tài lộc dồi dào thượng cục định.

Hạn Văn Khúc gặp Kinh Đà Trinh
Hãm địa tất rước họa hoạn kinh
Nếu Mệnh tinh thần mà suy nhược
Biết rằng năm ấy về U Minh (âm ty cõi).

Văn Khúc Liêm Trinh hạn gặp cùng

Kinh Đà Hỏa tú lại tương phùng
Nếu thiếu cát tinh tới tương trợ
Nam Kha một giấc mộng hồn trung).

*** *Tả Phụ nhập mệnh hạn cát hung quyết***

Tả Phụ tôn tinh năng giáng phúc,
Phong lưu đôn hậu thông kim cổ,
Tử Phủ Lộc Quyền Tham Vũ hội,
Văn quan võ chức đã thanh quý.

Tả Phụ hạn phùng phúc khí hưng,
Thường nhân phú túc lũy thiên kim,
Quan viên cánh đắc *Khoa Quyền* chiếu,
Chức vị cao thiên tá thánh quân

Tả Phụ chi tinh nhập hạn lai,
Bất nghi sát tẩu chủ bi ai,
Hỏa Linh Không Kiếp lai tương tẩu,
Tài phá nhân vong sự sự ai.

(*Tả Phụ* tôn tinh thường giáng phúc
Phong lưu đôn hậu uyên bác thực
Tử Phủ Lộc Quyền Tham Vũ hội
Hai ban văn võ đều quý cực.

Hạn vào *Tả Phụ* phúc khí dày
Người thường giàu có lộc nhiều thay
Quan viên lại được *Khoa Quyền* chiếu
Thăng chức cạnh vua đúng hạn này.

Tả Phụ hạn kia đã nhập vào
Chẳng ưa *Sát tẩu* chủ buồn sao

Hỏa Linh Không Kiếp cùng tụ tập
Người mất tiền tan lăm lao đao).

*** Hữu Bật nhập mệnh hạn cát hung quyết**

*Hữu Bật Thiên Xu thượng tể tinh,
Mệnh phùng trọng hậu tối thông minh,
Nhược vô Hỏa Kỵ Dương Đà hội,
Gia cát tài quan quán thế anh.*

*Hữu Bật nhập hạn tối vi vinh,
Nhập tài hưng vượng tất đa năng,
Quan viên thiên trạc tăng đạo cát,
Sĩ tử thanh vân định hiển danh.*

*Hữu Bật chủ hạn ngộ hung tinh,
Tảo tận gia tư bách bất thành,
Sĩ tao thương bại nô khi chủ,
Cánh giáo gia phá chủ linh đình.*

(Hữu Bật Thiên Xu thượng tể tinh
Mệnh phùng phúc hậu rất thông minh
Nếu không gặp Hỏa Kỵ Đà Kị
Thêm cát tài quan cực hiển vinh

Hạn vào Hữu Bật được vinh thăng
Nhập tài hưng vượng lắm tài năng
Quan viên lên chức, tăng đạo phúc
Sĩ tử học hành tất hiển danh.

Hữu Bật chủ hạn gặp hung tinh
Quét sạch gia tài sự điều linh
Kẻ sĩ bại thương, nô khinh chủ

Dạy rằng nhà phá chủ lênh đênh).

*** *Khôi Việt nhập mệnh hạn cát hung quyết***

*Thiên ất quý nhân chúng sở khâm,
Mệnh phùng kim đái phúc di thâm,
Phi đẳng danh dự nhân tranh mộ,
Bác nhĩ giai thông cổ dữ kim.*

*Khôi việt nhị tinh hạn trung cường,
Nhân nhân ngộ thử quảng tiền lương,
Quan lại phùng chi phát tài phúc,
Đương niên tất định diện quân vương.*

*Tam hợp đối cung quý vi kỳ,
Tất định đương niên hoán tử y,
Thiếu tráng hắc đầu cư tướng phủ,
Cao ban nguyệt quế thượng đầu chi.*

(Thiên Ất quý nhân, người tôn kính
Mệnh gặp đai vàng phúc thêm dày
Danh dự bay cao người người phục
Bác nhĩ lâu thông cổ với kim

Khôi Việt nhị tinh hạn mạnh sao
Người người gặp chúng tiền dồi dào
Quan lại mà được, phát tài phúc
Năm đó nhất định gặp quân vương.

Tam hợp đối cung quý vô ngần
Tất định năm ấy áo tía mang
Thanh thiếu niên mà cư Tướng Phủ
Được ban nguyệt quế bởi đỗ đầu).

*** Lộc Tồn nhập mệnh cát hung quyết**

*Lộc tồn đối diện thủ thiên di,
Tam hợp phùng chi lợi lộc nghi,
Đắc phùng hà nhĩ nhân khâm kính,
Bạch thủ thành gia thịnh tổ cơ.*

*Giáp lộc cùng quý tịnh hóa lộc,
Mệnh lý trọng phùng kim mãn ốc,
Bất duy phương trượng bỉ chư hầu,
Nhất thực vạn chung do vị túc.*

(Lộc Tồn đối diện thủ Thiên Di
Tam hợp gặp lợi lộc hèn gì
Có được người người đều kính phục
Tự nhiên tay trắng khởi cơ đồ.

Giáp Lộc cùng quý hợp Hóa Lộc (đây là giáp và hợp với vị trí của Hóa Lộc)
Mệnh lý mà gặp vàng đầy kho
Không chỉ một phương như chư hầu
Lộc ăn vạn chung chính bởi nó).

*** Lộc Tồn nhập hạn cát hung quyết:**

*Lộc Tồn chủ hạn tối vi lương,
Tác sự cầu mưu tận cát xương,
Sĩ hoạn phùng chi đa chuyển chức,
Thứ nhân ngộ thử túc tiền lương.*

*Lộc Tồn chủ hạn hữu đa bàn
Bất hỷ tam phương ác sát triền
Tác sự mỹ trung hoàn vị mỹ
Tu phòng gia phá dữ gia hàn*

(Lộc Tồn chủ hạn cực cát tường
Vào việc cầu mưu đều vinh xương
Quan lại gặp thì được thăng chức
Thứ dân cũng được đủ tiền lương.

Lộc Tồn chủ hạn có nhiều dạng
Không ưa ác sát chiếu tam phương
Khiến việc vốn đẹp lại không đẹp
Cần phòng phá gia chủ bản hàn).

*** *Thiên Mã nhập hạn cát hung quyết***

*Thiên Mã lâm hạn tối vi lương,
Tử Phủ Lộc Tồn ngộ phi thường,
Quan viên phùng chi thậm như ý,
Sĩ nhân thử tuế trung khoa trường.*

*Thiên Mã thủ hạn bất đắc trụ,
Hưu phạt Kiếp Không lai tương ngộ,
Cánh kiem Thái Tuế tọa cung trung,
Hạn đáo kỳ nhân tâm tử lộ.*

(Thiên Mã nhập hạn rất tốt lành
Lộc Tồn Tử Phủ gặp càng thanh
Quan viên gặp được thì thăng chức
Sĩ tử đi thi được vinh danh.

Thiên Mã thủ hạn chẳng biết chừng
Khi Kiếp Không hội thật khó ung
Lại thêm Thái Tuế trong cung ấy
Là hạn người ta tới đường cùng).

*** Hóa Lộc nhập mệnh cát hung quyết**

Thập can Hóa Lộc tới vi vinh,
Nam mệnh phùng chi phúc tự sinh,
Võ chức đề danh biên tái thượng,
Văn quan danh dự mãn triều đình.

Lộc chủ Thiên Đồng ngộ Thái Dương,
Thường nhân đại phú túc điền trang,
Tư tài lục súc giai sinh vượng,
Phàm hữu thi vi tận cát tường.

Lộc hợp uyên ương cục thanh cao
Tư nhân văn võ tổng anh hào
Đôi kim tích ngọc chân vinh hiển
Tước vị cao thiên y cảm bào.

(Mười can Hóa Lộc rất là vinh
Nam mệnh mà phùng phúc tự sinh
Võ chức vang danh ngoài biên tái
Văn nhân danh dự mãn triều đình.

Lộc chủ Thiên Đồng gặp Thái Dương
Thường nhân đại phú đầy ruộng nương
Gia tài gia súc đều thêm vượng
Phàm càng bố thí càng cát tường.

Thanh cao song Lộc hợp uyên ương
Đây người văn võ đều hùng cường
Ngọc vàng chồng chất thực vinh hiển
Tước vị cao sang áo gấm tía).

*** Hóa Lộc nhập hạn quyết đoán:**

*Hạn trung nhược ngộ Lộc lai lâm,
Tước vị cao thiên tá thánh minh,
Thường thứ tương phùng đương đại quý,
Tự nhiên súc tích quang kim ngân.*

(Lộc vào trong hạn thực là vinh
Tước vị thăng cao tá Thánh Minh
Thường dân cũng được thêm phú quý
Tự nhiên tích trữ vàng bạc sinh).

*** Hóa Quyền nhập mệnh cát hung quyết**

*Quyền sát chi tinh bất khả đương
Tam biên trấn thủ hảo hiên ngang
Mệnh Thân nhị hạn giai vi cát
Bất lạc không vong thọ cánh trường.*

*Quyền tinh tối hỷ cát tinh phù,
Sự nghiệp hiên ngang đảm khí thô,
Cánh trụ Cự Môn kiêm Vũ diệu,
Tam biên trấn thủ chương binh phù.*

*Hóa Quyền cát diệu nữ nhân phù,
Cánh cát gia lâm y lộc phong,
Phú quý song toàn nhân tính ngạnh,
Đoạt phu quyền bính phúc hưng long.*

(Quyền sát sao này khó đảm đương
Hiên ngang trấn thủ tại biên cương
Mệnh Thân nhị hạn đều có cát
Chẳng lạc Không Vong thọ thêm trường.

Quyền tinh tối hỷ cát tinh phù

Sự nghiệp hiên ngang có gan to
Thêm gặp Cự Môn cùng Vũ Khúc
Thống lĩnh biên thù, dân khỏi lo

Hóa Quyền sao tốt nữ nhân phùng
Lại thêm cát chiếu tài lộc hưng
Phú quý song toàn hiềm tính ngạnh
Lần chồng nhưng phúc được hưng thịnh).

*** *Hóa Quyền nhập hạn cát hung quyết:***

*Thử tinh chủ hạn tối phi thường,
Quan lộc cao thăng tá đế vương,
Tài bạch phong thêm nghi sáng nghiệp,
Tòng kim gia đạo bảo an khang.*

*Quyền tinh nhược ngộ Vũ Tham lâm,
Tác sự cầu mưu tận đắc thành,
Sĩ tử danh cao thêm lộc vị,
Thử nhân gia tích bảo kim ngân.*

(Hóa Quyền chủ hạn rất phi thường
Quan lộc thăng cao tá đế vương
Tài bạch tốt tươi thêm sáng nghiệp
Tối nay gia đạo được an khang.

Quyền tinh nếu gặp Vũ Tham đồng
Tác sự cầu mưu đắc thành công
Sĩ tử danh cao thêm phúc lộc
Thử dân vàng bạc cũng chất chồng).

*** *Hóa Khoa nhập mệnh cát hung quyết***

*Khoa Tinh văn tú tối vi lương,
Cầm tú bảo trang phúc nội tàng,
Nhất được vũ môn long biến hóa,
Quản giáo thanh đạt dự triều đường.*

*Khoa tinh nhập mệnh khởi tâm thường,
Cầm tú tài hoa triển miếu lang,
Cánh ngộ Khúc Xương Khôi Việt tú,
Long môn nhất được tính danh dương.*

*Hóa Khoa nữ mệnh thị lương tinh,
Tứ đức kiêm toàn tính cách thanh,
Cánh ngộ cát tinh Quyền Lộc thấu,
Phu vinh tử quý tác phu nhân.*

(Hóa Khoa văn tú rất thanh kỳ
Văn chương bay bổng đẹp tứ thi
Vượt vũ môn thành rồng biến hóa
Bảo đảm hiển đạt dự triều đình

*Khoa tinh nhập mệnh há tâm thường
Cầm tú tài toa triển miếu đường
Thêm gặp Khúc Xương Khôi Việt ấy
Long môn một bận tính danh giương.*

*Hóa Khoa nữ mệnh rất tốt lành
Tứ đức kiêm toàn tính cách thanh
Thêm gặp cát tinh Quyền Lộc hội
Chồng sang con quý bọc tài anh).*

*** Hóa Khoa nhập hạn cát hung quyết:**

*Khoa tinh nhị hạn ngộ Văn Xương,
Sĩ tử nhất cử tính danh hương,*

*Tăng đạo phùng chi đa phú quý,
Thứ nhân phú túc trí điền trang.*

(Khoa tinh nhị hạn gặp Văn Xương
Sĩ tử thơm danh ở miếu đường
Tăng đạo mà gặp đều được phúc
Người thường no ấm sẵn điền trang).

*** Hóa Kị nhập mệnh cát hung quyết**

*Chư tinh Hóa Kị bất nghi phùng,
Cánh hội hung tinh dữ tứ hung,
Nhược đắc cát tinh lai trợ cứu,
Túng nhiên phú quý bất phong long.*

*Tham Lang Phá quân cư hãm địa,
Ngộ cát Hóa Kị chung bất lợi,
Nam vi gian đạo nữ dâm xướng,
Gia sát chiếu mệnh vô miên thụ.*

*Nữ mệnh hóa Kị bản phi kỳ,
Cánh ngộ hung tinh thị họa cơ,
Y thực gian tân bản tiện thậm,
Cát tinh thấu hợp giảm tai nguy.*

(Các sao hóa Kị chẳng nên phùng
Thêm gặp hung tinh lại thêm hung
Nếu được cát tinh đến cứu giải
Thoát hiểm nhưng không được ung dung.

Tham Lang Phá Quân cư hãm địa
Gặp cát với Kị trọn bất lợi
Nam là gian đạo, nữ dâm xướng

Thêm sát, trắng đêm chẳng chợp mắt.

Nữ nhân hóa Kị vốn không hay
Thêm gặp hung tinh gốc họa này
Com áo gian nan nghèo khổ thậm
Cát tinh hội hợp giảm họa ngay).

*** *Hóa Kị nhập hạn cát hung quyết:***

*Kị tinh nhập miếu phản vi lương,
Túng hữu quan tai diệc bất thương,
Nhất tiến nhất thoái danh bất toại,
Cánh kiêm ngộ cát bảo an khương.*

*Nhị hạn cung trung kiến Kị tinh,
Trí tai vi họa tất gia khuynh,
Vi quan thời chức tao tang lạm,
Tư lại tu phòng cấm trượng hình.*

(Kị mà nhập miếu đẹp như thường
Dẫu kiện tụng có, chẳng tổn thương
Có điều tiến thoái danh không toại
Cát tinh gặp được sẽ cát tường.

Trong cung nhị hạn gặp Kị tinh
Gây tai mắc họa khiến gia khuynh
Kẻ quan, mất chức do tham những
Tiểu lại, phải phòng bị trượng hình).

*** *Địa Kiếp nhập mệnh hạn cát hung quyết***

*Địa Kiếp tông lai chủ phế tật,
Mệnh trung tương ngộ đa thu tức,*

*Nhược ngộ Dương Hỏa tại kỳ trung,
Tân khổ trì gia phòng nội thất.*

*Kiếp tinh nhị hạn nhược phùng chi,
Vị miễn đương niên hữu họa nguy,
Thái Tuế xâm phạm đa tật ách,
Quan Phù tinh ngộ hữu quan phi.*

(Địa Kiếp sinh phùng thường lâm tật
Ni non nức nở suốt đời ai
Nếu gặp Hỏa Kinh ngay cung Mệnh
Vất vả sớm hôm cáng toàn gia.

Kiếp tinh nhị hạn nếu tương phùng
Chẳng thoát trong năm có họa hung
Thái Tuế xâm phạm nhiều tật ách
Gặp sao Quan Phù có trát gọi).

*** Địa Không nhập mệnh hạn cát hung quyết**

*Mệnh tọa Không Vong hảo xuất gia,
Văn Xương Thiên Tướng thực kham khoa,
Nhược phùng tứ sát đồng thân mệnh,
Thụ ảm thừa ân phúc khả giai.*

*Không Vong nhập hạn phá điền trang,
Thê tử tu đương hữu tổn thương,
Tài bạch bất duy đa bại tổn,
Cánh ưu thọ mệnh nhập tuyền hương.*

(Mệnh tọa Không Vong làm đạo tăng
Gặp Xương cùng Tướng lộc thêm tăng
Nếu cùng Tứ Sát nơi Thân Mệnh

Thụ ẩm thừa ân phúc được đẹp

Không Vong nhập hạn phá điền trang

Mất vợ tổn con thật bề bàng

Tài sản đã hao còn mất sạch

Thêm lo thọ mệnh xuống tuổi vàng).

*** Kiếp Không cùng nhập mệnh hạn quyết**

Kiếp không vi hại tới sâu nhân,

Tài trí anh hùng ngộ nhất thân,

Chích hảo vi tăng tiên học thuật,

Đôi kim tích ngọc đã tu bản.

Cực cư Mão Dậu Kiếp Không lâm,

Vi tăng vi đạo phúc hưng long,

Nhạc hưởng sơn lâm hữu sư hiệu,

Phúc thọ song toàn đáo cổ linh.

Kiếp Không nhị hạn tới quai trương,

Hạn đáo tư niên đã bất cường,

Hạng Vũ anh hùng tăng táng quốc,

Lục Châu phùng thử trụ lâu vong.

(Kiếp Không làm hại khiến người lo

Anh hùng tài trí một đời gặp

Chỉ đành tăng đạo học thuật trước

Vàng bạc chồng chất cũng thành nghèo.

Tử Vi Mão Dậu Kiếp Không xâm

Theo đạo tăng thì phúc được thâm

Vui hưởng núi rừng hiệu sư phụ

Song toàn phúc thọ tới chung thân.

Kiếp Không nhị hạn rất tai ương
Hạn đến năm ấy kém bất thường
Hạng Võ anh hùng mà mất nước
Lục Châu gặp chúng chết thảm thương).

**** Thiên Thương Thiên Sứ nhập hạn cát hung quyết***

*Hạn trung Thiên Hao hiệu Thiên Thương,
Phu Tử đương thì đã tuyệt lương,
Thiên Sứ hạn lâm câu bắt cát,
Thạch Sùng hào phú phá gia vong.*

(Thiên Hao thủ hạn xung Thiên Thương
Khổng Tử khi ấy hết sạch lương
Thiên Sứ hạn lâm cũng chẳng tốt
Thạch Sùng giàu thế cũng ra đường).

**** Kinh Dương nhập mệnh hạn cát hung quyết***

*Lộc tiền nhất vị vi Dương Nhận,
Thượng tướng phùng chi phúc lộc gia,
Cánh đắc quý nhân tương thủ chiếu,
Binh quyền vạn lý tráng hoàng gia.*

*Kinh Dương thủ mệnh tế thôi tường,
Tứ mộ sinh nhân miễn tai ương,
Nhược nhiên Tử Phủ lai tương hội,
Phú quý vinh hoa phúc thọ trường.*

*Kinh Dương gia sát tối vi hung,
Nhị hạn hưu giáo lạc hãm phùng,*

*Khắc tử hình thê do vị liễu,
Đồ lưu biếm phối khứ tòng nhung.*

*Kinh dương nhất diệu bất kham lâm,
Khẩu thiết quan tai họa hoạn xâm,
Tài tán nhân lý đa khôn pháp,
Sở ngộ sở tác bất như tâm.*

(Cung ngay trước Lộc an Kinh Dương
Thượng tướng gặp là phúc thịnh xương
Thêm được Quý nhân tương thủ chiếu
Bình quyền vạn dặm tựa quân vương

Kinh Dương thủ mệnh xét cho tường
Tứ Mộ năm sinh miễn tai ương
Nếu gặp Tử Phủ đến tương hội
Phú quý vinh hoa phúc thêm trường.

Kinh Dương thêm sát cực kỳ hung
Nhị hạn đừng có lạc hãm cùng
Hình khắc vợ con vaanc chưa đủ
Sung quân, lưu lạc chẳng ung dung.

Kinh Dương sao ấy chớ lâm vào
Khẩu thiết quan tai họa hoạn lao
Người đi tiền mất nhiều khôn khổ
Gặp nó sự việc chẳng toại lòng).

*** Đà La nhập mệnh hạn cát hung quyết**

*Đà La mệnh nội tọa trung tôn,
Cánh hỉ nhân sinh tứ mộ sinh,
Tái đắc Tử Vi Xương Phủ hợp,*

Tài lộc phong hậu bá thanh danh.

*Hạn ngộ Đà La sự diệc đa,
Tất nhiên nhĩn nại yếu khiêm hòa,
Nhược vô cát diệu đồng tương hội,
Tu giáo nhất mộng nhập Nam Kha.*

*(Đà La tọa ở tại Mệnh cung
Thêm mừng người ở tứ Mộ phùng
Lại được Tử Vi Xương Phủ hợp
Tài lộc tràn đầy danh tiếng hưng.*

*Hạn gặp Đà La lắm việc ra
Tất nhiên nhĩn nại để khiêm hòa
Nếu vô cát diệu cùng tương hội
Tan tành một giấc mộng Nam Kha).*

**** Dương Đà nhập mệnh hạn tổng quyết***

*Nhị diệu hựu giáo mệnh vận phùng,
Bất hành thiện sự định vi hung,
Túng nhiên hóa cát vô thành bại,
Nhược ngộ hung tinh hạ tiện cùng.*

*Giáp Thân giáp Mệnh hữu đà dương,
Hỏa linh không kiếp hựu lai thương,
Thiên lộc bất phùng sinh vượng địa,
Hình thê khắc tử bất vi lương.*

*Thiên la địa võng ngộ dương đà,
Nhị hạn phùng chi họa tất đa,
Nhược thị mệnh trung tinh chủ nhược,
Nhu giáo hồn phách kiến diêm la.*

*Dương đà điệp tinh mệnh nan đào,
Thất sát trọng phùng họa tất tao,
Nhị hạn câu phùng vu hãm địa,
Thập sinh cứu tử bất kiên lao.*

*Dương đà nhị diệu hạn trung phùng,
Tứ mộ sinh nhân phúc khí long,
Cánh đắc tử vi xương phủ hội,
Phương vi tài lộc thị phong doanh.*

(Mệnh vận mà gặp hai sao ấy
Chẳng làm việc thiện chỉ làm hung
Nếu như hóa cát thì không bại
Còn gặp hung tinh hạ tiện cùng

Kê Thân giáp Mệnh có Kinh Đà
Hỏa Linh Không Kiếp lại tham gia
Thiên Lộc chẳng gặp được vượng địa
Hình khắc vợ con thực xấu xa

Kinh Đà trùng điệp khó thoát sao
Nhị hạn mà gặp hoạn nạn tao
Nếu như trong mệnh mà yếu ớt
Nên biết hôn phách gặp Diêm Vương.

Kinh Đà nhị diệu hạn gặp phải
Người tuổi tứ Mộ phúc khí tốt
Nếu mà Tử Vi Xương Phủ hội
Liên phát tài lộc được tràn đầy).

*** Hỏa Tinh nhập hạn cát hung quyết**

*Hỏa Tinh đắc địa hạn trung phùng,
Hỉ khí doanh môn bách sự thông,
Sĩ hoạn phùng chi giai phát phúc,
Thường nhân đắc thử tài phong long.*

*Hỏa Tinh nhất tú tối quai trương,
Vô sự quan tai nháo nhất trường,
Khắc hại lục thân ứng bất miễn,
Phá tài gian khổ miễn tây hoàng.*

(Hỏa Tinh đắc địa hạn cung phùng
Hỉ khí đầy nhà trăm sự thông
Kẻ quan gặp được thì phát phúc
Thường dân có nó lộc tài hưng.

Hỏa Tinh sao ấy rất bất thường
Tự nhiên tai vạ loạn công đường
Chẳng tránh được khắc lục thân vậy
Phá sản, gian khổ, thoát bi thương).

*** *Linh Tinh nhập hạn cát hung quyết***

*Hạn chí Linh Tinh sự nhược hà,
Tham Lang tương ngộ phúc hoàn đa,
Cánh gia nhập miếu phùng chư cát,
Phú quý thanh dương xứ xứ ca.*

*Linh Tinh nhất tú bất khả đương,
Thủ lâm nhị hạn tất diên cuồng,
Nhược vô cát diệu lai tương chiếu,
Vị miễn chiêu tai nhạ họa ương.*

(Hạn đến Linh Tinh sự thế nào

Tham Lang hội hợp phúc dồi dào
Lại thêm nhập miếu cùng cát diệu
Phú quý lấy lòng mọi chốn khen.

Linh Tinh ác diệu chẳng thể đương
Thủ lâm nhị hạn tất điên cuồng
Nếu vô cát diệu tới cứu giải
Chẳng thoát chiêu họa rước tai ương)

*** Thiên Hình nhập mệnh hạn cát hung quyết**

*Thiên hình vị tất thị hung tinh,
Nhập miếu danh vi thiên hỉ thần,
Xương khúc cát tinh lai thấu hợp,
Đnh nhiên hiển sách đáo vương đình.*

*Hình cư dân thượng tịnh dậu tuất,
Cánh lâm mao địa tự quang vinh,
Tất ngộ văn tinh thành đại nghiệp,
Chưởng ác biên cương bách vạn binh.*

*Tam bất liễu hệ hiệu thiên hình,
Vi tắng vi đạo thị cô tình,
Nhận khốc nhị tinh giai hội cục,
Chung thị nan đào hữu tậ nhân.*

*Thiên hình chi diệu thử tinh đáo,
Tất cánh vô năng chủ xuất gia,
Nhược ngộ cát tinh vô miếu vượng,
Dã tu lưu lạc tại thiên nhai.*

*Nhị hạn thiên hình bất khả phùng,
Nư đồng nhật tú khả hưởng thông,*

*Nhược hoàn kiếp nhận lai tương thấu,
Sát khí đằng đằng nhất mệnh chung.*

(Thiên Hình chưa hẳn là hung tinh
Nhập miếu tên gọi Thiên Hỉ thần
Hội với Xương Khúc cùng cát diệu
Chắc chắn dâng biểu tới triều đình.

Hình cư Dậu Tuất cùng Dần cung
Lại lâm Mão địa hiển quang vinh
Gặp được văn tinh thành đại nghiệp
Chấp chương biên cương trăm vạn binh.

Ba thứ không có, tên Thiên Hình
Làm Tăng, làm Đạo, là Cô tinh
Kình Khốc nhị tinh mà tụ hội
Kết cục khó tránh tàn tật thân.

Thiên Hình sao ấy mà gặp phải
Sẽ khiến khó khăn, chủ xuất gia
Nếu gặp cát tinh chẳng miếu vượng
Cũng thành lưu lạc chốn chân trời.

Nhị hạn Thiên Hình chớ nên gặp
Nếu cùng Nhật tú có thể hanh
Còn gặp Kiếp Kình cùng tụ tập
Sát khí đằng đằng mệnh có toàn).

*** Thiên Diêu nhập mệnh hạn cát hung quyết:**

*Thiên diêu cư tuất mao dậu du,
Cánh nhập song ngư nhất tinh cầu,
Phúc hậu sinh thành đăm tửu sắc,*

Vô tai vô ách độ xuân thu.

*Thiên diêu tinh dữ bại tinh đồng,
Hiệu viết nhân gian nhất trửu hung,
Tân khổ mang mang quá nhất thế,
Bất tằng an dật tại gia trung.*

*Thử tinh nhập miếu định vi tường,
Vận hạn tương phùng tối cát xương,
Cánh ngộ hiền thê thêm phúc lộc,
Thiên trường địa cửu thọ cao cường.*

*Mệnh thân ngẫu nhĩ trị thiên diêu,
Luyến sắc tham hoa tính khí hiêu,
Thử diêu nhược cư sinh vượng địa,
Vị đăng cực phẩm diệc phong tao.*

*Gia sát thiên diêu nhập quan lộc,
Hư đa thực thiếu thường bất túc,
Vận hạn tạt ách nhược phùng chi,
Trùng trùng hiếu phục ai ai khóc.*

(Thiên Diêu ở Tuất Mão Dậu cung
Thêm nhập Hợi cung một sao mong
Phúc hậu sinh thành mê tử sắc
Vô tai vô họa trái Xuân Thu

Thiên Diêu ở với bại tinh cùng
Hiệu viết người ta tính kiêu căng
Bình sinh cay đắng một đời vậ
Chẳng được an vui với gió trắng

Sao ấy nhập miếu lại cát tường
Vận hạn tương phùng rất hưng vượng

Thêm gặp hiền thê, thêm phúc lộc
Tuổi thọ lại cao cùng trời đất

Người ta đôi lúc gặp Thiên Diêu
Luyện sắc tham hoa tính hung liều
Nếu mà sao ấy sinh vượng địa
Dù đấng cực phẩm cũng phong tao

Thiên Diêu thêm sát nhập Quan Lộc
Hư nhiều thực ít, thường thiếu thốn
Vận hạn tạt ách mà gặp phải
Trùng trùng hiếu phục khóc than hoài).

*** *Đương niên Thái Tuế quyết***

*Thái tuế đương đầu bất khả đương,
Thủ lâm cung hạn yếu thôi tường,
Nhược vô cát diệu lai tương trợ,
Vị miễn quan tai nháo nhất tràng.*

(Đương đầu Thái Tuế thực khó khăn
Thủ lâm cung hạn xét cho kỹ
Nếu thiếu cát tinh đến tương trợ
Chẳng tránh quan tụng loạn công đường).

81. Toát yếu lục vấn (Tóm tắt sáu điều hỏi)

Ngọc Thiềm Tử hỏi tiên sinh viết đầu số nhiều vậy, thế toát yếu là gì?

Đáp nói: Phàm người ta sau khi an Thân lập Mệnh thì khán xem Thân Mệnh Lộc Mã có lạc Không Vong hay không, Triệt Không tới khản, Tuần Không thứ chi. Sao Mệnh chủ là quan trọng, sao Thân chủ thứ chi. Trước tiên cần xem Đế Tướng đắc địa như thế nào, mới có thể luận quý tiện. Cần xem Tham Vũ có triển độ ra làm sao và xem các tinh thần tốt xấu như thế nào. Như Đế cùng Tướng thì

như vua lại phải đi cung kính với tôi thân, Nhật Nguyệt mà phản bối, Tài Hao đồng cư, thì luận là bác tạp. Nếu mà Thân Mệnh phản bối phùng sát tinh thì luận là bản tiện vậy.

Hỏi rằng định họa phúc ra sao?

Đáp nói: Lấy Thân Mệnh hợp lại, nếu như Thân số cát là thượng cục, còn hung là hạ cách, một hung một cát thì luận là bác tạp, họa phúc quyết đoán như vậy.

Lại nói: Thái Âm Văn Xương bị khắc chế thì phản chuyển thành không còn phúc, nếu cư miếu vượng thì tất phú quý.

Lại hỏi rằng, nói phú quý đã định nhưng lấy gì để biết sinh tử?

Đáp nói: Trước tiên xem đại vận, sau đó xem tiểu hạn, đại vận suy thì mười năm gian khổ hoạn nạn, tiểu hạn vượng thì bất quá chỉ là một năm tươi tốt mà thôi. Nếu luận dinh tử thì trước tiên xem Mệnh cung có Sát tinh Thái Tuế Lưu Sát giao hội đối xung như thế nào, nhị hạn Đế Lộc Không Vong thụ hãm ra sao, nếu như Đế Tướng Lộc Tồn tam hợp thì có thể giải, giáp bên cũng đảm bảo an toàn.

Lại hỏi rằng, nam mệnh áp dụng như thế nào, nữ mệnh áp dụng ra sao, xin hỏi cách luận về nữ mệnh trước.

Đáp nói: Nam mệnh với Nữ mệnh không giống nhau, tinh thần và mệnh cũng khác biệt, như Nữ mệnh lấy Quan Lộc Tướng Mạo (Phụ Mẫu) Nô Bộc là hãm cung, lấy Điền Tài là thứ cường cung, lấy Phúc Đức Phu Tử làm chính cường cung. Phàm những thứ cư vào nơi sinh vượng mà không tốt đẹp, nhưng gặp Không Vong thì lại phản chuyển thành cát lợi. Ngoài Thân Mệnh lại khán xem thủ hay tránh cả ba sao Đào Hoa Thất Sát Thiên Hình và xem Điền Tài Tử Tức Phu Phụ Phúc Đức mà luận, như thế mới không phạm sai lầm. Nếu như sát tinh đơn thủ Phúc Đức cũng dễ làm tỳ xướng.

Lại hỏi rằng, cách cục đã định xong thì tính nét như thế nào?

Đáp nói: Nếu lấy tính nét mà suy cho tường tận có thể dùng Chính Tinh thủ cung, như Thân Mệnh có một sao gấp gấp một sao trì hoãn thì đoán người đó bẩm tính thất thường, tốt xấu không bó buộc, theo gió đuổi mây. Nếu cát tinh đến thủ Thân Mệnh thì bẩm phú tính nhân từ đôn hậu, nếu sát tinh thủ Thân Mệnh thì bẩm tính ác ngược cuồng bạo, càn rỡ man rợ, khó hòa hợp. Bên cạnh đó lại phải xem ngũ hành sinh khắc để mà suy cho tường tận kỹ càng.

Lại hỏi rằng, Ngũ Hành áp dụng như thế nào?

Đáp nói: Trước tiên xem then chốt ở sinh khắc chế hóa, thứ đến xem ở tại cung nào. Như Thất Sát hỏa vậy, tại Dần chính là chỗ của mộc, mộc có thể sinh hỏa. Hay như Vũ Khúc là kim, nếu cùng với Thất Sát đồng độ thì Vũ Khúc là tài tinh nhưng vô dụng vậy, cứ thế mà suy luận. Như kim nhập vào các chỗ hỏa đều là bị quản chế, như kim nhập vào các chỗ thổ đều là đắc địa.

82. Năm hung thần

Thiên Thương, Thiên Sứ, Tấu Thư, Trục Phù, Tướng Quân.

(QNB chú: Độc giả lưu ý, các sao Tấu Thư, Trục Phù, Tướng Quân này còn được gọi là "phi thiên tam sát" chúng được an theo Địa Chi năm, chứ không phải các sao thuộc vòng Bát Sĩ).

Phạm năm hung thần này không nên phạm vào nhiều, các ác sát chớ nên tụ tập hội vào, thêm tuế hạn hội hợp là chết, nếu như lưu niên nhị hạn phạm vào một hai vị đó chỉ tổ có tai vạ nặng, tương hỗ thêm nhị hạn thái tuế tụ tập hội hợp cát tinh thì còn có phúc, gặp hung tinh nhất định sẽ hung, có thêm hung tinh tụ tập giáp bên Thân Mệnh thì tai ương rất nặng.

Phạm luận nhân mệnh có cân nhắc tới hai giờ mà phải tường tận, giờ Tý có 10 khắc, 5 khắc đầu thuộc đêm ngày hôm trước, 5 khắc sau thuộc giờ Tý sáng ngày hôm nay.

83. Bách tự thiên kim quyết (bài quyết trăm chữ ngàn vàng)

Xu khổ tọa mệnh

ngộ cát phú quý thủy chung hanh thông

Cơ nguyệt đồng lương phúc thọ

Nhật nguyệt tả hữu trường sinh

(Sao Xu, ngôi đứng đầu chòm Bắc Đẩu, sao Thiên Khố mà tọa mệnh

Gặp cát thì được hưởng phú quý, trước sau đều hanh thông

Cơ Nguyệt Đồng Lương thì chủ về phúc thọ

Nhật Nguyệt Tả Hữu thì chủ trường sinh)

Sát ngộ chung tu tiến thoái

vũ phá cát hóa tranh vanh
tham trình chủ viên tính liệt
xương khúc nhập miếu khoa danh
(gặp Sát thì kết cục tiền thoái chậm trễ
(thấy) Vũ Phá được cát hóa thì cao ngất
(thấy) Tham Trình làm chủ cung viên thì tính xấu
(thấy) Xương Khúc nhập miếu thì chủ khoa danh)

Lộc tồn đảo xứ giai linh
tối phạ dương hỏa đà linh
cự hóa cát tú phú quý
đồng hung dã bất xương vinh
(Lộc tồn đến nơi nào cũng là uy phúc
rất e ngại Kinh Đà Linh Hỏa
Cự mà hóa cát thì phú quý tương tự
nhưng gặp hung thì chẳng được vẻ vang thịnh vượng).

Khôi việt phù cung phát đạt
nhất sinh cận quý công danh
cục trung tối hiểm không kiếp
chư tinh bất khả đồng cung
(Khôi Việt mà phù trợ cùng chiếu thì phát đạt thành công
một đời được công danh, được kẻ cận người sang quý
Trong cách cục rất ghét gặp phải Kiếp Không
vì chúng là cặp mà các sao khác đều không thể ở cùng được)

Thiên kim đoán quyết mạc tiết ngu nhân.
(Bài quyết đoán ngàn vàng, đừng tiết lộ cho thằng đàn nhè).

84. Luận về giáp hợp

Đế vương không thể bị cô lập, Phụ Bật không thể đơn hành, nếu như đầy đủ tại các cung đối chiếu tam hợp giáp cung Đế Tướng thì mới thành công được. Mặt khác nếu như đơn thủ mà cư ở trước

sau cung Tài Bạch, gặp cả Nhật Nguyệt thì luận là giàu có. Hạn nếu gặp bổng phát phi thường, nhị hạn gặp Thân Mệnh có sát tinh theo năm theo tháng thì hung họa vô cùng.

85. Luận đại hạn mười năm họa phúc như thế nào

Nếu như cung phận tinh triền gặp toàn cát tinh miếu vượng đắc địa, không có Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không, trong vòng mười năm đó chủ lưỡng xứng về cả tiền tài nhân sự.

Nếu như tinh triền cát mà trong hạn có Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không Hóa Kị đi kèm thì thành bại bất nhất.

Nếu như tinh triền hãm hãm địa, gặp Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không Hóa Kị, lại thêm lưu niên ác sát tụ tập thì quan tụng thị phi tử vong có thể đến trước mắt.

Nếu như xét hạn kỳ thời gian của đại hạn, cung phận có nhiều cát tinh thì 5 năm đầu đoán cát lợi còn 5 năm sau thì hòa bình. Như sát tinh nhiều thì 5 năm đầu đoán tai vạ còn 5 năm sau lại ít nhiều phát phúc.

Đại hạn nếu hề thấy cát nhiều thì vô tai vô họa, còn sát lắm thì tai vạ nhiều, mất người, phá tài, bất lợi.

86. Tam phương gia hội cách cục

Phàm người ta an Mệnh thì cần linh động xem Chính Tinh bản cung miếu địa, xem thêm tam phương có cát tinh và hóa cát thì là toàn mỹ. Nếu như người có sát tinh xâm phạm phá cục thì đoán là trung cách. Nếu Mệnh vô chính diệu, tam phương có cát hội thì nhập cách, không có cát thì không thành cục. Lại như Mệnh không có cát tinh mà ngược lại có sát tinh Hóa Kị trong triền độ, lại đều không nhập miếu thì là hạ cục. Dầu tam phương có cát thì cũng chẳng ăn thua, trước ít sau nhiều thành bại yếu chiết. Như sao tại Mệnh hãm địa lại Hóa Kị và thêm Kinh Hỏa Kiếp Không xung thủ thì hình thương mang tật.

Phàm khán Tật Ách cung mà có sát thì cũng như thế, chủ từ bé có tàn tật, sau đó mới khán vận hạn xem có nhiều sát thì cũng vậy, không có cát thì luận là hạ cục.

Phàm xem Thái Tuế gặp ác sát lâm hạn, đó là nguyên cơ của việc biến đổi tốt xấu, nếu như nhị hạn lại gặp nhiều hung sát thì rất đáng lo ngại.

Phàm luận chư tinh tọa ở 12 cung, có thêm thập can Lộc nguyên triều thủ, lại đồng thời có Hóa Khoa Quyền ở trong Mệnh thì đó là số rất quý, làm quan hưởng phúc, vợ con tài lộc đều toàn mỹ, đoán là chung thân phúc hậu. Nếu như bước hạn tới gặp thì cần xem ở trên cung nào, gặp cát thì chủ phát tài lộc, gặp hung cũng không phải là tổn hại to lớn, đó là đều do Mệnh tráng Thân cường vậy.

Phàm người ta mà sao ở Mệnh là phản bồi hóa Kị thì cả đời khó có thể phát đạt, trong đó có Nhật tại Dậu Tuất Hợi và Nguyệt tại Thìn Tị Ngọ, đoán những người đó đừng nên ở bản quán mà chỉ xuất ngoại ly tổ. Mệnh yếu nhược mà có Tài gặp hóa cát thì chiều theo Tài Quan mà luận.

Phàm người ta sinh ra đời được phú quý, chẳng bị phá bại, tới già vẫn hưởng phúc, những người đó tất có Mệnh Hạn tương hợp từng bước tiếp nối, tinh thần nhập miếu địa.

Phàm người ta sinh ra được khoái lạc hưởng phúc, vợ đẹp con sang, nhưng đến trung niên lại gặp họa hại, hao người mất của hoặc bản thân tang vong, tất chính là hạn bộ không tương phù tương trợ, hoặc xuất hạn giao hạn (đến hạn tới hạn) tự cát xu hung, trung niên phạm sát tinh xung chiếu thủ chiếu.

Phàm người ta sinh ra đã hèn kém, tuổi trẻ phải trải tận đắng cay, cho đến trung niên cuối đời được bình địa thăng đăng (xuôn xê như đi trên đất bằng và thăng tiến phấn phát), tài lộc toại tâm, uy quyền xuất chúng, những người đó đều do sinh tại trung cục, đến trung niên cuối đời thì hạn bộ có các sao miếu vượng cường thịnh, cho nên trước khó sau dễ vậy.

Lộc triều viên, như Giáp thì Lộc đến Dần, những kiểu như người sinh năm Giáp mà Mệnh an tại Dần. Những kiểu ấy luận Văn Xương Văn Khúc tại Tị Hợi là dương địa (QNB chú: chữ "dương" 陽 không rõ muốn ám chỉ gì? có thể là ám chỉ sự tỏa sáng), chẳng quý thì cũng giàu. Những kiểu ấy mà Tham cư Tị Hợi gặp Xương Khúc, dẫu có phú quý cũng không bền. Nữ nhân hạn phù Tang Điều thì việc sinh đẻ tất sẽ chột xảy ra tai vạ, họa chẳng nhỏ, người nam thì không luận thế. Tử Vi cư hai cung Thìn Tuất, mà Thái Tuế nhị hạn gặp ở đó thì bất kể là già trẻ gái trai đều chủ tai hung khẩu thiệt, tiền mất người ly tán có tang vong trước mắt, nếu không thì bản thân tất sẽ gặp đại nạn.

*Tị Hợi Tử Phủ Tướng gia hội,
Tả Hữu phù trì phúc bất khinh,
Cánh gia cát hóa vi toàn mỹ,
Phú quý song toàn đáo chung thân.*

(Tị Hợi Tử Phủ Tướng tụ hội
Tả Hữu phù trì phúc chẳng ít
Thêm được cát Hóa là toàn mỹ
Phú quý đôi dàng vẹn cả đời).

Nếu như Đồng Lương ở Tị Hợi mà thủ Mệnh thì nam thường phiêu lãng, nữ thường dâm loạn xướng kỹ.

*Đầu số nhất lý tối nan minh,
Tổng tại cao nhân nhất chương trung,
Nam nữ họa phúc y kinh đoán,
Nữ bi nam phương phụ bất đồng,*

*Tiên thôi mệnh nội chư thần sát,
Vượng hậu chung gia số nội tinh,
Tiểu nhi quan sát hành tâm biến,
Sinh khắc chế hóa biện phân minh.*

(Đầu Số cái lý rất khó lường
Gom cả trong tay của người tài
Nam nữ họa phúc theo sách đoán
Nữ so với Nam chẳng tương đồng)

Trước xem trong Mệnh các thần sát
Sau đó thêm số của các sao
Trẻ nít cần tìm xem Quan Sát
Sinh khắc chế hóa biện luận tinh).

87. Huyền Vi luận

Hi Di tiên sinh viết:

Đầu số chi liệt chúng tinh, do đại dịch chi phân bát quái,

*bát quái phi thoán hệ bất minh,
ngũ tinh phi giảng minh hà thố,
thị dĩ quan đầu số giả, tái tam thâm động tĩnh chi cơ,*
(Đầu Số bày ra chúng tinh, do đại Dịch phân chia thành Bát Quái,
Bát Quái mà thiếu Thoán từ (lời luận đoán) thì cũng chẳng rõ nghĩa,
Ngũ Tinh mà không được giảng giải kỹ thì dùng làm sao được,
Môn xem Đầu Số này đây, luôn xét đến động tĩnh của cơ trời).

*Đệ nhất biện tân chủ chi phân, động tĩnh tuần hoàn bất dĩ,
chủ tân canh điệp vô câu,
chủ nhược vô tình, hà tân chi hữu,
tân bất năng đối, hà túc thủ tai!*
(Trước tiên phân biệt Chủ-Khách mà xét, Động-Tĩnh tuần hoàn không dứt,
Chủ-Khách luân phiên thay đổi chứ không gò bó cố định,
Chủ (nếu) mà vô tình, lẽ nào Khách lại có tình cho được,
Khách mà không thường xuyên ứng đối, thì sao đủ xứng mà dùng làm khách được!)

*Quý bĩ Dương Đà, duy thị Lộc Tồn chi hảo ác, tiểu ngô Nhật Nguyệt dã.
Tư Không Kiếp chi hưng vong, sát hữu sát nhi vô hình, tuy sát hữu cứu; hình hữu hình nhi dị đan,
chung thân bất khắc.*
(Tự thẹn thay Kinh Đà, chỉ trông coi tốt xấu của Lộc Tồn, mà (lại dám) cười Nhật Nguyệt ta vậy.
Ngẫm về hưng vong của Không Kiếp, sát thì có sát (nhưng) mà không Hình (khắc) cứng nhắc, tuy
sát mà lại có thể cứu chữa; hình thì có hình nhưng đơn giản dễ thay đổi, (về lâu dài) cả đời sẽ không
khắc).

*Hỏa Tinh vượng cung vi phú luận, Dương Đà đắc lệnh khởi hung thần?
Lưỡng lân gia vũ thượng khả xanh trì, đồng thất dĩ mưu tối nan phòng bị.*
(Hỏa tinh ở vượng cung thì luận là phú, Kinh Đà chỗ đắc lệnh há có còn là hung thần nữa sao?
Kẻ hung bạo ở ngay sát vách đôi bên nhà mình thì cũng còn có thể miễn cưỡng chống đỡ lại, còn
người cùng nhà mà có mưu hiểm đen tối thì thực là khó phòng bị).

*Cân hỏa phần Thiên Mã, trọng Dương trục Lộc Tồn.
Kiếp Không thân thích vô thường, Quyền Lộc hành tàng mỹ định.
Quân tử tại Khôi Việt, tiểu nhân dã Dương Linh.*

Hung bắt giai hung, cát vô thuần cát.

(Cân đo sức nóng, nghị lực của Thiên Mã, coi trọng trực của Kinh Dương Lộc Tồn.

Kiếp Không thì coi thân thích là vô thường, Quyền Lộc thì định là tác phong cử chỉ tươi đẹp.

Quân tử (xét ở) tại nơi Khôi Việt, tiểu nhân thì xét ở Dương Linh.

Hung thì không có cái gì hoàn toàn hung, Cát thì cũng chẳng có cái gì thuần là cát).

Chủ cường tân nhược, khả bảo vô ngu.

Chủ nhược tân cường, hung nguy lập kiến.

Chủ tân đắc thất lưỡng tương nghi,

hạn vận Mệnh Thân đương hổ kiến.

(Chủ cường Khách nhược, thì có thể đảm bảo là chẳng có gì phải lo ngại.

Chủ nhược Khách cường, thì thấy ngay được là hung hiểm nguy hiểm.

(Phải xem) Chủ-Khách, chỗ hay chỗ dở, đôi đàng tương ứng đối đãi lẫn nhau,

Vận hạn Mệnh-Thân cũng đối đãi tương hổ lẫn nhau).

Thân Mệnh tối hiểm Dương Đà Thất Sát, ngộ chi vị miễn vi hung.

Nhị hạn thậm kỵ Tham Phá Cự Trinh, phùng chi định nhiên tác họa.

Mệnh ngộ Khôi Xương đương đắc quý, hạn phùng Tử Phủ định tài đa.

(Thân-Mệnh rất sợ gặp Dương Đà Thất Sát, gặp thì khó tránh được hung hiểm.

Nhị hạn tối kỵ Tham Lang Phá Quân Cự Môn Liêm Trinh, gặp thì nhất định sẽ tác họa.

Mệnh gặp Khôi Xương được nhận (quan) Quý, Hạn phùng Tử Phủ xác định đó là lúc đa tài (đến lúc gặp thời để mà được thi thố với đời)).

Phàm quan nữ nhân chi mệnh, tiên quan Phu Tử nhị cung,

nhược trị sát tinh, định tam giá nhi tâm bất túc, hoặc phùng Dương Đà, tu đề khóc nhi lệ bất can.

(Phàm xem mệnh Nữ nhân, trước tiên xem ở hai cung Phu và Tử Tức,

nếu gặp sát tinh, định là nhiều lần xuất giá mà lòng không yên, hoặc phùng Dương Đà thì đó là khóc con cạn nước mắt).

Nhược quan nam mệnh, thủy dĩ Phúc Tài vi chủ, tái thẩm Thiên Di như hà,

nhị hạn tương nhân, cát hung đồng đoán.

(Khi xem Nam mệnh, khởi đầu lấy Phúc và Tài cung làm chủ, sau đó xét Thiên Di xem thế nào,

nhị hạn (có) nguyên nhân hỗ trợ ra sao, (từ đó mới) cùng đoán ra cát hung như thế nào).

*Hạn phùng cát diệu, bình sinh vận dụng hòa hài;
mệnh tác hung hương, nhất thị cầu mưu trở ngại.*

(Hạn phùng cát diệu thì lúc bình sinh được mọi sự hoạt động hài hòa;

Mệnh lạc đến chỗ hung thì đúng là một thân mưu cầu mà toàn gặp gặp ghêh trở ngại).

Liêm Lộc lâm mệnh, nữ đức thuần âm trình khiết chi đức;

Đồng Lương thủ mệnh, nam đức thuần dương trung chính chi tâm.

(Liêm Lộc lâm Nữ mệnh thuần âm thì đức hạnh trinh trắng, thanh khiết;

Đồng Lương thủ Nam mệnh thuần dương thì một lòng trung thành, chính trực).

Quân tử mệnh trung diệp hữu Dương Đà tứ sát,

tiểu nhân mệnh trung khởi vô Khoa Lộc Quyền tinh,

yếu khán đắc viên thất viên, chuyên luận nhập miếu thất hãm.

(Người quân tử thì ở trong cung Mệnh cũng có Dương Đà tứ sát,

Kẻ tiểu nhân thì ai dám bảo là không có Khoa Lộc Quyền ở trong cung mệnh nào,

(Cho nên) trọng yếu phải xem cung viên tốt xấu thế nào, chuyên sâu luận vào các sao nhập miếu hay lạc hãm).

Nhược luận tiểu nhi, tường thời đồng hạn,

tiểu nhi mệnh tọa hung hương, tam ngũ tuế tất nhiên yếu chiết,

cánh hữu hạn phùng ác sát, ngũ thất tuế tất chí yếu vong.

(Nếu luận số tiểu nhi, phải suy xét thật tường tận về hạn của trẻ con,

Tiểu nhi mà Mệnh ở chỗ hung, thì dăm ba năm tất nhiên sẽ yếu chiết,

Lại thêm hạn phùng ác sát thì dăm bảy năm nhất định yếu vong).

Văn Xương Văn Khúc Thiên Khôi tú, bất độc thi thư dã khả nhân.

Đa học thiếu thành, chỉ vì Kinh Dương phùng Kiếp Sát.

Vì nhân hảo tụng, cái nhân Thái Tuế ngộ Quan Phù.

(Có các sao Văn Xương Văn Khúc Thiên Khôi, chẳng đọc thi thư gì cũng là kẻ có tài.

Đa học mà thiếu thành, chỉ vì Kinh Dương phùng Kiếp Sát.

Làm người giỏi lý lẽ, giỏi tranh cãi, khéo nói, đó là do Thái Tuế ngộ Quan Phù).

Mệnh chi lý vi, thực sát tinh thần chi biến hóa;

Số chi lý viễn, tế tường cách cục chi hưng suy.

Bắc cực gia hung sát, vi đạo vi tăng;

Dương Đà ngộ hung tinh, vi nô vi bộc.

(Cái Lý tinh vi của Mệnh, phải bám sát lấy sự biến hóa của các sao;

Cái Lý sâu xa của Số, phải xem cho tường tận sự hưng suy của cách cục.

Sao Tử Vi mà bị gia thêm hung sát tinh thì dễ theo đường tăng đạo;

Mệnh có Kinh Đà mà gặp phải hung tinh thì dễ thành thân phận kẻ hầu người hạ).

Như Vũ Phá Liêm Tham, cố thâm mưu nhi quý hiển,

gia Dương Đà Không Kiếp, phản tiểu chí dĩ cô hàn.

Hạn phụ vượng tinh, tuy nhược nhi bất nhược;

mệnh lâm cát địa, tuy hung nhi bất hung.

(Như Vũ Phá Liêm Tham, vốn nhờ có mưu sâu mà quý hiển,

Thêm (vào đó) Dương Đà Không Kiếp thì phản chuyển thành chí nhỏ mà cô đơn, nghèo hèn.

Hạn mà hai bên có vượng tinh thì dù hạn có nhược (kém) cũng được cứu giải,

Mệnh lâm vào nơi cát lợi thì dầu gặp hung cũng chẳng có gì nguy hiểm).

Đoạn kiều tiết lộ, đại tiểu nan hành;

Mão Dậu nhị Không, thông minh phát phúc.

Mệnh Thân ngộ Tử Phủ, điệp tích kim ngân;

nhị chủ phùng Kiếp Không, y thực bất túc.

(Đại tiểu (hạn) khó khăn gian khổ, khó đi,... là bởi vì "đoạn kiều tiết lộ" (đây là 1 thành ngữ có nghĩa đen là "câu bị chặt gãy, đường bị chặn", nhưng nghĩa bóng ám chỉ việc hành hạn mà gặp phải Tiết/Triệt lộ thì đó là coi như bị chặn phá, bị ngáng trở, bị gặp khó khăn,...);

Ở cung Mão Dậu mà gặp nhị Không thì lại là thông minh, phát phúc.

Mệnh Thân mà gặp Tử Phủ thì giàu có dồi dào vàng bạc (điệp tích kim ngân);

Nhị chủ (thường chỉ về Mệnh chủ & Thân chủ, nhưng trong trường hợp này thì nên hiểu Nhị Chủ = Tử Phủ) mà gặp Kiếp Không thì thiếu ăn thiếu mặc).

Mưu nhi bất toại, Mệnh hạn ngộ nhập Kinh Dương.

Đông tác tây thành, hạn thân tao phùng Phủ Tướng

Khoa Quyền Lộc củng, định vi phàn quế chi cao nhân.

Không Kiếp Dương Linh, quyết tác cửu lưu thuật sĩ.

(Mệnh hạn mà gặp phải Kinh Dương thì mưu sự không xúng ý toại lòng.

Làm giả ăn thật, đánh ở đông mà được ở tây ("đông tác tây thành" đây cũng là 1 thành ngữ) do hạn Thân mà phùng Phủ Tướng.

Khoa Quyền Lộc cũng chiếu thì định là người đó sẽ đỗ cao, thăng quan lớn, phát tài lộc,... được vin cành nguyệt quế.

(Nếu mà gặp) Không Kiếp Dương Linh, thì quyết đoán là đi theo giới cửu lưu thuật sĩ).

Tình hoài thư sướng, Xương Khúc mệnh thân;

Quý trá hư phù, Dương Đà hãm địa.

Thiên Cơ Thiên Lương Kinh Dương hội, tảo kiến hình khắc vãn kiến cô.

Tham Lang Vũ Khúc Liêm Trinh phùng, thiếu thụ bản nhi hậu thụ phúc.

(Tâm tình dào dạt, thư thả sung sướng, ấy là do Xương Khúc ở Mệnh Thân;

Quý quyết xảo trá, hão huyền chẳng thực, đó là bởi Dương Đà hãm địa.

(Dẫu có có Thiện tinh, Phúc Âm tinh như) Thiên Cơ Thiên Lương mà hội cùng Kinh Dương, thì lúc nhỏ thì hình khắc (với người thân) về già thời cô độc.

(Hoặc có là hung tinh, cô tinh, tù tinh như) Tham Lang Vũ Khúc Liêm Trinh, thì lúc nhỏ tuy nghèo khó vất vả nhưng về già lại được hưởng phúc).

Thử giai đầu số chi áo quyết, học giả thực chi.

(Đây đều là những bí quyết sâu xa của môn Đầu Số, học giả nên nắm vững).

88. Chuẩn thẳng luận (bài luận mục thước)

Mệnh cư Sinh Vượng định phú quý, các hữu sở nghi.

Thân tọa Không Vong luận vinh khô, chuyên cầu kỳ yếu.

(Mệnh ở chỗ Sinh Vượng định là phú quý, đương nhiên phù hợp.

Thân tọa chỗ Không Vong luận là thẳng trầm, đúng như vậy luôn).

Tử Vi đế tọa tại Nam cực bất năng thi công,

Thiên Phủ lệnh tinh tại Nam địa chuyên năng vi phúc.

(Các sao phải ở đúng vị trí của nó, mới là đắc miếu, thế mới tốt, chứ ở sai chỗ là thất hãm thì dẫu có là đế tinh thì chẳng làm được cái trò trống gì.

QNB chú: Câu này là sử dụng phép ẩn dụ, không thể hiểu theo nghĩa đen được).

Thiên Cơ Thất Sát đồng cung dã thiện tam phân,

Thái Âm Hỏa Linh đồng vị phản thành thập ác.

(Các thiện tinh đồng cung với ác sát hung tinh thì mất đi ba phần mười tính thiện. Cũng như các sao có tính nhu mì mà gặp các sát hung tinh thì cũng trở nên ác độc.

QNB chú: Câu này là sử dụng phép ẩn dụ, không thể hiểu theo nghĩa đen được).

Tham Lang vì ác tú nhập miếu bất hung,

Cự Môn vì ác diệu đắc viên vuu mỹ.

(Tham Lang vốn là hung tinh chủ thiện ác, khi nhập miếu chắc chắn lương thiện, Cự Môn vốn là ám tinh chủ ám muội thị phi, khi đắc miếu cũng nhất định tốt đẹp).

Chư hung tại khản yếu chi hương tối nghi chế khắc,

Nhược tại Thân Mệnh chi vị khước thụ cô đơn.

(Các hung sát tinh ở vào cung quan trọng thì rất cần được khắc chế,

Nếu ở ngay chỗ Thân Mệnh thì lại cô đơn, tịch mịch).

Nhược kiến sát tinh đảo hạn tối hung,

Phúc Âm lâm chi thứ cơ khả giải.

(Nếu thấy sát tinh tới trong đảo hạn thì rất hung hiểm,

Nhưng có Đồng Lương Cát tinh lâm vào thì có thể giải được).

Đại để tại nhân chi cơ biến, cánh gia tác ý chi thôi tường.

(Đại khái là đều ở tại cái cơ biến, ứng xử của con người, thêm vào dự tính ý nghĩa làm sao để mà đoán cho tình tường).

Biện sinh khắc chế hóa dĩ định cùng thông,

Khán hảo ác chính thiên dĩ ngôn họa phúc.

(Biện luận về sinh khắc chế hóa mà xác định cái lẽ cùng biến tắc thông,

Xem tốt xấu ngay thẳng chính trực để mà nói về họa phúc).

Quan tinh cư vu Phúc địa cận quý vinh tài,

Phúc tinh cư vu Quan cung khước thành vô dụng.

(Các sao chủ quan lộc quyền chức mà ở cung Phúc thì gần người quyền quý mà giàu có,

Thế nhưng các sao chủ phúc mà ở vào cung Quan thì lại chẳng có tác dụng gì cả).

Thân mệnh đắc tinh vi yếu, hạn độ ngộ cát vi vinh.

(Thân mệnh có sao đắc cách là quan trọng, đến hạn gặp cát tinh là được vinh hiển).

Nhược ngôn Tử Tức hữu vô, chuyên tại Kinh Tù Hao Sát.

Phùng chi tắc hại thể thiếp diệc nhiên.

(Nếu nói về con cái là có hay không, chủ yếu tại vì Kinh, Tù, Hao, Sát tinh ở cung Tử Tức.

Gặp chúng ở cung Thân thì cũng dĩ nhiên coi như là hại vợ khắc thiếp mà thôi).

Tướng mạo phùng hung tất đới phá tướng,

Tật ách phùng Kị định hữu uông doanh.

(Tướng Mạo - tức Phụ Mẫu cung - gặp hung sát tinh thì kiểu gì cũng có phá tướng,

Tật Ách cung mà gặp Hóa Kị thì nhất định có bệnh hoặc tật như chân khuêh, lưng gù).

Tu ngôn định số dĩ cầu huyền,

Cánh tại đồng niên chi tương hợp,

Tổng vi cương lĩnh dụng tác chuẩn thẳng.

(Những lời định số để hòng biết cái huyền bí,

Thêm việc tương hợp theo năm nữa,

Tất cả là cương lĩnh để dụng như mực thước).

89. Đầu số câu suất

Chư tinh cát đa phùng hung dã cát,

Chư tinh ác đa phùng cát dã hung.

(Nhiều cát tinh mà gặp ác tinh thì mất đi tính tốt đẹp,

Nhiều hung ác tinh mà gặp cát tinh thì mất đi tính hung).

Tinh canh triển độ,

Số phân định cục.

(Sao thay đổi tính chất theo vị trí cung nó đi qua trên quỹ đạo của nó,

Số thì được phân định tùy theo cục).

*Trọng tại khán tinh đắc viên thụ chế,
phương khả luận nhân họa phúc cùng thông.*
(Quan trọng là xem sao miếu đắc, gặp chế hóa thể nào,
mới có thể luận về cái cùng-thông về họa phúc của người ta được).

*Đại khái dĩ Thân Mệnh vi họa phúc chi bính,
dĩ căn nguyên vi cùng thông chi cơ.*
(Đại khái thì Thân Mệnh là chuỗi cán của họa phúc,
lấy căn nguyên làm then chốt của cái sự cùng-thông).

*Tử Vi tại mệnh Phụ Bát đồng viên, kỳ quý tất hĩ,
Tài Ấn giáp Mệnh, Nhật Nguyệt giáp Tài, kỳ phú hà nghi.*
(Tử Vi đồng cung với Phụ Bát ở mệnh thì tất nhiên sang quý đặc biệt,
"Tài Ấn giáp Mệnh", "Nhật Nguyệt giáp tài" thì giàu có là chẳng phải nghi ngờ nữa).

*Ấm Phúc lâm bất phạ hung xung,
Nhật Nguyệt hội bất như hợp chiếu.*
(Ấm tình Phúc tình tọa thủ thì không sợ hung tinh xung chiếu,
Nhật Nguyệt đồng cung thì không đẹp như là chúng hợp chiếu).

*Tham lang cư Tý nãi vi phiếm thủy đào hoa,
Thiên Hình tảo Tham tất chủ phong lưu hình tượng.*
(Tham Lang cư Tý gọi là "Phiếm thủy đào hoa" - chủ lãng đãng đa tình,
Thiên Hình gặp Tham thì chủ vì phong lưu mà mang họa đòn roi).

*Tử Vi tọa mệnh khó tắc viết kim dư phùng trất liễn,
Lâm Quan an văn diệu hiệu vi cầm nhạ thiên hương.*
(Tử Vi ở chỗ Mộ khó của Mệnh thì viết là kẻ bên xe vàng của vua,
Lâm Quan mà an các Văn tinh thì gọi là áo gấm có hương trời).

*Thái Âm hợp Văn Khúc ư Thê cung hàn lâm thanh dị,
Thái Dương hội Xảo Xương ư Quan lộc kim điện truyền lô.*
(Thái Âm, Văn Khúc ở Thê cung chủ làm quan thanh cao chốn hàn lâm viện,
Thái Dương, Văn Xương ở Quan cung chủ được vua truyền gọi lên điện vàng).

*Lộc hợp thủ Diên Tài vi lạn cốc đôi kim,
Tài Ấm cư Thiên Di vi cao thương hào khách,*
(Lộc mà thủ hoặc chiêu cung Diên Tài là tiền cả đồng, thóc cả kho,
Tài Ấm mà cư Thiên Di là kẻ thương gia giàu có hào phóng).

*Hao cư bại địa duyên đồ cái cầu,
Tham hội vượng cung chung thân thử thiết.*
(Hao cư bại địa, Mệnh đóng ở đó là số ăn mày,
Tham ở Tý Ngọ Mão Dậu, lại trúng Vượng cung của Tam Hợp Cục tuổi thì là số trộm cắp).

*Sát cư tuyệt địa sinh thành tam thập nhị chi Nhan Hối,
Nhật tại vượng cung khả học bát bách niên chi Bành Tổ.*
(Sát cư tuyệt địa là số yếu, chỉ sống được 32 tuổi như Nhan Hối,
Nhật ở vượng cung có thể thọ tới 800 năm như ông Bành Tổ).

*Cự ám đồng viên vu Thân Mệnh Tật Ách doanh sáu kỳ khu,
Hung tinh giao hội vu Tướng Mạo Thiên Di thương hình kỳ diện.*
(Cự với Diêu Đà Kị mà cùng ở Thân Mệnh hay Tật Ách cung thì thân hình gầy và xấu,
Hung tinh hội chiếu Tướng Mạo (Phụ Mẫu) và Thiên Di cung, thì trên người và mặt có thương tật).

*Đại Hao hội Liêm Trinh ư Quan Lộc gia nữ tù đồ,
Quan Phù hội Hình Sát ư Thiên Di ly hương viễn phối.*
(Đại Hao hội với Liêm Trinh ở Quan Lộc là dễ bị gông xiềng tù tội,
Quan Phù hội Hình Sát tinh ở Thiên Di là lấy chồng/vợ ở phương xa).

*Thất Sát lâm ư hãm địa lưu Dương tất kiến tử vong,
Hao Sát kị phùng Phá Quân, Hỏa Linh hiềm phùng Thái Tuế.*
(Thất Sát ở chỗ hãm địa, hạn gặp Lưu Kinh Dương thì dễ toi mạng,
Hao Sát tinh kị gặp Phá Quân, Hỏa Linh thì chớ có gặp Thái Tuế, gặp thì dễ có tai họa).

*Tẩu Thư Bác Sĩ tinh Lưu Lộc dĩ tận hồ cát tường,
Lực Sĩ Tướng Quân đắc Thanh Long dĩ hiển kỳ uy phúc.*
(Tẩu Thư Bác Sĩ cũng như Lưu Lộc Tồn đều chủ mọi sự tốt đẹp - khi gặp trong hạn,

Lực Sĩ Tướng Quân cùng với Thanh Long là chủ về vinh hiển uy danh, rạng rỡ tổ tông).

Đồng tử hạn nhược thủy thượng phù phao,

Lão nhân hạn suy phong trung nhiên chúc.

Ngộ sát tất kinh, lưu niên tối khẩn.

(Hạn của trẻ con như bọt bèo trên nước,

Hạn của người già như đuốc giữa cuồng phong.

Gặp thêm sát tinh thì đáng sợ, lưu niên hạn càng khẩn trương hơn nữa).

Nhân sinh phát đạt hạn nguyên tối phạm phù trầm,

Nhất thế truân chuyên mệnh hạn phùng hồ bác tạp.

Luận nhi chí thửu doãn hĩ huyền vi.

(Hạn phát đạt của người ta vốn rất sợ thăng trầm, phạm phù,

Cả đời mà truân chuyên là bởi Mệnh, Hạn cả có thuận cách gì cả, toàn lẫn lộn cát hung.

Luận được vậy coi như là phù hợp với lẽ huyền vi).

90. Ngọc Thiềm phát vi luận

Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh viết:

(Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh nói:)

Quan thiên đầu số dĩ Ngũ Tinh bất đồng, án thử tinh thần dĩ chư thuật đại dị.

(Xem thấy Đầu Số với môn Ngũ Tinh có điểm không giống nhau,

từ đây ta thấy về tinh thần cơ bản nó khác nhiều với các thuật khác).

Tứ chính cát tinh định vi quý, tam phương sát cung thiếu vi kỳ;

Đối chiếu hệ trường hung trường cát, hợp chiếu hệ quan tiện quan vinh.

(Xét tứ chính thấy cát tinh thì định là quý, Tam phương mà sát tinh vây chiếu thì kém đẹp;

Cung đối chiếu cho biết hung, biết cát, cung hợp chiếu cho biết tiện hay là vinh).

Cát tinh nhập viên tắc vi cát, hung tinh thất địa tắc vi hung.

(Cát tinh nhập mệnh, miếu đắc thì sẽ cát lợi, hung tinh mà hãm địa thì chắc chắn sẽ hung).

Mệnh phùng tử vi, phi đặc thọ nhi thả vinh;

Thân ngộ sát tinh, bất đắc bản nhi thả tiện.

(Mệnh gặp Tử Vi thì vừa thọ vừa vinh hoa;

Thân gặp sát tinh thì không những bản mà còn tiện).

Tả Hữu hội ư Tử Phủ, cực phẩm chi tôn;

Khoa Quyền hãm ư hung hương, công danh thặng đặng.

(Tả Hữu hội cùng Tử Phủ thì tôn quý đến cực phẩm,

Khoa Quyền hãm ở chỗ hung thì công danh lặn độn).

Hành hạn phùng hồ nhược địa, vị tất vi tai;

lập mệnh hội tại cường cung, tất năng giáng phucs.

(Hành hạn nếu gặp nơi nhược địa thì chưa hẳn đã gặp tai họa,

lập Mệnh ở chỗ cường cung, nhất định sẽ có thể ban phúc).

Dương Đà Thất Sát, hạn vận mạc phùng, phùng chi định hữu hình thương (Kiếp Không Thương Sứ tại nội hợp đoán;

Thiên Khốc Tang Môn, lưu niên mạc ngộ, ngộ chi thực phòng phá hại.

(Vận hạn chớ có gặp Kinh Đà Thất Sát, gặp thì tất sẽ bị hình thương (chú rằng có Kiếp Không Thương Sứ trong đó thì cũng hợp đoán vậy),

Lưu niên chớ có gặp Thiên Khốc Tang Môn, gặp thì phải đề phòng trong nhà bị hao tán).

Nam đầu chủ hạn tất sinh nam,

Bắc đầu gia lâm tiên đắc nữ.

(Nam Đầu chủ hạn tất sẽ sinh con trai,

Bắc Đầu lâm hạn thì sẽ sinh con gái).

Khoa tinh cư hãm địa, đặng hỏa tân cần;

Xương Khúc tại nhược hương, lâm tuyền lãnh đạm.

(Khoa tinh cư hãm địa, thì vất vả chăm chỉ đèn sách sớm khuya,

Xương Khúc ở chỗ nhược thì ẩn mình lãnh đạm nơi rừng núi).

Gian mưu tàn thiết, Tử Vi quý ngộ Phá quân;

Dâm bôn đại hành, Hồng Loan sai phùng Tham tú.

(Tử Vi then gặp Phá Quân vì suốt ngày bày kế hiểm mưu gian,
Hồng Loan gặp lầm phải Tham Lang thì hành vi dâm dật).

Mệnh Thân tương khắc, tắc tâm loạn nhi bất nhân;

Huyền ảo tam cung, tắc tà dâm nhi đam tửu (tức Thiên Diêu tinh).

(Mệnh với Thân mà tương khắc thì tâm loạn nên chẳng được nhân,
Ba cung mà huyền ảo thì tất sẽ tà dâm cùng ham rượu (chú rằng "huyền ảo" ám chỉ sao Thiên Diêu)).

Sát lâm tam vị, định nhiên thê tử bất hòa;

Cự đáo nhị cung, tất thị huynh đệ vô nghĩa.

(Sát tinh lâm vào tam vị - Phu Thê cung, chắc chắn bất hòa với vợ con,
Cự Môn đến nhị cung - Huynh Đệ cung, thì anh em vô tình vô nghĩa).

Hình sát thủ Tử cung, tử nan phụng lão;

Chư hung chiếu Tài bạch, tỵ tán vô thường.

(Hình sát tinh ở cung Tử Tức, khó có được con chăm sóc lúc già;
Các hung tinh chiếu vào Tài Bạch, thì tiền tụ tán vô thường).

Dương Đà thủ Tật Ách, nhãn mục hôn manh;

Hỏa Linh đáo Thiên Di, trường đồ tịch mặc.

(Kình Đà thủ Tật Ách thì mắt kém, mắt đau, mắt mờ,
Hỏa Linh đến cung Thiên Di, thì đường đời phía trước sẽ cô đơn vắng vẻ).

Tôn tinh liệt tiện vị, chủ nhân đa lao;

Ác tinh ứng bát cung, nô bộc vô trợ.

(Các sao tôn quý bày vào chỗ thấp kém, thì chủ nhân nhiều gian khổ,
Ác tinh ứng vào cung thứ tám - Nô Bộc cung, thì bạn bè và kẻ dưới chẳng tương trợ được gì cho mình).

Quan Lộc ngộ Tử Phủ, phú nhi tả quý;

Điền Trạch ngộ Phá Quân, tiên phá hậu thành.

(Quan Lộc cung gặp Tử Phủ thì vừa phú vừa quý,
Điền Trạch cung gặp Phá Quân thì trước phá hết sau mới thành được).

Phúc Đức ngộ Không vong Kiếp, bốn tẩu vô lực;

Tướng Mạo gia hình sát, hình khắc nan miễn.

(Phúc Đức cung gặp Địa Kiếp, Không Vong, thì lang thang, không có năng lực,

Tướng Mạo cung, tức Phụ Mẫu cung, mà thêm Hình Sát, thì việc hình khắc là khó tránh được).

Hậu học giả chấp thử suy tường, vạn vô nhất thất.

(Học giả đời sau theo đây mà suy cho rõ, đảm bảo không sai).

91. Đầu Số chỉ nam

Phu nhân chi sinh dã, bảm tam tài chi khí,

Mệnh hữu đầu cách, số hữu hạn kỳ,

Thôi nhi tri quý tiện cùng thông,

Luận nhi chí vi ảo diệu.

(Con người ta sinh ra vốn được bảm thụ cái khí của Tam Tài,

Mệnh thì có cách cục tinh đầu, Số thì có hạn kỳ,

Suy để mà biết được cái lý cùng thông của quý tiện,

Luận để mà đạt đến cái ảo diệu sâu sắc).

Minh sinh khắc chế hóa chi lý, quan đồng viên thất độ chi cơ,

Thọ yếu hiển ngu, bản dâm chính trực, giai hữu sở ti, bất khả khái luận.

(Hiểu rõ cái lý sinh khắc chế hóa, xét then chốt của sự đồng cung đắc miếu hay lạc hãm,

Thọ yếu hiển ngu, nghèo dâm ngay thẳng, đều theo chỗ ti sở, không thể luận đại khái được).

Tử vi bắc đầu chi chủ tế giả,

Thiên phủ nam đầu chi lệnh tinh,

Thổ tinh tôn cư kỳ viên, mạc khả di huân.

Lệnh tinh chuyên ti tài khó, tối phạ không vong.

(Tử Vi là Chúa tể của Bắc Đầu,

Thiên Phủ là Lệnh tinh Nam Đầu,

Thổ tinh tôn quý cư cung viên của nó, không nên biến động thay đổi,

Lệnh tinh chuyên quản ti tài khó, rất sợ gặp phải Không Vong).

Chủ tinh nhược động, ngoạt chúng tinh bồn trì.

Lệnh tinh nhược không, tắc tài giai thất hao.

Nhược bất mệnh kỳ hư thực, quan kỳ biến thiên, tắc phi minh đầu số chi tạo hóa giả dã.

(Chúa tinh nếu mà động sẽ khiến cho các sao khác đều xáo động gấp rút,

Lệnh tinh nếu gặp Không Vong sẽ khiến tiền tài hao tổn mất mát.

Nếu không tìm cái hư thực của chúng, xét cái sự biến thiên của chúng, thì không thể tỏ tường được sự vận động tạo hóa của Đầu Số vậy).

QNB chú: Bài “Đầu Số chỉ nam” này cứ theo như mạch văn thì tôi đoán là có thể còn rất dài nhưng sách này không thấy có, chỉ có một đoạn ngắn như vậy.

92. Chú giải Đầu Số Cốt Tủy Phú

Thái cực tinh diệu, nãi quần tú chúng tinh chi chủ,

thiên môn vận hạn, tức phù thân trợ mệnh chi nguyên,

tại thiên tắc vận dụng vô thường, tại nhân tắc mệnh hữu cách cục.

(Thái Cực tinh diệu là chủ của chư tinh liệt tú,

vận hạn ở nơi thiên môn cũng chính là căn nguyên của việc phù Thân trợ Mệnh

ở tại trời thì sự vận dụng là vô thường nhưng ở người thì Mệnh có cách cục rõ ràng).

Tiên minh cách cục, thứ khán chúng tinh.

Hoặc hữu đồng niên đồng nguyệt đồng nhật đồng thì nhi sinh, tắc hữu bản tiện phú quý thọ yếu chi dị.

(Trước tiên phải minh định được cách cục, thứ đến mới xem xét tới các sao.

Đầu cho cùng năm cùng tháng cùng ngày cùng giờ sinh, thì vẫn có sự khác nhau về bản tiện phú quý thọ yếu).

Hoặc tại ác hạn, tích bách vạn chi kim ngân.

Hoặc tại vượng hương, tạo liên niên chi khốn khổ.

Họa phúc bất khả nhất đồ nhi duy,

cát hung bất khả nhất lệ nhi đoán.

(Có thể tại ác hạn mà lại tích lũy được bạc vàng trăm vạn.

Có thể tại nơi vượng cung mà vẫn gặp phải khốn khổ năm này qua năm khác.

Họa phúc không thể theo một đường lối duy nhất mà đoán, cát hung cũng không thể cứ theo một định lệ mà đoán được đâu).

Yếu tri nhất thế chi vinh khô, định khán ngũ hành chi cung vị.

Lập mệnh khả tri quý tiện, an thân tiện hiểu căn cơ.

(Nên biết rằng tươi tốt hay khô héo của một đời được định bởi việc xem ngũ hành cung vị.

Chỗ lập Mệnh có thể thấy được sang quý hay tiện-hèn kém, nơi an Thân có thể hiểu được căn cơ của bản thân đương số).

Vinh giả phú quý dã, khô giả bản tiện dã,

nhân sinh nhất mệnh chi trung nhi kiến chi dã,

thử tinh cát tá tinh cát vận hạn cát, tắc nhất sinh an nhiên.

Vận hạn hung nhi lưu niên ngộ sát kiếp, định tai hối nhi ôn.

(Tươi tốt thì được phú quý vậy, khô héo thì bản tiện vậy,

xem trong số mệnh của con người mà biết vậy.

Chủ tinh cát, phụ tá tinh cát, vận hạn cũng cát thì sẽ được một đời an nhiên tự tại.

Vận hạn hung mà lưu niên gặp phải Sát Kiếp thì nhất định là gặp tai họa, hối hận... mà nói).

Ngũ hành tức mộc hỏa thổ kim thủy dã,

như dần thân tị hội tắc vi tứ sinh, tý Ngọ Mão Dậu tắc vi tứ bại, thìn tuất Sửu Mùi tắc vi tứ mộ,

tứ sinh lâm quan đế vượng tắc vi phú quý,

ngộ suy bại tử mộ tuyệt tắc vi bản tiện,

mộ khổ thai dưỡng tắc vi dung thường.

(Ngũ hành tức là Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy vậy.

Như Dần Thân Tị Hội thì là tứ Sinh, Tý Ngọ Mão Dậu là tứ Bại, Thìn Tuất Sửu Mùi là tứ Mộ,

Gặp tứ Sinh, Lâm Quan Đế Vượng thì là phú quý,

Gặp Suy Bại Tử Mộ Tuyệt thì là bản tiện,

Mộ khổ Thai Dưỡng thì là trung dung bình thường).

Lập mệnh tại ngũ hành sinh vượng chi cung tắc phú, tử tuyệt chi cung tắc bản,

an thân tại sinh vượng chi cung tắc quý, tử tuyệt chi cung tắc tiện,

thử diệc thừa thượng văn nhi ôn chi.

(Lập Mệnh tại cung có ngũ hành Sinh Vượng thì giàu, còn nếu lập Mệnh ở cung có ngũ hành Tử Tuyệt thì nghèo,

An Thân tại cung có ngũ hành Sinh Vượng thì quý, còn nếu an Thân ở cung có ngũ hành Tử Tuyệt thì ti tiện,

tới đây thì cũng cứ theo như lý luận ở trên mà nói (tức, cứ phỏng theo đó mà suy diễn,...))

Đệ nhất tiên khán phúc đức,

tái tam tế khảo thiên di,

phân đối cung chi thể dụng,

định tam hợp chi nguyên lưu.

Mệnh vô chính diệu, yếu chiết cô bản.

Cát hữu hung tinh, mỹ ngọc hà điểm.

Ký đắc căn nguyên kiên cố, tu tri hợp cục tương sinh,

kiên cố tắc phú quý duyên thọ, tương sinh tắc tài quan chiêu trứ.

(Thứ nhất khán Phúc Đức,

rồi khảo cứu kỹ Thiên Di,

Phân ra Thể Dụng của đôi cung,

xác định căn nguyên lưu chuyển của tam hợp.

Mệnh vô chính diệu, chẳng nghèo khổ hoặc cô đơn thì chết yếu.

Cát tinh mà có kèm hung tinh thì coi như là ngọc đẹp mà có tì vết.

Phạm đã được căn nguyên vững chắc, cần hợp cục tương sinh,

vững chắc thì phú quý diên thọ, tương sinh thì tài quan hiển nhiên rõ ràng).

Mệnh hảo Thân hảo Hạn hảo đáo lão vinh xương,

Mệnh suy Thân suy Hạn suy chung thân khát cái.

(Mệnh tốt, Thân tốt, Hạn tốt thì tới già vẫn được vinh quang hưng thịnh

Mệnh suy, Thân suy, Hạn suy thì cả đời chỉ có đi ăn mày).

[Giả dụ như, Thân Mệnh tọa ở nơi Trường Sinh Đế Vượng, bản cung lại đắc cát tinh miếu vượng, cùng với đại tiểu hạn tương sinh tốt lành, gặp cát tinh nữa thì cả đời chẳng có mưu cầu gì là không được toại ý cả.

Giả như, Thân Mệnh cư ở chỗ Tử Tuyệt, bản cung không thấy cát hóa, hội thêm Kinh Đà, giáp Linh Hỏa Không Kiếp các loại ác diệu, mà vận hạn lại không có cát tinh tiếp ứng, thì nhất định đó là số chủ bản ti tiện vậy].

*Giáp Quý giáp Lộc thiếu nhân tri,
Giáp Quyền giáp Khoa thế sở nghi.*

(cách "giáp Quý, giáp Lộc" này trên đời ít người gặp được, Quý ở đây chính là các sao tôn quý và các quý nhân tinh,

Cách "giáp Quyền, giáp Khoa" thì ở đời cũng hiếm như thế.)

[Giả như, người sinh năm Bính Đinh Nhâm Quý, an Mệnh tại Thìn Tuất, là giáp với Khôi Việt, lại có thêm cả cách giáp cung an Thân an Mệnh gặp Tử Vi Thiên Phủ Nhật Nguyệt Quyền Lộc Tả Hữu Xương Khúc thì là giáp Quý, tất sẽ được phú quý vậy. Như người tuổi Giáp, với Thân Mệnh ở Sửu Mão và Dần có Lộc ở trong đó, gọi là "sinh thành chi Lộc", là thượng cách. Ngoài ra giả sử như Giáp Dần, Ất Mão, Canh Thân, Tân Dậu, 4 vị đó đều cùng cách ấy.

Như người sinh năm Giáp mà Mệnh an tại Tý có Liêm Trinh hóa Lộc cư Hợi, Phá Quân hóa Quyền cư Sửu, chính là Quyền Lộc giáp Mệnh, định là chủ phú quý, ngoài ra cứ phỏng theo đó mà tính].

*Giáp Nhật giáp Nguyệt thù năng ngộ,
Giáp Xương giáp Khúc chủ quý hê.*

(cách "giáp Nhật giáp Nguyệt" thì người ta thường thông minh,
cách "giáp Xương giáp Khúc" là chủ về quý).

[Giả như Thái Dương, Thái Âm tại Mệnh Thân mà 2 cung trước sau giáp Mệnh, không gặp phải Không Kiếp Kinh Linh, tất sẽ quý vậy.

Như Xương Khúc giáp Mệnh thì cũng quý như vậy].

*Giáp Không giáp Kiếp chủ bản tiện,
Giáp Dương giáp Đà vi khát cái.*

(cách "giáp Không giáp Kiếp" là chủ nghèo hèn,
cách "giáp Kinh giáp Đà" là số ăn mày).

[Giả như Mệnh có Hóa Kị gặp Thiên Không, Địa Kiếp, Kinh Đà các sát tinh giáp Thân Mệnh này, cùng Liêm Phá Vũ các sao gặp chúng thì định là chủ cô đơn, nghèo hèn, nếu chẳng nghèo thì yếu, phê là hạ cách.

Lại như Mệnh có Hóa Kị, đồng thời Kinh Đà Hỏa Linh đến giáp 2 bên, cũng phê là hạ cách, có thể Lộc tại chỗ Sinh Vượng thì tuy là giáp Kinh Đà nhưng không coi là hạ cách.

Lại hoặc như Kinh Đà Không Kiếp không cùng tới giáp 2 bên, mà ở tam phương gặp được Quyền Lộc thì cũng không luận là giáp bại được, thế nhưng vận hạn mà gặp sát tinh thì có tai họa liền].

Liêm Trinh Thất Sát phản vi tích phú chi nhân,

Thiên Lương Thái Âm khước tác phiêu bồng chi khách.

(Liêm Trinh Thất Sát khi gặp phản cách là trở thành người giàu có

Thiên Lương Thái Âm mà lạc hãm thì lại thành ra khách phiêu bồng).

[Liêm Trinh thuộc Hỏa, Thất Sát thuộc Kim, là Hỏa chế Kim thành quyền, như Liêm Trinh cư Mùi Sát cư Ngọ, Thân Mệnh gặp được là kỳ cách, phản chuyển thành giàu có, hoặc nếu hãm địa Hóa Kị thì là hạ cách.

(QNB chú: phần sách chú giải cho câu này sai toét, làm gì có chuyện trong cùng lá số mà "Liêm cư Mùi, Sát cư Ngọ, Thân Mệnh gặp được" ở chỗ 2 cung cạnh nhau cho được!!! Theo thiển ý của tôi thì để được gọi là "phản vi kỳ cách" thì Liêm Sát đồng cung và tuổi gặp được cát hóa, xa lánh sát hung tinh, ví dụ tuổi Giáp có Liêm hóa Lộc thủ Mệnh còn Phá hóa Quyền đóng ở cung Quan là hợp cách. Hoặc là một số trường hợp khác,... Đọc giả lưu ý vậy).

Thái Âm mà cư Mão Thìn Tị Ngọ đều là hãm địa, như tại Hợi Tị nhị cung gặp Thiên Lương tọa ở Thân Mệnh thì định là chủ cô đơn nghèo túng, bằng không sẽ phải tha hương phiêu đảng, là kẻ đam mê tử sắc mà thôi, lại nói Thiên Lương tuy không hãm nhưng cũng không thể khiến cho thành người đôn hậu được.

(QNB chú: phần sách chú giải cho câu này cũng nhập nhằng luôn!!! Theo thiển ý của tôi thì nên hiểu rằng Mệnh có Thái Âm hãm, Thân cư Quan có Thiên Lương hãm hoặc ngược lại Mệnh có Thiên Lương hãm, Thân cư Tài có Thái Âm hãm là được. Đọc giả lưu ý vậy)].

Liêm Trinh chủ hạ tiện cô hàn.

Thái Âm chủ nhất sinh khoái lạc.

(Liêm Trinh chủ hạ tiện cô đơn nghèo túng

Thái Âm chủ một đời vui sướng mau mắn).

[Giả như Thân Mệnh cư Tị Hợi gặp Liêm Trinh chính là hãm địa, tam phương và hai cung trước sau lại không có cát tinh củng chiếu giáp bên, thì định là bản tiện.

Như Mệnh Thân từ Mùi tới Tý cung gặp Thái Âm tất chủ phú quý, hoặc có nhiều cát tinh thì phú quý chẳng ít, hoặc nếu ít cát tinh thì cũng chủ đạo bút công danh].

*Xuất thế vinh hoa Quyền Lộc thủ Thân Mệnh chi địa,
Sinh lai bản tiện Kiếp Không lâm Tài Phúc chi hương.*

(Ra đời được vinh hoa đó là bởi có Quyền Lộc đóng ở các cung Mệnh Thân,
Cuộc đời nghèo hèn ấy là do Kiếp Không lâm vào các cung Tài Bạch và Phúc Đức).

[Quyền Lộc thủ ở Tài Bạch và Phúc Đức nhập miếu có nhiều cát tinh thì định là chủ vinh hoa, Thân Mệnh gặp được cũng đương nhiên như vậy.

Kiếp Không tại hai cung Tài Bạch Phúc Đức thì chủ nhân nghèo hèn, Thân Mệnh mà gặp thì cũng đương nhiên như vậy].

*Tiền bản hậu phú tu hoàn mệnh trị Vũ Tham,
Tiền phú hậu bản chích vì vận phùng Kiếp Sát.*

(Trước nghèo sau giàu bù lại là bởi Mệnh gặp Vũ Tham
Trước giàu sau nghèo chỉ vì vận hạn gặp Kiếp Sát).

[Giả như, Mệnh lập tại Sửu Mùi có Vũ Tham đồng cung, cái Kim của Vũ Khúc thường có thể chế Mộc của Tham lang thì Mộc gặp chế hóa thành hữu dụng, vốn trước thì tuy nghèo mà sau này mới giàu, lại vừa được tam phương có Xương Khúc Tả Hữu các cát tinh cùng chiếu thì chủ quý, hạn gặp Khoa Quyền Lộc tất sẽ quý hiển đầy mà.

Như Thân Mệnh cung có một, hai chính tinh, phía ngoài cũng gặp cát tinh, hạn trung niên đi vào Tuyệt địa, đồng thời gặp Kiếp Không Hao Sát các hung tinh, thì sao thủ Thân Mệnh vô lực, đó là nguyên do mà sau này nghèo vậy].

*Văn Khúc Vũ Khúc vì nhân đa học đa năng,
Tả Phụ Hữu Bật bản tính khoan khắc hậu.*

(Văn Khúc Vũ Khúc là người học nhiều và có nhiều năng lực,
Tả Phụ Hữu Bật thì bản tính khoan thai, nhân hậu).

[Giả như, Thìn Tuất Tị Hợi Mão Dậu mà an Mệnh gặp hai sao Văn - Vũ Khúc thì đúng là vậy, có Xương Khúc tọa Mệnh ở Mùi mà thấy Kinh Đà các sát tinh thì lại dễ bị tai ương, bởi thế phép xem số cần trọng yếu sự linh hoạt.

Như Tả Hữu nhị tinh mà tọa Mệnh, không cần câu nệ nhiều sao hay ít sao cũng đều chủ người có tính tình khoan hậu].

*Thiên Phủ Thiên Tướng nãi y lộc chi thần,
Vi sĩ vi quan định chủ hanh thông chi triệu.*

(Thiên Phủ và Thiên Tướng là thần của tước lộc,
Là kẻ sĩ là kẻ quan đều định chủ điềm được hanh thông).

[Giả như, an Mệnh tại Sửu, ở Tị Dậu cung có Phủ Tướng tới châu, hoặc ở Mùi cung an Mệnh mà ở Hợi Mão có Phủ Tướng tới châu cũng vậy, người tuổi Giáp mà không có sát tinh thì cứ y như thế mà đoán, nếu như thêm sát thì không phải vậy].

*Miêu nhi bất tú Khoa danh hãm ư hung hương,
Phát bất chủ tài Lộc chủ triền ư nhược địa.*

(Mâm non nhú lên mà chẳng phát triển được, là vì Khoa bị hãm ở nơi hung hiểm,
Phát mà lại không chủ tiền tài, ấy là do Lộc đi vào triền độ của chỗ nhược địa).

[Giả như Khoa lâm vào trong chỗ có Không Kiếp Kinh Đà thì vậy, lại hoặc là Thái Dương ở Tuất, hay Thái Âm ở Mão thì kể cả có cát hóa Khoa Quyền Lộc thì cũng không là đẹp được.

Giả như, Hóa Lộc hãm nơi Không Kiếp thì vậy, lại hoặc là ở Tý Ngọ Thân Dậu cung tuy Hóa Quyền Lộc thì cũng vô dụng, chủ cô đơn nghèo túng.

*Thất Sát triều đầu tước lộc vinh xương,
Tử Phủ đồng cung chung thân phúc hậu.*

(Thất Sát châu Đầu thì quan tước lợi lộc được tốt tươi hưng thịnh,
Tử Phủ đồng cung thì cả đời được hưởng phúc dày).

[Giả như, an mệnh tại 4 cung Dần Thân Tý Ngọ có Thất Sát thì gọi là như vậy (tức, "Thất Sát triều đầu"), cũng cần Tả Hữu Khôi Việt Xương Khúc tọa chiếu cùng hợp thì mới theo y như thế mà đoán, có thể gặp hạn tốt đẹp thì cực hay, nếu như thêm sát tinh thì không đoán thế được.

Giả như, hai cung Dần Thân an Mệnh gặp Tử Phủ đồng cung, tam phương có Tả Hữu Khôi Việt cùng chiếu thì tất sẽ chủ phú quý, cả đời được hưởng phúc dày, người tuổi Giáp hóa cát thì cực kỳ đẹp].

*Tử Vi cư Ngọ vô sát tẩu vị chí tam công,
Thiên lâm Tuất hữu tinh phù yêu kim y tử.*

(Tử Vi cư Ngọ mà không có sát tinh tụ tập vậy chiếu thì tước vị cỡ Tam Công,
Thiên Phủ ở Tuất có các sao phù trợ thì được mang đai vàng áo tía - ý nói quan phục cao cấp)

[Giả như, người sinh năm Giáp Đinh Kỷ mà mệnh an tại Ngọ được như vậy (Tử Vi vô sát tấu) là nhập cách, chủ đại quý, ngoài ra thì cũng giàu đủ hoặc là tiểu quý.

Giả như, người sinh năm Giáp Kỷ mà an Mệnh ở cung Tuất được như thế (Phủ có sao phù trợ) thì cứ y vậy mà đoán, thêm sát tinh thì không đoán thế nữa, trọng yếu là có Khôi Việt Tả Hữu Lộc Quyền thì chủ đại phú đại quý, nếu như không có các cát tinh ấy thì cũng bình thường thôi].

Khoa Quyền Lộc củng danh dự chiêu chương,

Vũ Khúc miếu viên uy danh hách dịch.

(Khoa Quyền Lộc củng chiếu thì rõ ràng có tên tuổi và vinh dự,

Vũ Khúc nhập miếu thì uy danh cũng lẫy lừng, long trọng).

[Chúng là Tam Hóa cát tinh, nếu như Thân Mệnh tọa thủ một Hóa, Tài Bạch và Quan Lộc có 2 hóa đến hợp chiếu, đích thị là tam hợp thủ chiếu, được gọi là "Khoa Quyền Lộc củng" vậy, thêm cát tinh nữa thì tước vị cỡ Tam Công.

Giả như, an mệnh ở hai cung Thìn Tuất gặp được Vũ Khúc nhập miếu thì là thượng cách, ở Sửu Mùi an Mệnh thì chỉ là thứ cách, cần phải thấy Tả Hữu Xương Khúc và các cát tinh thì cứ y như thế mà đoán].

Khoa minh Lộc ám vị liệt tam thai,

Nhật Nguyệt đồng lâm quan cư hầu bá.

(có cách "Khoa minh Lộc ám", tức có Khoa ở tam phương tứ chính còn Lộc ở giáp cung hoặc ám hợp, thì tước vị cỡ Tam Thai - Tam Thái, Tam Công,

có cách "Nhật Nguyệt đồng lâm", tức là có Nhật Nguyệt cùng chiếu về bản cung, thì làm quan được phong Hầu, phong Bá).

[Giả như, người sinh năm Giáp mà an Mệnh tại Hợi, gặp Hóa Khoa thủ mệnh, lại có Thiên Lộc cư ở cung Dần, thì Hợi với Dần là nhị hợp, cho nên viết là "Khoa minh Lộc ám".

Giả như, Mệnh an tại cung Sửu, trong khi ở Mùi lại có Nhật Nguyệt đồng cung xung chiếu, hoặc Mệnh an tại Mùi còn ở Sửu lại có Nhật Nguyệt đồng cung thì là cách ấy vậy (Nhật Nguyệt đồng lâm), phép bí truyền nói "Nhật Nguyệt đồng lâm luận đối cung", người tuổi Bính tuổi Tân gặp được hưởng phúc hưng thịnh].

*Cự Cơ đồng cung công khanh chi vị,
Tham Linh tịnh thủ tướng tướng chi danh.*
(Cự Cơ đồng cung thì có tước vị cỡ Công hầu khanh tướng
Tham Linh tịnh thủ thì được nổi danh là tướng tài).

[Giả như, người sinh năm Tân Ất mà Mệnh an tại Mão cung, có Cự Cơ thủ mệnh lại gặp Tả Hữu Xương Khúc thì là thượng cách, như người tuổi Bính thì là thứ cách, người tuổi Đinh thì cũng chủ bình thường, ngoài ra cung phạm mà không ở đó (Mão) thì không luận như vậy.
Như an Mệnh tại các cung Thìn Tuất Sửu Mùi Tý mà gặp Tham Linh, thì là nhập miếu nên cứ theo y như vậy mà đoán, nếu như gia cát tinh thì duy chỉ có tọa thủ ở hai cung Tý Thìn thì rất đẹp, người tuổi Mậu Kỷ là hợp cách].

*Thiên Khôi Thiên Việt cái thế văn chương,
Thiên Lộc Thiên Mã kinh nhân giáp đệ.*
(Có Khôi Việt thì là người có tài văn chương cái thế,
Có Lộc Mã thì cũng đỗ đạt thủ khoa khiến người ta nể phục).

[Giả như, Thân Mệnh tọa chỗ Thiên Khôi và đối cung lại có Thiên Việt, hoặc ngược lại Thân Mệnh tọa Thiên Việt còn đối cung có Thiên Khôi, đó chính là "tọa Quý hướng Quý", hội thêm cát tinh, hóa tinh, thì quý là tất nhiên vậy.
Giả như, an Mệnh tại các cung Dần Thân Tị Hợi gặp Thiên Lộc, Thiên Mã tọa thủ. Mệnh cung có thêm tam hợp cát tinh thủ chiếu thì cứ y như thế mà đoán. Nếu có thêm sát tinh thì không đoán như vậy].

*Tả Phụ Văn Xương hội cát tinh tôn cư bát tọa,
Tham Lang Hỏa Tinh cư miếu vượng danh chấn chư bang.*
(Tả Phụ Văn Xương hội với các cát tinh thì chỗ ngồi tôn quý, quan cao cấp
Tham Lang Hỏa Tinh cùng cư nơi miếu vượng thì uy danh chấn động các nước láng giềng).

[Giả như, hai sao ấy (Tả Phụ Văn Xương) mà tọa thủ ở nơi Thân Mệnh, thêm ở tam phương có cát tinh cùng chiếu thì cứ y theo đó mà đoán. Nếu thêm sát tinh, Không Kiếp, thì không hợp cách ấy.

Giả như, an Mệnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi, gặp được chúng (Tham Hóa) ở đó là thượng cách, tam phương có cát tinh cùng chiếu thì rất đẹp. Nếu như ở Mão an Mệnh thì là thứ cách. Nếu như có Kinh Đà Không Kiếp thì không được cát lợi].

Cự Nhật đồng cung quan phong tam đại,

Tử Phủ triều viên thực lộc vạn chung.

(Cự Nhật đồng cung thì ba đời được gia phong quan chức

Tử Phủ châu mệnh viên thì được hưởng lộc ăn tới hàng vạn chung - bổng lộc hậu hĩnh).

[Dần cung an Mệnh mà có Cự Nhật, không có Kiếp Không và Tứ Sát thì là thượng cách, ở cung Thân (khí) là thứ cách. Ở Tị Hợi thì không phải là đẹp, như Tị cung có Nhật thủ Mệnh viên, ở Hợi có Cự thì còn coi là thượng cách, như Tị mà có Cự thủ Mệnh và Hợi có Nhật thì đúng là không đẹp, hạ cách.

Cung Thân (khí) có Nhật thủ mệnh, ở Dần có Cự đến châu cũng là thượng cách. Dần có Nhật thủ Mệnh, ở Thân (khí) có Cự đến châu thì là người bình thường.

(QNB chú: Nếu trong 1 lá số thì không bao giờ có các trường hợp Mệnh có Nhật ở Dần, mà Di có Cự ở cung an Thân, và ngược lại được. Theo thiên ý của tôi thì nên hiểu trường hợp này là Mệnh vô chính diệu ở cung Thân (khí) và cung Dần an Thân cư Di có Cự Nhật châu Mệnh, người tuổi Đinh Tân có Khoa Quyền Lộc cũng mới có thể coi là thượng cách. Số của ông Vương Hàn - tự là Tử Vũ có cách này. Độc giả lưu ý vậy!).

Như Dần cung mà an Mệnh, ở Ngọ Tuất cung có Tử Phủ đến châu, hoặc cung Thân (khí) mà an Mệnh có Tử Phủ ở Tý Thìn đến châu, thì là tượng của "nhân quân phỏng thân" (người vua tới thăm hỏi bề tôi), là kỳ cách vậy. Gặp thêm lưu Lộc trong hạn thì tất nhiên sẽ được tước vị tận công hầu khanh tướng. Nếu như Thất Sát tại Mệnh ở Dần Thân cũng coi là thượng cách. Nếu như có Hóa Kị gia thêm hung sát tinh thì luận là bình thường].

Khoa Quyền đối cung được tam cấp ư vũ môn,

Nhật Nguyệt tịnh minh tá cửu trùng ư nghiêu điện.

(Có Khoa Quyền, 1 đối cung và 1 tam hợp cùng chiếu thì như cá chép vượt vũ môn hóa rồng,

Có Nhật Nguyệt cùng sáng rực rỡ thì được phò tá cho bậc quân vương nơi cung điện).

[Thiên Di, Tài Bạch, Quan Lộc, tam phương đối cung chính là cách ấy, có thể (trường hợp) Mệnh có 1 trong Khoa/Quyền/Lộc và tam phương cũng có 1 trong Khoa/Quyền/Lộc chiếu, không gặp sát tinh thì cũng hiển nhiên như vậy.

Cung Mệnh an tại Sửu có Nhật ở Tị và Nguyệt ở Dậu tới châu là tịnh minh (sáng rực rỡ), người sinh năm Tân Ất là hợp cách, nếu như sinh năm Bính thì chủ quý, tuổi Đinh thì chủ phú, nếu thêm Tứ Sát Kiếp Không Kị thì lại bình thường].

Phủ Tướng đồng lai hội mệnh cung toàn gia thực lộc,

Tam hợp minh châu sinh vượng địa ổn bộ thêm cung.

(Phủ Tướng mà cùng đến hội tụ ở Mệnh cung thì cả nhà có của ăn của để, có lộc,

Tam hợp mà có (Nguyệt) sáng như ngọc ở nơi vượng địa thì ung dung dạo bước cung trăng).

[Tam hợp (có Phủ Tướng) chiếu đến gặp thêm bản cung nhiều cát tinh, Thân Mệnh không ở chỗ bại địa thì đó là cách "Phủ Tướng triều viên", tất sẽ phú quý vậy. Phép bí truyền nói "Phủ Tướng miếu viên cách cực kỳ tốt, ra làm kẻ sĩ làm quan đều đại cát, hưng thịnh".

Như tại Mùi cung an Mệnh, có Nhật ở Mão, có Nguyệt ở Hợi tới châu, là cách "Minh châu xuất hải", nhất định là chủ tiền tài quan lộc đều song toàn tốt đẹp. Như Thìn cung có Nhật thủ Mệnh, Tuất cung có Nguyệt đối chiếu, hoặc Nguyệt thủ Mệnh ở Tuất và Thìn cung có Nhật đối chiếu, thì cũng chủ cực quý].

Thất Sát Phá Quân nghi xuất ngoại,

Cơ Nguyệt Đồng Lương tác lại nhân.

(Thất Sát Phá Quân thích hợp / cần phải đi ra bên ngoài,

Cơ Nguyệt Đồng Lương thì hợp làm quan lại).

[Hai sao đó (Thất Sát, Phá Quân) hội Thân Mệnh ở chỗ hãm địa, chủ các kiểu tay nghề/tài nghệ tinh thông khéo léo, xuất ngoại thì khá vậy, luận cho Sát ở Dần Thân và (Phá) Quân ở Tị Hợi.

Bốn sao này (Cơ Nguyệt Đồng Lương) tất Thân Mệnh tam hợp (với Văn) Khúc thì có thể có công danh thành tựu trong nghiệp nghiên bút. Thêm Sát tinh Kị tinh là hạ cách. Phép bí truyền nói "Dần Thân hội Đồng Lương Cơ Nguyệt, tất định làm kẻ quan lại", nếu mà không đủ 4 sao mà chỉ có 3 thôi thì khó thành công].

Tử Phủ Nhật Nguyệt cư vượng địa đoán định công hầu khí,

Nhật Nguyệt Khoa Lộc siêu cung trung định thị phương bá công.

(Tử Phủ Nhật Nguyệt mà ở chỗ vượng địa thì đoán định là được tước vị Công, Hầu,

Nhật Nguyệt Khoa Lộc ở trong cung Sửu thì định là có làm quan đến tước Bá, tước Công).

[Tứ Vi cư Ngọ và Thiên Phủ ở Tuất cung, Nhật ở Mão Thìn với Nguyệt ở Dậu Tuất Hợi cung, lại hóa Lộc Khoa Quyền tọa nơi Thân Mệnh thì chính là như vậy. Có thêm Sát tinh Kiếp Không Kị thì không phải thế, như vậy là ngọc đẹp mà lại có tí vết.

Sửu Mùi cung mà an Mệnh, có Nhật Nguyệt hóa Khoa Lộc tọa thủ thì là như vậy, nếu như không có cát hóa thì Nhật Nguyệt đồng cung là không đẹp vậy, phép bí truyền nói:

"Nhật Nguyệt Sửu Mùi mệnh trung phùng

Tam phương vô cát phúc nan sinh

Nhược hoàn cát hóa phương vì mỹ

Phương diện uy quyền phúc lộc tăng"

(Nhật Nguyệt Sửu Mùi, mệnh ở trong

Tam phương thiếu cát, phúc khó phong

Nếu mà cát hóa thành ra đẹp

Được cả uy quyền, phúc lộc tăng)].

Thiên Lương Thiên Mã hãm phiêu đãng vô nghi,

Liêm Trinh Sát bất gia thanh danh viễn bá.

(Thiên Lương Thiên Mã cùng chỗ lạc hãm, thì đoán là số phiêu đãng mà khỏi cần nghi ngờ,

Liêm Trinh không bị thêm sát tinh thì thanh danh được gia phong, lừng lẫy).

[Tị Hợi cung mà an Mệnh, gặp Thiên Lương hãm, lại cùng Thiên Mã đồng cung, lại có thể bị vây hãm bởi Hỏa La Không Kiếp (Hỏa Tinh, Đà La, Không Kiếp) thì cứ y như thế mà đoán.

"Sát" là Tứ Sát vậy, như Mão cung mà an Mệnh, có Liêm Trinh không gặp Tứ Sát thì chủ quý, cũng cần phải có tam hợp cát tinh cùng chiếu thì được thanh danh vang dội, nếu có thêm sát tinh thì bình thường. Hoặc tại hai cung Mùi Thân mà tọa Mệnh không gặp sát tinh cũng tốt lành].

Nhật chiếu lôi môn phú quý vinh hoa,

Nguyệt lãng thiên môn tiến tước phong hầu.

(Có cách "Nhật chiếu lôi môn" - Mặt Trời chiếu từ cửa nhà sầm - tức là Thái Dương ở cung Mão, thì được phú quý vinh hoa,

Có cách "Nguyệt lãng thiên môn" - Mặt Trăng sáng đẹp ở cửa trời - tức là Thái Âm ở cung Tuất Hợi (chỗ quẻ Càn) thì được tăng tước vị, được phong Hầu).

[Cung Mệnh an tại Mão (cung Chấn - sấm) có Thái Dương tọa thủ thì gọi là "Nhật xuất/chiếu lôi môn", được thêm ở tam phương có Tả Hữu Xương Khúc Khôi Việt thủ chiếu thì phú quý không hề nhỏ, người tuổi Giáp Ất Canh Tân là hợp cách, (dẫu) có thêm Hình Kị Tứ Sát thì cũng chủ no ấm. Cung Mệnh an tại Hợi (cung Càn - trời) có Thái Âm tọa thủ thì gọi là "Nguyệt lãng thiên môn", được thêm tam phương có cát tinh cùng chiếu thì chủ đại phú đại quý, không có cát thì cũng chủ có chút công danh nhưng làm tạp chức, người tuổi Bính Đinh thì chủ quý, người tuổi Nhâm Quý thì chủ phú].

Dần phòng Phủ Tướng vị đấng nhất phẩm chi vinh,

Mộ phòng Tả Hữu tôn cư bát tọa chi quý.

(Ở cung Dần gặp Phủ Tướng châu về là được thăng tiến về vang tới hàm nhất phẩm, Ở Mộ cung mà có Tả Hữu thì chỗ ngồi làm quan cao cấp, tôn quý).

[Dần cung an Mệnh, có Phủ ở Ngọ và Tướng ở Tuất đến châu, người tuổi Giáp gặp được thì đúng là như vậy (thăng tiến quan lộ). Nếu như thêm Sát tinh thì không phải thế. Nếu như ở cung Dậu an Mệnh, có Phủ ở Sửu và Tướng ở Tị tới châu thì cũng quý.

An mệnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi, có Tả Hữu tọa thủ thì vậy, hoặc Thiên Di Quan Lộc Tài Bạch mà gặp (Tả Hữu tứ Mộ) thì cũng chủ cả đời được phúc thọ.

(QNB chú: câu này có lẽ là Tả Hữu phù trì cho cách cục nào đó rất đẹp của chính tinh, nếu không chỉ có Tả Hữu mà nói như vậy thì thật quá lời. Độc giả lưu ý vậy)].

Lương cư Ngọ vị quan tư thanh hiển,

Khúc ngụ Lương tinh vị chí thai cương.

(Thiên Lương ở Ngọ là vị trí của người làm quan vô tư thanh liêm về vang,

Văn Khúc gặp Thiên Lương chỗ miếu vọng thì tước vị cỡ Tam Thai, Tam Công).

[Cung Mệnh an tại Ngọ có Thiên Lương tọa thủ thì đúng là vậy, người tuổi Đinh là thượng cách, người tuổi Kỷ là thứ cách, người tuổi Quý chủ giàu có cũng là thứ cách.

Cung Ngọ an Mệnh có Văn Khúc Thiên Lương đồng cung tọa thủ là thượng cách, ở Dần cung thì là thứ cách, hoặc Lương tại Ngọ và Khúc tại Tý xung cung cũng làm quan tới cỡ nhị phẩm tam phẩm].

Khoa Lộc tuần phòng Chu Bội hân nhiên nhập tướng,

Văn tinh ám củng Cổ Nghị doãn hĩ đấng khoa.

(Hạn gặp Khoa Lộc thì Chu Bội vui mừng được Lưu Bang phong làm tướng quân,

Có Văn tinh ám cung mà Cỏ Nghị được đồ đại khoa, thời Hán Văn Đế).

[Mệnh cung có cát tinh tọa thủ, tam phương Hóa cát xung cung, hoặc là trước cung Mệnh 3 vị (tức là Phúc Đức cung) gặp Khoa Quyền Lộc đều là tốt đẹp chủ phú quý.

Như Mệnh cung có cát tinh, Thiên Di Quan Lộc Tài Bạch có Xương Khúc Hóa Khoa triều cung thì cũng được như vậy (đồ đại khoa)].

Kinh Dương Hỏa Tinh uy quyền xuất chúng,

Tham Vũ đồng hành uy trấn biên di.

(Kinh Dương và Hỏa Tinh đồng cung đắc địa thì uy quyền xuất chúng,

Tham Vũ đồng hành thì oai phong trấn áp được các nơi ngoài biên cương).

[Thìn Tuất Sửu Mùi tứ Mộ cung mà an Mệnh, gặp Kinh Dương Hỏa Tinh nhập miếu thì chủ văn võ song toàn, binh quyền vạn dặm.

Cũng như Vũ Tham vượng địa ở Mộ cung gặp Hỏa Tinh thì cũng đoán giống như thế].

Lý Quảng bắt phong Kinh Dương phùng ư Lực Sĩ,

Nhan Hồi yếu chiết Văn Xương hãm ư Thiên Thương.

(Lý Quảng không được Hán Văn Đế phong tước vì Kinh Dương gặp Lực Sĩ,

Thầy Nhan Hồi bị chết yếu là do Văn Xương hãm ở chỗ Thiên Thương).

[Nhị tinh (Kinh, Lực) thủ mệnh mà có nhiều cát tinh thì cũng là số bình thường, nếu thêm sát tinh thì cực kỳ hung hiểm, nữ mệnh lại không luận cách này.

Như người tuổi Sửu mà Mệnh an cung Dần, lại có Văn Xương hãm ở chỗ Thiên Thương, tới hạn lưu niên lại gặp Thất Sát và Kinh Đà trùng điệp thì đoán là chết yếu].

Trọng Do uy mãnh Liêm Trinh nhập miếu ngộ tướng quân,

Tử Vũ tài năng Cự tú Đồng Lương xung thả hợp.

(Tử Lộ, tức Trọng Do, oai phong dũng mãnh là do Liêm Trinh miếu gặp Tướng Quân,

Vương Hàn, tức Tử Vũ, có tài năng ấy bởi Cự Môn xung mà Đồng Lương hợp chiếu).

[Mệnh lập tại cung Thân (khí) có Liêm Trinh và Tướng Quân tọa thì là vậy, ngoài ra các trường hợp khác cũng phỏng theo đó mà xét.

Mệnh lập tại cung Thân (khí) có Cự ở Dần xung cung, có Đồng ở Tý và Lương ở Thìn tam hợp chiếu, lại có Khoa Quyền Lộc Tả Hữu xung cung hợp thì chính là cách ấy].

Dần Thân tới hỉ Đồng Lương hội,

Thìn Tuất ứng hiềm hãm Cự Môn.

(Ở chỗ Dần Thân thì rất mừng có được Đồng Lương tụ hội,

Nơi Thìn Tuất thì lại ngại có Cự Môn hãm lâm vào).

[Tại cung Dần an Mệnh, gặp Đồng Lương hóa cát, người sinh năm Giáp Canh cùng năm Thân thì được phú quý. Lại như ở cung Thân (khí) an Mệnh, gặp Đồng Lương hóa cát, thì người sinh năm Giáp Canh cùng năm Dần được hưởng phú quý.

An Mệnh ở chỗ hai cung Thìn Tuất, gặp Cự Môn hãm, chủ nhân làm việc đảo điên, thêm sát tinh thì toàn nói lời sai quấy, không thể tránh được hình khắc, thương tật, đồn roi. Nếu gặp thêm ác hạn thì hung hiểm vô cùng].

Lộc đảo Mã đảo kị Thái Tuế chi hợp Kiếp Không,

Vận suy hạn suy hỉ Tử Vi chi giải hung ách.

Cô bản đa hữu thọ,

Phú quý tức yếu vong.

(Có cách "Lộc đảo", "Mã đảo", tức là Lộc Mã bị Không Vong án ngữ, thì rất kị gặp năm hạn có Kiếp Không hợp chiếu,

Vận suy hạn suy thì rất mừng được Tử Vi để mà giải hung ách.

Nghèo đói thì lại được thọ,

Phú quý thì phải chết non).

[Như Lộc Mã lâm vào chỗ Bại Tuyệt Không Vong (thì gọi là cách "Lộc đảo, Mã đảo"), mà đến lưu niên thái tuế hội hợp Kiếp Không thì luận là chủ lắm tai nhiều nạn, hồi hận, phá tán tài sản.

Như đại tiểu hạn không gặp được cát diệu, mà Thân Mệnh lại có Tử Vi thủ chiếu thì tuy hạn hung nhưng chủ vẫn bình ổn, cái này gọi là Thân Mệnh có Chúa tinh đó mà.

Nếu như sao chủ mệnh nhược kém, cùng Tài Quan Tử Tức hãm địa, cũng cần phải giảm tài lộc để hưởng diên thọ vậy.

Lại như Thái Tuế tọa chỗ sao mệnh chủ cũng đều nhược kém, có thể Tài Quan có nhiều hóa cát, có thể đi đến hạn cát lành thì chủ định hoạnh phát nhưng không bền, được mười hay hai mươi năm khi qua vận thì yếu vong vậy].

Điều Khách Tang Môn Lục Châu hữu đọa lâu chi ách,

Quan Phù Thái Tuế Công Dã hữu luy tiết chi ưu.

(Hạn có Điều Khách Tang Môn nên nàng Lục Châu vương ách nhảy lầu,
Vận gặp Quan Phù Thái Tuế nên chàng Công Dã phiền với gông xiềng).

[Đại tiểu hạn gặp tiền Tang Môn hậu Điều Khách, cùng tới năm hạn Thái Tuế gặp hung tinh thì tất sẽ bị kinh sợ nguy hiểm như vậy, đó là dùng thần sát lưu niên để luận.

Thân Mệnh có Quan Phù Thái Tuế tọa thủ, cùng nhị hạn lại gặp Quan Phù với các sát tinh, cho nên mới hung như thế (vào tù). Công Dã Tràng là hiền nhân đệ tử của Khổng Tử vậy, Khổng Tử viết "Công Trung Tràng tuy ở trong gông xiềng nhưng cũng chẳng có tội gì cả, có thể gả con gái của mình cho nó"].

Hạn chí Thiên La Địa Vọng Khuất Nguyên nịch thủy nhi thân vong,

Vận ngộ Địa Kiếp Địa Không Nguyễn Tịch hữu bản cùng chi khổ.

(Hạn tới chỗ Thiên La Địa Vọng nên Khuất Nguyên ôm phiến đá nhảy sông Mịch La mà chết,
Vận gặp Địa Kiếp Thiên Không nên Nguyễn Tịch nát rượu lâm vào cảnh cực khổ bản cùng).

[Nhị hạn đi tới hai cung Thìn Tuất gặp phải Vũ Tham, có thêm Thái Tuế Tang Môn Điều Khách Bạch Hổ cùng Kiếp Sát Không Vong Tứ Sát, hoặc có thể một lần gặp xung chiếu trong kỳ hạn thì cực hung, cho nên mới vậy (nhảy sông tự tử).

Nhị hạn ở trong 12 cung nhưng gặp 2 sao Không Kiếp, tuy nhiều cát cũng thành ra tiền đến rồi tiền lại đi, nếu như gặp lưu niên sát tinh, hung tinh thì nhất định là nghèo khổ].

Văn Xương Văn Khúc hội Liêm Trinh táng mệnh yếu niên,

Mệnh Không hạn Không vô cát tẩu công danh thặng đặng.

(Xương Khúc hội Liêm Trinh hãm thì dễ chết non,

Mệnh và hạn đều gặp Không Vong, lại không có cát tinh tụ tập thì công danh lặn độn).

[An Mệnh tại hai cung Tị Hợi gặp Liêm Trinh hội Xương Khúc thì xảy ra cơ sự như vậy (chết yếu), người tuổi Tân tối kị. Nếu như gặp được hai sao tài ấn là Vũ Khúc và Thiên Tướng thì lại phản chuyển thành đắc quyền mà chủ quý.

Như Mệnh và hạn đều gặp Không Vong, có thêm sát tinh thì công danh tất sẽ không có thành tựu. Hoặc có chính tinh cát hóa gặp Không Kiếp nơi Mệnh và hạn cũng chủ chuyên cần đèn sách mà chẳng được thành đạt].

Sinh xứ phùng Không do như bán thiên chiết sí,

Mệnh trung ngộ Kiếp khắp như lãng lý hành thuyền.

(Mệnh có Địa Không thì giống như giữa lưng trời gãy cánh,

Địa Kiếp thủ Mệnh thì đúng là như đi thuyền trên sóng nước, trông chừng lênh đênh).

[Mệnh hạn gặp Không tọa thủ thì luận là bình thường, càng sợ lúc trung niên lại gặp nó, nếu mà bỗng vụt phát tài thì tất sẽ chủ hung vong. Như mệnh an tại Hợi cho người sinh giờ Tý và mệnh an tại Tị cho người sinh giờ Ngọ, đều chính là bị như vậy.

Mệnh cung gặp Địa Kiếp tọa thủ thì luận là bình thường, cũng không giữ được tiền tài, nếu có thêm Sát Kị thì rất hung hiểm].

Hạng Vũ anh hùng hạn chí Địa Không nhi táng quốc,

Thạch Sùng hào phú hạn hành Địa Kiếp dĩ vong gia.

(Hạng Vũ anh hùng thế mà hạn đến Thiên Không - tức sao Địa Không của ta, thì mất nước,

Thạch Sùng giàu vậy mà hạn tới Địa Kiếp cũng tan nhà).

[Đại tiểu hạn mà đều gặp Địa Không thì sẽ vậy.

Đại tiểu hạn lâm vào chỗ của Địa Kiếp hãm hay giáp với nó, gặp thêm lưu niên các sát tinh thì tất sẽ hung như thế].

Lã hậu chuyên quyền lưỡng trùng Thiên Lộc Thiên Mã,

Dương phi hảo sắc tam hợp Văn Khúc Văn Xương.

(Bà Lã Hậu chuyên quyền là do cách lưỡng trùng Lộc Mã,

Dương quý phi đẹp mà dâm là bởi tam hợp có Văn Khúc Văn Xương).

[Lộc Tồn gặp Hóa Lộc cùng với Thiên Mã đồng cung thì là vậy (cách "lưỡng trùng Lộc Mã" được phú quý tốt bực).

Mệnh cung cùng với Tài Quan và Thiên Di cung có Xương Khúc hợp chiếu, lại gặp thêm Thái Âm Thiên Cơ thì vừa đẹp vừa dâm.

*Thiên Lương ngộ Mã nữ mệnh tiện nhi thả dâm,
Xương Khúc giáp Trì nam mệnh quý nhi thả hiển.*

(Thiên Lương với Mã cùng hãm vào nữ mệnh thì vừa dâm vừa tiện,
Xương Khúc giáp Đan Trì, Quế Trì thì nam Mệnh vừa quý lại vừa vinh hiển).

[Giả như tại 4 cung Dần Thân Tị Hợi an Mệnh gặp Thiên Mã tọa thủ, mà tam phương gặp Thiên Lương hợp chiếu thì vậy (vào nữ mệnh thì vừa dâm vừa tiện).

Thái Dương là Đan Trì, Thái Âm là Quế Trì, như Thái Dương Thái Âm tại Sửu Mùi cung an Mệnh mà có Tả Hữu Xương Khúc giáp ở 2 cung trước sau thì vậy (vào nam mệnh vừa quý vừa vinh hiển)].

*Cực cư Mão Dậu đa vi thoát tục chi tăng,
Trinh cư Mão Dậu định thị công tư lại bối.*

(Tứ Vi cư Mão Dậu thì thường dễ thoát tục mà đi tu,
Liên Trinh cư Mão Dậu thì định là phường quan lại cấp thấp).

[Tứ Vi là Bắc Cực, nếu như tọa thủ ở cung mệnh mà thêm sát tinh thì chủ tăng đạo, nếu không có sát tinh mà lại có thêm Tả Hữu Khôi Việt thì chủ quý.

Tại Mão Dậu cung mà an Mệnh có Liên Trinh tọa thủ, thêm sát tinh thì tất sẽ làm tư lại, bộc dịch (quan lại cấp rất thấp, chân sai vặt) ở chốn công môn].

*Tả Phủ đồng cung tôn cư vạn thừa,
Liên Trinh Thất Sát lưu đặng thiên nhai.*

(Tả Phụ và Thiên Phủ đồng cung thì vị trí (ngồi trong triều) rất cao,
Liên Trinh Thất Sát thủ mệnh thì phiêu đặng chân trời góc biển).

[Tại Thìn Tuất mà an Mệnh, gặp 2 sao ấy (Tả Phụ, Thiên Phủ), thêm tam phương có cát hóa cùng chiếu xung chiếu thì tất sẽ ở chỗ quý cực phẩm.

Mệnh an tại Tị Hợi mà gặp 2 sao ấy (Liên Trinh, Thất Sát), thêm sát tinh, Hóa Kị, Không Kiếp, thì số lang bạt nơi chân trời, chẳng giữ nghiệp nhà, phải gian khổ làm quân nhân hoặc buôn bán ở bên ngoài.

*Đặng Thông ngạ tử vận phùng Đại Hao chi hương,
Phu Tử tuyệt lương hạn đảo Thiên Thương chi nội.*

(Đặng Thông chết đói là do vận gặp chỗ của Đại Hao,
Không Tử bị hết sạch lương thảo là vì hạn vào trong chỗ của Thiên Thương).

[Mệnh mà an tại Tý cung, nhị hạn đi tới hoặc giáp với chỗ đó (chỗ của Thiên Thương), có Đại Hao và gặp thêm các ác diệu thì đói kém, hao phá, chết đói.
Đoán như câu trên].

*Linh Xương La Vũ hạn chí đầu hà,
Cự Hỏa Kinh Dương chung thân ải tử.*
(Hạn gặp Linh Xương La Vũ thì dễ gieo mình xuống sông,
Cách Cự Hỏa Kinh Dương thì cả đời dễ thất cô tự vẫn).

[Các sao ấy giao hội tại hai cung Thìn Tuất, người tuổi Tân Nhâm Kỷ mà nhị hạn đi tới đó thì định là gặp thủy nạn. Nếu thêm các ác sát tinh thì tất sẽ chết ở ngoài đường. Nếu như 4 sao ấy tại Thìn Tuất tọa mệnh thì cũng thế.
Ba sao này tọa thủ ở Thân Mệnh, đại tiểu nhị hạn mà gặp, lại có thêm ác sát thì cứ y vậy mà đoán (dễ tự tử)].

*Mệnh lý phùng Không bắt phiêu lưu chủ tật khổ,
Mã đầu đới kiếm phi yếu chiết tắc hình thương.*
(Chỗ cung Mệnh mà gặp Không thì nếu chẳng phiêu đăng lưu lạc sẽ bị bệnh tật khôn khổ,
Có cách "Mã đầu đới kiếm" thì không chết non cũng sẽ bị hình phạt, hình khắc, thương tật).

[Nhu Mệnh cung không có chính tinh, lại có Địa Không đơn thủ, thêm tam hợp có sát tinh, Hóa Kị, thì cứ y như thế mà đoán, có thêm cát tinh thì cũng đỡ hơn.
Kinh Dương cư ngộ thủ Mệnh (gọi là "Mã đầu đới kiếm"), ở Mão thì là thứ cách, ở Dậu cũng là thứ cách, đó chính là chỗ mà Kinh Dương lạc vào hãm địa, ở Dần Thân Tị Hợi đới với Đà La thì cũng giống vậy, nếu như ở Thìn Tuất Sửu Mùi thì không e ngại].

*Tý Ngọ Phá Quân gia quan tiến lộc,
Xương Tham cư mệnh phản cốt toái thi.*
(Ở chỗ Tý Ngọ có Phá Quân thì được tăng tiến về tài lộc, quan chức,
Tham Lang Văn Xương đồng cung lạc hãm thì dễ bị tai nạn tan xương nát thịt).

[Mệnh mà an ở hai cung Tý Ngọ, có Phá Quân tọa thủ, thêm cát tinh thì tất nhiên được vị trí tước hàm cỡ bậc Tam Công.

Như an Mệnh ở hai cung Tị Hợi, gặp Tham Xương tọa thủ, thêm sát tinh với Hóa Kị thì yếu vong, hoặc ở Quan Lộc cung mà gặp như vậy thì cũng dễ có tai nạn giống thế].

Triều Đẩu ngưỡng Đẩu tước lộc vinh xương,

Văn Quế Văn Hoa cứu trùng quý hiển.

(Châu và ngưỡng về chỗ của Tử Phủ thì thường được hưng thịnh vinh hoa về tước lộc,

Có Xương Khúc miếu đắc thì được quý hiển tột bậc).

[Thất Sát thủ mệnh ở vượng cung thì là vậy, như ở Tý Ngọ Dần Thân là triều Đẩu, ở tam phương chiếu về là ngưỡng Đẩu, nhập cách thì chủ được phú quý, nếu ở Thiên Di hoặc Quan Lộc thì không luận như thế.

Văn Xương là Văn Quế, Văn Khúc là Văn Hoa, như an Mệnh tại Sửu Mùi mà gặp Xương Khúc, gặp thêm hóa cát cùng chiếu hoặc giáp cung thì chính là được hiển quý vậy. Nếu mà không có cát hóa thì cũng vô dụng].

Đan Trì, Quế Trì toại thanh vân chi chí,

Hợp Lộc củng Lộc định vi cự phách chi thân.

(Gặp Nhật Nguyệt miếu vượng thì được toại lòng thỏa chí tang bồng,

Được Lộc hợp và củng chiếu thì nhất định là người tài năng cự phách).

[Đan Trì là Nhật ở Mão Thìn Tị, Quế Trì là Nguyệt nhập vào chỗ Dậu Tuất Hợi, sáu cung ấy mà Thân Mệnh gặp được thì được xứng ý toại lòng, cũng cần phải có Xương Khúc Khôi Việt.

Lộc Tồn với Hóa Lộc tại Tài cung và Quan cung, hợp chiếu vào Mệnh, hoặc Mệnh tọa Lộc mà Thiên Di có Lộc củng chiếu cũng chủ phú quý. Phép bí truyền nói "hợp Lộc củng Lộc đôi kim tích ngọc, tước vị cao thiên y tử bào" (có cách "hợp Lộc củng Lộc" thì giàu có vô cùng, tước vị cao tột bậc)].

Âm Dương hội Xương Khúc xuất thế vinh hoa,

Phụ Bật ngộ Tài Quan y phi trứ tử.

(Nhật Nguyệt gặp Xương Khúc thì ra đời được vinh hoa phú quý,

Ở Tài Quan mà có Tả Hữu thì được mặc áo tía, áo lụa đào - ám chỉ quan phục cao cấp).

[Như ở cung Mệnh có Âm Dương, ở Tài Quan có Xương Khúc hội tới, hoặc ở cung Mệnh có Xương Khúc, còn Tài Quan thì lại có Nhật Nguyệt hội về. Gặp thêm Khôi Việt, cát tinh thì tất sẽ phú quý.

Như ở Mệnh Thân có chính tinh hóa cát (Khoa Quyền Lộc), gặp Tả Hữu đến châu từ tam phương thì được quan tước cao].

Cự Lương tương hội Liêm Trinh tinh,

Hợp Lộc uyên ương nhất thế vinh.

(Cự Lương hội với Liêm Trinh lại có song Lộc hợp chiếu thì một đời được vinh hiển).

[Bốn sao Cự Lương Liêm Tham ở Thân Mệnh mà tam hợp gặp được các cát tinh, lại miếu địa, lại vừa có thêm Lộc Tồn Hóa Lộc ở Phụ Thê cung, hoặc có Lộc tới hợp chiếu thì cũng chủ phú quý].

Vũ Khúc nhàn cung đa thủ nghệ,

Tham Lang hãm địa tác đồ nhân.

(Vũ Khúc ở nhàn cung thì đa phần là làm nghề thủ công,

Tham Lang ở chỗ hãm địa thì làm anh đồ tể chuyên giết mổ gia súc).

[Vũ Khúc ở Tị Hợi cung (là hãm địa) mà thủ Mệnh có thêm sát tinh tụ hợp thì chỉ làm nghề thủ công mà yên thân.

Tham Lang ở Tị Hợi cung (là hãm địa) mà thủ Mệnh, có thêm sát tinh tụ hợp thì làm anh đồ tể chuyên giết mổ lợn bò trâu ngựa. Hoặc Liêm Tham ở Tị Hợi mà thêm sát tinh, Hóa Kị thì cũng dễ chết yếu].

Thiên Lộc triều viên thân vinh quý hiển,

Khôi tinh lâm mệnh vị liệt tam thai.

(Lộc Tồn mà châu cung Mệnh thì tâm thân được vinh quang quý hiển,

Khôi Việt đóng vào Mệnh vị thì cũng được tước vị cỡ ngôi Tam Công).

[Như người sinh năm Giáp mà an Mệnh tại cung Dần, Lộc Tồn đến Dần thủ mệnh năm Giáp cũng khiến cho thành "Lộc triều viên" cách, lại như tuổi Canh an Mệnh tại Thân, tuổi Ất an Mệnh tại Mão, tuổi Tân an Mệnh tại Dậu, bốn vị trí Lộc thủ Mệnh cung đó thì đoán y như vậy. Thêm sát tinh, Hóa Kị thì bình thường. Ngoài ra, người sinh các năm Bính Mậu Đinh Kỷ Nhâm Quý tại 4 cung Tị Hợi Tý Ngọ không được coi là "Lộc triều viên" vậy.

(QNB chú: Nguyên chữ "triều" này vốn được hiểu là triều kiến, châu, ngoảnh mặt về, hướng về,... chữ "viên" được dùng chỉ Mệnh Viên. Ở đây lại nói về Lộc Tồn thủ mệnh, thì cũng kể là lạ vậy. Xin độc giả lưu ý).

Như an Mệnh tại cung Ngọ có Tử Vi tọa thủ, gặp Văn Xương Khôi Việt đồng cung thì người tuổi Tân là kỳ cách.

(QNB chú: đúng là tuổi Tân, còn trong TVĐS Toàn Thư chép nhầm là tuổi Nhâm).

Vũ Khúc cư Càn Tuất Hợi thượng, tối phạ Thái Âm phùng Tham Lang.

(Vũ Khúc ở Càn cung Tuất Hợi, rất sợ Thái Âm gặp Tham Lang).

[Vũ Khúc tại Tuất Hợi thủ Mệnh, tam phương thấy Thái Âm Tham Lang Hóa Kị thêm các sát tinh thì không đẹp vậy, đoán định chủ thiếu niên bất lợi. (QNB chú: Vũ Khúc với Thái Âm nhị hợp chứ đâu có thể gặp ở tam phương mà nói vậy. Và Âm với Tham kẻ trước người sau. Độc giả lưu ý vậy). Hoặc như có Tham Hỏa xung thì chủ quý, người tuổi Giáp Kỷ là hợp cách].

Hóa Lộc hoàn vi hảo, lưu hướng Mộ trung tàng.

(Hóa Lộc chiếu về mệnh là hay, đừng nằm ở trong Mộ cung).

[Như Vũ Khúc Thái Âm Tham Lang hóa Lộc thủ chiếu Mệnh cung, thêm các cát diệu cũng chủ phú quý, nhưng ở Thìn Tuất Sửu Mùi cung thì dù Hóa cát cũng vô dụng. Thìn Tuất Sửu Mùi là thần của tứ Mộ].

Tý Ngọ Cự Môn thạch trung ẩn ngọc,

Minh Lộc ám Lộc cảm thượng thêm hoa.

(Cự Môn ở Tý Ngọ là như ngọc ẩn ở trong đá,

Minh Lộc ám Lộc là như áo gấm được thêm hoa).

[An Mệnh ở hai cung Tý Ngọ mà gặp Cự Môn tọa thủ, thêm đắc ở Dần Tuất (chiếu Ngọ) Thân Thìn (chiếu Tý) có Khoa Quyền hợp chiếu thì tất sẽ phú quý. Bí văn nói "*Cự Môn Tý Ngọ Khoa Quyền chiếu, quan tư khanh hiển chí tam công*" (Cự Môn ở Tý Ngọ có Khoa Quyền chiếu thì đường quan lộ được hanh thông hiển hách, lên tới tước tam công).

Như người tuổi Giáp mà lập Mệnh tại Hợi cung đắc Hóa Lộc tọa thủ, lại đắc Lộc Tồn ở Dần hợp đến, bởi Dần với Hợi là các cung vị hợp với nhau vậy, cái cách này và "Khoa minh Lộc ám" cũng đoán tương tự vậy].

Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân, phú nhi bất quý hữu hư danh.

(Tử Vi ở Thìn Tuất gặp Phá Quân, giàu mà chẳng quý chỉ có hư danh).

[An Mệnh tại nhị cung Thìn Tuất, gặp Tử Vi Phá Quân thực là hãm địa, tất nhiên chẳng quý, dù có phát tài nhưng cũng ko thực sự là mệnh được hưởng thụ].

Xương Khúc Phá Quân phùng hình khắc đa lao碌,

Tham Vũ Mộ trung cư tam thập tài phát phúc.

(Xương Khúc với Phá Quân gặp nhau, thì có sự hình khắc, cuộc đời nhiều lận đận,

Tham Vũ cư ở trong cung tứ Mộ, sau ba mươi tuổi thì phát tài phát phúc).

[Như ở Mão Dậu Thìn Tuất có Phá Quân thủ Mệnh, dầu có được Xương Khúc cũng không toàn cát, thêm sát tinh, Hóa Kị thì càng không được đủ quý vậy.

Như ở Thìn Tuất Sửu Mùi mà có Vũ Tham thủ Mệnh, định rằng chủ bất lợi lúc thiếu niên, thêm sát tinh Hóa Kị thì yếu thọ, sau ba mươi tuổi thì phát tài phát phúc. Bí văn nói "Tham Vũ bất phát thiếu niên nhân, vận quá tam thập phương diên thọ"].

Thiên Đồng Tuất cung vi phản bối, Đinh nhân hóa cát chủ đại quý.

Cự Môn Thìn Tuất vi hãm địa, Tân nhân hóa cát Lộc tranh vinh.

(Thiên Đồng ở Tuất là hãm địa, nhưng với người tuổi Đinh thì Thiên Đồng hóa Quyền, gọi là hóa cát, như thế lại thành ra chủ đại quý.

Cự Môn ở Thìn Tuất là hãm địa, nhưng với người tuổi Tân thì Cự Môn hóa Lộc, gọi là hóa cát, như thế lại thành ra được tài lộc cao chót vót).

[Thiên Đồng ở cung Tuất vốn là chỗ hãm, nhưng người tuổi Đinh thì (ở bản cung Đồng hóa Quyền) ở Ngọ có Lộc Tồn, ở Dần có Cơ Âm hóa Lộc hóa Khoa, ở Thìn có Cự Môn hóa Kị (đắc Mộ cung), cùng xung và củng chiếu thì định là chủ đại quý, Thiên Tướng cũng như vậy (QNB chú: không nói rõ trường hợp Thiên Tướng thì tuổi nào), nếu thêm sát tinh thì dễ theo tăng đạo, định là hạ cục.

Cự Môn tọa Mệnh tại Thìn Tuất cung vốn là hãm địa, nhưng người tuổi Tân thì Cự Môn hóa Lộc, lại được ám hợp Lộc Tồn ở Dậu (khi Mệnh ở Thìn), được Lộc Tồn ở Dậu giáp Mệnh (khi Mệnh ở Tuất), tất sẽ chủ phú quý, nếu thêm sát tinh thì không phải như vậy].

Cơ Lương Dậu thượng hóa cát giả, tưng ngộ tài quan dã bất vinh.

(Thiên Cơ, Thiên Lương khi ở trên cung Dậu dù có gặp được hóa cát ở Tài Quan thì cũng không vinh hiển về công danh quan chức được ?!!!).

[Ở cung Dậu mà an Mệnh có Cơ Lương thực là hãm địa, dầu có gặp cát cũng vô lực vậy. Cự Môn cũng như thế.

QNB chú: Câu phú này chắc là có sự nhầm lẫn trong lúc sao chép, vì ở Dậu thì chỉ có thể có Thái Dương và Thiên Lương đồng cung và cùng hãm mà thôi, không thể là Cơ Lương được].

Nhật Nguyệt tối hiềm phản bối nãi vi thất huy,

Mệnh Thân định yếu tinh cầu khủng sai phân số.

(Nhật Nguyệt rất ngại quay lưng vào nhau vì như thế là mất ánh sáng, lạc hãm,

Phân định chỗ trọng yếu Mệnh Thân thì yêu cầu phải tinh tế, vì sợ có sai số).

[Thái Dương tại Thân Dậu Tuất Hợi Tý, Thái Âm tại Dần Mão Thìn Tị Ngọ, thì là Nhật Nguyệt không có ánh sáng, có quý gì đâu, nhưng mà có Nhật Nguyệt phản bối mà lại giàu có sang quý thì lại phải coi lại xem bản cung và tam hợp có cát hóa cùng chiếu, không có sát tinh thì mới vậy, bởi thế Ngọc Thiềm tiên sinh thường viết "nghị luận trong Số rất tinh vi, phép đoán ở lòng người phải linh hoạt biến hóa".

Gặp chỗ an cung Mệnh Thân thì trước tiên biện luận về giờ sinh, giờ đúng thì không thể không ứng, Thân Mệnh đã an định rồi thì sau đó xem bản cung Sinh Vượng Tử Tuyệt thế nào, rồi sau mới theo sao mà phán đoán].

Âm chất diên niên tăng bách phúc,

chí vu hãm địa bất tảo thương.

(Âm đức của tổ tông và số đã định trước là thọ là có thể khiến cho tăng bách phúc,

dầu có đến chỗ hãm địa cũng không bị tổn thương).

[Câu đó nói về Thân Mệnh nhị tinh (*QNB chú: có lẽ chữ "nhị tinh" là để làm rõ rằng muốn đề cập tới Sao chủ Mệnh và Sao chủ Thân, chứ không phải là cung Mệnh & cung Thân*), nếu như nhược kém mà vẫn được phúc thọ cát khánh, đó là do ngầm định ấy là người có đức vậy. Thân Mệnh tuy nhược, cùng với hành hạn cũng nhược lại phản chuyển được phúc, đó tất là do tâm tốt lương thiện nên thắng được ngầm định (*QNB chú: ý muốn nói đến "đức năng thắng số"*)].

Mệnh thực vận kiên cao điền đắc vũ

Mệnh suy hạn nhược nộn thảo thao sương,

(Mệnh có thực lực, vận lại vững chắc thì như ruộng lúa được mưa tưới tắm,
Mệnh mà suy, hạn lại nhược kém thì giống như cỏ non gặp phải sương dầm).

[Nếu như Mệnh tọa hãm địa, lại có bốn bề cát tinh cùng chiếu cũng luận là phúc. Còn như Mệnh tọa hãm địa, vận gặp ác sát thì tất sẽ chủ tai họa hồi hận.

Nếu Mệnh mà có thực lực (sinh vượng) mà vận lại kiên cố (sinh vượng, có cát cùng chiếu) thì phúc của nó khỏi cần nói vậy].

Luận Mệnh tất suy tinh thiện ác,

Cự Phá Kinh Dương tính tất cương.

(Luận mệnh tất phải suy sao thiện sao ác,
Cự Môn Phá Quân Kinh Dương mà thủ mệnh thì tính tình tất sẽ cương cường, cứng rắn).

[Như 3 sao ấy mà thủ mệnh lại cư vào hãm địa, chẳng những tính cương cường như vậy mà còn định là chủ lời lẽ thị phi, thêm sát tinh thì sẽ bị hình thương, phá bại].

Phủ Tướng Đồng Lương tính tất hảo,

Hỏa Kiếp Không Tham tính bất thường.

(Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thiên Đồng, Thiên Lương thì tính tình rất tốt,
Hỏa Tinh, Địa Kiếp, Địa Không, Tham Lang thì tính khí thất thường).

[Phủ Tướng Đồng Lương đều là sao thuộc Nam đầu thuần dương trung chính, Thân Mệnh mà gặp thì tất sẽ có được tính trung thực hòa nhã, nếu như Tham Lang gặp được thì phú quý, nhưng có Không Kiếp lâm vào thì đoán là tính khí thất thường. (QNB chú: phần sách chú giải cho vé sau của câu phú hơi mơ hồ. Độc giả lưu ý)].

Xương Khúc Lộc Cơ thanh tú xảo,

Âm Dương Tả Hữu tối từ tường.

(Xương Khúc Lộc Cơ đều thanh tú và khéo léo,
Nhật Nguyệt Tả Hữu thì đều nhân từ, ân cần).

[Xương Khúc Lộc Cơ mà không gặp thêm sát tinh, chủ nhân lỗi lạc anh hoa thông minh tuấn tú, cũng được hưởng phú quý.

Như Âm Dương Tả Hữu thủ mệnh mà không gặp thêm sát tinh thì chủ nhân tướng mạo thanh kỳ đôn hậu, độ lượng bao dung, luận là phú quý].

Vũ Phá Trinh Tham xung hợp khúc toàn cổ quý,

Dương Đà Thất Sát tương tạp hổ kiến tắc thương.

(Vũ Khúc Phá Quân Liêm Trinh Tham Lang xung hợp khiến được phú quý trọn vẹn lâu dài, Kinh Dương Đà La Thất Sát gặp tạp hổ sát hung tinh thì tất sẽ bị thương tật).

[Thân Mệnh mà trong tam hợp gặp Vũ Phá Trinh Tham thủ chiếu, được thêm cát hóa thì tất sẽ phú quý vậy, cần gặp Tử Vi để thường hàng Thất Sát thành quyền, thường bảo ban được bọn Kinh Đà hướng thiện, do đó Tử Vi cùng cư Mệnh là vốn đẹp đẽ, tại xung hợp cũng có thể được, nhưng Thất Sát Kinh Dương Linh Tinh vẫn không phải cát diệu, cho nên đến già thì không được thiện, cuối cùng vẫn không được là mệnh toàn cát].

Tham Lang Liêm Trinh Phá Quân ác

Thất Sát Kinh Dương Đà La hung.

(Tham Lang Liêm Trinh Phá Quân là tác tính ác cho người có nó, Thất Sát Kinh Dương Đà La thì tính tình cũng hung ác).

[Thân Mệnh tam hợp hoặc thủ chiếu mà thấy có sáu sao này, lại đồng thời có Hóa Kị mà lại không thấy cát hóa thì định là chủ phá bại, tà dâm hoặc tàn tật thương tích, chủ hình khắc. Như nhập miếu có hóa cát thì cũng cứ giống như trên mà đoán].

Hỏa Tinh Linh Tinh chuyên tác họa

Kiếp Không Thương Sứ họa trùng trùng.

(Hỏa Linh thường gây ra tai họa

Gặp Kiếp Không Thương Sứ thì hao tổn mất mát, tai họa trùng trùng).

[Đại tiểu nhị hạn mà gặp các sao ấy thì định là trong nhà có tai họa, hối tiếc đa đoan, như Thân Mệnh gặp được mà thêm cát tinh thì vô hại với Hỏa Linh, nhưng với Không Kiếp thì không vô hại].

Cự Môn Kị tinh giai bất cát,

Vận Thân Mệnh hạn kị tương phùng.

Canh kiêm Thái Tuế Quan Phù chí,

Quan phi khẩu thiệt quyết bất không.
Điều Khách Tang Môn hựu tương ngộ,
Quản giáo tai bệnh lưỡng tương công.
(Cự Môn và hóa Kị thì đều chẳng đẹp chút nào,
Thân Mệnh và vận hạn rất e ngại gặp phải.
Nếu thêm Thái Tuế Quan Phù đến,
Quan tai khẩu thiệt nhất định không thể không có
Lại gặp cả Điều Khách với Tang môn
Đảm bảo là vừa bị tai họa vừa bị bệnh tật).

[Nói đến Hóa Kị tinh là thần quản nhiều sự, ở khắp 12 cung mà Thân Mệnh hay nhị hạn gặp phải thì chủ không được tốt lành, hướng hồ Cự Môn vốn cũng chẳng phải cát tinh gì, nếu vào chỗ hãm địa mà còn hóa Kị nữa thì sao mà xem là tốt được.

Nói đến Thái Tuế và Quan Phù vốn là thần của việc dấy lên kiện tụng, hướng hồ thêm Cự Môn là sao của thị phi, lại đồng thời kiêm hóa ra Kị lâm vào thì chắc chắn việc quan tụng kiện cáo là không tránh được.

Nói đến Điều Khách và Tang Môn vốn chủ về hình phạt tang chế, nhưng không gặp Thất Sát Thiên Hình Kinh Dương thì có thể miễn được, (nếu gặp chúng) thì tai họa tật bệnh tất sẽ xảy ra vậy, hướng chi Hóa Kị lại rất hay sinh ra bệnh tật tai ách nữa].

Thất Sát lâm Thân chung thị yếu,
Tham Lang nhập Mệnh tất vi xướng.
(Thất Sát hãm ở cung an Thân thì chết non,
Tham Lang hãm ở cung Mệnh thì làm ca kỹ).

[Thất Sát thủ ở Thân Mệnh mà hãm địa, thêm hung tinh thì cứ y như thế mà đoán.

Nếu như Tham Lang hãm thủ Mệnh, hoặc tại tam hợp chiếu Tham Lang hãm, dù không có thêm sát tinh, thì cũng chủ nam nữ đều dâm dật. Nếu như có thêm sát tinh thì nam chủ phiêu đảng còn nữ chủ dâm loạn.

Bí văn nói:

"Tham Lang tam hợp tương chiếu lâm
Dã học Hàn Thọ khứ thâm hương"

(Tham lang hãm ở tam hợp chiếu đến
Thì bắt chước Hàn Thọ mà đi làm trộm cắp phần hương tư tình)].

Tâm hảo mệnh vi diệc chủ thọ,

Tâm độc mệnh cố diệc yếu vong.

(Tâm tốt thì mệnh nhỏ bé cũng được sống thọ,

Tâm ác độc thì mệnh vững chắc cũng chết non).

[Hai câu này, câu trước là thuyết giảng về âm đức, câu sau thì biện về xem phản chuyển ra ti tiện. Như Không Minh hòa thiêu đội quân giáp mây mà cũng bị tổn thọ chính là vậy].

Kim nhân mệnh hữu thiên kim quý, vận khứ chi thì khởi cửu trường.

Số nội bao tàng đa thiếu lý, học giả tu đương tử tế tường.

(Người nay mệnh quý ngàn vàng vậy, Vận vụt trôi qua há mãi sao.

Trong số ít nhiều tàng lý lẽ, học giả xem kỹ để tỏ tường).

93. Chú giải Nữ mệnh Cốt Tủy Phú

Phủ Tướng chi tinh nữ mệnh triền,

tất đương tử quý dĩ phu hiền.

(Trong triền độ của cung mệnh người nữ mà có Phủ, Tướng,

Thì tất sẽ có chồng là hiền nhân và có con là quý tử).

[Tại cung Ngọ mà an Mệnh có Thiên Phủ, Thiên Tướng tọa thủ, người tuổi Giáp là hợp cách. Ở cung Tý an Mệnh thì người tuổi Kỷ là hợp cách. Ở cung Thân an Mệnh thì người tuổi Canh là hợp cách, tất sẽ được hưởng thụ vinh hoa, được phong tặng vẻ vang vậy.]

Liêm Trinh thanh bạch năng tương thủ.

Cánh hữu Thiên Đồng diệc lý nhiên.

(Liêm Trinh đặc miếu vào nữ mệnh là năng giữ được sự trong sạch, thuần khiết.

Thêm cả sao Thiên Đồng cũng có cùng cái lý giống như vậy).

[Liêm Trinh tại Mùi cung an Mệnh thì người tuổi Giáp là hợp cách. Tại cung Thân (khí) an Mệnh thì người tuổi Quý là hợp cách. Tại cung Dần an Mệnh thì người tuổi Kỷ là hợp cách, đều là thượng cục.

Thiên Đồng tại Dần cung an Mệnh, người tuổi Giáp là hợp cách. Tại cung Mão an Mệnh, người tuổi Ất là hợp cách. Tại cung Tuất an Mệnh, người tuổi Đinh là hợp cách. Tại cung Tị an Mệnh thì người tuổi Bính Tân là hợp cách. Tại cung Hợi an Mệnh thì người tuổi Bính Nhâm là hợp cách, đều chủ phú quý].

Đoan chính Tử Vi Thái Dương tinh,

Tảo ngộ hiền phu tính khả bằng.

(Người nữ có Tử Vi, Thái Dương thủ mệnh là đoan chính,
Sớm gặp được chồng là hiền nhân để nương tựa).

[Tại ba cung Tý, Tị, Hợi mà an Mệnh, không có thêm sát tinh thì chủ phú quý.

(QNB chú: câu này sách chủ giải hơi mơ hồ. Độc giả lưu ý)].

Thái Dương Dần đáo Ngọ, ngộ cát chung thị phúc.

(Từ cung Dần thuận tới cung Ngọ, mà Thái Dương gặp cát tinh thì cả đời hưởng phúc).

[Ngọ cung an Mệnh có Thái Dương tọa thủ thì định là chủ phú quý, hãm địa bình thường.

(QNB chú: câu này sách chủ giải mơ hồ. Độc giả lưu ý)].

Tả Phụ Thiên Khôi vi phúc thọ,

Hữu Bật Thiên Tướng phúc lai lâm.

(Tả Phụ gặp Thiên Khôi là phúc thọ tăng,
Hữu Bật đi với Thiên Tướng là phúc sẽ tới).

[Bốn sao này ở các cung đắc địa, nếu như Thân Mệnh mà gặp chúng tọa thủ, thì định là chủ được hưởng phúc thọ về vang, hưng thịnh.]

Lộc Tồn hậu trọng đa y thực,

Phủ Tướng triều viên mệnh tất vinh.

(Lộc Tồn phúc hậu và thận trọng có được giàu có,
Phủ Tướng châu mệnh thì tất sẽ được hưng thịnh về vang).

[Lộc Tồn thủ Mệnh ở các cung hề thấy Tử Phủ Vũ Khúc tam hợp thủ chiếu thì không giàu thì cũng sẽ sang quý. Duy trường hợp Lộc ở Dần mà Mệnh ở Thân (khí) hay Lộc ở Thân (khí) mà Mệnh ở

Dần, là "Lộc triều viên" cách, người tuổi Giáp Canh là thượng cục, người tuổi Tân Ất là thứ chi. Những người tuổi Bính Mậu Đinh Kỷ Nhâm Quý mà an Mệnh tại Tị Hợi Tý Ngọ thì không được đẹp.]

Tử Phủ Tị Hợi tương hỗ phụ,

Tả Hữu phù trì phúc tất sinh.

(Tử Phủ ở Tị Hợi có sự giúp đỡ qua lại cho nhau,

Được thêm Tả Hữu phù trì cho nữa thì phúc sẽ phát sinh).

[Ở Tị Hợi cung mà an Mệnh, gặp Tử Phủ Tả Hữu thủ, chiếu, xung, giáp, mà lại đồng thời có thêm hóa tinh cát tinh nhiều thì tất sẽ được phú quý vậy.]

Cự Môn Thiên Cơ vi phá đăng,

Thiên Lương Nguyệt diệu nữ mệnh bản.

(Nữ Mệnh mà có Cự Môn, Thiên Cơ thì sẽ phá đăng,

Có Thiên Lương, Thái Âm thì sẽ nghèo).

[Tại Dần Mão Thân mà an Mệnh gặp Cự Cơ, tuy là vượng địa, nhưng chung cuộc phúc không được trọn vẹn tốt đẹp, hoặc phú quý thì không tránh được tư tình, nếu như Cự với Cơ mà ở chỗ hãm địa thì là hạng phá đăng hạ tiện.

Tại Tị Hợi cung mà an Mệnh có Thiên Lương tọa thủ, tại Dần Thìn cung an Mệnh có Thái âm tọa thủ, đúng là về đúng đấng và y lộc thì khó mà toại nguyện được, nếu như các chỗ hãm địa khác thì là hạ tiện.]

Kình Dương Hỏa Tinh vi hạ tiện.

Văn Xương Văn Khúc phúc bất toàn.

[Nữ mệnh mà có Kình, Hỏa thủ Mệnh ở vượng cung thì cũng có thể (như vậy), nhưng hình khắc là không thể tránh được. Nếu như cư ở chỗ hãm địa lại có thêm sát tinh thì nếu không như thế thì chắc là chết yếu.

Văn Xương Văn Khúc hợp với Nam mà không hợp với Nữ].

Vũ Khúc chi tinh vi quả tú,

Phá Quân nhất diệu tính nan minh.

(Vũ Khúc vào nữ mệnh thì dễ cô quả,
Phá Quân là một sao mà tính chất rất khó minh tường).

[Vũ Khúc hợp với Nam mà không hợp với Nữ, nếu như gặp "Thái Âm đắc lệnh" ở tam phương có cát tinh củng chiếu thì có thể là nữ tướng (*QNB chú: chỗ này theo tôi nên hiểu cụm "Thái âm đắc lệnh" kia là được mùa, được tháng sinh lúc trăng đang đẹp, trên lá số thì Thái Âm cũng miếu vượng*). Nếu như hãm địa mà gặp Xương Khúc và thêm sát tinh thì cô quả.

Phá Quân là sao cô độc dâm dật không phù hợp với nữ Mệnh, thêm tứ sát thì tất vì gian tình mà mưu hại chồng, vì ghen tuông mà hại con, chẳng những là bọn nô tỳ mà còn có thể là ca kỹ vậy].

*Tham Lang nội ngoan đa dâm dật,
Thất Sát trầm ngâm phúc bất vinh.*

(Tham Lang làm vợ hung ác lại còn đa dâm,
Thất Sát thì do dự, ơ hờ mà không được sinh phúc).

[Tham Lang có tên là Đào Hoa, là sao háo sắc, không dung tha cho bọn tỳ thiếp, tâm có tật ghen tuông, vì gian tình mà hại chồng hại con, thậm chí vô cùng dâm dật.

Thất Sát là tướng tinh, nếu cư miếu vượng thì chủ là nữ tướng.

Bí văn nói:

"Cơ Nguyệt Dàn Thân nữ mệnh phùng

Ác sát gia chi dâm xảo dụng

Tiện hữu cát hóa chung bất mỹ

Thiên phòng thị phụng chủ nhân ông"

(Nữ mệnh Cơ Âm ở Dàn Thân

Gặp thêm ác sát đẹp mà dâm

Dầu cho cát hóa chẳng vẹn đẹp

Làm thiếp hầu hạ lão chủ nhân)

(*QNB chú: câu này sách chú giải mơ hồ. Thậm chí có sự lắp ghép sai phần chú giải, lấy bài bí văn của Cơ Âm mà nói về Thất Sát. Độc giả lưu ý vậy*).]

Thập can hóa Lộc tối vinh xương

Nữ mệnh phùng chi đại cát xương

Cánh đắc Lộc Tồn tương tấu hợp

Vượng phu ích tử thụ ân quang.

(Mười can hóa Lộc rất vinh xương
Nữ mệnh gặp là đại cát tường
Thêm gặp Lộc Tồn xung thủ hợp
Vượng phu ích tử vua phong thưởng).

[Nữ Mệnh tọa Hóa Lộc, lại được Lộc Tồn xung hợp, hoặc hạn gặp Lộc Tồn đồng cung, là chủ quý, phong hiển mệnh phụ phu nhân, cũng chủ đại phú, vượng phu ích tử.]

Hỏa Linh Dương Đà cập Cự Môn
Thiên Không Địa Kiếp hựu tương lâm
Tham Lang Thất Sát Liêm Trinh tú
Vũ Khúc gia lâm khắc hại xâm.
(Kính Đà Linh Hỏa Cự Môn tinh
Địa Kiếp Thiên Không cũng rập rình
Thất Sát Tham Lang Liêm cũng thế
Cùng là Vũ Khúc chủ khắc hình).

[Đại để các sao ấy thì nữ mệnh không hợp gặp nó, như chỉ gặp một hai sao thì cũng dễ chủ dâm tiện, nếu thấy cả lũ thì chủ hạ tiện bản yếu chi mệnh vậy.]

Tam phương tứ chính hiềm phùng phá
Cánh tại phu cung họa hoạn thâm
Nhược thị bản cung vô chính diệu
Tất chủ sinh ly khắc hại chân.
(Tam phương tứ chính ngại gặp phá
Đóng ở phu cung họa hoạn nhiều
Nếu mà bản cung vô chính diệu
Tất chủ sinh ly khắc hại rõ).

[Các sao ấy (ở đoạn thơ bên trên) đến xung phá, duy Thất Sát ở tam phương tứ chính Thân Mệnh hoặc Phu cung đều không nên gặp, gặp thì cứ theo đó mà đoán.
Các câu phú ấy đều là phép khán mệnh, điều nào cũng có ứng nghiệm, cần phải tinh tế mà nghiên ngẫm, nhớ cho kỹ, thì phú quý bản tiện vinh hoa thọ yếu có thể nắm rõ trong lòng vậy.]

94. Chú giải Thái Vi Phú

Lộc phùng xung phá, cát dã thành hung

(Lộc gặp xung phá thì cát cũng thành hung)

[Giả như Thân Mệnh cung gặp Lộc Tồn, hoặc trong tam hợp có Lộc, tiếp đến lại bị gặp Kị tinh xung phá, vì dễ phản chuyển thành điềm hung.

Lại như hạn bộ đến Lộc vị, mà lại gặp các hung tinh cùng tụ tập, cũng đoán là hung vậy.]

Mã ngộ Không Vong, chung thân bôn tẩu

(Thiên Mã gặp Không Vong thì cả đời bôn ba, lưu lạc)

[Giả như người sinh năm Giáp, có Triệt Lộ Không Vong tại cung Thân (khí), bàng Không tại Dậu. Nếu an Mệnh tại cung Thân, chủ nhân cả đời bôn tẩu, hoặc là hợp với tăng đạo.

Hễ mà Mã "có yên có cương" tất sẽ là điều lành, tất sẽ có sự dừng lại kìm giữ lại (cho đỡ bị bôn tẩu), còn nếu như không có dây cương rào cản thì tất sẽ là "tán Mã" (ngựa chạy lung tung).

QNB chú: không rõ cụm từ "có yên có cương" trong câu trên là muốn ám chỉ cái gì. Có lẽ muốn nói đến sự chế hóa nào đó đối với sao Thiên Mã trong cách cục lạc Không Vong này. Nguyên văn câu ấy như sau: 凡馬有闌有鞍則為吉, 則有停止, 無闌者則為散馬 - Phàm mã hữu lan hữu an tắc vi cát, tắc hữu đình chỉ, vô lan giả tắc vi tán mã.]

Sinh phùng bại địa, phát dã hư hao.

Tuyệt xứ phùng sinh, hoa nhi bất bại.

("Sinh" mà gặp chỗ Bại địa thì có phát cũng chủ hư hao, sớm hao tán

ở chỗ Tuyệt mà gặp "Sinh", thì tuy ban đầu yếu hao nhưng không không bại được - càng về cuối càng tốt)

[Giả như năm Nạp Âm là Thủy / Thổ, có Trường Sinh tại cung Thân, mà Thân lại chính là kim tinh là chủ của bản cung, nếu như Mệnh an tại Dậu, (thì) Dậu là chỗ Bại địa của Thủy / Thổ, lại thêm các Hình Kị Hao hung tinh thì tuy phát cũng chủ hư hao, chóng hao tàn.

Giả như người Thủy / Thổ mà an Mệnh tại Tị, (thì) Tị vị là chỗ đất của Tuyệt địa của Thủy / Thổ, tiếp đến lại đắc Kim tinh sinh ở Tị, Kim lại đắc sinh Thủy nên không bị Tuyệt, ấy là cái lý mẹ đến

cứu giúp con vậy. Ở trong Tị có tàng chứa Bính hỏa thừa vượng, Hỏa lại sinh Thổ, (cho nên) tuy Dần Thân Tị Hợi là "tứ Tuyệt" nhưng lại cũng chính là "tứ Sinh", điển cố viết rằng:

"Ngũ hành Tuyệt xứ tức thị thai nguyên

Sinh nhật phùng chi hựu danh thụ khí"

(Chỗ Tuyệt xứ ấy cũng chính là Thai Nguyên vậy, sinh vào chỗ ấy là có thêm được khí bẩm thụ).]

Tinh lâm miếu vượng, tái quan sinh khắc chi cơ.

Mệnh tọa cường cung, tế sát chế hóa chi lý

(Sao đã lâm vào nơi miếu vượng, lại xét xem then chốt của sự sinh khắc

Mệnh đóng vào cường cung, cần quan sát kỹ cái lý của sự chế hóa)

[Giả như người có Bản Mệnh là Thủy Thổ có Mộ Khố tại Thìn, nếu lại có Tài Bạch cũng đóng ở Thìn thì đó được gọi là Tài Khố, còn nếu Quan đóng ở Thìn thì đó là Quan Khố, Lộc Tồn đóng ở Thìn thì là Thiên Khố??!!, Hao Sát mà đóng ở Thìn thì là Không Khố, với Thiên Di đóng ở đó là Phá Khố cũng là Kiếp Khố. Phàm cứ là Thìn Tuất Sửu Mùi vị thì coi là tứ Khố, chúng cũng lấy Nạp âm như trên mà xét.]

Nhật nguyệt tối hiềm phản bối.

(Nhật Nguyệt rất ghét bị quay lưng lại - tức ý muốn nói lạc hãm, không sáng sủa)

[Giả như Nhật tại Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu, còn Nguyệt tại Mão Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, đều là phản bối. Nhưng lại cần xem Thượng Huyền, Hạ Huyền ra sao, như Nguyệt tại ngày Thượng Huyền (tức đêm mùng 7 rạng ngày mùng 8 âm lịch) tới ngày Vọng (tức ngày Rằm) thì cát lợi, còn tại ngày Hạ Huyền (tức đêm 22 rạng ngày 23 âm lịch) tới ngày Hối (tức ngày cuối tháng, trước ngày mùng 1 - ngày Sóc) thì coi là hung.

Nếu như Nhật Nguyệt đồng cung thì xem người ấy sinh giờ nào, Nhật thì hợp với người sinh ban ngày, Nguyệt thì hợp với người sinh ban đêm, theo đó mới có thể mà luận họa phúc được.

Nhật Nguyệt phản bối thì đều chủ phụ mẫu không đắc lực, hoặc là vô tình vô nghĩa.]

Lộc Mã tối hỷ giao trì.

(Lộc Mã rất mừng giao kết với nhau)

[Giả như người sinh năm Giáp thì Lộc tại Dần, mà người tuổi Thân Tý Thìn thì Mã cũng tại Dần, đó là Lộc Mã giao trì. Mệnh Thân cư ở chỗ Lộc Mã đồng hương, thêm cát tinh thì gọi là tuần mã,

gặp Hình Sát thì gọi là phụ thi mã (ngựa chở xác), với Hỏa Tinh (đắc) thì gọi là chiến mã, gặp Không Vong thì là khốn mã (ngựa vào chỗ khốn cùng), ở tuyệt địa thì gọi là tử mã (ngựa chết toi), với Hóa Kị đồng cung thì gọi là bệnh mã (ngựa ốm bệnh), đều chủ bốn ba lao碌 vậy.]

Không Vong định yếu đắc dụng, Thiên Không tối vi khẩn yếu.

(Xét Không Vong thì phải xác định xem cốt yếu ở chỗ nào nó đắc dụng, Thiên Không thì rất quan trọng)

QNB chú: Độc giả lưu ý, sách này vốn có cả sao Thiên Không (trước Thái Tuế) và có cả sao Địa Không (cặp với Địa Kiếp), đồng thời một số câu phú mà trong TVĐS Toàn Thư dùng "Thiên Không" thì sách này đều thấy ghi là Địa Không. Nhưng riêng câu này thì vẫn ghi là "Thiên Không" giống như trong TVĐS Toàn Thư.

[Giả như Thân Mệnh cung ở chỗ Không Vong, duy chỉ có Kim Không tắc mình (Kim gặp Không thì sáng), Hỏa Không tắc phát (Hỏa gặp Không thì phát), nhị hạn mà gặp chúng thì phản chuyển thành phúc mà luận. Nếu như Thủy Không tắc phiếm (Thủy gặp Không thì lan tràn lụt lội), Mộc Không tắc chiết (Mộc gặp Không thì gãy), Thổ Không tắc hãm (Thổ gặp Không thì hãm, trứng lở), là họa vậy.]

Nhược cư bại địa, chuyên khán phù trì chi diệu, đại hữu kỳ công.

(Nếu cư vào chỗ bại địa thì cần xem chuyên sâu ở các sao phò trợ, nếu có nhiều thì thành công kỳ lạ)

[Giả như Mệnh tại bại tuyệt địa mà gặp Lộc Tồn, Lộc chủ phò trợ cát vậy.]

Tử Vi Thiên Phủ, toàn ý Phụ Bất chi công

(Tử Phủ muốn thành công phải hoàn toàn nhờ vào trợ giúp của phù tá tinh Tả Phụ, Hữu Bất)

[Giả như Mệnh gặp Tử Phủ, lại đắc Phụ Bất thủ chiếu thì cả đời phú quý. Tử Vi và Thiên Phủ là chủ của Nam Bắc đầu, còn Tả Phụ, Hữu Bất là phụ tá vậy.]

Thất Sát Phá Quân chuyên ý Dương Linh chi ngược.

(Sát Phá thường nương theo Kinh (đà) Linh (hỏa) mà làm điều mãnh liệt, hung tàn).

[Giả như Mệnh gặp Thất Sát, Phá Quân, lại hội với (Kình) Dương, Linh (Tinh) thủ chiếu, thì Kình Dương Linh Tinh đều trợ giúp các sự ác ngược của sao vậy.]

Chư tinh cát phùng hung dã cát,

chư tinh hung phùng cát dã hung.

(Các sao Cát mà gặp nhiều các sao Hung thì tan rã mất tính cát, các sao Hung mà gặp nhiều các sao Cát thì tan rã mất tính hung).

[Giả như Thân Mệnh tam phương gặp cát nhiều hung ít thì tất sẽ cát, gặp hung nhiều cát ít thì tất sẽ hung. Nhưng quan trọng xem cát hung tinh đắc viên hay thất hãm như thế nào và xem sinh khắc chế hóa ra sao thì mới có thể định được họa phúc.]

Phụ Bát giáp Đế vi thượng phẩm,

Đào Hoa phạm chủ vi chí dâm.

(Phụ Bát giáp Tử Vi là cách rất đẹp

Tham Lang - chánh đào hoa tinh - mà xâm phạm chỗ của Tử Vi thì rất dâm)

[Giả như Mệnh Thân hai cung gặp Tử Vi với Tham Lang đồng viên, thì nam nữ gian dâm, dụng kế thi cơ (mưu kế, khéo biến trá), nếu như Phụ Bát giáp Đế, Tham Lang gặp chế hóa, thì không luận là như vậy.]

Quân thần khánh hội, tài thiện kinh bang

(Có cách Tử Vi hội hợp được các cát tinh phù tá thì là kẻ tài giỏi kinh bang tế thế).

[Giả như Tử Vi thủ mệnh đắc Thiên Tướng, Xương Khúc, Thiên Phủ đắc Thiên Đồng Thiên Lương tương trợ, Tử Vi đắc giáp, ấy là Quân thần khánh hội, gặp thì vô cùng phú quý. Nhưng có Kim tinh với Hình Kị Tù Hao tụ tập thì là nô khinh chủ, thần chửi vua, phản chuyển thành họa loạn vậy.]

Khôi Việt đồng hành, vị cư thai phụ

Lộc Văn củng mệnh, phú nhi thả quý

(Có cách tọa quý hướng quý thì vị trí quan tước cỡ Tam Công).

(Được cách Lộc Văn châu Mệnh là vừa phú vừa sang quý).

[Giả như Khôi Việt thủ Thân Mệnh, lại kiêm đắc Quyền Lộc Xương Khúc cát diệu đến châu thì không thể không phú quý được, nhưng nếu như có Hình Kị tương xung thì bình thường, lại chỉ hợp với tăng đạo.]

Nhật Nguyệt giáp tài, bất quyền tắc phú

(Có cách Nhật Nguyệt giáp Tài thì chẳng quyền cao thì cũng giàu to).

[Giả như Nhật Nguyệt giáp Tài Bạch, Mệnh cung, lại đắc cát diệu tương trợ thì tất sẽ phú quý toàn mỹ, nếu thêm Kinh Đà Hình Kị xung chiếu thì hợp tăng đạo, làm người thường sẽ không được đẹp.]

Mã đầu đới kiếm, trấn ngũ biên cương

(Có cách Mã đầu đới kiếm thì giỏi trấn giữ, bảo vệ biên cương).

[Giả như Ngọ cung an Mệnh, có Thiên Đồng, Tham Lang, Kinh Dương, người tuổi Bính tuổi Mậu gặp là hóa cát, tuy có Kinh Dương ở Mệnh nhưng cũng luận là đẹp, phú quý đều có thể hứa hẹn, chỉ là không được bền mà thôi.]

Hình Tù giáp Ấn, hình tượng duy ti

(Có cách Hình Tù giáp Ấn thì chủ quản ti hành pháp, hoặc bị xử phạt đòn roi).

[Giả như Thân Mệnh có Thiên Tướng, tiếp đó có Kinh Dương, Liêm Trinh kề bên thì chủ nhân gặp quan bị thụ hình tượng đòn roi, chung thân không phát đạt, chỉ thích hợp với tăng đạo.]

Thiện Âm triều cương, nhân từ chi trường

(Có cách Cơ Lương châu mệnh thì là người nhân từ).

[Giả như Thiên Cơ, Thiên Lương thủ ở Thân Mệnh, lại kiêm cả có hóa cát tương trợ, có thể luận là quan quý vậy, thêm Hình Kị Hao Sát, thì hợp với tăng đạo, còn người phạm tặc thì không được đẹp.]

Quý nhập quý hương, phùng chi phú quý

(Quý tinh mà nhập vào chỗ quý thì được hưởng phú quý).

[Giả như Thân Mệnh gặp Quý nhân, lại có thêm cát diệu với Quyền Lộc đến tương trợ thì gặp là không thể không phú quý được, hạn bộ mà gặp thì cũng chủ phát phúc.]

Tài cư tài vị, ngộ giả phú xa

(Tài tinh mà cư ở cung Tài, Điền, gặp được thì giàu có xa hoa).

[Giả như Tử Vi, Thiên Phủ, Vũ Khúc cư ở cung Tài Bạch, lại kiêm thêm Hóa Quyền, Hóa Lộc với Lộc Tồn thì tất sẽ chủ đại phú xa, nhị hạn mà gặp thì cũng chủ đại phát phú.]

Thái Dương cư Ngọ, vị chi “Nhật lệ trung thiên”, hữu chuyên quyền chi quý, địch quốc chi phú.

(Thái Dương cư Ngọ, mặt trời sáng giữa bầu trời, người quyền quý cực cao, giàu có nhất nhì trong 1 nước).

[Giả như Thân Mệnh tọa ở Ngọ cung có Thái Dương, những người tuổi Canh tuổi Tân mà sinh ban ngày sẽ như thế, được phú quý toàn mỹ. Nữ nhân mà gặp thì vượng phu ích tử, được phong tặng phu nhân.]

Thái Âm cư Tý, hiệu viết “Thủy trừng quế ngạc”, đắc thanh yếu chi chức, trung gián chi tài.

(Thái Âm cư Tý, danh là Nước trong soi bóng cành quế, giữ chức vụ quan trọng, có tài can gián vua).

[Giả như Thân Mệnh tọa ở Tý cung gặp Thái Âm, những người tuổi Bính tuổi Đinh mà sinh đêm thì là như vậy, được phú quý toàn mỹ, tâm tính vô tư, lại có tài can gián.]

Tử Vi Phụ Bát đồng cung, nhất hô bách nặc, cư thượng phẩm.

(Tử Vi đồng cung Phụ Bát thì hô 1 tiếng có trăm người dạ ran, cư quan cao thượng phẩm).

[Giả như Tử Vi cư nơi Thân mệnh, có Tả Hữu đồng cung hoặc chiếu đến để trợ giúp, có thể luận là được chung thân phú quý toàn mỹ.]

Văn Hao cư Dần Mão, vị chi chúng thủy triều đông.

(Khúc Xương gặp Phá Quân ở Dần Mão được coi là nước đổ ra bể đông, nghèo).

[Giả như Thân Mệnh cư nơi Dần Mão, gặp Xương Khúc với Phá Quân, tiếp đến lại có Hình Sát xung phá, thì cả đời kinh sợ nguy hiểm, hạn hành tới đó nếu mà có thêm cát tinh thì còn được bình, nếu gặp hung thì rất đáng lo ngại. Cách này cả đời hao tâm tổn sức, gặp nhiều cay đắng.]

Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu hợp,

(đối với cả 2 sao Nhật Nguyệt thì chiếu hợp giáp đẹp hơn khi chúng đồng cung tọa thủ).

Ám Phúc tụ bất phá hung nguy.

(Lương Đồng gặp thêm các cát tinh thì không sợ hung nguy).

[Giả như Nhật nguyệt thủ Thân Mệnh, tuy hội cát diệu cũng không được toàn mỹ, như phùng hung tinh thì sẽ gặp ngay hung hiểm tai nạn. Như thấy tam hợp ở Mệnh thân lại kiêm thêm hóa cát thì có thể xác định là đẹp mà luận.

Ám tức Thiên Lương, Phúc tức Thiên Đồng, như tại Thân Mệnh gặp cát thì không phải lo ngại về các hung hiểm tai nạn, dù có Hình Kị thì cũng không luận là hung.]

Tham cư Hợi Tý, danh vi "phiếm thủy đào hoa".

(Tham Lang - chánh Đào Hoa tinh - hãm ở các thủy cung gọi là "Đào hoa lênh đêngh trên sóng nước").

[Giả như Thân Mệnh tọa ở Hợi, Tý cung mà gặp Tham Lang, gặp thêm cát diệu thì có thể luận là cát, nhưng gặp Hình Kị thì nam lãng đãng nữ đa dâm xướng. Đặc biệt là nói về Tham Lang gặp Kinh Đà ở Hợi, Tý thì thành "phiếm thủy đào hoa" - nam nữ tham hoa luyến tửu, có cát diệu nhiều thì mới có thể tốt lành.]

Hình ngộ Tham Lang, hiệu viết "phong lưu thái trượng".

(Hình gặp Tham thì gọi theo biệt hiệu là "khoe mẽ phong lưu" - cách này dễ bị ăn đòn)

[Giả như Tham Lang Kinh Dương đồng viên Thân Mệnh ở Dần cung, chủ là người thông minh, cũng chủ phong lưu, nếu như Tham Lang Đà La ở tại Dần cung thì có biệt hiệu là "phong lưu thái trượng".]

Thất Sát Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng mai thi

(Liêm Sát đồng cung dễ chôn thầy ở trên đường).

Phá Quân ám diệu đồng hương, thủy trung tác trủng.

(Phá với ám tinh đồng cung - có thêm Xương Khúc - thì dễ chết chìm, táng mạng dưới nước)

[Giả như Thân Mệnh gặp hai sao ấy thủ, có thêm Hóa Kị, Hao, Sát thì cũng y như trên mà đoán, hoặc tại Thiên Di cũng thì cũng vậy. Ám diệu là chỉ Cự Môn, cũng cùng đoán như trên. (QNB chú: nếu như "ám diệu" mà lý giải là chỉ Cự Môn thì làm sao Phá với Cự có thể ở chung một chỗ được??? độc giả lưu ý vậy. Theo thiên ý, ám ở đây có lẽ là để chỉ Diêu, Đà Kị mà thôi, ngoài ra chúng ta cũng biết là Phá Quân với Xương Khúc mà gặp ở Thủy cung - tức là cung Hợi thì cũng dễ táng mạng dưới nước nhất là khi có thêm ám tinh).]

Lộc cư Nô Bộc tưng hữu quan dã bồn trì,

(Tuy làm quan nhưng vẫn vất vả hoặc làm công việc có tính chất chạy đôn đáo ngược xuôi)

[Giả như Thân Mệnh cung có các sao bình thường, mà Nô Bộc cung lại đắc Lộc Tồn với Quyền Lộc với cát tinh, thì đích thị đó là số vất vả nhọc nhằn.]

Đế ngộ hung đồ tuy hoạch cát nhi vô đạo.

(Tử Vi gặp Kiếp Không, sát tinh, thì tuy vẫn có phần thành công nhưng là kẻ vô đạo)

[Giả như Tử Vi thủ Thân Mệnh gặp Quyền Lộc Hình Kị đồng vị, thì tuy là được cát lợi nhưng đích thị là nhân tâm bất chính.]

Đế tọa kim xa, tắc viết kim dư phù giá,

(Tử Vi cư Ngọ có Tả Hữu châu + cát tinh là cách vua ngồi xe vàng, quần thần phù tá xa giá)

Phúc an văn diệu, vị chi ngọc tự thiên hương.

(Phúc cung an Khôi Việt Xương Khúc là coi như ngọc sáng, truyền đời nắm quyền cao).

[Giả như Tử Vi thủ Mệnh cư Ngọ, lại có thêm cát diệu nữa thì là như vậy, nếu gặp Hình Kị thì bình thường.

Phúc đức cung gặp Văn Xương Văn Khúc, cát diệu đến phù trợ tất sẽ đảm đương đại quyền đại chức, miếu đường tiếp nối truyền đời, vị chi là "Ngọc tự thiên hương".]

Thái Dương hội Văn Xương ư Quan Lộc, hoàng điện triều ban chi quý.

(Nhật hội Văn Xương ở Quan Lộc cung thì làm quan to trong triều, vừa phú vừa quý).

[Giả như Thái Dương hội Văn Xương ở Quan Lộc cung phùng cát diệu, thì được phú quý toàn mỹ, tất sẽ làm tới chức Tể Tướng.]

Thái Âm hội Văn Khúc ở Thê cung, thêm cung chiết quế chi vinh.

(Thái Âm hội Văn Khúc ở cung Thê thì lấy con gái nhà danh gia, có tài văn chương, thi cử đỗ đạt).

[Giả như Thái Âm Văn Khúc cùng hội vào cung Thê, lại có thêm cát diệu phò trợ, hạn bộ mà hành tới đó, nam thì chủ thi cử đỗ đạt thành công chiêu nạp được vợ quý, nữ thì chủ kết hôn được với chồng quý.]

Lộc Tồn thủ vu Điền Tài, đôi kim tích ngọc

Tài Ấm tọa vu Thiên Di, cự thương cao cổ

(Lộc Tồn cư Điền Trạch, Tài Bạch thì vàng ngọc chồng chất, giàu có vô cùng Tài tinh, Ấm tinh ở Thiên Di thì đi buôn phát tài lớn).

[Giả như Lộc Tồn thủ ở Điền cung hoặc Tài cung thì chủ đại phú.

Tài tức là chỉ Vũ Khúc, Ấm tức là Thiên Lương, nếu như cung Thiên Di mà có các sao này nhất là khi có thêm Quyền Lộc với cát diệu thì tất sẽ làm nhà buôn lớn. Nếu như có thêm Hình Sát tụ tập thì bình thường.]

Hao cư Lộc vị, duyên đồ khát thực.

(Phá Quân hoặc Đại Tiểu Hao -hãm- cùng vị trí với Lộc là số ăn mày).

Tham hội vượng cung, chung thân thử thiết.

(Tham cư Tý Ngọ Mão Dậu, lại trúng chỗ Vượng của Tam Hợp Tuổi là số trộm cắp).

[Giả như Hao tinh mà thủ ở cung Quan Lộc lại gặp Hình Kị thì số nghèo túng.

Người tuổi Dần Ngọ Tuất mà Mệnh tọa ở Ngọ, người tuổi Tị Dậu Sửu mà Mệnh tọa ở Dậu, người tuổi Hợi Mão Mùi mà Mệnh tọa ở Mão, người tuổi Thân Tý Thìn mà Mệnh tọa ở Tý, gặp phải Tham Lang thì chủ phận số bạc như vậy.]

Sát cư Tuyệt địa, thiên niên yếu tỵ Nhan Hôi.

Tham tọa Sinh hương, thọ khảo vĩnh như Bành Tổ.

(Sát ở Tuyệt đồng cung, mệnh ở đó thì ngàn năm bạc mệnh, yếu như Nhan Hôi Tham Lang với Tràn Sinh đồng cung thọ như Bành Tổ).

[Giả như Mệnh tọa Dần Thân Tị Hợi, gặp Thất Sát có thêm Hình Kị, lại đúng là chỗ Tuyệt địa, nếu như không có cát diệu hợp chiếu thì hạn lâm vào chỗ ấy rất hung vậy.

Giả như Dần Ngọ Tuất sinh nhân có Mệnh đóng ở cung Dần, hay người Tị Dậu Sửu mà có Mệnh đóng ở cung Tị, hay người Hợi Mão Mùi mà có Mệnh đóng ở cung Hợi, hay người Thân Tý Thìn mà có Mệnh đóng ở cung Thân, nếu như mà gặp Tham Lang với cát diệu thì luận là cát, là trường thọ như vậy.]

Kị Ám đồng cư Thân Mệnh Tật Ách, trầm khốn uông doanh,

(Hóa Kị với Ám tinh cùng cư Mệnh Thân Tật thì mê muội, nghèo khổ, yếu ớt càng nhiều),

[Giả như Thân Mệnh cung Tật Ách cùng gặp Cự Môn Kinh Đà là người yếu ớt suy nhược, chung thân không vượng phát được mà luận. Kị ở đây chính là Đà La, Ám chính là Cự Môn.]

Hung tinh hội Kị ư Tướng Mạo Thiên Di, hình thương sản thất.

(Hung tinh hội Hóa Kị ở Phụ Mẫu, Thiên Di thì hình khắc, dễ bị phạt, bị thương, phá tán tài sản tổ nghiệp).

[Giả như Hình Kị Hỏa Linh thủ ở cung Thiên Di, cung Phụ Mẫu, tất sẽ là người có Thân thể tàn tật, phá đặng tổ nghiệp, là mệnh chủ bốn ba vất vả lao碌 vậy.]

Hình Sát hội Liêm Trinh ư Quan Lộc, gia nữ nan đào,

(Hình Sát và Liêm Trinh hội ở Quan Lộc thì công xiềng bắt bớ là khó tránh)

[Giả như Hình Sát Liêm Trinh thủ ở Quan Lộc cung, lưu niên nhị hạn đến đó, thì nếu không gặp họa hạn thì xác định là gặp hình pháp vậy.]

Quan Phù giáp Hình Sát ư Thiên Di, ly hương tảo phối.

(Quan Phù giáp với Hình Sát ở Thiên Di thì đi xa kết duyên chồng/vợ).

[Giả như Lưu niên Quan Phù cùng với Quan Phủ (gốc) giáp với Hình Sát ở cung Thiên Di, Thái Tuế tiểu hạn mà đến đó, tất sẽ gặp hình khắc, truất giáng, ly tổ, ly hương kết hôn.]

Thiện Phúc cư Không vị, Thiên Trúc sinh nhai.

(Thiên Cơ, Thiên Đồng đóng vào chỗ Không Vong thì dễ đi tu)

[Giả như Thân Mệnh cư ở nơi Không Vong, có Thiên Cơ, Thiên Đồng tam hợp chính chiếu tất sẽ chủ người theo tăng đạo. Phùng cát tinh thì phúc hậu, phùng ác tinh thì xác định là số tăng đạo, không được đẹp vậy.]

Phụ Bát đơn thủ Mệnh cung, ly tông thứ xuất.

(Tả Phụ hoặc Hữu Bát độc thủ ở mệnh là rời bỏ quê quán tổ tông, nếu là chi thứ trong Họ mà không phải dòng trưởng thì thậm chí còn có thể đổi họ, còn có thể do người vợ thứ, thiếp sinh ra).

[Giả như Thân Mệnh vô chính diệu, chỉ có Tả Phụ hoặc Hữu Bát thủ thì ly tổ ly tông, là con của thứ thiếp thì còn được luận là đẹp.]

Thất Sát lâm u Thân Mệnh gia ác sát, tất định tử vong.

(Thất Sát + hung sát tinh nơi Thân Mệnh là số chết yểu).

[Giả như Mệnh tọa Thất Sát, lưu niên Thái Tuế Hình Kị xâm phạm thì tất sẽ chủ tai họa bệnh tật, quan tụng thị phi khẩu thiệt mà luận.]

Linh Dương hợp u Mệnh cung ngộ Bạch Hổ, tu đương hình lục.

(Linh (hỏa) Kinh (đà) hội hợp ở Mệnh gặp Bạch Hổ là phải chịu lắng nhục, hình phạt, tra tấn).

[Kinh Linh Hình Sát tọa ở Mệnh cung, hạn lưu niên gặp Bạch Hổ đến đóng thì năm đó tất sẽ chủ quan phi, kiện cáo, nếu như phá tài thì giảm nhẹ tai họa.]

Quan Phủ phát u cát diệu,

(Quan Phủ mà thấy các Cát tinh thì hay)

Lưu Sát phạ phùng Phá Quân.

(Lưu niên sát tinh e ngại gặp Phá Quân vì dễ tai họa ập đến).

[Hình Kị Kinh Hỏa mà thủ ở Thân Mệnh, vận gặp cát diệu thì phát tài, lưu niên thái tuế tiểu hạn mà gặp ác diệu thì tất sẽ gặp hung hiểm tai nạn vậy.]

Dương Linh bằng Thái Tuế dĩ dẫn hành, Bệnh Phù Quan Phù giai tác họa.

(Kình Đà nhờ vào Thái Tuế mà dẫn động lưu hành, Bệnh Phù và Quan Phù đều là tác nhân gây họa).

[Giả như Thân Mệnh gặp Kình Linh Hỏa tọa thủ, lưu niên Thái Tuế gặp chúng tác họa vậy, như Mệnh có phạm vào Bệnh Phù, Quan Phù, Thái Tuế mà đến cũng chủ quan phi khẩu thiệt.]

Tấu Thư Bác Sĩ dữ lưu Lộc, tận tác cát tường.

(Tấu Thư Bác Sĩ cùng Lưu Lộc Tồn đều tạo ra sự hết sức tốt lành).

Lực Sĩ Tướng Quân đồng Thanh Long, hiển kỳ quyền thế.

(Lực Sĩ, Tướng Quân và Thanh Long là hiển lộ về sự quyền lực, quyền thế).

Đồng tử hạn như thủy thượng phao ầu,

Lão nhân hạn tựa phong trung nhiên chúc,

Ngộ sát vô chế nãi lưu niên tối kị.

(Hạn của trẻ nít như là bọt bèo trên mặt nước

Hạn người già tựa đóm lửa giữa gió lộng

Lưu niên hạn gặp phải sát tinh mà không có cát tinh chế giải thì dễ mất mạng).

[Đó là điều nó về lưu niên hạn gặp các sao vậy!]

95. Chỉ dẫn về phép luận Thân Mệnh 12 cung cát hung tinh

Một. Mệnh cung

Tử Phủ Nhật Nguyệt là thượng quý

Liêm Vũ Cự phối Văn Khúc

Thiên Cơ Tả Hữu Lộc Tướng Lương

Mệnh lý mà gặp nhiều phú quý

Dương, Đà, Sát, Phá, Hỏa Linh trung,

Thiên Sứ, Thiên Thương, Địa Kiếp Không,

Nếu mà Mệnh cung cư hãm địa,

Bôn ba yếu tử chủ bản cùng.

Tử Vi hình mạo đôn hậu, mặt đối sắc đỏ tía, nhập miếu phú quý song toàn, không nhập miếu thì luận là bình thường, nếu có thêm sát tinh thì hợp với tăng đạo.

Thiên Cơ miếu vượng chủ người tính gấp gáp, lương thiện, có năng lực làm việc, suy xét kỹ càng tìm hiểu cặn kẽ, nếu như hóa cát thì phú quý, hãm địa thì thường gian trá, luận là bình thường.

Thái Dương miếu tam phương có cát củng chiếu thì phú quý, hãm địa thì bình thường yếu chiết, dù sao cũng là người thông minh.

Vũ Khúc miếu địa thì mưu lược lắm tài năng, có duyên phận với công danh, thêm sát tinh thì phong lưu hoặc theo tăng đạo.

Thiên Đồng miếu vượng thông minh, tinh thông văn nghệ, bác học đa năng cơ xảo, phú quý cao thọ, nếu chẳng quý thì cũng chủ đại phú. Hãm địa thì quý quyết đa dục mà miệng vẫn nói lời nhân nghĩa.

Liêm Trinh tính tình cương trực liêm khiết, thẳng thắn không nể nang lễ nghĩa, gặp cát cũng chủ hiếu học những cái cổ xưa, miếu vượng thì phú quý, hãm địa thì bình thường.

Thiên Phủ là người thông minh, môi hồng răng trắng, tiết hạnh cao thượng, đa học đa năng, miếu vượng thì phú quý, hãm địa có thêm sát tinh thì làm nghề khéo mà an thân.

Thái Âm chủ người thanh tú sáng suốt, ân cần đôn hậu, thanh nhàn nho nhã, miếu vượng thì phú quý, hãm địa thì nghèo khổ yếu tử.

Tham Lang chủ người thẳng tính, phong lưu háo sắc, miếu vượng thì phú quý, như có thêm Hỏa Linh thì càng thêm tốt đẹp đại quý, nếu hãm địa thì bình thường, làm nghề khéo an thân.

Cự Môn miếu vượng phú quý, hãm địa thêm sát tinh thì làm việc đảo điên, việc lớn ít có thành tựu, tính tình thất thường, thích vãn vẹo bắt bẻ đúng sai, cả đời loay hoay với câu chữ miệng lưỡi bàn cãi.

Thiên Tướng miếu vượng thì cơ áo có thừa, là người đôn hậu hòa bình, thông minh tú lệ, được phú quý, hãm địa thì bình thường.

Thiên Lương chủ người ôn trọng, miếu vượng phú quý phúc thọ, hãm địa thì bình thường.

Thất Sát là người trầm ngâm, tính cương ngạnh, miếu vượng chủ phú quý, hãm địa thì nghèo khổ chết non, hình khắc lục thân.

Phá Quân miếu vượng phú quý, hãm địa bình thường cô đơn nghèo khổ, với người khác khó hóa hợp, thường chiêu chuốc thị phi.

Tả Phụ miếu vượng phú quý, rộng lượng khoan dung, vợ chồng hòa hợp, con cái cũng tốt, hãm địa cũng được bình ôn.

Hữu bật miếu vượng thì phát đạt tiền tài, là người tuấn tú, vợ chồng hiền thực, con cái quý hiển, siêu quần xuất chúng, nếu như đơn thủ hãm địa thì bình thường.

Văn Xương miếu vượng phú quý, là người tuấn tú, có chí đọc sách, hãm địa bình thường.

Văn Khúc chủ người đa học đa năng, miếu vượng phú quý, hãm địa thì chết non.

Khôi Việt chủ phú quý, người thường giàu có mà lại gần quý nhân.

Lộc Tồn là người trọng hậu, miếu vượng phú quý, tay trắng khởi nghiệp, hãm địa bình thường.

Hỏa Linh miếu vượng tính cương cường, hãm địa thì bản tiện, có mẹ nuôi mẹ kế thì thêm thọ, theo tăng đạo thì được phúc.

Địa Kiếp chủ người tính gấp gáp, chẳng tốt lành gì.

Địa Không chủ người tính tình thất thường, hay bảo thủ cố chấp, khó giữ được tổ nghiệp.

Kình Dương chủ hình thương, có nhiều cát thì còn tốt, hãm địa nhất định chiêu chuốc hung.

Đà La nhập miếu chủ quý phát đạt, hãm địa thì cô đơn nghèo khổ, tâm sự day dứt.

Thiên Hình chủ hình khắc.

Thiên Diêu nhập miếu chủ phong lưu, hãm địa thì đam mê tử sắc.

Khoa Quyền Lộc đắc địa chủ phú quý, lạc hãm cũng bình thường.

Hóa Kị chủ cả đời lảm tai vạ, chẳng toại lòng, đắc địa thì bình thường.

Hai. Huynh Đệ

*Tử Vi đắc địa Lộc Văn hòa,
Phủ Tướng Đồng Lương Tả Hữu đa,
Tham Vũ Hỏa Linh Liêm Sát Phá,
Hãm cung khôi cần hỏi Dương Đà,*

*Phủ Tướng Đồng Lương anh em hòa,
Âm Dương Tả Hữu Lộc Văn đa,
Thiên Cơ Tham Lang không đồng lòng,
Hỏa Linh Sát Phá lại đến cùng.*

Tử Vi hội Xương Khúc thì có 5 người (anh em), thêm Kinh Đà Thất Sát Hỏa Linh, khiến cho cả 2 phía đều phá lẫn nhau, chẳng đắc lực trợ giúp, lại chủ có anh em dị bào.

Thiên Cơ miếu vượng có hai ba người anh em được hiển quý, hãm địa chỉ có 1 người, lại cũng chủ có anh em dị bào.

Thái Dương chủ có ba người, hãm địa chủ khắc nhau khó ở cùng, thêm tứ sát thì bất hòa.

Vũ Khúc chủ có hai người mà một người trong đó có lực, thêm Tứ sát Phá Quân Thất Sát chủ có anh em dị bào, dĩ nhiên cũng luận là không hòa hợp.

Thiên Đồng chủ có năm người, thêm Tứ sát thì khắc 2 người, gặp Thiên Lương thì chủ chị em gái chiêu được hiền phu.

Liêm Trinh miếu vượng chủ có hai người đắc lực, nhân cung hãm địa thì khắc, thêm cát tinh thì một người kém hòa thuận.

Thiên Phủ miếu vượng chủ có năm người, thêm Tả Hữu Khúc Xương thì đắc lực, thêm Thất Sát Vũ Khúc thì chiêu oán, thêm Tứ Sát thì được hai người, hãm thì có anh em dị bào, cát vượng mà có thêm sát cũng khắc, ở nhân cung thì anh em không sống gần nhau.

Thái Âm chủ có bốn năm người, hãm địa thêm sát thì không đắc lực, cũng có ba người.

Tham Lang miếu vượng có ba người, nhân cung hãm địa chủ khắc nhau chẳng sống gần nhau, lại chẳng đồng lòng, kém hòa thuận, nếu người do vợ lẽ sinh ra thì lại cát.

Cự Môn chủ có hai ba người kém hòa thuận, nhập miếu mà có cát thêm Xương Khúc Tả Hữu thì đắc lực và hòa thuận.

Thiên Tướng có ba năm người, thêm Sát Kị thì ít người mà lại kém hòa thuận, khác mẹ, có cát tinh thì thân thiết, có Khôi Việt thì chủ anh em hiền quý.

Thiên Lương cô đơn chỉ được chị em gái, cùng với Thiên Đồng Tả Hữu nhiều cát tinh thì có hai người, thêm Kinh Đà Hỏa Linh thì khắc.

Thất Sát chủ cô khắc, chỉ có chị em gái, thêm cát tinh thì có được một người, hợp với người anh em dị bào.

Phá Quân chủ khắc, thêm cát thì có hai ba người nhưng vẫn bất hòa, thêm Hỏa Kinh thì cô độc.

Tả Phụ chủ có bốn năm người, thêm Phủ Khúc Xương cũng Hữu Bát thì đắc lực, thêm sát tinh chỉ có hai người.

Hữu Bát chủ có ba người, thêm Sát Vũ Đà Hỏa thì chủ khắc và chẳng có lực, có anh em dị bào.

Văn Xương chủ có năm người, thêm Phủ Khúc Tả Hữu thì đắc lực, thêm Kinh Đà thì xung khắc.

Văn Khúc chủ có năm người, thêm cát thì đắc lực, thêm Thất Sát Tứ Sát xung khắc bất hòa.

Hỏa Linh miếu vượng có hai người ứng không đắc lực, ở nhân cung thì có một người nhưng hình khắc cô độc.

Kinh Dương tuy có anh em nhưng anh em không tốt chủ tán bại gia đình, bất hòa hình khắc.

Đà La chủ với anh em hình khắc bất hòa.

Thiên Diêu chủ hình thương bất hòa.

Không Kiếp chủ không có anh em, thêm cát nhiều thì có.

Lộc Quyền Khoa Khôi Việt chủ anh em có người hiền quý.

Ba. Phu Thê

Tử Phủ Đồng Lương và Tả Hữu,

Lộc Văn Nhật Nguyệt lưỡng tương nghi,

Tham Dương Thất Sát vào tam vị,

Linh Vũ Liêm Đà phu phụ ly.

Tử Vi chủ nam có vợ hiền, nữ có chồng hiền vinh, tề gia nội trợ vượng phu, có Kinh Dương thì lấy chồng là trưởng hoặc hơn tuổi.

Thiên Cơ chủ nam có vợ nhỏ tuổi, tính cương, cưới sớm, nữ thì chủ lấy chồng là trưởng hoặc hơn tuổi, thêm Cự Hỏa Hình Kị thì bất hòa và sống xa nhau.

Thái Dương chủ vợ chồng hòa thuận, thêm tứ sát thì nam nữ đều khắc người hôn phối, nam chủ đa thê.

Vũ Khúc chủ nam có vợ tính gấp gáp, nữ chủ có chồng hiền quý, thêm tứ sát thì khắc hại, sống xa nhau.

Thiên Đồng chủ nam có vợ nhỏ tuổi, thông minh đẹp đẽ, cưới sớm, nữ chủ lấy chồng là trưởng hoặc hơn tuổi, vợ chồng hòa thuận tới già, hãm địa thì chủ hình khắc.

Liêm Trinh chủ nam khắc 3 vợ, nữ khắc 3 chồng, thêm tứ sát thì không hòa hợp, sống xa nhau.

Thiên Phủ chủ nam có vợ nhỏ tuổi, thông minh, nữ chủ chồng là trưởng hoặc hơn tuổi, thêm tứ sát chủ hình khắc, chậm muộn.

Thái Âm chủ nam có nhiều vợ thông minh đẹp đẽ, nữ chủ có chồng là con trưởng hoặc hơn tuổi, cưới sớm, nếu lạc hãm thêm hung sát thì khắc chồng khắc vợ.

Tham Lang chủ nam lấy vợ muộn, nếu lấy sớm thì sẽ khắc, thêm tứ sát thì sinh ly tử biệt, nữ chủ chồng là con trưởng hoặc hơn tuổi, hôn nhân chậm muộn.

Cự Môn chủ nam hình khắc vợ, người tính cương thì có thể hợp, nữ lấy chồng lớn tuổi hoặc là con trưởng thì có thể hợp. Nam gặp Lộc Quyền Xương Nguyệt thì chủ có thiếp, thêm tứ sát gặp Xương thì chủ khắc và ly biệt.

Thiên Tướng chủ đã thân quen từ trước mà nên duyên, nam nữ đều cát lợi, nam hợp vợ là con trưởng hoặc hơn tuổi, cưới sớm, không có sát tinh thì hài hòa đến già, thêm Kinh Đà thì khắc.

Thiên Lương chủ nam có vợ là con trưởng hoặc hơn tuổi, hiền hậu nhưng tính cương cường, nữ chủ lấy chồng là con trưởng hoặc hơn tuổi tính cương, thêm quyền lộc thì cát lợi, thêm sát thì kém hòa thuận, có hình khắc.

Thất Sát chủ nam nữ đều khắc vợ chồng, lấy thật muộn thì cát lợi, thêm tứ sát thì nam khắc 3 vợ, nữ khắc 3 chồng, kém hòa thuận chẳng đẹp.

Phá Quân chủ nam nữ đều khắc, hợp cưới thật muộn, thêm tứ sát chủ xa cách, không có trợ lực của người hôn phối.

Tả Phụ chủ nam có vợ nhỏ tuổi, đôn hậu thông đạt, thấy Xương Khúc thì dung mạo đẹp, thấy Cơ Nguyệt thì nhiều vợ, nữ chủ chồng cát lợi, thêm tứ sát thì hình khắc.

Hữu Bát chủ nam có vợ thông minh tính cương, thấy Xương Khúc thì dung mạo đẹp, thấy Cơ Nguyệt thì nhiều vợ, nữ có thêm hình sát thì khắc chồng.

Văn Xương chủ nam có vợ nhỏ tuổi, thông minh đẹp đẽ, lại cũng chủ nhiều (vợ), thấy Khúc Cơ Đồng Cự thì dung mạo đẹp, thêm tứ sát thì khắc 3 vợ. Nữ chủ có chồng phú quý, thêm tứ sát nhưng "có đôi" thì không bị hình khắc (QNB chú: nguyên văn là "hữu đôi bất hình" 有對不刑, không rõ chữ "đối" ở đây ám chỉ nghĩa như thế nào. Có lẽ là ám chỉ lực lượng đối trọng với tứ sát là các cát tinh đến cứu giải. Độc giả lưu ý).

Văn Khúc chủ nam có vợ đẹp thông minh, cưới sớm, nữ chủ lấy chồng là con trưởng hoặc hơn tuổi, thấy Quyền Lộc Xương Cơ Nguyệt thì nam nhiều vợ, thêm tứ sát thì chủ khắc khẩu.

Lộc Tồn chủ nam nữ đều chậm hôn nhân nhưng cát lợi, thêm sát thì làm thiếp, có tứ sát thì tất sẽ hình khắc.

Kình Đà nhập miếu chủ cát lợi, không nhập miếu thì khắc, thêm tứ sát Cự Cơ Vũ Sát thì sinh ly.

Hỏa Linh chủ nam nữ đều khắc vợ chồng, cưới muộn thì hôn nhân cát, thấy Dương Đà Thất Sát Cự Môn cũng hình khắc

Kiếp Không Kị miếu vượng thì nam nữ đều có hôn nhân cát lợi, thấy Sát Phá Liêm Tham thì hình khắc.

Lộc Quyền Khoa Khôi Việt chủ nam lấy vợ con nhà quan chức, nữ lấy chồng sang quý.

Bốn. Tứ Tứ

Tử Phủ Đồng Lương Vũ Khúc nhiều,

Liêm Trinh Tả Hữu điểm ngọc đẹp,

*Cự Dương Phá Sát hại con đầu,
Lộc Tôn Thất Sát một hai nhánh,*

*Tham Dương Hóa Linh định tổn thương,
Gặp chúng mừng vui tất thất thường,
Cơ Tướng ít con cuối đời ấy,
Kỵ Đà tất định ở ngoài nhà.*

Tử Vi chủ có 3 nam 2 nữ, thấy Tả Hữu Xương Khúc chủ quý hiển, thêm Thất Sát thì có 2 con, nếu gặp Tứ Sát thì con vợ bé sẽ cát lợi.

Thiên Cơ chủ con của vợ bé hoặc con gái sẽ đắc lộc, hoặc con gái tuyển được chồng tốt, thêm cát thì có 2 con, thêm tứ sát thì hình khắc con.

Vũ Khúc chủ khắc, thêm cát chủ một con tình cảm, con gái đắc lộc, đến già thì được hai con do vợ bé sinh ra.

Thiên Đồng chủ nam nữ đều có 5 người, có cát thì thêm quý, gia tứ sát thì chỉ có 2 người đắc lộc, thấy Lương Không thì chủ cô đơn nhưng vẫn được quý.

Thiên Phủ chủ nam nữ đều có 5 người, thêm Thất Sát Vũ Khúc thì chủ có 2 người, hợp với con do vợ lẽ sinh ra, thêm tứ sát thì không đắc lộc.

Thái Âm miếu vượng chủ có 3 con, hãm địa chủ cô đơn lại cũng chẳng đắc lộc, con do vợ lẽ hoặc con gái thì cát lợi, hoặc chủ có hai ba đứa dị bào, nếu độc cư cung Mão cũng có 3 con.

Tham Lang miếu vượng chủ nam nữ có 4 người, hãm địa cô khắc 1 con, là con vợ lẽ cũng không được đắc lộc.

Cự Môn chủ nam nữ có 2 người, thêm tứ sát thi khắc, thấy Thiên Đồng Tả Hữu thì con cái đắc lộc thân thiết, con vợ lẽ phụng dưỡng tuổi già, nếu như hội Cơ Tả Hữu thì cũng có 5 con.

Thiên Tướng chủ 3 người, con gái đắc lộc, nếu như gặp Thất Sát Phá Quân thì con muộn hoặc con do vợ lẽ sinh ra lại cát lợi.

Thiên Lương hợp sinh con gái đầu lại đắc lộc, thấy Tả Hữu Xương Phủ thì có con do vợ lẽ sinh ra đắc lộc, nếu như thêm tứ sát thì không đắc lộc.

(thiếu Thất Sát)

Phá Quân chậm muộn khắc con, có con gái đắc lộc, thêm tứ sát thì cô đơn, có cũng không đắc lộc, nếu gặp cát tinh thì có 2 con do vợ lẽ sinh ra.

Tả Phụ chủ nam nữ có 5 người, thêm Xương Khúc Hữu Bát thì quý mà đắc lộc, thêm Đà Hỏa thì có 2 người nhưng cuối đời hình thương.

Hữu Bát chủ nam nữ có 3 người, thêm Sát Vũ Hỏa Đà thì khắc hoặc có 1 người không đắc lộc.

Văn Xương chủ có 5 người, thêm Khúc Phủ Tả Hữu chủ quý, thêm tứ sát thì khắc, có 2 con đưa tiền tuổi già.

Văn Khúc chủ nam nữ 5 người, thêm cát thì đắc lộc, thêm sát thì khắc.

Lộc Tồn chủ cô đơn con do vợ lẽ sinh ra, con gái đắc lộc, gặp cát thì có một người.

Dương Đà chủ cô đơn, có cũng không đắc lộc, con gái do vợ lẽ sinh ra thì đắc lộc.

Hỏa Linh chủ cô khắc, thêm cát thì có một con, con gái do vợ lẽ sinh ra đắc lộc.

Kiếp Không Hóa Kị chủ không có con.

Lộc Quyền Khoa Khôi Việt chủ sinh quý tử.

Năm. Tài Bạch

*Tử Phủ Tướng Liêm Lộc đầy kho,
Âm Dương Tả Hữu và Tham Lang,
Dương Đà Liêm Sát trung niên có,
Cơ với Hỏa Linh Không Kiếp nghèo.*

Tử Vi chủ giàu có ngàn vạn rương hòm, gặp sát thì nam sau mới dễ, thêm tứ sát thì trước dễ sau khó,

Thiên Cơ tay trắng lập nghiệp, tài lộc sung túc, trung phá hậu thành, nghề khéo phát tài.

Thái Dương tài bạch thịnh vượng, hãm địa lao碌 vất vả kiếm tiền.

Vũ Khúc nhập miếu hóa cát, trong náo nhiệt phát tài, tay trắng dựng nghiệp, hãm địa thêm sát thì tiền đến tiền đi.

Thiên Đồng tay trắng thành nghiệp, tài bạch cuối đời tụt, hãm địa thì hao phá.

Liêm Trinh thành bại thất thường, trước khó sau dễ.

Thiên Phủ tài bạch dồi dào, điện trạch rộng lớn, gặp cát tinh thì rất nhiều tiền tài.

Thái Âm miếu vượng phú quý nhiều tiền tài, hãm địa thành bại bất nhất cuối đời khó tụ tài.

Cự Môn thành bại bất nhất, trong náo nhiệt tụ tiền tài, trước khó sau dễ, thêm Kinh Đà cũng thế, thấy Kiếp Không thì tiền tài không tụ.

Thiên Tướng tài bạch sung túc, thêm tứ sát thì thành bại bất nhất.

Thiên Lương nhập miếu thì tài bạch thành tựu, thêm tứ sát thì trước khó sau dễ.

Thất Sát nhập miếu thì trong náo nhiệt tiền tài tăng cửa, hãm địa thì thành bại bất nhất.

Phá Quân thì tiền tài không tụ, thêm tứ sát thì gian khổ kiếm tiền, hoạnh thành hoạnh phá, nếu như thêm cát tinh thì có một lần phát như vũ bão.

Văn Xương nhập miếu tài của dồi dào, hãm địa hap phá bất nhất.

Văn Khúc cũng đoán như thế.

Lộc Tồn tiền tài đầy kho, thêm sát thì trước khó sau dễ.

Hỏa Linh chủ tán tài lao khổ, nhập miếu thì phát tài.

Tả Hữu Lộc Quyền Khoa Khôi Việt đều cát lợi.

Sáu. Tật Ách

Tử Phủ Đồng Xương không Tả Hữu,

Dương Đà Thất Sát da thịt đau,

Nam nữ tứ sát hưu phùng nguyệt,

Từ lúc trong nôi tật ách nhiều.

Tử Vi bình sinh gặp nhiều cát ít hung, nếu có bệnh tật tất sẽ gặp lương y.

Thiên Cơ chủ nhiệt độc thấp khí, thêm Hỏa Đà thì có tật ở mắt và tứ chi.

Thái Dương chủ tai ách phong hàn ẩm thấp, thêm Kinh Đà hãm địa thì có tật ở mắt.

Vũ Khúc miếu thì ít tai nạn, hãm địa thì tứ chi có tật, có bệnh phong đàm, thêm Thất Sát Tứ sát thì bị bệnh trĩ, ghẻ lở mụn nhọt.

Thiên Đồng chủ tai ách về bệnh phong tà hàn nhiệt, khí tật, thêm cát thì bình an.

Liêm Trinh chủ có tật ở eo, chân, mắt, có bệnh trĩ, nhập miếu có thêm cát tinh thì bình an.

Thiên Phủ cát lợi, dẫu có tai cũng được cứu.

Thái Âm chủ tai ách về khí huyết, thêm tứ sát thì chủ tật bệnh hàn nhiệt, hãm địa chủ đàm hỏa.

Tham Lang nhập miếu ít tai ách, hãm địa thì có tật ở eo, chân, mắt, có bệnh trĩ, thêm Hỏa Linh thì mờ mắt.

Cự Môn chủ bệnh khí huyết, thêm tứ sát thì tứ chi tàn tật, môi lưỡi có phá tướng.

Thiên Tướng bình hòa có tật ở da, hãm địa chủ tàn tật.

Thiên Lương cát lợi, thêm Hỏa Linh thì tàn tật.

Thất Sát chủ có bệnh trĩ, bệnh ỉm lạnh, thêm Kinh Đà thì tứ chi có tật.

Phá Quân chủ mắt có tật hội Liêm Tham thì chân tay thân eo có tật, cư Tuất thì chủ bị phong tà, nữ nhân hội Vũ Khúc ở cung Tị thì bị trúng khí độc.

Hỏa Linh chủ mắt có phá tướng, da thịt có tật.

Bảy. Thiên Di

Tử Phủ Đồng Lương Xương Khúc Cơ,

Âm Dương Tả Hữu Hỏa Linh hợp,

Liêm Trinh Cự Vũ Dương Đà ky,

Sát Phá hãm cung lăm thị phi.

Tử Vi quý nhân phù trì xuất ngoại cát lợi.

Thiên Cơ xuất ngoại nhiều bận bịu, kém an ninh, gặp cát tinh phát đạt.

Thái Dương xuất ngoại cát lợi phát tài, quý nhân phù trì.

Vũ Khúc xuất ngoại nhọc lòng, trong não nhiệt an thân, gặp cát tinh phát tài.

Thiên Đồng xuất ngoại gần quý nhân, hòa thuận.

Liêm Trinh xuất ngoại nhọc lòng, thường hay ở bên ngoài, ít ở nhà.

Thiên Phủ xuất ngoại cát lợi, gần quý nhân.

Thái Âm xuất ngoại bình hòa, phong lưu lợi ích.

Cự Môn lạc hãm xuất ngoại chiêu thị phi.

Thiên Tướng xuất ngoại cát lợi, được quý nhân đề bạt.

Thiên Lương xuất ngoại được gần quý nhân.

Thất Sát xuất ngoại nhiều bận bịu, trong não nhiệt an thân, hội Tham Tù Kị thì chết ngoài đường.

Phá Quân xuất ngoại lao tâm tổn sức, kém bình yên.

Tả Phụ xuất ngoại vượng tướng gặp quý mà phát tài.

Hữu Bật xuất nhập có quý nhân phù trì.

Văn Xương xuất nhập hòa hợp với quý nhân.

Văn Khúc xuất nhập bình hòa cát lợi.

Lộc Tồn chủ xuất ngoại đại phú quý, cát lợi.

Hóa Lộc xuất nhập đắc tài lợi.

Hóa Quyền xuất nhập đắc tài phát đạt.

Thiên Khôi chủ lợi kiến đại nhân.

Thiên Việt đắc bạn bè tương trợ.

Kinh Đà khó hòa hợp với người, thay đổi bất nhất.

Hỏa Linh phiêu đảng, không no ấm.

Tám. Nô Bộc

*Tử Phủ Đồng Cơ Tả Hữu Tồn,
Xương thủ Nhật Nguyệt, đám Phá Quân,
Dương Đà Hỏa Linh Kị phùng Sát,
Liêm Cự khó hòa sau lại vinh.*

Tử Vi chủ được lợi, vượng tài tăng của.

Thiên Cơ nhập miếu được hai người đắc lực.

Thái Dương miếu vượng nô bộc đắc lực, phát tài.

Vũ Khúc đắc lực ít bị oán trách, nhưng phần nhiều là nô bộc lúc đói thì đến lúc no lại ra đi (cơ lai bão khứ).

Thiên Đồng chủ nô bộc đắc lực.

Liêm Trinh chủ chiêu oán, kém lực.

Thiên Phủ gặp cát thì lắm kẻ đắc lực.

Thái Âm thì vượng tướng đắc lực.

Tham Lang nhập miếu thì vượng tướng, hãm địa thì vô lực.

Cự Môn chiêu thị phi vô lực, có cũng như không.

Thiên Tướng đắc lực vượng tài.

Thiên Lương nhập miếu được vượng tướng, hãm địa thì vô lực.

Thất Sát chủ ít nô bộc, dẫu có cũng chiêu nô bộc hung dữ sinh sự.

Phá Quân tuổi bé gian khổ, lớn tuổi thì đắc lực.

Tả Hữu chủ lắm kẻ đắc lực.

Xương Khúc nhập miếu được cát lợi, phát đạt, tăng tiến của cải.

Dương Đà hung mãnh, phản trắc, lại hay oán trách.

Hỏa Linh nhập miếu bình hòa, hãm địa chiêu oán trách.

Chín. Quan Lộc

Tử Phủ Đồng Lương cùng Xương Khúc,

Âm Dương Tham Lộc vô chức cường,

Vũ Liêm Phá Cự Kinh Dương Sát,

Tả Hữu hợp xung vô chức tốt.

Tử Vi miếu vượng thêm Văn Xương Khôi Việt Tả Hữu, quý đến cực phẩm, chủ tuổi cao phát đạt.

Thiên Cơ nhập miếu được quý cách, hãm địa làm tào lại (quan chức rất nhỏ, hoặc chức vụ không có phẩm cấp), thêm tứ sát thì làm vô dụng, công danh mù mịt.

Thái Dương nhập miếu gặp Tả Hữu Xương Khúc Thái Âm, đại quý nhất phẩm, hãm thì chẳng bền.

Thiên Đồng nhập miếu làm quan văn võ tam phẩm, hãm địa thì làm tào lại.

Liêm Trinh theo võ chức quyền quý, hãm địa bất lợi.

Thiên Phủ nhập miếu được quyền quý, có tài văn võ, hãm địa công danh đao bút làm tạp chức.

Thái Âm nhập miếu quyền quý, hội Thái Dương Tả Hữu Xương Khúc làm quan tam phẩm, bằng không sẽ phóng túng dân dật, cát hung tương bán, mất chức vị.

Tham Lang nhập miếu gặp Hỏa, Quyền, làm quan văn võ phú quý song toàn, hãm địa bình thường.

Cự Môn nhập miếu theo võ chức, hãm địa bốn ba.

Thiên Tướng miếu thì quyền quý, lộc ăn ngàn học, người thường ảm no, thêm sát tinh thì bình bình.

Thiên Lương cư Ngọ gặp Tả Hữu Khôi Việt làm quan văn võ, người thường ảm no, như Hóa Lộc sẽ làm đại thần chức thượng thư.

Thất Sát miếu địa quyền quý chẳng ít, văn nhân thì được chẳng nhiều, người thường cũng vậy.

Phá Quân miếu địa phú quý chẳng nhỏ, nhân cung chủ làm tạp chức, nếu đắc địa cũng cay đắng lúc thiếu niên.

Tả Phụ nhập miếu làm quan văn võ.

Hữu Bật cùng Tử Phủ Văn Xương chủ văn chương đại quý cách.

Văn Xương nhập miếu gặp Thái Âm thì quyền quý, làm quan đại thần.

Văn Khúc miếu địa có tài văn võ, hãm địa gặp cát thì xuất thân tào lại viên chức, gặp Thái Âm làm tào lại chủ về lễ nghi.

Kinh Đà miếu địa quyền quý võ chức, hãm địa chủ bốn ba chẳng no đủ.

Hỏa Linh miếu địa quyền quý, hãm địa chán nản, nhân cung thêm sát thì bình thường.

Lộc Quyền Khoa Khôi Việt đều chủ quý.

Mười. Điền Trạch

Tử Phủ Liêm Trinh Cự Lộc Xương,

Hỏa Linh Nhật Nguyệt với Cơ Lương,

Dương Đà tiên phá hậu chung phát,

Vũ Tướng đồng cư Tả Hữu lành.

Tử Vi chủ ruộng vườn thịnh vượng tươi tốt.

Thiên Cơ chủ hoán cải bất nhất, hãm địa thì chẳng có phần.

Thái Dương nhập miếu được nhiều tổ nghiệp, hãm địa không được.

Vũ Khúc canh cải bất nhất, nhập miếu tự tay gây dựng.

Thiên Đồng trước khó sau dễ.

Liêm Trinh phá tổ nghiệp, tai hoi chẳng an lành.

Thiên Phủ tự gây dựng mới mẻ, miếu vượng thì trước sau vững bền.

Thái Âm nhập miếu có phần lớn, hãm địa không có.

Tham Lang vì điền trạch mà phá tài, gặp cát tự tay gây dựng.

Cự Môn vì điền trạch tại thị phi mà gây dựng, nhập miếu tự gây dựng.

Thiên Tướng nhập miếu có phần, tự gây dựng mới mẻ.

Thiên Lương nhập miếu được tổ nghiệp.

Thất Sát gặp cát đại phát, gặp hung phá hao.

Phá Quân nhập miếu tự gây dựng, hãm địa thì phá gia.

Tả Hữu tự gây dựng, được thừa hưởng.

Văn Xương có phần, tự gây dựng.

Văn Khúc tổ nghiệp thường an ổn.

Lộc Tồn tự gây dựng được rất nhiều.

Kình Đà phá hao tổ nghiệp, gặp cát thì phát.

Hỏa Linh chẳng giữ được tổ nghiệp, gặp cát tự tay gây dựng.

Mười một. Phúc Đức

Tử Phủ Đồng Lương Tả Hữu Xương,

Dương Đà vượng địa lạc tha hương,

Vũ Tham Cự Phá Liêm Cơ Sát,

Hỏa Linh Âm Dương hãm bộn bề.

Tử Vi miếu vượng 84 tuổi (QNB chú: ám chỉ tuổi thọ).

Thiên Cơ trước khó sau dễ, 63 tuổi.

Thái Dương nhập miếu vui sướng và quý, thọ 70 tuổi.

Vũ Khúc nhập miếu trước khó sau dễ, chăm chỉ.

Thiên Đồng thọ 93 tuổi.

Liêm Trinh bốn ba kém an nhàn, 69 tuổi.

Thiên Phủ phúc lộc có thừa, 84 tuổi.

Thái Âm nhập miếu vui sướng quý cách, thọ 73 tuổi.

Tham Lang nhập miếu quý thọ.

Cự Môn miếu quý thọ ngoài 70 tuổi.

Thiên Tướng phúc có thừa, thọ 70 tuổi.

Thiên Lương cuối đời phú quý.

Thất Sát miếu phúc thọ, hãm thì lao碌, ngoài 50.

Phá Quân nhập miếu thì thọ, hãm địa thì không.

Tả Hữu phúc có thừa, thọ kỳ khó so.

Văn Xương phúc thọ lại cát lợi, 77 hoặc 83 tuổi.

Văn Khúc nhập miếu vui sướng, thọ 63 tuổi.

Lộc Tồn đầy đủ cơm áo, phúc thọ song toàn, 73 tuổi.

Kình Dương lao tâm lao碌, 32 hoặc 33 tuổi.

Đà La lao tâm khổ ứ, 48 tuổi.

Hỏa Linh lao碌. ngoài 40 tuổi.

Không Kiếp nghèo, yếu.

Mười hai. Phụ Mẫu

Tử Phủ Âm Dương Văn Khúc Xương,

Tham Lang Tả Hữu ít hình thương,

Cơ Nguyệt Đà Nhận điềm trùng bái,

Hỏa Linh Vũ Phá Sát sớm vong.

Tử Vi chủ phú quý, thêm Kinh Đà thì khắc cha trước thiếu niên hợp rồi nhà gửi người khác nuôi.

Thiên Cơ chủ phú quý, thêm hung tinh chủ sinh ly khắc hại, hãm địa nhất định vậy.

Thái Dương nhập miếu chủ quý, không khắc, hãm địa thì bình thường lại có khắc, trước khắc mẹ sau khắc cha.

Vũ Khúc bình hòa, thêm Kinh Đà khắc hại, thêm sát thì trước khắc mẹ sau khắc cha.

Thiên Đồng phụ mẫu trùng bái (QNB chú: ám chỉ có cha mẹ kế, cha mẹ muôi), ly tổ thì miễn tai vạ, thêm hung tinh thì sớm khắc.

Liêm Trinh thêm Kinh Đà hình khắc cực kỳ nặng, có người đỡ đầu tốt, nếu như Hóa Kị chủ khắc.

Thiên Phủ miếu chủ phụ mẫu đắc lực, thêm hung sát thì hình khắc.

Thái Âm miếu không khắc, phụ mẫu bình hòa, thêm sát thì khắc.

Tham Lang phụ mẫu không được song toàn, có người đỡ đầu, ly tổ, thì cát.

Cự Môn thiếu niên khó nuôi, có người đỡ đầu thì cát.

Thiên Tướng phụ mẫu đều cát, thêm sát cũng không hại, đều thọ.

Thiên Lương phụ mẫu bình hòa, hợp có người khác nuôi, thêm sát tai khắc, có tai vạ.

Thất Sát chủ khắc phụ mẫu, lìa nhà xa tổ thì thọ, thiếu niên có tai truân, nhập miếu thì cát.

Văn Xương chủ phú quý, thêm sát xung thì bình thường mà lại khắc.

Văn Khúc chủ cát, thêm Phá Quân có tai vạ, cũng không được thọ.

Tả Hữu phụ mẫu quý, không có sát thì không khắc, thêm hung tinh thì hình khắc.

Lộc Tồn thêm cát thì phụ mẫu quý, thêm sát thì lăm tai, có người đỡ đầu tốt.

Kình Đà phụ mẫu chẳng song toàn, trước khắc cha sau khắc mẹ.

Hỏa Linh miếu chủ phú quý, hãm địa thêm sát bình thường, lìa nhà xa tổ thì thọ, có khắc.

Không Kiếp hình khắc, hợp là con do vợ lẽ sinh ra, có người đỡ đầu thì tốt.

Hình Kị đều khắc.

Lộc Quyền Khoa Khôi Việt đều chủ phú quý bình hòa (bình an hòa thuận).

Trên đây là chỉ dẫn về chư tinh ở 12 cung, trong đó đại lược cát hung tốt xấu, chủ yếu là trong lúc xem phải linh động biến hóa sao cho phù hợp. Cứ theo chế hóa của tinh thần, cung phận miếu hãm, mà luận định các loại mệnh tài quan lộc thân điền phúc, không thể gò bó trói buộc.

96. Luận 12 cung Lộc Quyền Khoa Kị miếu vượng

Tý cung Bảo Bình, Quyền đắc địa, Lộc Khoa không đắc địa, Kị không tốt.
 Sửu cung Ma Yết, Lộc Quyền Khoa đắc địa, phúc thịnh vượng. Không sợ sát tinh. Kị không hợp, phúc bạc.
 Dần cung Nhân Mã, Lộc Quyền Khoa trung bình, phúc chậm. Có sát thì bị phá, Kị không hợp.
 Mão cung Thiên Yết, Lộc Quyền Khoa đều cát, cũng sợ sát tinh tấu hợp, Kị đắc địa.
 Thìn cung Thiên Xứng, Lộc Quyền Khoa rất đẹp, sát phá cũng không làm hại, Kị vô lực.
 Tị cung Xử Nữ, Lộc Quyền Khoa trung bình, phúc chậm, Kị hung.
 Ngọ cung Sư Tử, Khoa đắc địa, Lộc Quyền không đắc địa, Kị hung.
 Mùi cung Cự Giải, Lộc Quyền Khoa trung bình, phúc chậm, sát xung phản chuyển thành hại, Kị vô lực.
 Thân cung Âm Dương (QNB chú: chắc ám chỉ cung Song Tử), Khoa Quyền đắc địa, Lộc không đắc địa, Kị cát lợi.
 Dậu cung Kim Ngưu, Lộc Quyền Khoa đều không đắc địa, Kị đắc địa.
 Tuất cung Bạch Dương, Lộc Quyền Khoa đắc địa phú quý phúc hậu, Kị hung.
 Hợi cung Song Ngư, Lộc Khoa đắc địa, Quyền không đắc địa, Kị không được tốt.

97. Luận 12 cung chư tinh sinh khắc chế hóa

Dần Mão Thìn thuộc Mộc, Ngọ Mùi thuộc Hỏa, Tị Thân thuộc Thổ (QNB chú: dịch nguyên văn. Không hiểu vì sao lại thế?!), Dậu Tuất thuộc Kim, Hợi Tý Sửu thuộc Thủy, đó là sở thuộc của các cung phận.

Vũ Khúc thuộc Kim, Tham Lang thuộc Mộc, Liêm Trinh thuộc Hỏa, Cự Môn thuộc Thổ, Phá Quân thuộc Thủy, đó là bản tính của các phận dã.

Phàm người khán số, trước tiên áp dụng sinh vượng mộ khổ, sau đến xem tinh thần tọa lạc cung phận nào. Giả như Kim nhập Hỏa hương, Thủy nhập Thổ hương, Hỏa nhập Thủy hương, Thổ nhập Mộc hương đều là bị chế. Đã bị thụ chế thì sẽ có hóa (biến đổi), cho nên họa với phúc của chúng cũng không thể chấp nhất vào một kiểu mà suy đoán được đâu.

Như Văn Xương là Kim diệu tại Ngọ, chính là nhập Hỏa hương, nhập miếu nên gọi là "tinh lâm miếu vị" (QNB chú: dịch nguyên văn, độc giả lưu ý), tất sẽ thấy cái then chốt của khắc chế, nhưng

mà lại không thể gặp Không, nếu như được Thiên Cơ đồng vị, mà Thiên Cơ chính là Mộc diệu, Mộc có thể sinh hỏa, như thế gọi là hữu dụng. Ngoài ra phỏng theo đó.

Lại như Văn Khúc là Thủy diệu ở tại Ngọ gặp Văn Xương là Kim diệu đồng cung (QNB chú: dịch nguyên văn, độc giả lưu ý), cái khí của Văn Xương Văn Khúc hợp nhau, vị chi Thủy Hỏa Ký Tế, cũng phát huy. Nếu cùng với Phá Quân là Thủy diệu đồng cung thì Văn Xương bị thụ chế, chính là Thủy nhiều Kim chìm, tuy nhập miếu mà vô dụng. Ngoài ra phỏng theo đó.

Giả như Kim nhập Thổ hương, Mộc nhập Thủy hương, Thủy nhập Kim hương, Hỏa nhập Mộc hương, Thổ nhập Hỏa hương, chính là đắc địa, tuy tổn mà hữu dụng.

Lại như Liêm Trinh là Hỏa diệu tại Dần Mão là chỗ của Mộc, là Mộc có thể sinh Hỏa đắc viên, nếu như Vũ Khúc là Kim diệu với Liêm Trinh đồng độ (QNB chú: dịch nguyên văn, độc giả lưu ý) thì Vũ Khúc là tài tinh mà vô dụng vậy. Ngoài ra phỏng theo đó.

Lại như Liêm Trinh hóa Kị tại Hợi Tý Sửu là chỗ của Thủy, thì Thủy có thể khắc Hỏa, tuy Kị mà vô hại, ngoài ra phỏng theo đó.

Đó là cái lý của ngũ hành sinh khắc chế hóa, học giả xét cho tường tận (hic hic...?!!!)

98. Khán mệnh tổng luận

Phàm mệnh có sao của hợp chiếu, có sao của chính chiếu, có sao của củng chiếu giáp chiếu. Nhưng mà chính chiếu không như củng chiếu, hợp chiếu không như giáp chiếu. Chính chiếu thiên về chiếu của họa phúc khó, hợp chiếu giáp chiếu thiên về họa phúc dễ.

Chính chiếu là như thế nào, chính là đối cung vậy. Hợp chiếu là như thế nào, chính là tam hợp vậy. Củng chiếu là như thế nào, chính là tứ chính vậy. Nhưng mà giáp cung tuy ác, mà bản cung thấy cát tinh chính tọa thì cũng có thể nói là phúc. Giáp tinh tuy thiện, mà bản cung thấy ác diệu lâm vào thì cũng có thể luận là hung.

Phàm cung an Thân hợp với sao thanh quý, cung Mệnh hợp với sao phúc thọ, sao Dương chủ văn lại ở tại cung Dương thì làm văn về hoa mỹ chi sĩ, sao Âm chủ võ ở tại miếu vượng lại là cung Âm

thì làm võ dũng cương mãnh chi nhân. Phàm sao Dương cư Dương, Âm cư Âm, đều theo chủng laoij của chúng mà là đắc địa, ngược lại thì chính là âm dương thác loạn.

Phàm trong một ngày thì 6 giờ từ Mão tới Thân là Dương, còn 6 giờ từ Dậu tới Dần là Âm. Nhưng mà cũng có Âm Dương phản bối mà lại nhiều phú quý, cần xem cùng chiếu như thế nào, cho nên viết trong số nghị luận rất tinh vi, phép đoán ở tại người ta có thể biến hóa linh hoạt vậy.

99. Khán mệnh tiếp pháp (Phép xem mệnh nhanh/thành công)

Xem mệnh chẳng qua nói về sinh khắc chế hóa thời số là khẩn gấp, mừng nhất tọa ở chỗ Trạng Sinh Đế Vượng, ưa thích được ở chỗ Tử Vi Thiên Phủ Quý Nhân Lộc Mã, ghét lặc vào Không Vong. Và lại Đế tinh không hợp lập ở nơi đơn độc mà phải có phù tá. Sát diệu chẳng nên tụ tập quần cư vì chính là hung đồ kết đảng. Tử Phủ Nhật Nguyệt Tả Hữu giáp Mệnh định là quý, Liêm Trinh Phá Quân hao tù nhập Mệnh định làm phá bại. Các thiện tinh đồng cư thì phúc của chúng tất sẽ tụ tập. Các hung tinh phản bối thì họa của chúng chẳng nhẹ. Đại hạn chỉ họa phúc của 10 năm, Tiểu hạn suy đoán về tươi tốt hay khô héo trong một năm. Đại hạn mà đã suy, Tiểu hạn bổ cứu thế nào. Đại hạn chưa "đảo", Tiểu hạn có ngại gì đâu. Cho nên cần nhìn các loại Lưu niên chư sát, Thân sát, Mệnh sát, Lưu sát, Bệnh Phù, Tử Phù, Bạch Hổ, Thái Tuế, Hòa Linh, Quan Phù, Tang Điều, tuy có thể là tai vạ, nhưng nếu hạn số kiên cố thì tai họa cũng miễn, người thuật sĩ nên rõ.

Ngay khi xem mệnh thì trước tiên xem nạp âm bản mệnh sở thuộc sao nào, như Giáp Tý Ất Sửu Hải Trung Kim, tức là lấy Kim tinh làm chủ, bèn xem Vũ Khúc thuộc Kim ở tại cung phận nào, để mà biện luận về họa phúc, ngoài ra cứ phỏng theo đó. Nếu như ở tại những chỗ sinh vượng hoặc vị trí có quý nhân, với Quan Lộc đồng cung thì liền luận là cát. Nếu như với Thất Sát Hình Kị cùng triển độ, chính là hạ đẳng mà luận.

Ngay khi xem mệnh cần trọng yếu phép xem số nông sâu, trước tiên lấy Mệnh chủ là khẩn, Thân chủ là thứ, nhưng mà sau đó thì có thể lấy đồng thời nhị chủ mà tham luận, từ đó định ra phú quý bần tiện vậy. Giả như người mệnh Thổ, mà Cự Môn chính là Thổ Tinh, tinh của nó hóa ám, không thể không luận là ám diệu được, nếu như đắc địa không hãm có thêm cát tinh hội thì sẽ cát lợi mà không thể nói là họa được.

Ngay khi xem mệnh cần phải phân biệt phần cốt yếu, sau khi an Mệnh an Thân, trước tiên cần khán Thân Mệnh tọa Sinh Vượng Mộ Khố không lạc Không Vong như thế nào, Lộc Mã không lạc Không Vong, nên lấy chính tòng Địa Không là khẩn, sau đó xem Tử Vi Đế Tướng đắc địa như thế nào, nếu như Đế tinh mất triều độ thì xem Lệnh tinh Vũ Khúc đắc địa ra sao, mới có thể luận phú quý. Cái quý của nó trước tiên xem Thái Dương đắc độ, cái phú của nó lại xem Thái Âm miếu hãm, cái bản của nó xem thêm có cát diệu ở Thân Mệnh cung hay không, hay là lại hãm địa gặp ác sát, liền luận định là bản tiện vậy.

Ngay khi xem mệnh phải xét rõ việc nói về phú quý của nam nữ, như Thân Mệnh đều cát, lại gặp thêm hạn tốt thì nhất định không phá bại mà tự nhiên phát vượng, cả đời hưởng phúc, như từng bách tui tốt, được mưa móc sinh sôi, rồi ra tốt đẹp.

Ngay khi xem mệnh cần phải xét rõ việc nói về sự bình ổn vững vàng của nam nữ, như Thân Mệnh có căn nguyên kiên cố, thì vào vận hạn không tốt thì vẫn được an nhiên tự tại, gia đình vui vẻ, có sát thấu thì có sự phá bại nhưng trong hung tất sẽ được cứu, thân mệnh không bị thiệt hại.

Ngay khi xem mệnh cần phải xét rõ việc nói về sự bản cùng của nam nữ, như Thân Mệnh không có cát, lại thêm ác sát tụ tập đến, thì xuất thân nghèo khó, y lộc gian khổ khó mà đạt được, chỉ có thể ở nơi bình địa (chỗ an ổn, an phận) thì phát phúc, nhưng mà qua hết 10 năm vận tốt, tới 10 năm sau đó lại từ từ suy thoái, tiền tài phá tán, gặp phải việc quan tụng tang sự. Thân Mệnh mà không có cát diệu thì không thể bền chặt vững chắc được.

Ngay khi xem mệnh cần phải biện luận về sự sinh tử của nam nữ, trước tiên xem Tiểu hạn sau đó lại xem Đại hạn, nếu mà Đại hạn yếu nhược thì tất 10 năm khôn khổ, Tiểu hạn mà thuận thì tất một năm vinh hoa tươi tốt, có thể một năm sau đó thì tai ương (của 10 năm đại hạn ấy) lại quay trở lại phát tác. Phàm luận sinh tử thì ngoài Mệnh Thân không có Chính Tinh, chỉ cần xem Đại Tiểu nhị hạn, Thái Tuế, có gặp sát hung tinh thế nào, xem Đế Lộc có đối xung tam hợp và bản cung có thấy không, nếu như mà thấy thì tất sẽ bại như không nguy, nếu như Thân sát Mệnh sát, Lưu niên chư sát giao hội vào chỗ của Đại Tiểu nhị hạn, Đế Lộc lại hãm hoặc bị chế nơi Không Vong chi địa, thì nhất quyết sẽ chết chẳng cần nghi ngờ. Nếu như có thể vượt thoát qua được, thì bản thân cũng có tang, tại họa, tật ách, phá tán tiền tài, chẳng thể tránh được.

Ngay khi xem về vợ chồng của người nữ, hạn với người nam không giống như nhau, sao với người nam cũng có sự khác biệt. Lấy Di mà sát nhập là hãm, lấy Tài Bạch Điền Trạch nhập sát là thứ

nhược, nếu như cư chỗ sinh vượng đều tốt đẹp, lấy Thân Mệnh Phu Tử Phúc Đức là chính cường, nếu như mà cư vào chỗ của Không Vong, chiếu vào Thân Mệnh, thêm sát là cách cô độc. Cho nên cái khản trương nhất, sợ Đào Hoa nhập ở Thân mệnh, Hình Sát hội vào chỗ xung hợp, thế thì là dâm tiện thấp kém mà đoán. Lại nếu như Đồng Lương ở cung Tị Hợi, Cơ Nguyệt ở Dần Thân, Phá Quân ở Mão Dậu, đều luận là dâm. Dầu có trình chính cũng chủ hình khắc hạ tiện, nếu như Tài Điền Phu Tử đều đắc cát diệu thì lập tức đoán là cát lợi.

100. Luận về 12 cung các sao thất hãm bản tiện

*Sửu Mùi Cự Cơ vi hạ cách,
Dần Thân Cơ Nguyệt phúc tu khinh,
Mão Dậu bất hỷ phùng Dương Nhận,
Thìn Tuất Tử Phá tối vi sân,*

(Sửu Mùi Cơ Cự là hạ cách
Dần Thân Cơ Nguyệt phúc nhẹ tên
Mão Dậu chẳng vui gặp Kình vậ
Thìn Tuất, Tử Phá rất đáng giận).

*Tị Hợi Đồng Lương Tham Trinh hãm,
Ngọ cung Âm Cự bất kham xưng,
Thân cung Tham Vũ vi hạ cách,
Dậu phùng Cơ Cự Nhật vô tình,*

(Tị Hợi Đồng Lương Liêm Tham hãm
Ngọ cung Nguyệt, Cự, chẳng xứng đáng
Thân cung Tham Vũ là hạ cách
Dậu phùng Cơ Cự, Nhật vô minh)

*Mão Thìn Tị Ngọ phùng Âm tú,
Tuất Hợi phùng Dương diệc bất vinh,
Tham Sát Tị Hợi cư hãm địa,
Phá Quân Mão Dậu bất vi thanh,*

(Mão Thìn Tị Ngọ, gặp Thái Âm
Tuất Hợi gặp Nhật cũng chẳng vinh
Tham, Sát Tị Hợi, cư hãm địa
Phá Quân Mão Dậu, không sáng đâu).

*Gia Sát ngộ Kiếp vi gian đạo,
Thử thị hình tà bất tất luận,
Tham Lang hóa lộc cư tứ mộ,
Tuy nhiên ngộ cát diệc trung bình,*

(Thêm Sát gặp Kiếp là gian đạo
Như vậy tà gian khỏi cần luận
Tham Lang hóa Lộc cư tứ Mộ
Dẫu cho gặp cát cũng trung bình)

*Mệnh triển nhược địa hưu phùng Kị,
Không Kiếp Kinh Dương gia Hỏa Linh,
Nhược phi yếu chiết chủ hạ tiện,
Lục súc chi mệnh bất khả bằng,*

(Mệnh vào nhược địa đừng gặp Kị
Không Kiếp, Kinh Dương với Hỏa Linh
Nếu không chết yếu thì hạ tiện
Số của súc sinh chẳng muốn nhờ)

*Vượng địa phát phúc chung viễn đại,
Hãm địa tranh vanh đảo dễ khuynh,
Nhị luận bất quá ngũ bách tự,
Phú quý bản tiện biệt đắc minh.*

(Vượng địa, phát phúc sau càng lớn
Hãm địa, cao ngất rồi cũng nghiêng
Hai phần luận ấy năm trăm chữ

Phú quý bần tiện, chia mà biết).

101. Định Phú Cục:

- *Tài Âm giáp Ấn*

Thiên Tướng thủ Mệnh, Vũ Khúc Thiên Lương đến giáp cung thì là vậy. Điền Trạch cung cũng thế.

- *Nhật Nguyệt giáp Tài*

Vũ Khúc thủ Mệnh, Nhật Nguyệt đến giáp cung thì là vậy. Tài Bạch cung cũng thế.

- *Tài Lộc giáp Mã*

Mã thủ Mệnh, Vũ Khúc và Lộc cùng đến giáp thì là vậy. Ở nơi sinh vượng càng tuyệt diệu.

- *Ấm Ấn củng Thân*

Thân lâm vào Điền Trạch cung, Lương Tướng xung củng thì là vậy, dừng tọa ở Không Vong.

- *Nhật Nguyệt chiếu bích* (Nhật Nguyệt cùng chiếu vào bức vách)

Nhật Nguyệt lâm vào Điền Trạch cung thì là vậy, hi cư ở Mộ cung.

- *Kim xán quang huy* (Kim quang của mặt trời xán lạn)

Thái Dương đơn thủ, Mệnh tại Ngọ cung thì là vậy.

102. Định Quý Cục

- *Nhật Nguyệt giáp mệnh*

Bản cung không tọa chỗ Không Vong, gặp cách ấy có cát tinh thì là vậy (được Quý).

- *Nhật xuất Phù Tang*

Nhật tại Mão thủ mệnh thì là vậy, thủ ở Quan Lộc cung cũng thế.

- *Nguyệt lạc Hợi cung* (Nguyệt cư trú nơi cung Hợi)

Nguyệt tại Hợi cung thủ Mệnh thì là vậy, lại có tên "Nguyệt lãng thiên môn" (Trăng sáng ở cửa Trời).

- *Nguyệt sinh thương hải* (Trăng trên biển xanh)

Nguyệt tại Tý cung thủ Điền Trạch cung thì là vậy.

- *Phụ Bát củng chủ* (Phụ Bát củng chiếu chủ tinh)

Tử Vi thủ Mệnh có hai sao ấy củng chiếu thì là vậy, giáp cung cũng thế.

- *Quân thần khánh hội* (Vua tôi cùng vui mừng tụ hội)

Tử Vi Tả Hữu cùng thủ Mệnh thì là vậy, hội thêm Phủ Âm Vũ thì đẹp thêm.

- *Tài Ấn giáp Lộc*

Lộc thủ Mệnh, Lương Tướng đến giáp thì là vậy, nhập Tài Quan cung cũng thế.

- *Uyên ương Lộc hội*

Thiên Lộc Hóa Lộc lâm thủ Thân Mệnh thì là vậy.

- *Lộc Mã giao trì*

Hai sao đó lâm vào Thân Mệnh, được thêm cát hóa đồng cung thì là như vậy.

- *Lộc Mã bội Ấn* (Lộc Mã tô điểm cho Ấn)

Mã phía trước có Lộc Ấn đồng cung thì là vậy.

- *Tọa Quý hướng Quý* (Ngồi ở chỗ quý nhân mà nhìn về hướng quý nhân)

Khôi Việt tại Mệnh cùng tọa củng thì là vậy.

- *Mã đầu đới kiếm*

Trước Mã mà có Dương Nhận thì là như vậy, không phải là cái cách cư Ngộ.

- *Thất Sát triều đầu* (Thất Sát châu về chỗ của Tử Vi)

Xem chú giải ở trước. Dần Thân Tý Ngọ an thân mệnh gặp Thất Sát.

- *Nhật Nguyệt tịnh minh* (Nhật Nguyệt cùng sáng rạng rỡ)

Âm Dương Nhật Nguyệt đồng cung chính là như vậy, Mệnh Nhật Tị Nguyệt Dậu châu về.

- *Minh châu xuất hải* (Ngọc sáng xuất hiện trên biển)

Xem chú giải ở trước

- *Nhật Nguyệt đồng lâm* (Nhật Nguyệt cùng lâm vào một chỗ)

Xem chú giải ở trước

- *Hình Tù giáp Ấn*

Thiên Hình Liêm Trinh cùng lâm Thân Mệnh là chủ người uy dũng võ chức.

- *Khoa Quyền Lộc củng* (Được cả Khoa, Quyền, Lộc củng chiếu)

Xem chú giải ở trước

- *Tham Hỏa tương phùng* (Tham Lang gặp Hỏa Tinh)

Hai sao này cùng cư miếu vượng thì là vậy.

- *Vũ Khúc thủ viên* (Vũ Khúc thủ Mệnh)

Vũ Khúc thủ mệnh Mão cung thì là vậy, ngoài ra không phải.

- *Phủ Tướng triều viên* (Phủ Tướng châu về Mệnh)

Xem chú giải ở trước

- *Tử Phủ triều viên* (Tử Phủ châu về Mệnh)

Dần an Mệnh, Ngọ Tuất có Tử Phủ đến châu.

- *Văn tinh ám củng* (Văn tinh ám hợp, củng chiếu)

Mệnh cung có cát, Thiên Di, Quan Lộc, Tài Bạch, ba cung đó đều có văn khoa tinh chiếu đến.

- *Quyền Lộc sinh phùng* (Được gặp Quyền, Lộc tương trợ cho)

Hai sao này thủ Mệnh miếu vượng thì là vậy, hãm thì không phải.

- *Dương Nhật nhập miếu* (Kình Dương nhập miếu)

Thìn Tuất Sửu Mùi thủ Mệnh nhập miếu gặp cát tinh thì là vậy.

- *Cự Cơ cư Mão* (Cự Môn, Thiên Cơ ở Mão)

Người tuổi Tân tuổi Ất, tại cung Mão có 2 sao ấy thủ Mệnh, gặp Tả Hữu Xương Khúc.

- *Minh Lộc ám Lộc* (Một Lộc chính chiếu hoặc thủ, còn Lộc kia ám hợp hoặc giáp)

Người tuổi Giáp an Mệnh ở cung Hợi, Khoa (???!!!) thủ Mệnh, Lộc cư Dần.

- *Kim dư phù giá* (Phù trợ bên xa giá xe vàng của vua)

Tử Vi thủ Mệnh, trước sau có Nhật Nguyệt đến giáp thì là vậy.

103. Định bản tiện cục

- *Sinh bất phùng thời* (Sinh ra không gặp thời)

Mệnh tọa nơi Không Vong gặp Liêm Trinh thì là vậy.

- *Lộc phùng lưỡng sát* (Lộc tinh gặp cặp sát tinh)

Lộc tọa nơi Không Vong, lại gặp Không Kiếp sát tinh thì là vậy.

- *Mã lạc Không Vong* (Thiên Mã bị Không Vong án ngữ)

Mã mà lạc Không Vong thì dầu Lộc có xung hội thì cũng vô dụng, chủ bốn ba.

- *Nhật Nguyệt tàng huy* (Nhật Nguyệt không có ánh sáng)

Nhật Nguyệt phản bối lại gặp Cự ám tinh thì vậy.

- *Tài dữ Tù cừu* (Tài tinh với Tù tinh là thù địch)

Vũ Khúc và Liêm Trinh cùng thủ Thân Mệnh thì là vậy.

- *Nhất sinh cô bản* (Một đời cô đơn nghèo khó)

Răng Phá Quân thủ Mệnh lại hãm địa thì là vậy.

- *Quân tử tại dã* (Người quân tử phải ở chốn thôn dã, quê mùa)

Răng Tứ sát Tham Hình giao hội mà lại lâm vào hãm địa thì là vậy.

- *Lưỡng trùng hoa cái* (Cả đôi bị hại)

Rằng Lộc Tồn, Hóa Lộc tọa mệnh nhưng gặp Không, Kiếp thì là vậy.

104. Định tạp cục

- *Phong vân tế hội* (Gió mây gặp gỡ, vận hội hanh thông)

Thân Mệnh tuy nhược nhưng nhị hạn gặp được Lộc Mã thì là vậy.

- *Cẩm thượng thiên hoa* (Áo gấm được thêu thêm hoa)

Rằng hạn có các ác phá tinh mà vào nơi cát địa thì là vậy.

- *Y cảm hoàn hương* (Áo gấm về quê)

Thiếu niên không toại ý, sau 40 tuổi thì hạn đi vào Mộ cung thì là vậy.

- *Bộ số vô y* (Bước nhảy của từng Số trong hạn không nương theo nhau)

Hạn trước và hạn sau liên miên chẳng phân biệt thì là vậy.

- *Thủy thượng giá ốc* (Ánh sao trên nhà)

Một năm tốt rồi một năm lại không tốt thì là vậy.

- *Cát hung tương bán* (Lành dữ mỗi thứ một nửa)

Mệnh có chủ tinh, hạn trước thì phát, hạn sau chẳng phát thì là vậy.

- *Khô mộc phùng xuân* (Cây khô gặp được mùa xuân)

Rằng Mệnh suy nhưng gặp hạn tốt thì là vậy.

- Lộc suy Mã khốn

Hạn gặp Thất Sát Lộc Mã Không Vong chính là vậy.

105. Định phú quý bản tiện 14 loại

* Công Khanh

Phụ bất nhị tinh lâm đế tọa,

Nhược cư thân mệnh định vi quan,

*Bất tọa không vong vô phá bại,
Quan cao nhị phẩm nhập triều đoan.*

(Hai sao Phụ Bát nhập Đế tòa
Nếu cư Thân Mệnh ắt làm quan
Chẳng tọa Không Vong, không phá bại
Quan cao nhị phẩm nhập triều đình).

* Văn Quan

*Văn xương văn khúc thị chu y,
Thân mệnh quan cung hỉ kiến chi,
Cánh ngọ tử vi đồng phủ tướng,
Quan cư đài tỉnh hiển quang huy.*

(Xương Khúc chính là bực Y Chu
Mừng vào Thân Mệnh với Quan cung
Thêm gặp Tử Vi và Phủ Tướng
Quan cao chức trọng hiển quang huy).

* Võ Quan

*Định nhân vũ chức hệ thôi tường,
Đế tọa lâm quyền tại lộc hương,
Tả hữu nhị tinh giai củng chiếu,
Tức thị kim ngô thượng tướng lang.*

(Suy định cho rõ người võ chức
Đế tọa có Quyền tại Lộc cung
Tả Hữu nhị tinh đều củng chiếu
Chính là Kim Ngô thượng tướng quân)

* Khoa Giáp

*Mệnh cung tam hợp cập du hành,
Bất hãm khoa danh thủy cát hưởng,
Thân mệnh lộc tùy khoa giáp đệ,
Đoán nhiên kim bảng chiêm khôi danh.*

(Mệnh cung tam hợp với hạn hành
Chẳng hãm ắt sớm hưởng khoa danh
Thân Mệnh tùy xướng Văn Khoa Lộc
Tất nhiên tên tuổi chiêm bảng vàng).

* Tào Lại

*Âm dương hóa quý tại cường cung,
Yếu kiến quang huy sử bất hung,
Nhược phùng tử phủ tịnh sát diệu,
Nhất sinh vi lại sinh anh hùng.*

(Âm Dương hóa quý tại cường cung
Phải thấy quang huy để chẳng hung
Nếu gặp Tử Phủ cùng sát diệu
Một đời quan lại tỏ anh hùng).

* Phú Ông

*Thái âm nhập miếu hữu quang huy,
Nhược nhập tài hương phân ngoại kỳ,
Phá hao hung tinh giai bất hãm,
Nhàn kim lạn cốc phú gia nhi.*

(Thái Âm nhập miếu có quang huy
Nếu nhập tài cung thật diệu kỳ
Phá Hao hung tinh đều không hãm
Bạc vàng thóc lúa phú gia chi).

* Thương gia

*Tị hội thiên cơ bất kiến hung,
Sinh lai tự hảo tác kinh doanh,
Vi nhân giáo hoạt đa cơ kiến,
Thương cổ giang hồ viễn biệt tông.*

(Tị Hội Thiên Cơ chẳng hung tinh
Vốn có năng khiếu giỏi kinh doanh
Là người giáo hoạt nhiều biến trá
Buôn bán giang hồ xa tổ tông).

*Đạo Tặc

*Mệnh phùng phá hao dữ tham trính,
Thất sát tam phương hợp chiếu thân,
Vũ khúc cánh cư thiên di vị,
Định tri tí thượng thứ ngân tân.*

(Mệnh phùng Hao Phá với Tham Trính
Thất Sát tam phương hợp chiếu Thân
Vũ Khúc thêm cư Thiên Di ấy
Ắt biết trên tay vết chém giết).

* Bần Tiện

*Mệnh trung cát diệu bất lai lâm,
Hỏa kỵ dương đà tứ chính xâm,
Tham lang liên trính câu hội hợp,
Nhất sinh bạo nộ thất nhân tâm.*

(Trong Mệnh chẳng có cát diệu vào
Hỏa Kỵ Kinh Đà tứ chính tao

Tham Lang Liêm Trinh đều hội hợp
Cả đời giận dữ mắt lòng sao).

* Lãng Tử

*Thân mệnh lưỡng cung câu hữu sát,
Tham hoa luyện tửu họa do thâm,
Bình sinh nhị hạn lai phù hội,
Đắc ý chi trung khước hựu trầm.*

(Thân Mệnh đôi cung đều có sát
Mê hoa luyện rượu họa cũng nhiều
Bình sinh nhị hạn có Phù hội
Trong lúc đắc ý lại đắm chìm)

* Phá Tướng

*Tướng mạo chi trung phùng sát diệu,
Cánh gia tam hợp hựu phùng hình,
Tật ách kinh dương xung hao sứ,
Chiết thương chi thể hựu tri tình.*

(Trong cung Tướng Mạo sát diệu phùng
Gặp thêm Thiên Hình tam hợp cung
Tật Ách Kinh Dương xung Hao Sứ
Cơ thể có tổn thương khuyết tật rõ).

* Thầy Thuốc

*Thiên cơ thiên tướng lâm thân mệnh,
Đế lệnh tài tinh nhập mộ trung,
Thiên phủ chích cư thiên di vị,
Vi nhân doanh tạo quá bình sinh.*

(Thiên Cơ Thiên Tướng lâm Thân Mệnh
Đề Lệnh Tài tinh nhập Mộ cung
Thiên Phủ chỉ cư Thiên Di vị
Làm người cứu giúp suốt cả đời).

* Xảo nghệ (nghề khéo, thủ công)

*Tham lang nhàn trung đa xảo nghệ,
Tị hội an mệnh chính tương nghi,
Phá quân mao dậu liêm trinh tinh,
Tể xảo chi nhân định nghệ kỳ.*

(Tham Lang nhàn cung nhiều nghề khéo
Tị Hội an ngay Mệnh cung vào
Phá Quân Mão Dậu Liêm Trinh ấy
Làm người tinh xảo khéo léo nghề).

* Bác Tật

*Cát diệu tương phù hung diệu lâm,
Bách ban xảo nghệ bất hanh thông,
Thân mệnh nhược hoàn phùng ác diệu,
Chích tổ đồ ngư tử tể mã nhân.*

(Cát diệu lại lẫn với sát hung
Trăm nghề thủ công chẳng hanh thông
Thân Mệnh nếu mà toàn ác diệu
Chỉ tổ giết heo mổ ngựa trâu).

106. Luận định phú quý bản tiện 10 loại

* Phúc thọ luận

Như kẻ Nam mà gặp Thiên Đồng Thiên Lương tọa Mệnh miếu vượng thì chủ phúc thọ song toàn, như người Bắc mà có Đế tòa Tử Vi Vũ Khúc Phá Quân Tham Lang tọa Mệnh vượng cung thì chủ thọ.

* Thông minh luận

Như Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Tướng, Thiên Phủ, Vũ Khúc, Phá Quân, Tam Thai Bát Tọa, Tả Phụ Hữu bật tam hợp xung cung thì đều chủ thông minh.

* Uy dũng luận

Như Vũ Khúc, Văn Xương, Kinh Dương, Thất Sát tọa Mệnh miếu vượng, được Quyền, Lộc, Tử, Phủ, Tả, Hữu củng chiếu thì chủ uy dũng.

* Văn chức luận

Như Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phụ, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt tọa Mệnh vượng cung, lại được tam phương tứ chính có Khoa Quyền Lộc củng thì chủ là quan văn.

* Võ chức luận

Như Vũ Khúc, Thất Sát, tọa Mệnh cung miếu vượng, lại đắc Tam Thai Bát Tọa, Quyền Lộc, Khôi Việt củng triều củng thì làm quan võ.

* Hình pháp luận

Như Kinh Đà, Hỏa Linh, Vũ Khúc, Phá Quân, có cả sát lẫn cát cùng tụ tập ở tam phương tứ chính, không hãm, thì đều chủ làm về pháp luật.

* Phú quý luận

Như Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Lộc Quyền Khoa, Thái Âm, Thái Dương, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Hữu, Khôi Việt, thủ chiếu củng xung thì chủ đại quý.

* Bần tiện luận

Như Kinh Đà, Liêm Trinh, Thất Sát, Vũ Khúc, Phá Quân, Địa Không, Địa Kiếp, Hóa Kị, tại tam phương tứ chính xung cùng thủ chiếu, các hung tinh xâm phạm, hãm địa, đều chủ nghèo khổ ti hèn kém.

* Tật yếu luận

Như Tham Lang, Liêm Trinh, Kinh Đà, Không Kiếp, Hỏa Linh, Hóa Kị, thủ chiếu ở tam phương đều chủ tàn tật yếu thọ, hoặc lâm vào Tật Ách, Tướng Mạo thì cũng như vậy.

* Tăng đạo luận

Như Thiên Cơ, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân, Địa Không, Không Vong, phạm vào Tử Vi thì làm tăng đạo.

107. Thập nhị cung chư tinh đắc địa hợp cách

* **Tý cung an Mệnh:**

*Tý cung Tham Lang Sát Âm tinh
Cơ Lương Tướng củng phúc hưng long
Canh Tân Ất Quý sinh nhân mỹ
Nhất sinh phú quý túc phong vinh.*

(Tý cung Tham, Sát, Thái Âm tinh,
Cơ, Lương, Tướng, chiếu phúc hưng thịnh
Người sinh Ất Quý Canh Tân đẹp
Một đời phú quý đủ hiển vinh).

* **Sửu cung an Mệnh**

Sửu cung lập mệnh Nhật Nguyệt triều,

*Bính Mậu Tân nhân phúc lộc nhiều,
Chính tọa bình thường trung cục luận,
Đối chiếu phú quý họa giai tiêu.*

(Sử cung an Mệnh, Nhật Nguyệt triều
Tuổi Bính, Tuất, Tân phúc lộc nhiều
Chính tọa bình thường, luận trung cục
Đôi cung chiếu đến lại mỹ miều).

*** *Dần cung an Mệnh***

*Dần cung Cự Nhật túc phong long,
Thất Sát Thiên Lương bách sự thông,
Giáp Kỷ Canh nhân giai vi cát,
Nam tử vi quan nữ thụ phong.*

(Dần cung Cự Nhật, phúc lắm thay
Thất Sát, Thiên Lương, vạn sự hay
Tuổi Giáp, Canh, Kỷ, thì được cát
Nữ hưởng thụ phong, nam quan này).

*** *Mão cung an Mệnh***

*Mão cung Cơ Cự Vũ Khúc phùng,
Tân Ất sinh nhân phúc khí long,
Nam tử vi quan mi lẫm lộc,
Nữ nhân hưởng phúc thụ bao phong.*

(Mão cung Cơ Cự, Vũ Khúc phùng
Người sinh Tân Ất phúc trùng trùng
Nam nhân làm quan kho đụn lộc
Nữ hưởng thụ phong, ngợi khen cùng).

*** *Thìn cung an Mệnh***

*Thìn vị Cơ Lương tọa mệnh cung,
Thiên Phủ Tuất địa tối doanh phong,
Yêu kim y tử chân vinh hiển,
Phú hoa quý huy nghi đảo chung.*

(Thìn vị Cơ Lương tọa Mệnh cung
Thiên Phủ Tuất địa phúc tốt cùng
Đai vàng áo tía thời vinh hiển
Vẻ vang phú quý tới lâm chung).

*** Tị cung an Mệnh**

*Tị Mùi Thiên Cơ, Thiên Tướng lâm,
Tử Phủ triều viên phúc cánh thâm,
Mậu Tân Nhâm Bính giai vì quý,
Nhất sinh thuận toại thiếu tai xâm.*

(Thiên Tướng Thiên Cơ, đến Tị Mùi
Tử Phủ triều viên, thật mừng vui
Mậu, Tân, Nhâm, Bính là được quý
Cả đời toại ý, họa cũng lui).

*** Ngọ cung an Mệnh**

*Ngọ cung Tử, Phủ, Thái Dương, Đồng,
Cơ Lương Phá Sát hỉ tương phùng,
Giáp Đinh Kỷ Quý sinh nhân phúc,
Nhất thể phong quang lẫm lộc phong.*

(Nhật, Đồng, Tử, Phủ, ở Ngọ cung
Cơ, Lương, Phá, Sát cũng muốn phùng
Người sinh Kỷ Quý Đinh Giáp phúc
Một đời hưởng thụ lộc tốt cùng).

*** Mùi cung an Mệnh**

*Mùi cung Tử Vũ Liêm Trinh Đồng,
Nhật Nguyệt Cự môn hỉ tương phùng,
Nữ nhân trị thử toàn phúc thọ,
Nam tử phùng chi vị tam công.*

(Tử, Vũ, Đồng, Liêm, ở Mùi cung
Nhật Nguyệt Cự Môn hỉ chiếu xung
Nữ nhân được thể toàn phúc thọ
Nam tử gặp thời tước Tam Công).

*** Thân cung an Mệnh**

*Thân cung Tử đế Trinh Lương Đồng,
Vũ Khúc Cự môn hỉ tương phùng,
Giáp Canh Quý nhân như đắc ngộ,
Nhất sinh phú quý sính anh hùng.*

(Đồng, Lương, Liêm, Tử, ở Thân cung
Vũ Khúc, Cự Môn, cũng hỉ phùng
Tuổi Canh Giáp Quý mà gặp được
Một đời phú quý tỏ anh hùng).

*** Dậu cung an Mệnh**

*Dậu cung tối hỉ Thái Âm phùng,
Cự Nhật hựu phùng đương diện xung,
Tân Ất sinh nhân vi quý cách,
Nhất sinh phúc lộc vĩnh hanh thông.*

(Mùng gặp Thái Âm ở Dậu cung
Cự, Nhật thì can ở đối xung
Tân, Ất tuổi kia là quý cách

Một đời phúc lộc mãi hanh thông)

*** *Tuất cung an Mệnh***

*Tuất cung Tử Phá đối xung Thìn,
Phú nhi bất quý hữu hư danh,
Cánh gia cát diệu đa quyền lộc,
Chích lợi khai trương nghiệp điểm chủ.*

(Tuất cung Tử Vi đối xung Thìn
Phú mà chẳng quý, có hư danh
Được thêm cát diệu nhiều Quyền Lộc
Chỉ lợi khai trương, tiệm bán buôn).

*** *Hội cung an Mệnh***

*Hội cung tối hỉ Thái Âm phùng,
Nhược nhân trị thử phúc lộc long,
Nam nữ phùng chi giai xưng ý,
Phú quý vinh hoa trực đáo chung.*

(Hội cung mừng gặp Thái Âm tinh
Ai mà mà được phúc hiển vinh
Nam nữ đều cùng vui toại ý
Phú quý vinh hoa trọn đời mình).

108. Thập nhị cung chư tinh thất hãm phá cách

*** *Tý Sửu cung an Mệnh***

*Tý Hỏa Thiên Cơ Sửu Cự Linh,
Thử tinh lạc hãm quả vi chân,
Túng nhiên hóa cát phi vi mỹ,*

Nhâm tha phú quý bất thanh ninh.

(Tý Hòa Thiên Cơ, Sứ Cự Linh

Quả là hãm địa của chúng tinh

Dầu cho hóa cát chẳng là đẹp

Dù phú quý nhưng khó an bình).

*** *Dần cung an Mệnh***

Dần thượng Cơ Xương Khúc Nguyệt phùng,

Tuy nhiên cát củng bất phong long,

Nam vi bạn bộc nữ xướng tỳ,

Nhược phi yếu chiết tức bản cùng.

(Dần cung Cơ Nguyệt gặp Khúc Xương

Dầu cho cát chiếu chẳng thịnh vượng

Nam làm chúng bộc nữ tỳ xướng

Chẳng nghèo, yếu tử, cũng tầm thường).

*** *Mão Thìn cung an Mệnh***

Mão thượng Thái Âm Dương Nhận phùng,

Thìn cung Cự tú Tử Vi Đồng,

Túng nhiên hóa cát phi toàn mỹ,

Nhược phi gia sát đáo đầu hung.

(Trên Mão Thái Âm gặp Kinh Dương

Thìn Đồng, Cự, Tử cũng tương đương

Đúng là hóa cát chẳng toàn mỹ

Bằng không, thêm sát, hung hiểm vương)

*** *Tị cung an Mệnh***

Tị cung Vũ Nguyệt Thiên Lương Cự,

*Tham túc Liêm Trinh cộng đáo xà,
Tam phương cát diệu giai bất quý,
Hạ tiện bản cùng độ tuế hoa.*

(Vũ, Nguyệt, Thiên Lương, Cự, Tị cung
Tham Liêm cùng đến chỗ ấy cùng
Tam phương cát chiếu chẳng thành quý
Hạ tiện nghèo nàn tới lâm chung).

*** *Ngọ cung an Mệnh***

*Ngọ cung Tham Cự Nguyệt Xương tòng,
Dương Nhận tam hợp tối hiểm phùng,
Tuy nhiên hóa cát cư sĩ lộ,
Hoành phá hoành thành đáo lão cùng.*

(Tham, Cự, Nguyệt Xương, ở Ngọ cung
Kình Dương tam hợp rất sợ phùng
Tuy nhiên hóa cát, quan lộ hiển
Chợt thành chợt bại, già bản cùng).

*** *Mùi cung an Mệnh***

*Mùi cung Cự tú Thái Dương tàng,
Túng thiếu tai nguy hữu khắc thương,
Lao lục bốn ba quan sự nạo,
Tùy duyên hạ tiện độ thì quang.*

(Mùi cung Cự, Nhật đều ngại đến
Kẻ mà nguy hiểm bị khắc, thương
Bốn ba, khó nhọc, vương quan tụng
Hoặc bỏ đi tu, hoặc tiện nhân).

*** *Thân Dậu cung an Mệnh***

*Thân cung Cơ Nguyệt Tham cùng Phá,
Nam nhân lãng đẵng nữ nhân bản,
Dậu thượng Cự Dương kiêm Vũ Phá,
Nam nữ phùng chi tổng bất vinh.*

(Cơ, Nguyệt, Tham, Phá ở cung Thân
Người nam lãng đẵng, kẻ nữ bản
Dậu cung Cự Nhật cùng Vũ Phá
Dẫu nam hay nữ chẳng hiển vinh).

*** *Tuất cung an Mệnh***

*Tuất thượng Tử Vi Văn Xương phùng,
Thiên Đồng Thái Dương giai chủ hung,
Nhược hoàn cô hàn cánh yếu chiết,
Tùy duyên cần khổ miễn bản cùng.*

(Tuất cung Tử, Phá nếu tương phùng
Nhật, Đồng nhị tú cũng chủ hung
Nếu chẳng cô đơn dễ yếu chiết
Chăm chi thì không phải bản cùng).

*** *Hợi cung an Mệnh***

*Hợi cung Tham Hỏa Thiên Lương Đồng,
Phiêu đãng lãng tử tẩu tây đông,
Nhược hoàn phú quý dã niên xúc,
Bất nhiên lệ bộc dữ bản cùng.*

(Đồng Lương Tham Hỏa ở Hợi cung
Lãng đãng phiêu du khắp mọi vùng
Nếu mà phú quý thì yếu tử
Chẳng làm nô bộc cũng bản cùng).

109. Thập nhị cung chư tinh đắc địa phú quý

*Tý cung đắc địa Thái Âm tinh,
Sát Phá Xương Tham Văn Khúc minh,
Sửu Mùi Tử Phá triều Nhật Nguyệt,
Mùi Trinh Lương Sửu phúc phi khinh,*

(Tý cung đắc địa Thái Âm tinh
Sát, Phá, Tham, Xương, Khúc thanh minh
Sửu Mùi Tử Phá, châu Nhật Nguyệt
Mùi Liêm, Lương Sửu phúc hiển vinh)

*Dần cung tối hỉ phùng Dương Cự,
Thất Sát Thiên Đồng Lương hựu thanh,
Mão thượng Cự Cơ vi quý cách,
Vũ khúc thủ mao phúc phong doanh,*

(Cự Nhật rất mừng ở Dần cung
Thất Sát, Đồng, Lương, cũng thích phùng
Ở Mão Cự Cơ là quý cách
Vũ Khúc cư Mão phúc tột cùng)

*Thìn Tuất Cơ Lương phi tiểu bố,
Tuất cung Thiên Phủ lũy thiên kim,
Tị Hợi Thiên Cơ Thiên Tướng quý,
Ngọ Phá Tử Phủ Lương câu vinh,*

(Cơ Lương Thìn Tuất chẳng kém hay
Tuất cung Thiên Phủ rất giàu này
Tị Hợi Thiên Cơ, Thiên Tướng quý
Ngọ Phá, Tử, Phủ, Lương đều hay)

*Thân cung Trinh Cự Âm Sát mỹ,
Dậu Tuất Hợi thượng Thái âm đình,*

*Mão Thìn Tị Ngọ Dương chính chiếu,
Tử Phủ Phá tú Tị Hợi hưng,*

(Thân cung Liêm, Cự, Nguyệt, Thất Sát
Dậu Tuất Hợi cung, Nguyệt thêm hay
Mão Thìn Tị Ngọ, Thái Dương tốt
Tử Phủ Phá Quân, Tị Hợi hưng).

*Hợi cung Thiên Phủ Thiên Lương cát,
Tý cung Cơ tú diệc trung bình,
Thất Sát Tý Ngọ phùng Tả Hữu,
Văn Khúc gia chi cách tối thanh,
Liêm tọa trung cung phùng Phụ Bát
Cánh kiêm hóa cát họa vưu hưng.*

(Hợi cung Thiên Phủ, Thiên Lương cát
Thiên Cơ cung Tý, lại trung bình
Tý Ngọ Thất Sát, gặp Tả Hữu
Văn Khúc thêm vào cách rất thanh
Liêm Trinh cư Hợi gặp Phụ Bát
Dù thêm hóa cát, họa rất nặng).

*Vũ Khúc Tị Hợi phùng,
Lục Giáp suất biên đình,
Tham Lang cư Mão Dậu,
Ngộ Hỏa tác công khanh,*

(Vũ Khúc Tị Hợi phương
Tuổi Giáp quân biên cương
Tham Lang cư Mão Dậu
Gặp Hỏa phát khanh tướng)

*Thiên Cơ tọa Mão Dậu,
Dần Nguyệt lục Đình vinh,*

*Cự Mão phùng Tả Hữu,
Lục Ất lập biên đình,*

(Thiên Cơ cư Mão Dậu
Nguyệt Dần tuổi Đinh hay
Cự Mão gặp Tả Hữu
Tuổi Ất trấn biên thù).

*Cự tọa Dần Thân vị,
Thiên hỉ Giáp Canh sinh,
Nhị cung phùng Thất sát,
Tả Hữu hội xương tinh,
(Cự ở Dần Thân cung
Giáp Canh mừng tương phùng
Thất Sát hai nơi ấy
Gặp Tả Hữu Xương thịnh)*

*Thìn Tuất ngộ tam tú,
Tất định vị công khanh.
(Thìn Tuất, ba sao ấy
Tất chủ tước công khanh)*

QNB chú: Có nhiều vị trí đặc miếu của sao theo sách này là khác hẳn với những gì chúng ta vẫn dùng xưa nay. Một cuốn sách có chỗ hay chỗ dở, QNB cố gắng dịch đầy đủ để độc giả đánh giá cho khách quan. Chỉ nên dùng như sách tham khảo nghiên cứu mà thôi. Xin độc giả lưu ý!

110. Lưu niên 24 thân sát cát hung

Thái Dương, Thái Âm (tức Thiếu Dương, Thiếu Âm ở Tử Vi Việt ta vậy), Long Đức, Phúc Đức đều cát.

Thái Tuế chủ quan phi, tật bệnh, khẩu thiệt.

Tang Môn, Điều Khách chủ hiếu phục, hại thù, kinh hoảng.

Bạch Hổ chủ hình thương.

Quan Phù chủ quan phi hình trượng.

Tử phù chủ tai hồi tử vong.

Tuế Phá chủ phá tài.

Bệnh Phù chủ tai tật.

Bác Sĩ hiệu Thiên Quý chủ thông minh hữu thọ hữu quyền

Lực Sĩ hiệu Thiên Công chủ nắm giữ quyền bính

Thanh Long hiệu Thiên Cách chủ tiến tài, có cơ biến

Tầu Thụ hiệu Thiên Lộc chủ an phúc, có văn thư vui mừng

Tướng Quân hiệu Thiên Cô chủ uy mãnh tính bạo, bán cát.

Tiểu Hao hiệu Thiên Mã chủ chẳng tụ tài, bán hung.

Phi Liêm hiệu Thiên Cô chủ hình khắc, hao tổn lực sức

Hỉ Thần hiệu Thiên Phúc chủ cát khánh hỉ sự

Bệnh Phù hiệu Thiên Thương chủ tai nạn, bệnh tật

Đại Hao hiệu Thiên Không chủ phá tài

Phục Binh hiệu Thiên Tồn chủ hình thương, âm mưu, thị phi

Quan Phù hiệu Thiên Phi chủ khẩu thiệt, hình trượng

111. Các cách cục phú quý của chư tinh

**** Tham Vũ đồng hành cách***

Rằng Tham Vũ thủ Mệnh chiếu vào chỗ Thân Mệnh.

Vũ tham nhập miếu quý kham ngôn,

Tất chủ vi quan chương đại quyền,

Văn tác giám ti thân hiển đạt,

Vũ thần dũng mãnh trấn biên cương.

(Vũ Tham nhập miếu quý khó tả

Tất chỉ làm quan nắm đại quyền

Văn làm Giám Ti thân hiển đạt

Vũ thần dũng mãnh trấn biên cương).

*** Văn Tinh củng mệnh cách**

Rằng Văn Xương tại Mệnh cùng Thân cung.

*Văn tinh củng mệnh hướng nam ly,
Hung sát ứng vô hội ngộ thì,
Hàn mặc tung hoành nhân kính trọng,
Thủ phàn đan quế thượng vân thê.*

(Văn tinh củng Mệnh hướng Nam Ly
Hung sát không đến hội ngộ thì
Thơ họa tung hoành người kính trọng
Vinh cảnh nguyệt quế trên thang mây).

*** Tả Hữu đồng cung cách**

Rằng Tả Hữu cùng chiếu mệnh

*Mệnh cung Phụ Bát hữu căn nguyên,
Thiên địa thanh minh vạn tượng tiên,
Đức nghiệp nguy nhiên nhân ngưỡng kính,
Danh tuyên kim điện ngọc giai tiền.*

(Mệnh cung Phụ Bát có cội nguồn
Đất trời trong sáng vạn tượng tươi
Nghiệp đức nguy nga người kính ngưỡng
Tên lòng điện ngọc ngay trước thềm).

*** Tam Kỳ gia hội cách**

Rằng Khoa Quyền Lộc tam kỳ hội ở Mệnh cung và hợp cung.

*Tam kỳ củng hướng tử vi cung,
Tối hỉ nhân sinh mệnh lý phùng,
Tiếp lý âm dương chân tử tướng,
Công danh phú quý bất lôi đồng.*

(Tam Kỳ triều củng Tử Vi cung
Mệnh lý người ta thích được phùng
Điều lý âm dương tử tướng thực
Công danh phú quý chẳng phải chơi).

*** Phủ Tướng triều viên cách**

Rằng Thiên Phủ Thiên Tướng chiếu mệnh cung.

*Mệnh cung phủ tướng đắc câu phùng,
Vô sát thân đương thị thánh quân,
Phú quý song toàn nhân cảnh ngưỡng,
Nguy nguy đức nghiệp mãi còn khôn.*

(Mệnh cung Phủ Tướng cùng triều củng
Không sát thì thân làm thánh quân
Phú quý song toàn người ngưỡng phục
Đức nghiệp lẫy lừng khắp đất trời).

*** Văn Quế Văn Hoa cách**

Rằng Xương Khúc sủi mùi an mệnh, người sinh giờ Mão Dậu là thượng cách.

*Đan thư nhất đạo tự thiên lai,
Hoán khởi nhân gian kinh tế tài,
Mệnh nội vinh hoa chân khả mỹ,
Đẳng nhàn bình bộ thượng bồng lai.*

(Thư son một bức từ trời ban
Gọi tài tế thể với kinh bang
Trong mệnh tốt tươi thực là đẹp
Ung dung rảo bước tại bồng lai).

*** Thất Sát triều đầu cách**

Rằng Thất Sát thủ mệnh cư miếu vượng chính là vậy.

*Cách danh triều đầu quý vô nghi,
Nhập miếu tu giáo thọ phúc tề,
Liệt liệt oanh oanh thân hiển diệu,
Bình sinh an ổn hảo căn cơ.*

(Cách cục triều đầu quý chẳng ngờ
Nhập miếu nên biết phúc thọ đủ
Oanh oanh liệt liệt thân vinh hiển
Bình sinh yên ổn nền móng tốt).

*** Tử Phủ đồng cung cách**

Rằng Dần Thân an mệnh chính là vậy.

*Đồng cung tử phủ quý sinh nhân,
Thiên địa thanh minh vạn tượng tân,
Hỉ phùng dần thân đồng đắc địa,
Thanh danh lỗi lạc động càn khôn.*

(Người có Tử Phủ đồng cung quý
Trời đất sáng trong vạn tượng mới
Mừng được gặp ở nơi Dần Thân
Thanh danh lỗi lạc động trời đất).

*** Liêm Trinh văn vũ cách**

Rằng Văn Xương Văn Khúc nhập miếu chính là vậy.

*Mệnh trung văn vũ hỉ triều viên,
Nhập miếu bình sinh phúc khí toàn,
Thuần túy văn năng cao chiết quế,
Chinh chiến vũ định trấn tam biên.*

(Mệnh có văn võ cùng triều viên
Nhập miếu cả đời phúc khí đủ
Văn chương tinh túy bề cảnh quế
Chinh chiến võ định trấn biên cương).

*** Tả Hữu thủ viên cách**

Rằng Tả Phụ Hữu Bật thêm hội Khoa tinh là vậy.

*Cách phùng phụ bật mệnh trung lâm,
Gia hội khoa tinh phúc tái thâm,
Sự nghiệp ngang ngang truy nguy trịnh,
Quan cư đài các vạn nhân khâm.*

(Cách gặp Phụ Bật tại Mệnh trung
Thêm hội Khoa tinh phúc càng dày
Sự nghiệp bừng bừng như Ngụy Trịnh
Làm quan cao tột vạn người phục).

*** Thiên Ất củng mệnh cách**

Rằng Thiên Khôi Thiên Việt tại mệnh chính là như vậy.

*Thiên quý tương tùy mệnh lý lai,
Định ứng danh chiếm thiếu niên khôi,
Văn chương cái thể truy ban mã,
Dị nhật đương vi tể tướng tài.*

(Thiên Quý xướng tùy trong mệnh lý
Tên tuổi thiếu niên chiếm bảng vàng
Văn chương cái thể người khó sánh
Ngày khác ắt làm tể tướng tài).

*** Văn Tinh ám củng cách**

Rằng Mệnh cung ngay kề có cả cặp Xương Khúc chính là vậy.

*Văn tinh giáp mệnh sát vô xâm,
Đắc thủ đa vi cần phán nhân,
Tá đắc phong vân tương triển xứ,
Thiếu niên long được xuất thiên tân.*

(Văn tinh giáp Mệnh, không gặp sát
Được thể học trò vào trường vua
Nhân được mở ra đường mây đẹp
Thiếu niên sớm vượt được Vũ Môn).

*** Quý tinh giáp mệnh cách**

Rằng Tử Phủ Nhật Nguyệt Tả Hữu giáp mệnh chính là vậy.

*Mệnh lý vô hung thiên quý giáp,
Cát tinh đắc ngộ hảo sinh nhai,
Nhược phi hàn mặc văn chương sĩ,
Dã thị phong y túc thực gia.*

(Mệnh chẳng gặp, lại giáp quý
Cát tinh tụ hội cuộc đời hay
Nếu không văn sĩ tài thi họa
Cũng được giàu sang ấm áo cơm).

*** Lộc hợp uyên ương cách**

Rằng Mệnh có Lộc Tồn lại có Hóa Lộc chính là vậy.

*Lộc hợp uyên ương phúc khí cao,
Tư nhân văn vũ tất anh hào,
Đôi kim tích ngọc thân vinh quý,
Tước vị cao thiên y tử bào.*

(Lộc hợp uyên ương phúc khí cao
Đây người văn võ bực anh hào
Ngọc vàng chồng chất, thân vinh quý
Tước vị cao sang áo tía bào).

*** Song Lộc triều viên cách**

Rằng Lộc Tồn và Hóa Lộc tại tam phương triều Mệnh chính là vậy.

*Tài quan nhị xứ dữ thiên di,
Song lộc phùng chi tối hữu nghi.
Đức hợp càn khôn nhân kính trọng,
Thao thao phú quý thể hi kỳ.*

(Tài Quan hai chỗ, với Thiên Di
Song Lộc cùng đến rất thích chí
Đức hợp càn khôn, người kính trọng
Phú quý liên miên, thể gian hiếm)

*** Tam hợp Hỏa Tham cách**

Rằng Tham Lang gặp Hỏa Tinh nhập miếu chính là vậy.

*Tham lang ngộ hỏa tắt anh hùng,
Chỉ nhật biên đình lập đại công,
Cánh đắc phúc nguyên lâm miếu vượng,
Trưởng hô thiên vạn hổ bồn môn.*

(Tham Lang gặp Hỏa tắt anh hùng
Sớm ngày biên ải lập đại công
Thêm được nguồn phúc nơi miếu vượng
Cửa trưởng hổ bồn vạn người phục).

*** Tham Linh triều viên cách**

Rằng Tham Lang gặp Linh Tinh nhập miếu chính là vậy.

*Tham lang cánh đắc dữ linh phùng,
Nhập miếu cung trung phúc khí long,
Lập địa anh hùng vi thượng tướng,
Đề binh chỉ nhật lập biên công.*

(Tham Lang gặp được Linh Tinh ấy
Trong cung nhập miếu phúc khí hưng
Lập tức anh hùng làm thượng tướng
Cầm binh sớm lập được biên công).

*** Nhật Nguyệt đồng minh cách**

Rằng Nhật cư Mão Tị, Nguyệt cư Dậu Hợi, Sửu Mùi an Mệnh chính là vậy.

*Nhị diệu thường minh khí tượng tân,
Thiếu niên học vấn bá thanh danh,
Kí phiên thăng chuyển cung danh thịnh,
Định tác triều trung tiếp lý nhân.*

(Hai sao sáng tỏ khí tượng tươi
Thiếu niên học vấn tiếng rạng ngời
Hẹn ngày thăng chức công danh thịnh
Làm người điều lý tại triều đình).

*** *Nhị diệu đồng lâm cách***

Sửu cung an Mệnh nhật nguyệt tại Mùi, Mùi cung an mệnh nhật nguyệt tại Sửu chính là vậy.

*Mệnh cung nhật nguyệt hỉ tương phùng,
Cánh ngộ khoa quyền tại hóa trung,
Thử mệnh vũ quan tu kiến tiết,
Văn quan định chủ vị tam công.*

(Mệnh cung Nhật Nguyệt thích tương phùng
Được gặp Khoa Quyền các hóa cát
Mệnh ấy võ quan cần lập tiết
Văn quan định nắm tước Tam Công).

*** *Đan trì quế trì cách***

Nhật cư Thìn Tị, Nguyệt cư Dậu Tuất chính là vậy.

*Nhị diệu thường minh chính đắc trung,
Tài hoa thanh thế định anh hùng,
Thiếu niên tế đắc phong vân hội,
Nhất được thiên trì tiện hóa long.*

(Hai sao sáng tỏ được chính trung
Tài hoa thanh thế định anh hùng
Thiếu niên gặp được đường mây tới
Vượt quá Vũ Môn để hóa rồng).

*** Nhật chiếu lôi môn cách**

Nhật cư Mão cung người sinh ban ngày hợp cục chính là vậy.

*Thái dương mao vị quý kham khoa,
Tất chủ bình sinh phú quý gia,
Thuần túy thiếu niên đăng giáp đệ,
Chiến chinh thanh thế động di hoa.*

(Thái Dương tại mao quý vô cùng
Tất chủ cuộc đời phú quý thêm
Thiếu niên đỗ đạt đăng khoa giáp
Chinh chiến uy danh động thiên hạ).

*** Nguyệt lãng thiên môn cách**

Rằng Nguyệt tại hội cung, người sinh ban đêm hợp cục.

*Chính ngộ phong vân tế hội kỳ,
Hải môn cao xứ nhất long phi,
Văn chương gian xuất anh hùng hán,
Vạn lý công danh đắc cổ hi.*

(Ngay lúc hạn kỳ bước đường mây
Rồng cất cánh bay cửa biển này
Văn chương xuất hiện anh hùng ấy
Vạn dặm công danh đến cuối đời).

*** Giáp đệ đẳng dung cách**

Rằng Khoa tinh tại mệnh cung Quyền đến triều viên chính là vậy.

*Vũ môn nhất được tiện đăng không,
Đầu giác tranh vanh đại lãng trung,
Tam cấp phi phiên hợp biến hóa,
Phong vân bình địa khởi giao long.*

(Vũ môn vượt khỏi vút lên trời
Đương đầu chót vót cả sóng khơi
Vượt qua tam cấp hợp biến hóa
Đường mây bằng phẳng với giao long).

*** Khoa danh hội Lộc cách**

Rằng Khoa tinh tại Mệnh hội Lộc chính là vậy.

*Khoa danh tại mệnh số trung triền,
Trác việt tài hoa viễn cận truyền,
Nhất được liên đăng tam cấp lãng,
Y quan tể sở thị kinh tiền.*

(Hóa Khoa tại Mệnh số người ta
Trác việt tài hoa nức gần xa
Một lần vượt quá ba tầng sóng
Làm quan nghiêm chỉnh lợi sơn hà).

*** Quyền Lộc tuần phùng cách**

Rằng Quyền Lộc thủ mệnh thị đã.

*Mệnh phùng quyền lộc thực kham khoa,
Thiên tải công danh phú quý gia,
Đơn kiến dã ứng thân phú hậu,
Bình sinh ổn bộ hảo sinh nhai.*

(Mệnh phùng Quyền Lộc thật tuyệt thay
Chở đầy phú quý công danh về
Dẫu chỉ đơn kiến cũng giàu có
Một đời nhẹ bước sống phong lưu).

*** Cực hướng ly minh cách**

Tử Vi cư Ngọ vô sát thấu chính là vậy.

*Thừa thông ti gián túc uy phong,
Khí tượng đường đường lập điện trung,
Ký chuyển vương đình phân nội sự,
Chung thân phú quý vị tam công.*

(Cưỡi ngựa can ngăn đủ uy phong
Khí tượng đường đường tại điện vàng
Kề cận vương đình phân nội sự
Cả đời phú quý tước Tam Công).

*** Thiên Phủ triều viên cách**

Thiên phủ tại Tuất không có sát thủ Mệnh chính là vậy.

*Càn vi quân tượng phủ vi thần,
Đắc địa lai triều phúc tự tân,
Phụ bất trung thần thân báo quốc,
Yêu kim y tử báỉ trọng chức.*

(Càn là tượng vua, Phủ là thần
Đắc địa châu về phúc bội phần
Phụ Bật trung thần thân báo quốc
Đai vàng áo tía chức nhất phẩm).

*** Văn Lương chấn kỷ cách**

Rằng Văn Khúc ngộ Thiên Lương vượng địa thủ Thân Mệnh chính là vậy.

*Văn tinh cảnh trực ngộ thiên lương,
Vị liệt hoàng môn điều phủ hành,
Cương kỷ triều trung công nghiệp kiến,
Bức nhân thanh khí mãi còn khôn.*

(Văn tinh chính trực gặp Thiên Lương
Đất lành chim đậu tại triều cương
Rường cột nước nhà tạo nghiệp lớn
Khí sáng uy nghi tỏa đất trời).

*** Phụ củng Văn tinh cách**

Văn xương tại mệnh Tả Phụ củng chiếu chính là vậy.

*Phụ tinh củng mệnh tối kham ngôn,
Mẫn tiếp tài hoa chúng mạc tiên,
Khinh tặc suất thần kiêm ngũ mã,
Trọng tu nhập tướng chấn uy quyền.*

(Tả Phụ củng Mệnh quý khôn cùng
Mẫn tiếp tài hoa, người khó sánh
Thông suất chúng thần xe ngũ mã
Xuất tướng nhập tướng chấn uy quyền).

*** Cơ Lương gia hội cách**

Cơ Lương vượng địa thủ Mệnh chính là vậy.

*Cơ Lương nhập miếu tối kham ngôn,
Đắc địa giáo quân phúc thọ toàn,
Diệu toán thần mưu ứng cái thế,
Uy phong lẫm lẫm chương binh quyền.*

(Cơ Lương nhập miếu quý khôn cùng
Đắc địa biết rằng phúc thọ toàn
Diệu toán thần mưu ứng cái thế
Uy phong lẫm liệt nắm binh quyền).

*** Quyền Sát Hóa Lộc cách**

Quyền Lộc Hòa tinh tọa mệnh nhập miếu chính là vậy.

*Tam sát gia lâm miếu vượng cung,
Tinh tình cương mãnh chấn anh hùng,
Kỷ phiên hiểm địa đô kinh quá,
Lẫm lẫm uy quyền chúng hãn đồng.*

(Tam sát lâm vào miếu vượng cung
Tình tình cương mãnh chấn anh hùng
Vài phen hiểm địa đều từng trải
Lẫm liệt uy quyền chúng nhân phục).

*** Cự Nhật đồng cung cách**

Cự Nhật thủ mệnh vượng địa chính là vậy.

*Cự nhật củng chiếu đối tam hợp,
Trị thử ứng vi cái thế tài,
Nhược thị hung tinh vô chiến khắc,
Tử bào hằng trứ nhật biên lai.*

(Cự Nhật củng chiếu đối tam hợp
Gặp chúng ứng vào tài cái thế
Nếu mà chẳng có hung sát tinh
Áo tía hằng ngày trấn biên cương).

*** Thọ tinh nhập miếu cách**

Thiên Lương cư Ngọ thủ mệnh chính là vậy.

*Mệnh ngộ ly minh củng thọ tinh,
Nhất sinh vinh đạt mộc ân thâm,
Phi đằng hồng học thanh tiêu cận,
Khí tượng đường đường tại đế đình.*

(Mệnh tại Ngọ cung củng Thọ tinh
Một đời vinh đạt được hoàng ân
Mây trời cao vút cánh Hồng Học
Khí tượng uy nghi tại triều đình).

*** Anh tinh nhập miếu cách**

Phá Quân ở Tý Ngọ thủ Mệnh chính là vậy.

*Bắc đẩu anh tinh tối hữu quyền,
Khảm ly chi thượng phúc miên miên,
Hoàng kim kiến tiết siêu lang miếu,
Thống nhiếp anh hùng chấn tứ biên.*

(Anh tinh Bắc đầu có quyền năng
Tý Ngọ lưỡng phương phúc lộc tăng
Hoàng kim khí tiết cao ngút ấy
Thông nhiếp anh hùng chấn biên thù).

*** Cự Cơ đồng lâm cách**

Cự Cơ Mão cung thủ Mệnh mà hợp cục chính là vậy.

*Cự môn miếu vượng ngộ thiên cơ,
Cao tiết thanh phong thể hãn hi,
Học tựu nhất triều đằng đạp khứ,
Nguy nguy đức nghiệp trấn hoa di.*

(Cự Môn miếu vượng gặp Thiên Cơ
Khí tiết thanh cao hiêm thể gian
Học vẫn khắp triều vượt quá khứ
Đức nghiệp sừng sững trấn biên thù).

*** Hùng tinh triều viên cách**

Liêm Trinh tại Mùi Thân thủ Mệnh chính là vậy.

*Thân mùi liên trinh đắc địa phương,
Túg gia thất sát bất vi hung,
Thanh danh hiển đạt phong vân viễn,
Nhị hạn ưu du phú quý trung.*

(Thân Mùi Liêm Trinh đắc địa cung
Đầu thêm Thất Sát chẳng phải hung
Thanh danh hiển đạt đường mây nhẹ
Nhị hạn dồi dào phú quý cùng).

*** Hóa tinh phản quý cách**

Thiên Đồng tại Tuất người tuổi Đinh gặp được, Cự Môn tại Thìn người tuổi Tân gặp được, chính là như vậy.

*Tam tinh biến hóa tới vô cùng,
Đồng tuất tương phùng cự phùng long,
Sinh trị đình tân tu phú quý,
Thanh niên công chính miếu đường trung.*

(Tam tinh biến hóa thực vô cùng
Đồng Tuất, Cự Thìn mà tương phùng
Sinh năm Đinh, Tân, đều phú quý
Tuổi trẻ công chính miếu đường trung).

*** Thạch trung ẩn ngọc cách**

Tý Ngọ cung Cự Môn thủ Mệnh, người tuổi Đinh Kỷ Quý hợp cục chính là vậy.

*Cự môn tý ngọ hỉ tương phùng,
Cánh trị sinh nhân đình quý trung,
Tảo tuế định vi ban quế khách,
Lão lai tư nhuận phú gia ông.*

(Cự Môn Tý Ngọ mừng tương phùng
Người sinh Đinh Quý lại thêm cùng
Tuổi trẻ định rằng vin cành quế
Tới già vinh nhuận phú gia ông).

*** Tử Phủ triều viên cách**

Miếu vượng hội cát tinh chính là vậy.

*Nhị đầu tôn tinh mệnh nội lâm,
Thanh cao họa hoạn vĩnh vô xâm,
Cánh gia cát diệu trọng tương hội,
Thực lộc hoàng triều quan cổ kim.*

(Hai ngôi sao Chúa vào trong mệnh
Thanh cao họa hoạn chẳng phạm vào
Thêm có cát tinh đến tương hội
Xưa nay ăn lộc tại hoàng triều).

*** Tướng tinh đắc địa cách**

Vũ Khúc lâm vượng cung thủ Mệnh chính là vậy.

*Tướng tinh nhập miếu thực vi tường,
Vị chính quan cao đáo xứ cường,
Lược địa công thành đa diệu trù,
Uy phong lẫm lẫm trấn biên cương.*

(Tướng tinh nhập miếu thực tốt lành
Ngôi chính quan cao tại chốn cường
Công thành chiếm đất nhiều trù liệu
Uy phong lẫm liệt trấn biên cương).

*** Tứ Chính đồng lâm cách**

Tử, Phủ, Nhật, Nguyệt cư vượng địa thủ Mệnh chính là vậy.

*Tứ chính lai lâm cư vượng địa,
Nhất sinh tước lộc định phi thường,
Văn vi phụ bật y long phượng,
Vũ chương binh quyền tá đế vương.*

(Bốn chủ lâm tới cư vương địa
Một đời tước lộc định phi thường
Văn làm phụ tá theo long phượng
Võ nắm binh quyền phò đế vương).

112. Luận về không hợp cách

Kinh văn nói rằng chẳng cách không cục thì đâu có thể được thành kỳ công, phạm nhân mệnh mà không hợp các cách trên, lại phạm vào các cách sau, tất nhiên luận là nghèo hèn bản tiện.

*** Mệnh vô chính diệu**

Mệnh cung không có chính tinh, gặp hung bại tinh chính là vậy.

*Mệnh cung tinh diệu trị không vong,
Áu tuế trùng trùng hữu họa ương,
Bất thị quá phòng tu ký dưỡng,
Tha hương hảo khí tác đông sàng.*

(Mệnh cung tinh diệu gặp Không Vong
Tuổi thơ họa họa đến trùng trùng
Chẳng có đỡ đầu, thì nuôi giúp
Tha hương, hợp với ở rể nhờ).

*** Cục cư mao dậu**

Tử Vi cư Mão Dậu gặp sát tinh chính là vậy.

*Tử Vi mao dậu kỵ tương phùng,
Văn khúc tha đà khởi hữu thành,
Tá vấn thử thân hà xử khí,
Truy y tước phát lập không môn.*

(Tứ Vi Mão Dậu kị tương phùng
Văn Khúc lần lửa há có thành
Muốn hỏi nơi nào thân trôi tới
Hãy về bỏ áo lập Không môn).

*** Cơ Nguyệt Đồng Lương cách**

Bốn sao gặp tại Dần Thân an Mệnh chính là vậy.

*Dần thân tứ diệu mệnh gia lâm,
Tông tổ căn nguyên định hữu thành,
Đao bút chi trung nghị trác lập,
Vinh hoa phát vượng tại công môn.*

(Bốn sao lâm Mệnh tại Dần Thân
Cội nguồn tông tổ định có thành
Trong nghiệp đao bút hợp bền vững
Vinh hoa phát vượng tại công môn).

(QNB chú: cách này cũng tốt mà không hiểu sao sách này xếp vào phần không hợp cách cục??!!
Độc giả lưu ý).

*** Sát cung Liêm Trinh**

*Trinh phùng thất sát thực kham thương,
Thập tải yêm lưu hữu họa ương,
Vận chí kinh cầu đa bất toại,
Tiền tài thắng tự tuyết lưu thang.*

(Liêm Trinh Thất Sát thực chịu đau
Gánh trọn đắm chìm với họa tai
Vận đến mưu cầu nhiều thất bại

Tiền tài như tuyết gặp nước sôi).

*** Cự phòng tứ sát**

Cự Môn gặp Hỏa Linh Dương Đà thủ Mệnh chính là vậy.

*Cự môn lạc hãm tại thân cung,
Tứ sát thiên vu mệnh nội phòng,
Nhược thị cát tinh vô cứu giải,
Tất tạo lưu phối viễn phương trung.*

(Cự Môn lạc hãm cung an Thân
Tứ sát cứ ở tại Mệnh cung
Nếu không có cát tinh cứu giải
Tất đành kết phối ở phương xa)

*** Mã đầu đôi kiếm**

Ngọ cung Dương Nhận tọa mệnh, Mão cung thứ chi.

*Dương nhận thiết kỵ ngọ chi phương,
Nhược lai hạn nội tới vi ương,
Hình thê khắc tử sinh nhàn sự,
Tàn bệnh trung niên yếu tảo vong.*

(Kình Dương rất kỵ ở Ngọ cung
Nếu hạn đi tới rất tai ương
Hình thê khắc tử u buồn tới
Tật bệnh trung niên sớm chết non)

*** Mệnh lý phòng không**

Kiếp Không thủ Mệnh không có cứu giải chính là vậy.

*Không kiếp lai lâm cát diệu vô,
Cầu danh cầu lợi tổng thành hư,
Thanh nhàn cô độc phương duyên thọ,
Phú quý vinh hoa quá khích câu.*

(Kiếp Không chẳng gặp cát diệu cứu
Cầu danh cầu lợi đều thành không
Thanh nhàn cô độc thì thêm thọ
Phú quý vinh hoa tựa vó câu).

*** Thiên Lương cũng Nguyệt**

Nhị tinh hãm địa thủ Mệnh chính là vậy.

*Nguyệt lương lạc hãm tối kham thương,
Tất định phiêu phùng tại ngoại hương,
Xương vũ hàm ca chung nhật túy,
Phong lưu đãng tận tổ điền trang.*

(Nguyệt Lương lạc hãm rất là đau
Tất định phiêu lãng ở xa quê
Xương ca say đắm ngày đêm trãi
Phong lưu phóng đãng phá điền trang).

*** Văn tinh ngộ giáp**

*Giáp địa văn tinh ngộ thủ thân,
Nhất sinh lao碌 bại vô thành,
Phùng tài đắc lộc thế gian hảo,
Số tận hoàn giáo yếu thả bản.*

(Văn tình đến giáp nơi an Thân
Một đời lao碌 bại thập phần
Được tài gặp lộc thể gian tốt
Số đến cần biết yếu hoặc bền).

*** Khoa tinh sát thấu**

Tuy có Khoa tinh, hung sát xung thấu rất nặng, chính là vậy.

*Mệnh cung khoa diệu chính vì thanh,
Hung chúng đa vì lâm hạ nhân,
Thậm chí cát tinh bất thất cục,
Độc thư chí lão một công danh.*

(Mệnh cung Khoa diệu vốn thanh cao
Nhiều hung lăm sát lại khôn sao
Thậm chí cát tinh khó cứu giúp
Độc sách tới giả chẳng thành danh).

*** Khôi Việt hung xung**

Hung sát nhiều mà không có cát cứu chính là vậy.

*Khôi việt văn tinh thủ quý vinh,
Hà sâu kim bảng bất đề danh,
Nhược nhiên hung chúng vô tình cứu,
Cố tật triển thân tổng vô tình.*

(Khôi Việt văn tinh thủ hiển vinh
Cớ sao tên chẳng ở bảng vàng
Bởi vì hung lăm không có cứu
Nên tật vầy thân thực vô tình).

*** *Vũ Tham thủ thân***

Mệnh vô cát diệu, Vũ Tham thủ cung an Thân chính là vậy.

*Mệnh lý không hề kiếp thủ thân,
Thiếu niên định thị tác cô bản,
Vũ tham đắc vị chung tu cát,
Văn cảnh phương thị phú quý nhân.*

(Mệnh Không Thân Kiếp ấy nên đành
Thiếu niên chính thị rất nghèo hèn
Vũ Tham đắc vị cuối đời tốt
Về già mới được phú quý phần).

*** *Quan Lộc nhập sát***

Mệnh vô chính diệu, Quan Lộc nhiều sát chính là vậy.

*Hung sát bất lợi sắc y nhân,
Tá sự cư quan thụ khổ tâm,
Tuy đắc cát tinh nhất thăng hậu,
Bạt khứ tam tái tứ niên tuần.*

(Hung sát chẳng lợi cho quan phục
Báo rằng chức vị sớm gian lao
Dẫu được cát tinh thăng tiến muộn
Phải ngoài ba bốn chục tuổi đầu).

*** *Cự Cơ hóa dậu***

Cự Cơ ở Dậu cung hóa Kị chính là vậy.

*Đoài vị thiên cơ cự diệu ngộ,
Hóa hung tâm khổ thụ bôn ba,
Tâm cao ý dũng hà tăng hiết,
Ngữ thoại vô tình cú diệc ngoa.*

(Đoài cung Cơ Cự đến tương phùng
Hóa hung cay đắng chịu bôn ba
Tâm cao ý dũng đành dừng lại
Lời nói vô tình lại điêu ngoa).

*** Nguyệt Đồng ngộ sát**

Nguyệt Đồng lạc hãm ngộ sát chính là vậy.

*Cốt sấu thể vi bất túc ngôn,
Bả tâm nhiên hóa kỉ hồi tiêu,
Nhân gian hảo sự nan minh xứ,
Chi diệp vinh thì tổng thị điêu.*

(Xương còm vóc nhỏ lời chẳng đủ
Đem củi lửa làm thành cây đuốc
Thế gian việc tốt khó sáng tỏ
Cành lá dầu tươi cũng điêu tàn).

*** Tứ tinh ngộ quý**

Cơ Nguyệt Đồng Lương tinh thủ Mệnh có Quý tinh chính là vậy.

*Mệnh cung tinh hãm công danh trệ,
Nhược đãi công môn sự thảo nhiên,
Y sĩ cánh kiêm lạc hoạt kế,
Quý nhân đề bạt trí trang điền.*

(Mệnh cung sao hãm công danh chậm
Nếu đời công môn sự thân nhiên
Y sĩ lại kiêm nghề thợ sọ
Quý nhân đề bạt được nhà đất).

*** Thất cách tạp lục**

Văn tinh lạc hãm thất vị đời sát phá, nên văn chương cũng khó đỗ đạt.

*Văn tinh nhập mệnh bản vi kỳ,
Xung hãm hoàn ứng sự trở nghi,
Nhậm thị đấng song cần trừ lực,
Công danh thường dục bạch đầu thì.*

(Văn tinh nhập mệnh vốn là hay
Xung hãm lại thành ra chẳng may
Dù cho đèn sách chuyên cần lắm
Công danh thường đợi đến bạc đầu).

*** Khoa tinh phùng phá**

Dương Nhận Không Kiếp xung thâu, cũng khó chủ khoa đệ.

*Tế bả khoa danh tử tế tường,
Nhược phùng ác sát quý danh nan.
Liên niên cư tại tôn sơn ngoại,
Chích tác cao minh nhất sĩ khán.*

(Công danh nhỏ bé cần xem rõ
Nếu gặp ác sát khó thành danh
Mấy năm cứ ở bên ngoài núi
Chỉ làm thuật sĩ lại cao minh).

*

Mệnh cung có nhiều cát diệu, hoặc có Không Kiếp đều chủ trong cái đẹp mà lại có sự chẳng hay.

*Cát diệu hiểm phùng không hao gia,
Chung vô cứu viễn hưởng vinh hoa,
Hoa khai chính mậu tao cuồng vũ,
Nguyệt lãng trung thiên bị vụ già.*

(Cát diệu ngại gặp thêm Không Hao
Như thế chẳng hưởng trọn vinh hoa
Hoa đang nở rộ thì mưa bão
Trăng tỏ giữa trời bị mây che).

*

Mệnh cung tuy có quý, nhưng cung Quan Lộc lại gặp Không.

*Mệnh quý đời hao vì quan giả,
Tất chủ bình sinh nan vọng đa,
Giả sử quý nhân đề bạt khởi,
Tam niên lưỡng độ phục tha đà.*

(Kẻ quan mệnh Quý lại đời Hao
Tất chủ bình sinh khó vọng cầu
Giả sử Quý nhân mà đề bạt
Ba năm hai độ rồi vô dụng).

*

Mệnh cung dù có Văn tinh, tam hợp đôi cung lại bị Kinh Đà Không Kiếp thì là như vậy.

*Trùng trùng sát nhận mệnh cung lâm,
Bất đắc công danh trệ thử thân,
Thặng đặng nhất sinh hà xứ khứ,
Lâm tuyền nham cốc nhạc thiên chân.*

(Trùng trùng Sát Nhặt tại Mệnh cung
Chẳng được công danh, trở trệ thân
Lặn dận cuộc đời về đầu tá
Núi rừng hang cốc kiếm niềm vui).

*

Mệnh không có cát diệu, Tật Ách cung có 2 sao Nhật Nguyệt

*Nhật nguyệt nhị tinh cư tật ách,
Chủ nhân nhĩn hạt cập yêu đà.
Khuyến quân mạc khứ thỉnh lương y,
Hữu thử phương đắc bình sinh quá.*

(Hai sao Nhật Nguyệt cư Tật Ách
Chủ người lòa mắt với gù lưng
Khuyên người chớ bỏ tìm thầy thuốc
Có thể cuộc đời mới được yên).

*

Mệnh an ở Tị Hợi cung có Thiên Cơ thủ, có cát tinh hợp cách thì chủ quý, nhưng mà gian tà, nếu như không hợp cách thì là kẻ tiểu nhân vô sỉ.

*Thiên Cơ nhập miếu cơ mưu quảng,
Tục bối hào cuồng nhật nhật huân,
Nhược thị vi quan nhị tam phẩm,
Triệu Cao chỉ lộc tị khi quân.*

(Thiên Cơ nhập miếu lăm cơ mưu
Kẻ tục nông cuồng tới ngày say
Nếu làm quan chức nhị tam phẩm
Triệu Cao phạm thượng tội khi quân).

*Tị hội đồng lương tham lang hãm,
Phá quân mao dậu bất vi vinh,
Gia sát hóa kỵ vi gian đạo,
Nam nữ phùng chi tính bất minh.*

(Tị Hội Đồng Lương Tham Lang hãm
Phá Quân Mao Dậu chẳng là vinh
Thêm Sát Hóa Kỵ làm gian đạo
Nam nữ gặp phải tính bất minh).

113. Luận Thái Tuế

Năm phạm vào Tuế Quân, như người sinh năm Tý, Thái Tuế tại Tý, tháng phạm vào Tuế Quân, như người sinh tháng Tý, Thái Tuế tại Tý, ngày giờ cũng như vậy. Thái Tuế với chư thần tương ngộ chẳng được hòa thuận, vận hạn mà gặp nếu như có Tử Phủ Xương Khúc Phụ Bất Khôi Việt phù trì thì sẽ ít tai vạ, nhưng tổn thất gia súc gia cầm. Nếu như lại cùng với Kinh Đà Linh Kỵ Không Kiếp tương xung Thân Mệnh thì tất sẽ chủ tiền mất, người lìa xa, có tang vong, chỉ có phụ nữ thuộc lục Giáp thì lại tốt. Gặp Nam đầu thì sinh con trai, gặp Bắc đầu thì sinh con gái.

114. Luận điệp Kiếp điệp Sát (luận về có Kiếp và Sát trùng lặp)

Thiên Can gặp lại tương đồng là "điệp Kiếp", Địa Chi gặp tương đồng tức là "điệp Sát", các sát ấy phải coi trọng tam phương có cát thì sẽ cát, có hung thì sẽ hung. Nếu như bản cung không có cát, lại có các ác sát thì chẳng lành. Như người sinh năm Đinh Kỷ Quý, hạn hành trùng kiến Đinh Kỷ Quý tức là "điệp Kiếp". Người tuổi Tị Dậu Sửu mà hành hạn gặp lại Tị Dậu Sửu tức là "điệp Sát", Kinh Đà cũng thế, ngoài ra phỏng theo đó.

Giả như tại Dần Ngọ Tuất tam phương có Khoa Quyền Lộc củng, hoặc Thiên Phủ Thiên Tướng chư cát tinh củng chiếu, lại gặp Dần Ngọ Tuất lúc hành hạn thì gặp cát sẽ cát lợi vậy.

115. Luận Dương Đà điệp tinh (luận về Kinh Đà trùng lặp)

*Dương đà điệp tình nan đào tị,
Thất sát trùng phùng hậu thế hồi,
Nhị hạn câu phùng vu hãm địa,
Thập nhân ngộ trứ cứu nhân bi.*

(Kình Đà trùng điệp khó thoát ghê
Thất Sát trùng phùng, gọi con về
Nhị hạn gặp ở nơi hãm địa
Mười người tới chín kẻ thảm thê).

Phi nhập Lưu niên Thất Sát với Kình Dương đồng hành, như trong Mệnh tam hợp có Thất Sát mà Lưu niên có Kình Dương tới Mệnh chính là vậy, nó tối độc, họa tất sẽ rất nặng, nếu như nhập miếu thì tai họa giảm nhẹ, còn hãm địa gặp ác họa, ở Mão Dậu là hãm cung với nhàn cung, cực kỳ bất lợi vậy.

Như người tuổi Canh mà Mệnh an tại Mão, Thiên Di ở Dậu gặp Kình Dương, Lưu niên Đinh Kỷ có Lộc cư Ngọ và Kình Dương tại Mùi. (năm) Canh có Lộc cư Thân, Kình Dương tại Dậu. (năm) Quý có Lộc cư Tý, Đà La tại Hợi. (năm) Giáp có Lộc đến Dần, Kình Dương tại Mão, chính là như vậy.

116. Tử Vi chư tinh miếu hãm quyết

*Tử Vi Thiên Cơ Tý Ngọ cung,
Thái Dương Cự Tướng Dần Thân trung,
Thiên Phủ Thất Sát Thìn Tuất lợi,
Tị Hợi chi cung kỵ Thiên Đồng,*

*Liêm Trinh tối hảo Mùi Thân miếu,
Tham Vũ Thiên Lương Thìn Tuất cùng,
Tý Ngọ Dần Thân Âm hóa cát,
Nếu còn gặp ác há còn vinh,*

*Tị Dậu Sửu trung Xương Khúc quý,
Dần Ngọ Tuất thượng chẳng tốt tươi,*

*Phá Quân Tý ngọ thực đắc lợi,
Tả Hữu thêm mừng Tử Vi cung,*

*Lộc Tôn rất ghét Hỏa Không Kiếp,
Thìn Tuất Sửu Mùi Kinh Dương hùng,
Dần Thân Tị Hợi Đà La miếu,*

*Nhị tinh bát vị hổ lân đồng, (QNB chú: câu này hơi khó hiểu, có thể ám chỉ 2 sao Kinh Đà khi miếu
vượng sẽ có sự tương hỗ phụ giúp có ích như nô bộc, cách cung Mệnh 8 cung vị).*

*Khoa Quyền Lộc hãm ngại thêm sát,
Nếu thế gặp Hỏa hạn hanh thông,
Thêm có Linh Tinh đông nam mỹ,
Dần Ngọ Tuất trung thị miếu cung.*

117. Sở thuộc biến hóa của chư tinh

Tử Vi thuộc Thổ hóa Quý tinh, hợp ở mệnh cung, quan lộc cung.

Thiên Cơ thuộc Mộc hóa Thiệu tinh, hợp ở huynh đệ cung, hảo thiện.

Thái Dương thuộc Hỏa hóa Quý tinh chủ quý, hợp ở quan lộc cung.

Vũ Khúc thuộc Kim hóa Quyền tinh chủ phú, hợp ở tài bạch cung.

Thiên Đồng thuộc Thủy hóa Phúc Quý chủ lộc, hợp ở phúc đức cung.

Liêm Trinh thuộc Hỏa hóa Tù tinh chủ tù, hợp ở quan lộc cung.

Thiên Phủ thuộc Thổ hóa Phú tinh chủ phú, hợp ở tài bạch cung.

Thái Âm thuộc Thủy hóa Phú tinh chủ phú, hợp ở điền trạch cung.

Tham Lang thuộc Mộc hóa Hỉ tinh chủ phóng túng, hợp ở quan lộc cung.

Cự Môn thuộc Thổ hóa Âm tinh chủ thị phi, hợp ở phúc đức.

Thiên Tướng thuộc Thủy hóa Âm tinh chủ quý, hợp ở quan lộc cung.

Thiên Lương thuộc Thổ hóa Âm tinh chủ thọ, hợp ở phụ mẫu cung.

Thất Sát thuộc Kim hóa Quyền tinh, chư cung chẳng hợp.

Phá Quân thuộc Thủy hóa Hao tinh, chư cung chẳng hợp.

Phụ Bật, Tả thuộc Thổ, Hữu thuộc Thủy tinh, hợp ở Tử Vi cung, chủ quý.

Văn Khúc thuộc Thủy hóa Khoa tinh, hợp ở Thân Mệnh cung.

Văn Xương thuộc Kim hóa Khôi tinh, hợp ở Thân Mệnh cung.

Lộc Tồn thuộc Thổ phú quý tinh, hợp ở Thân Mệnh, quan lộc cung.

Kình Dương thuộc Kim hóa Hình tinh, nhập mệnh chủ hình khắc.

Đà La thuộc Hỏa hóa Kỵ tinh, nhập mệnh chủ tai hoi.

Hỏa Linh thuộc Hỏa hóa Bạo tinh, nhập mệnh chủ hình tai.

Kiếp Không thuộc Hỏa, hóa Hao Bại tinh, chủ bất trụ tài.

- HẾT -